VIÊN GIÁC

SỐ NR 183

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2.555 NĂM THỨ 33 - THÁNG 6 NĂM 2011; JAHRGANG 33. JUNI 2011 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

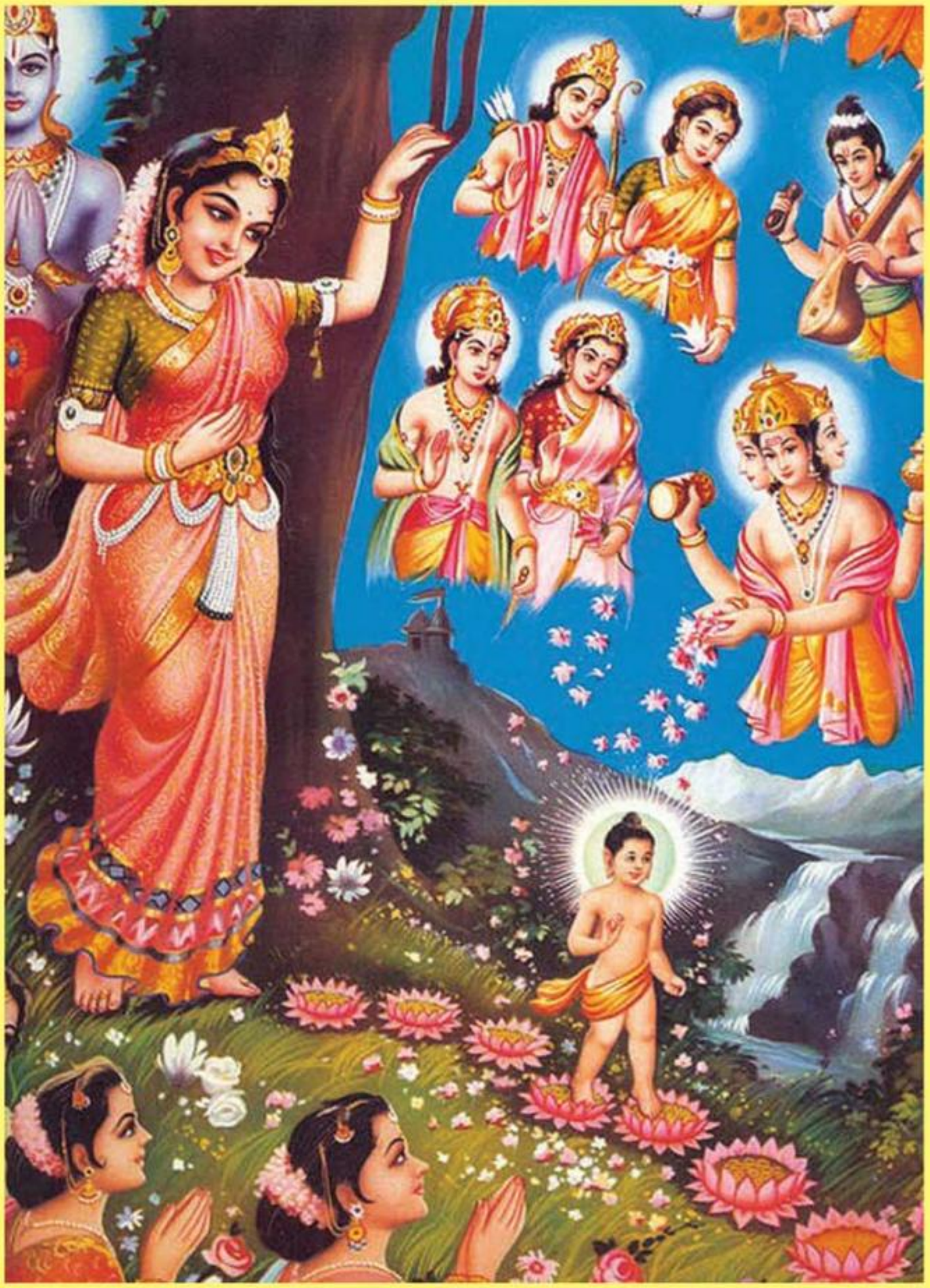

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM
Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT
Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN
Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Tần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)
Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

	Trang
- Thư tòa soạn	1
• Tôn giáo	
- Cái Ta lăng xăng gây ra đau khổ (Đoàn Văn Thông)	3
- Khái niệm về Tám mối lo toan thế tục... (Hoang Phong)	6
- Như dòng thác chảy ra biển (Nguyễn Thượng Chánh chuyển ngữ)	7
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp dịch)	9
- Như giọt nước lá sen (Thích Nữ Chân Liễu)	12
- Bản Giác (TS Lâm Như Tạng)	14
- Trăm muôn ngàn kiếp không dễ gặp (Thích Nữ Chân Liễu)	16
- Đất - Một yếu tố của Tứ Đại (Thái Công Tụng)	18
• Chủ đề - Văn Học - Nghệ Thuật	
- Vinh danh những vị Phật tử thuần thành đối với đạo (Thích Như Điển)	22
- Nhận thức về danh xưng Việt Nam (Phan Hưng Nhơn)	26
- Câu hỏi cắc cớ: Màu xanh hay màu vàng trong nước trà xanh... (Bùi Thế Trường)	29
- Cái chết của một con diều hâu (Huỳnh Ngọc Nga)	31
- Nơi có những cây tùng xanh biếc (Trần Thùy Mai)	34
- Lên chùa lạy Phật (Nguyên Hạnh HTD)	38
- Thiên đàng hạ giới (Trần Thị Nhật Hưng)	39
- Hương đêm (Trần Thị Hương Cau)	41
- Cơm từ thiện (An Tiêm Mai Lý Cang)	44
- Người bán liêm sĩ (Tiểu Tử)	46
- Bạn cũ 50 năm (Tràm Cà Mau)	49
- Tiếng quê hương (Trần Đan Hà)	53
- Phù Vân phỏng vấn PT. Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo... (Phù Vân)	56
- Hoàng Sa - Trường Sa thuộc về Việt Nam	60
- Tình cha con (Trần Ngân Tiêu)	63
- Đừng lánh xa chính trị	65
• Y Dược thường thức	67
- Dịch vi khuẩn đường ruột EHEC – Nghi vấn về nguồn bệnh và bế tắc trong điều trị (BS. Trương Ngọc Thanh – DS.Trương Thị Mỹ Hà)	
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng:	69
Thông báo, nhắn tin, tìm thân nhân (Viên Giác),	71
• Tin Việt Nam (Viên Giác)	75
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu)	77
• Tin thế giới (Phan Ngọc)	81
• Hộp thư Viên Giác	90
• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ	24, 28, 40, 80, 87, 89
• Phương danh cúng dường	90
• Mục lục	95

• Thơ : 11.- *Hãy đoàn kết đấu tranh* (Phạm Hoài Việt); 21.- *Kính Mừng Phật Đản Sanh* (Nguyễn Song Anh); 25.- *Khúc nhạc tình quê* (thy lan thảo); 66.- *Lại bắt đầu* (Xuân Quỳnh); 31.- *Lời chia buồn* (Huyền Anh);

• Hình bìa: *Phật Đản Sanh*

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -

https://tieulun.hopto.org

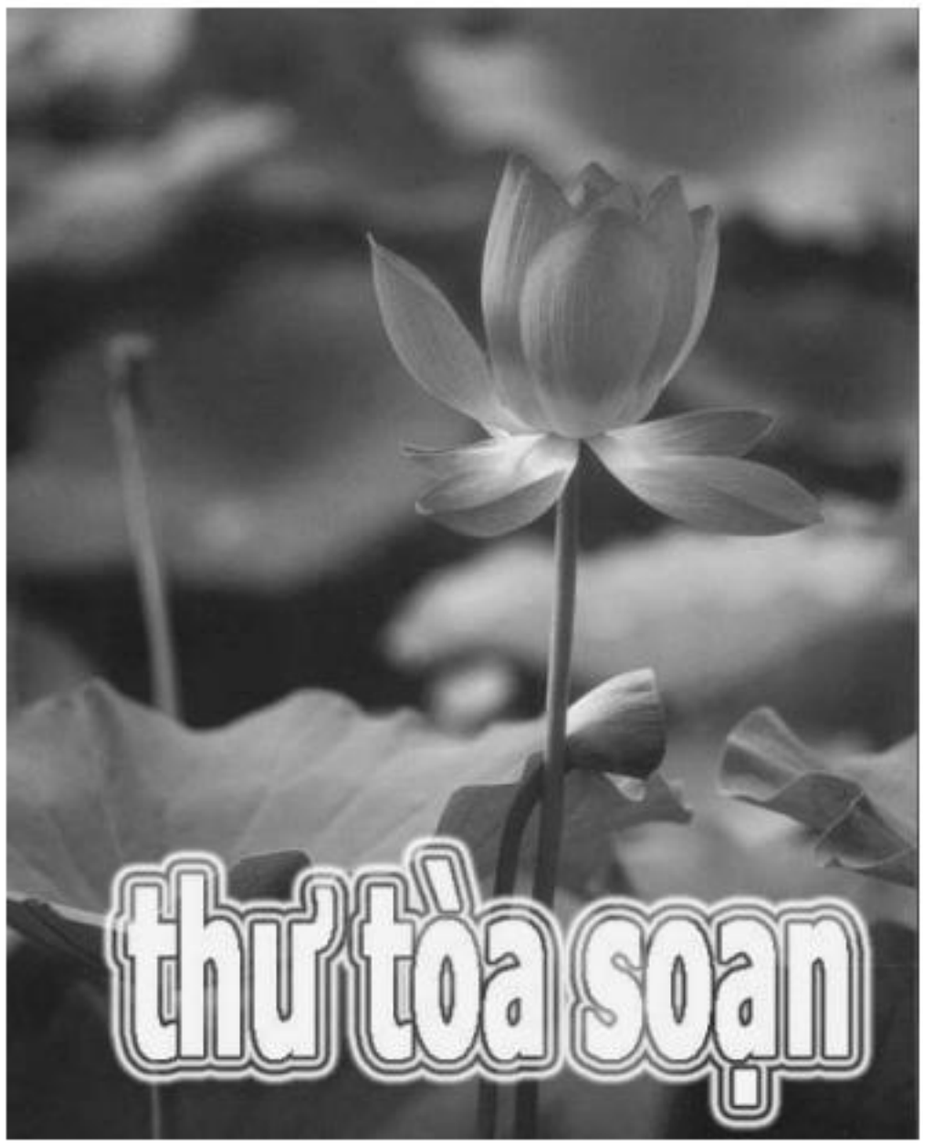

Chữ TORNADO không biết thuộc ngôn ngữ nào; nhưng ai cũng rõ đó là gió lốc, gió xoáy. Mỗi lần cơn gió đến là mang theo cả nhà cửa, đồ đạc và ngay cả sinh mạng loài vật hay con người cũng bị đi vào vòng trôn ốc ấy. Cuối cùng là mất mát và tử vong. Có lẽ chữ Tone là âm thanh; giọng điệu; còn tiếp vĩ ngữ phía sau –nado là sấm sét chăng? Vì mỗi lần cơn lốc đến đều mang theo mưa gió và sấm sét hãi hùng.

Nước Mỹ là nơi bị Tornado nhiều nhất. Vì lục địa của Mỹ quá rộng nên dễ bị hứng chịu những tai trời ách nước nầy. Điều nầy cũng tương ưng với mấy câu đầu trong Chinh Phụ Ngâm là:

„Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên... “

Đất trời còn giận dữ, thì con người cũng bị vạ lây; ngay cả phận liễu yếu đào tơ, sống trong cảnh „đất bằng dậy sóng“ của một thời chinh chiến ấy cũng phải chịu chung số phận như thế.

Chẳng ai muốn khổ đau cả. Vì trong mọi người chúng ta ai ai cũng mong mỏi có được hạnh phúc; nhưng hạnh phúc ấy không phải đến từ bên ngoài, mà có gốc gác từ nội tâm của mỗi người trong chúng ta. Nếu tâm con người bình thì thế giới nầy sẽ bình; nếu tâm con người loạn thì thế giới nầy sẽ loạn.

„Tai trời ách nước“ là câu tục ngữ dân gian của Việt Nam chúng ta; nhưng nay lại ứng hiện cho mọi nơi và mọi hoàn cảnh của thế giới, không phân biệt chủng tộc và châu lục nào cả. Đã đến lúc con người trên hành tinh nầy phải ý thức rõ ràng về những hành động của mình khi gây ra bất cứ một cái nhân nào. Trước sau rồi cái quả cũng sẽ đến; không nhanh thì chậm. Vì nhân quả xưa nay không bao giờ sai trái cả.

Tsunami là tiếng Nhật. Gồm 2 chữ Hán ghép lại. Đó là chữ „Tân“ và chữ „Ba“. Chữ Tân có nghĩa là bãi cát; nơi ấy gồm nước và đất cứng đã bị sóng vỗ nhiều lần bởi nhiều độ cao thấp khác nhau. Hai chữ nầy gộp lại, người ta gọi là sóng thần. Nghĩa là nước dâng cao hơn bình thường và lôi kéo theo nhiều sinh mạng cũng như của cải vật chất.

Đất, nước, gió, lửa, không khí là 5 nguyên tố căn bản của con người và đất trời; mà điều nầy Đức Phật đã dạy cho chúng ta thấy rõ qua sự thành lập thế giới nầy cũng như thân thể chúng ta đang hiện hữu. Nếu một trong những yếu tố trên không bình thường thì con người, đất trời và vạn vật sẽ đổi thay.

Trong quá khứ, Nhật Bản và thế giới đã bị nhiều cơn Tsunami như thế bủa vây quê hương của họ; nhưng vào tháng 3 năm 2011 vừa qua là cơn sóng thần hung dữ nhất, đã cướp đi hơn 25.000 sinh mạng con người Nhật và hằng trăm tỷ đô-la tài sản của họ; nhưng có một điều họ không đánh mất. Đó là sự nhẫn nại và lòng tin tưởng của chính mỗi người còn sống sót cũng như tin tưởng vào xã hội của họ. Trong khi đó, đất nước Việt Nam trong hiện tại không cưu mang được cũng như đào tạo, giáo dục được tinh thần tự trọng như người Nhật. Vốn dĩ tất cả người Cộng Sản, trong đó có cả Cộng Sản Việt Nam không có được đức tính xả kỷ nầy. Trong xã hội tự do, người ta phát triển cộng đồng, xã hội; nhưng căn bản vẫn là gia đình. Còn xã hội Cộng Sản lấy đảng tịch làm đơn vị đo lường hồng và chuyên của một con người, thì xã hội ấy chỉ có đi thụt lùi, chứ không tiến tới phía trước được.

Ý thức trước sự khổ đau của cộng đồng nhân loại đã gặp phải tai ương trong thời gian qua như: lụt lội tại Úc châu, động đất tại Tân Tây Lan, Tsunami tại Nhật Bản; nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu qua các vị Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã kêu gọi lòng từ của mọi người, kẻ ít người nhiều đóng góp về vật chất cũng như tinh thần nhằm xoa dịu những vết

https://tieulun.hopto.org

thương lòng đang đổ vỡ đó đây. Đây là những tấm lòng nhân ái, phát xuất từ động lực từ bi và lợi tha, xả kỷ; chứ không phải chỉ ích kỷ cho riêng mình; nên đã có những đợt cứu trợ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan cho Tiểu Bang Queensland và Tân Tây Lan. Lần nầy một phái đoàn của Liên Châu tương đối hùng hậu gồm 16 vị Tăng Ni và 6 Phật Tử tháp tùng đến từ Canada, Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu, đến Tokyo vào ngày 31 tháng 5 năm 2011. Ngày 1 tháng 6 đến 4 tháng 6 năm 2011 đoàn dùng xe Bus đi dọc theo bờ biển Nhật Bản để đi đến Fukushima, Sendai và một vài địa phương khác đã bị Tsunami cuốn hút mất đi dấu tích của làng để làm Đàng Tràng Chiêu Mộ cho những oan hồn đã chết tức tưởi trong tháng 3 vừa qua và đồng thời ghé thăm 3 hay 4 trại tạm cư cũng như trao tiền ủy lạo.

Có hơn 130.000 US đô-la được lạc quyên tại Canada, Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu cho lần cứu trợ nầy tại Nhật Bản. Trước đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ đã đến Tòa Đại Sứ Nhật tại Los Angeles gởi một Check 50.000 US đô-la và nhờ Tòa Đại Sứ chuyển giao về Nhật. Riêng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đã ủy lạo 130.000 Úc kim cho 2 nơi tại Queensland và Tân Tây Lan... là những con số gây ấn tượng nhất qua tấm lòng từ bi, vị tha của người con Phật khắp nơi trên 3 châu lục và đã hướng về Á Châu, Nhật Bản trong lần nầy thật là có ý nghĩa vô song.

Đây có lẽ cũng là lần đầu tiên sau hơn 2 năm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu thành hình đã thể hiện được tinh thần gắn bó trong công việc từ thiện xã hội như thế nầy. Quả thật chúng ta không có lời nào để tán dương nhiệt liệt hơn nữa. Riêng tại nước Đức, qua các Chi Hội và Gia Đình Phật Tử cũng như những cá nhân đóng góp, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội đã thu được trên 35.000 US đô-la và đã đóng góp vào việc từ thiện trên. Ngoài ra các nước Pháp, Hòa Lan, Thụy Sĩ và những nước Bắc Âu đã đóng góp trực tiếp qua các Hội Hồng Thập Tự tại địa phương và nhờ chuyển tiếp về Nhật Bản.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu không phải là Giáo Hội mới, mà là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũ đã hoạt động hữu hiệu từ sau năm 1975 tại ngoại quốc cho đến ngày nay. Liên Châu chỉ là một danh từ chứ không phải là một tổ chức mới. Liên Châu là nối kết các châu lục lại với nhau nhằm sinh hoạt theo đường lối của mỗi châu và hỗ trợ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Nhiệm kỳ 2 năm mới, kể từ 2011 đến 2013 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Châu đảm nhận và kế tiếp 2 năm nữa sẽ do những châu còn lại đảm trách. Vào tháng 9 năm nay tại chùa Thiện Minh ở Lyon, Pháp quốc, sẽ mở Đại Giới Đàn Quảng Đức và Lễ Hiệp Kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn lần thứ 5) là thành quả của những năm tháng hoạt động chung với nhau qua nhiều bước đi thăng trầm của Giáo Hội ở ngoại quốc trong thời gian qua.

Thời gian sẽ là câu trả lời đúng đắn nhất cho những ai hiểu biết và cần tìm hiểu. Chúng ta không nên biện minh mà cũng chẳng cần trần tình. Vì lẽ chân lý bao giờ cũng là chân lý, sự thật vẫn là sự thật. Không có gì khác hơn sự thật được. Có nhiều sự kiện lịch sử đã xảy ra hằng trăm năm, sau đó người ta mới có thể thẩm định việc đúng sai được. Hãy khoan vội kết luận vào lúc nầy.

Trong giai đoạn hiện tại người xuất gia cũng như tại gia chỉ nên dụng công tu học và hành trì giáo pháp của Đức Phật, cố gắng chay tịnh nhiều hơn cũng như làm phước bố thí cúng dường và nhất là cả đại gia đình nên quy y Tam Bảo để lánh dữ làm lành. Có như thế dẫu cho Tsunami có đến đây nay mai đi chăng nữa thì chúng ta sẽ là người:

„Lênh đênh qua ải thần phù
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm“.

Mong được như vậy.

● ***Ban Biên Tập Báo Viên Giác***

https://tieulun.hopto.org

Cái Ta
lăng xăng gây ra đau khổ

*** Đoàn Văn Thông**

(Tiếp theo Viên Giác 182)

SỰ NHẬN THỨC, THẤY VÀ BIẾT CỦA TA VỀ MỌI SỰ, MỌI VẬT NHƯ THẾ NÀO?

Để thoát ra khỏi ràng buộc, sai khiến của cái tâm trí mê mờ, tăm tối, ta phải nhìn, nhận mọi sự mọi vật bằng cái tâm trong sáng, cái tâm không bị vẩn đục – nghĩa là cái tâm nguyên thủy không bị thói đời, kinh nghiệm đời dạy dỗ huấn luyện – Được như vậy ta sẽ có cái nhìn, cái biết rõ ràng, chính xác, trung thực vô cùng.

Ta hãy cố gắng khi sống trên đời, tập nhìn, tập nhận thức mọi sự vật bằng cái tâm trong suốt, không vẩn đục, không u mê. Nhìn mà không có ý tưởng xấu, tốt, đúng, sai, hay dở. Nhìn mà như "không nhìn", "không nhận xét phân tích" gì cả. Cái nhìn "vô tư, trong sáng" như thế sẽ giúp ta không còn bị trói buộc vào cái bản ngã, cái Ta nữa. Đó là cái nhìn của con người Giác Ngộ. Nhưng trong cõi thế gian này, con người ta với cái ta "vĩ đại", với cái tâm trí mơ hồ luôn nhìn đối tượng bằng cái thấy, cái biết, cái nhận thức rất sai lầm, và đánh giá đối tượng qua sự ưa thích hay không ưa thích của mình, nghĩa là qua cảm tính của mình nên luôn luôn sai lạc, không trung thực.

Đối với người mà ta không ưa, người mà ta có thành kiến thì dù người ấy mặc cái áo đẹp tới mấy ta cũng vẫn thấy không hợp, không hấp dẫn, có khi ta còn cho là dị hợm, áo không xứng hợp với người ấy v.v... Nhưng đối với người mà ta cảm tình thì dù cho người ấy có làm điều sai quấy ta vẫn có cái nhìn, cái nhận xét đầy bênh vực, chống chế, hay bẻ cong sự thực để bênh vực, đề cao người ấy.

Cho nên cần phải sáng suốt, ta không để cái ta, cái chủ quan điều khiển mình. Khi thấy, khi nhìn, khi nhận thức sự vật ta cần có cái tâm trong sáng, chân thật để thông suốt chớ không vì thành kiến mà nhận định. Đừng nhìn sợi dây trong ánh sáng lờ mờ mà tưởng là con rắn. Cái ánh sáng lờ mờ cũng là cái tâm trí mê mờ của ta. Thấy như vậy là sai, như vậy ta phải nghĩ là ta thấy sai, ta nhận thức sai. Cho nên khi sống trong đời, ta thường nghĩ sai, nói sai, thực hành sai mà ta cứ tưởng là đúng vì những thứ đó hợp với cái ta. Không lạ gì khi có người phê bình ta, cha mẹ ta, con ta, chồng ta, vợ ta... thì bất kể thế nào ta cũng đều bênh vực, bênh vực một cách mù quáng. Vì sao? Vì những người đó có liên hệ khắng khít với cái ta. Nhiều người làm sai mà khi bị phê bình thì nổi nóng, cãi lại cũng bởi là muốn bảo vệ cho cái ta mà thôi. Vì thế để tập dần cho cái tâm trong sáng thì cần nhất là tập nhìn và nhận thức sự vật cho đúng. Phải quan sát thật sâu vào cái thực tướng, cái chân tướng của mọi sự vật. Được vậy cái thấy, biết, cái nhận thức của ta mới được rõ ràng chân thật. Phật, Chúa, các Thánh, các vị Bồ Tát, những bậc chân tu đắc đạo nhờ "thấy đúng" một cách rốt ráo chân thật sự vật nên đã thoát ra khỏi mọi ràng buộc của mọi sự mọi vật. Nhờ đó mà vượt thoát khỏi sự khổ đau lo lắng...

Khi nghiên cứu về Bát Nhã Tâm Kinh, học giả Đoàn Trung Còn đã trình bày ***ý nghĩa về cái thấy đúng*** như vừa nói trên như sau:

"Thế nào là thấy đúng? Đúng với cái gì?

*Đúng "như thị, nghĩa là vạn vật như thế nào, mình phải thấy như thế ấy, như sợi dây là sợi dây, đừng mê lầm mà thấy ra con rắn. Đồng một ý, Đại sư Suzuki nói: "Cái trạng thái tự tại chỉ thực hiện được khi nào ta **không để cho những tư tưởng thuộc về ta (ngã chấp) xen vào trong sự giải thích** việc đời và khi nào thế giới như thế nào, ta thấy như thế ấy, chẳng khác mảnh gương kia, gặp hoa thì rọi bóng y như hoa, gặp nguyệt thì rọi bóng y như nguyệt. Đó là nghĩa hai chữ "như thị" thường thấy trong kinh điển mà ý nghĩa được xác nhận thêm trong câu "Việc đời và thế giới như thế nào, Đức Phật nhận y như thế ấy, không tìm giải thích theo óc tưởng tượng của Ngài.*

*Như thị văn, như thị tri: như thế thì thấy như thế, như thế thì biết như thế. Và như thế có phải hay hơn là gán cho sự vật những cái ý nghĩa, những cái giá trị mà tự chúng không có? Như cảnh vật là cảnh vật, cớ sao ta lại bảo là có cảnh vui cảnh buồn? (Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ). Phải chăng là tại ta đa sự, đem cái buồn cái vui của ta mà gán cho cảnh để rồi lên án cảnh? Cũng như người là người, tại sao ta lại chia ra kẻ thân người sơ, để rồi ghét sơ mà thương thân? Lại nữa, có hai cái miệng, cùng hả cùng la. Nhưng cái thì ta cho là ca hay, hát ngọt, còn cái thì ta cho là mắng chửi đinh tai. Nếu ta như "thị quán" ta sẽ cười cho cái thấy không đúng (gọi là tà kiến) của ta. Cái mà ta thích và gọi là tiếng ca với cái mà ta không thích và gọi là tiếng mắng đều là tiếng, là âm thanh cả, vậy hơn kém nhau chỗ nào? Há không phải ở cái nghĩa, cái giá trị tự ta ban cho những tiếng ấy? Vì thấy như thật, vì **vật thế nào thấy như thế ấy** nên Bồ Tát thấy tất cả sự vật chẳng phải thường còn (giả tạm) mà cũng chẳng phải không thường còn. Chẳng phải khổ mà cũng chẳng phải vui, chẳng phải có ta mà cũng chẳng phải là không có ta. Chẳng phải Có mà cũng chẳng phải Không...".*

Những lời trên cho ta nhận thức được rằng những gì mà ta thấy, biết, nhận thức trước đây lên mọi sự mọi vật là không đúng. Vì chúng ta luôn nhìn sự vật bằng lối phân tích, suy luận, bằng cái chủ quan mình, bằng những gì mình bị truyền đạt trong đời, vì quá duy tâm... Ta nhìn sự vật bằng cái tâm phân biệt, nhìn sự vật bằng những suy nghĩ tưởng tượng... cho

https://tieulun.hopto.org

nên cái nhìn, cái nhận định của ta bị lệch lạc, sự vật bị phân chia ra thành nhỏ để ta hiểu mà không nhìn toàn bộ tổng quát sự vật. Cho nên để thấy đúng, nhận định đúng sự vật, phải dẹp bỏ cái ta, cái tà kiến, sự vật như thế nào thì cứ để yên sự vật như thế ấy, không lấy tư tưởng, cảm nghĩ của ta hay của bất cứ ai mà gán ghép vào chúng. Được như thế, khi đứng trước bất kỳ sự vật nào ta cũng đều thấy rõ "cái thực tướng", cái rốt ráo của sự vật, cái chân tướng thật sự của sự vật mà không thêm thắc phê bình tốt xấu đúng sai khiến cái nhìn cái nhận định về sự vật của ta bị méo mó, sai lệch, không đúng theo thực tướng của nó.

Sở dĩ con người chúng ta sống ở ***cõi thế gian này, cõi của sắc tướng, hình tướng***, luôn luôn có cái tâm mơ hồ mê muội, quá tin vào "cái thấy", "cái biết" của mình về mọi sự mọi vật mà cho rằng tất cả đều là có thật chớ không thể nói là "không có thật".

Khi luận về vấn đề thấy biết này, học giả Đoàn Trung Còn đã viết như sau:

"Khi mắt ta trông thấy sự vật, thật sự thì mắt không thấy gì hết. Sở dĩ mà ta thấy được sự vật này nọ là nhờ một cái khả năng ngay trong ta- cái khả năng ấy Phật gọi là Kiến Tánh (kiến tánh là tánh thấy)- Chỉ cần biết như vầy là hiểu ngay: Nếu thật sự là mắt thấy thì tại sao người mới chết mắt tuy còn nguyên vẹn mà vẫn không còn thấy? Không thấy là vì cái Kiến tánh của người ấy đã lìa khỏi xác thân người ấy rồi. Kiến tánh là tánh thấy tùy vật mà hiển hiện ra cái tác dụng của mình. Vật phải tùy vào tánh thấy mới phô bày hình dáng của nó được. Ta nói thấy, thật ra không có cái thấy thật sự mà chỉ có vạn vật soi bóng vào tấm gương lòng của ta (cái tâm) mà thôi, vì ta có thể ví cái tâm ta như tấm gương soi.

Kiến tánh và hình sắc sự vật ta tưởng như có sự phân chia làm 2 nhưng thực sự thì chúng không thể tách rời nhau ra, vì cái này nằm trong cái kia, cái kia nằm trong cái này. Nhưng Kiến tánh không có hình thể, nó là vô hình tướng, tức là Không. Cái thể của Kiến tánh là Không thì hình sắc sự vật nằm trong cái Kiến tánh cố nhiên cũng là cái thể Không".

Như vậy thì cái thấy cái biết của ta thật sự là Không, vậy mà ta cứ tưởng là có thật- thấy có nó đó.

SỰ NHẬN THỨC, THẤY VÀ BIẾT CỦA TA VỀ MỌI SỰ, MỌI VẬT NHƯ THẾ NÀO?

Khi sống trên đời, ta hay cảm thấy khổ đau hay tự chuốc lấy khổ đau là do ở suy nghĩ, nhận thức, thấy, biết của ta về mọi sự mọi vật mà ra.

Một trong 4 yếu tố liên hệ ảnh hưởng tới tâm trí con người đó là sự cảm nhận, thu lấy những gì từ bên ngoài như hình ảnh, âm thanh... Sự thu nhận ấy kinh Phật giáo gọi là Thọ.

Để hiểu rõ điều vừa nói trên, ta thử lấy một thí dụ đơn giản dễ hiểu như sau: Ví dụ ta nghe tiếng chuông, ấy là do tai ta *tiếp nhận* âm thanh phát ra từ cái chuông, mũi ngửi mùi là nhờ mũi *tiếp nhận* những mùi, mắt thấy là nhờ mắt *thu nhận* hình ảnh của vật thể từ bên ngoài v.v...

Sở dĩ có sự nhận thức về âm thanh, mùi vị, hình ảnh màu sắc, cảm giác... là do sự kết hợp giữa các cơ quan như tai, mũi, lưỡi, mắt, da... với các thứ bên ngoài như tiếng la, tiếng hát, tiếng chửi rủa, mùi, vị, màu sắc, ánh sáng... sự va chạm, sờ mó... khiến ta cảm thấy vui, buồn, xấu tốt, ngon, dở, đắng cay, xấu đẹp, mát lạnh, nóng ấm, êm dịu v.v... Sự liên kết, hợp lại như thế gọi là Duyên hợp.

Tuy nhiên, những thu nhận đó thật sự là không thật. Vì sao? Ví dụ như khi mắt ta thấy sự việc gì đó làm ta vui hay buồn, giận tức là phải có duyên hợp tạo nên giữa mắt và hình ảnh. Nghĩa là phải có cả hai yếu tố là ***mắt*** và ***hình ảnh sự kiện*** kết hợp lại thì lúc đó ta mới tiếp nhận sự kiện và khi đó ta mới cho là có. Còn nếu như không nhận được thì khi đó ta lại cho là không có.

Nhưng thật sự thì màu sắc hình ảnh nào đó nếu chưa vào mắt ta thì ta đâu có thấy. Như vậy nguyên nó là không, nhưng chỉ vì sự kết hợp, liên kết hình ảnh, màu sắc đó với thị giác, với mắt ta (mắt thu nhận hình ảnh vào), ta thấy được nên mới trở thành ra có mà thôi (ví dụ ta nhìn thấy cái nhà là do mắt ta thu nhận hình ảnh cái nhà). Nói tóm lại có màu sắc hình ảnh mà không được mắt thu nhận vào mắt thì sự thấy, sự nhận thức sẽ không xảy ra. Cũng vậy, khi ta nếm qua lưỡi, ngửi qua mũi, nghe qua tai... tất cả những cái làm ta cảm thấy thơm ngon, mặn, ngọt, êm tai hay chói tai... đều do sự liên kết của sự vật với những giác quan mà thành ra có mà thôi, vì nếu không có sự kết hợp ấy thì ta đâu có những cảm giác ấy? Nên cái thực sự về nhận thức, thấy, biết của ta về mọi sự mọi vật là Không thật. Vậy mà ta cứ mãi chịu ảnh hưởng, lệ thuộc vào chúng, cứ cho mọi cảm giác ấy là thật nên khi gặp điều gì, nghe, thấy gì... đều làm cho ta hoặc đam mê, ham muốn, hoặc thích thú, vui mừng hoặc chán chường, khổ đau, tức giận, lo âu, buồn khổ.

VÌ SAO SỰ NHẬN THỨC CỦA TA LÀ KHÔNG THẬT?

Khi có người nói xấu ta, chửi rủa ta tức thì ta tức giận ngay mà không cần suy luận tìm hiểu sâu hơn nguyên nhân nào phát sinh sự việc ấy? Nếu ta bình tâm lại, nhìn sâu vào sự kiện, ta có thể biết được khác hơn điều ta tưởng. *Sở dĩ ta nghe được* những lời ấy là do những lời chửi, tiếng chửi đi vào tai ta ***khiến tai ta thu nhận lời chửi rủa ấy*** vào –nghĩa là là do sự kết hợp 2 thứ ấy lại (nguồn âm thanh là tiếng chửi và nơi tiếp nhận là lỗ tai) với nhau- Nhưng giả sử rằng: người ấy nói xấu hay chửi ta mà họ lại nói ở đâu đó, xa cách ta hay không trực tiếp nói với ta nên tai ta không thu nhận được, ta không nghe được những lời đó thì ta đâu có tức tối, giận hờn? –Phải vậy không? Như vậy, cũng là tiếng chửi hay nói xấu mà nếu ta nghe được thì tức giận, không nghe thì không tức giận. Sao lạ vậy? Còn nữa: nếu vì lời mắng chửi của

https://tieulun.hopto.org

người khiến cho ta tức giận, thế thì tất cả mọi người chúng ta thường ngày ai cũng đều tức giận cả? Vì sao? Vì sự thật trên đời này không ai thương ai cả - hàng ngày có biết bao nhiêu người nói xấu hay chế giễu mình nhưng vì mình không nghe nên mình không tức giận đó thôi.

Trong cuốn kinh xưa cổ ở Ấn Độ có câu: "Ví dầu ai có đi khắp bốn phương trời cũng không thấy ai thương mình bằng mình thương mình cả". Thật vậy, con người ta vốn ích kỷ, chỉ biết lợi cho mình thôi. Con người luôn ganh tị, tham lam nên không ai ưa ai cả -do đó có ai thương ai đâu- chỉ có mình là thương mình, lo cho mình thôi. Con người đối xử với nhau phần lớn chỉ là "đầu môi chót lưỡi" thôi. Con người thường nói xấu, hằn học, phê bình nhau không ngớt. Người này nói xấu hay chửi rủa người kia, và trái lại. Trong một cuộc gặp gỡ hay nhóm họp nào đó, chỉ cần 2 người trở lên là sẽ phát sinh ra đề tài nói về người khác, mà phần lớn đều là những phê bình, nói xấu hay chửi rủa người khác là nhiều nhất. Sự kiện vừa kể có quá nhiều trong xã hội con người.

Ta phải biết rằng: hàng ngày nếu có người đề cập đến ta, thì phê bình hay nói xấu ta sẽ là nhiều hơn là nói tốt về ta. Nhưng vì họ ở đâu đó xa ta, ta không nghe nên ta không tức tối giận hờn mà thôi. Vậy thử hỏi rằng ta chỉ tức giận khi nghe trực tiếp người khác nói xấu mình –nhưng nếu có người nói xấu mình mà mình không nghe vì họ ở xa chẳng hạn thì mình không giận. Đúng không? Vậy thì rõ ràng rằng: Cũng là những tiếng chửi rủa, nói xấu chê bai ta mà khi thì ta giận, khi thì ta không giận. Sao lạ vậy? Như vậy có phải rằng nếu tai ta nghe được tiếng ai nói xấu mình thì ta tức giận, còn nếu không nghe dù họ chửi ta nhưng vì họ ở xa thì ta lại không giận? Thế thì hóa ra khi nào tiếng chửi đi vào tai ta thì ta mới giận, nghĩa là tai ta và tiếng chửi liên kết với nhau nên ta mới tức tối giận hờn. Còn nếu như người ta nói xấu mình nhưng mình không nghe vì họ ở xa mình, nghĩa là không có sự kết hợp tiếng của người nào đó nói xấu về mình với tai ta thì ta không giận hờn?

Như vậy thì rõ ràng tiếng chửi, lời phê bình, nói xấu thực sự đều là không thật. Vì nếu thật có thì tại sao có người nói xấu ta nhưng vì tai ta không nghe lời nói đó nên ta không giận. Đã thật có thì tại sao có khi nghe khi không nghe? Cho nên rõ ràng là không thật, mà đã là không thật, là hư ảo vì do sự kết hợp mới có, vậy thì tại sao ta phải quan tâm? Tại sao ta lại tức tối giận hờn? Khổ đau, buồn bực? Biết được rõ ràng như vậy rồi thì ta sẽ dễ dàng vượt qua mọi khổ đau. Nên ai nói xấu mình, mình cũng không quan tâm, ai chê mình nghèo, xấu, hay ai khen mình giàu, tốt, đẹp... cũng đều không quan trọng, bởi lẽ: những gì ta tiếp xúc, tiếp nhận đều là không thật; mà đã là không có thật thì có gì khiến ta phải vui mừng hân hoan hay lo âu, sợ sệt hoặc tức tối giận hờn?

Chuyện trong Kinh Phật Giáo kể rằng: Lúc Phật còn tại thế, một hôm có người Bà La Môn đến mắng Phật thậm tệ. Để người Bà La Môn mắng xong, Phật liền bảo:

- *"Giả sử ông mang đồ vật cho ai mà người đó không nhận thì ông tính làm sao?*

Người Bà La Môn trả lời:

- *Thì tôi đem về!*

Phật nói:

- *Hôm nay ông đem lời mắng nhiếc tới cho ta, ta không nhận nên ông phải mang những lời mắng nhiếc ấy về lại cho chính ông đó!*

Từ câu chuyện trên, ta thấy tốt nhất là mỗi khi nghe ai nói xấu mình, hãy tự nhiên bình tỉnh mà nghĩ rằng mình không tiếp nhận những lời nói đó. Lúc đầu thấy khó thực hiện vì cái Ta của mình vẫn còn ngự trị trong lòng. Tập dần thì tự nhiên quen.

Để tóm lược lại đoạn này, ta có thể nói rằng: ***những gì trình bày từ trên về sự biết, sự thấy, sự nhận thức về mọi sự, mọi vật như tai nghe, mắt thấy... đều là không có thật***. Hiểu rõ sự kiện ấy sẽ giúp ta hiểu rõ là sống trên đời, ta tiếp xúc với mọi người, với mọi sự mọi vật, ta sẽ tiếp nhận biết bao là buồn vui, tức giận, thương yêu, ganh ghét v.v... Tuy nhiên tất cả đều là không thật, là giả tạm, là vô thường. Biết được vậy thì ta sẽ không bị bất cứ điều gì, sự kiện gì làm cho ta khổ đau, lo lắng nữa.

Trên đây là chúng ta tìm hiểu tổng quát về cái Tâm như thế nào. Cái Tâm là nơi kết tụ lại của những vui buồn, phẫn nộ, thương yêu, ganh ghét, hoan lạc... Nếu phân tích sâu xa hơn nữa thì cái Tâm còn liên hệ tới 4 yếu tố quan trọng từ đó mới làm cho tâm hoạt động liên tục.

Bốn yếu tố ấy là:

1. Là sự tiếp thu, cảm nhận để từ đó phát sinh sự ham muốn, si mê, khinh ghét, giận hờn. Sự cảm giác, vui sướng, khổ đau... (Kinh gọi sự cảm nhận, tiếp thu là Thọ).
2. Sự tưởng tượng... do cái tâm trí nghĩ ra, Kinh sách Phật Giáo gọi là Tưởng.
3. Là những dòng suy tưởng liên tục nhau xuất hiện (Kinh gọi là Hành).
4. Sự nhận thức và phân biệt của ta lên sự vật (Kinh gọi là Thức).

Như trên ta đã hiểu qua phần tiếp nhận, tiếp thu những cảm giác từ đó phát sinh ra sự ham muốn si mê thích thú... khiến ta đau khổ lo âu. Vậy ta đã tìm hiểu khái quát về yếu tố tiếp thu cảm nhận (gọi là Thọ) liên hệ tới cái Tâm như thế nào. Ta đã hiểu rõ ảnh hưởng của Thọ lên mọi sự mọi vật ra sao rồi thì nay ta thử tìm hiểu qua yếu tố thứ 2 liên hệ tới Tâm, đó chính là sự nghĩ, tưởng.

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Khái niệm về Tám mối lo toan thế tục trong Phật giáo

• **Hoang Phong**

Khái niệm về "*Tám mối lo toan thế tục*" tiếng Phạn là "*Astalokadharma*", tương đối ít thấy đề cập trong Phật giáo Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên và Nhật Bản, nhưng thường được triển khai trong Phật giáo Ấn Độ và Tây Tạng. Vậy "*Tám mối lo toan thế tục*" là gì? Đó là những tình huống, những mối bận tâm và lo lắng làm xao lãng tâm thức và sự sinh hoạt của người tu tập. Những mối bận tâm đó được phân chia thành bốn cặp:

- ***Mong ước được lợi lộc*** *(labha)* - ***lo sợ bị thua thiệt*** *(alabha)*
- ***Mong ước được lạc thú*** *(sukha)* - ***lo sợ khổ đau*** *(duhkha)*
- ***Mong ước được lừng danh, vinh quang*** *(yasa)* - ***lo sợ bị thất sủng, ghét bỏ*** (*ayasa*)
- ***Mong ước được ngợi khen*** *(prasamsa)* - ***lo sợ bị quở phạt*** *(ninda)*

Tóm lại đấy là tám mối bận tâm chi phối mọi sinh hoạt của con người trong xã hội, thể hiện bằng hai thái độ: ***mong ước*** và ***lo sợ***. Sự vận hành thật phức tạp của tâm thức tạo ra vô số tư duy và đủ loại xúc cảm, thế nhưng nếu phân tích kỹ lưỡng thì đơn giản chỉ có hai tâm trạng đối nghịch nhau: hoặc hân hoan, ước mơ, chờ đợi hoặc khổ đau, lo âu, sợ sệt... Cả hai tình huống này đều mang lại những xúc cảm ít nhiều bấn loạn. Thể dạng trung hòa của tâm thức thật hết sức hiếm hoi. Có thể xem hai thể dạng trên đây tượng trưng cho hai thái cực của xúc cảm trong tâm thức, chúng vừa liên kết lại vừa đối nghịch với nhau.

Tâm thức thường xuyên vận hành dưới một trong hai thể dạng tương quan với hai tâm trạng *mong ước* và *lo sợ* phát sinh từ bản năng. Nếu một cá thể bị chi phối bởi tâm trạng *mong ước* những điều tốt đẹp thì tâm thức có vẻ như tích cực, ngược lại nếu cá thể rơi vào sự lo sợ triền miên của thua thiệt, khổ đau, ghét bỏ... tâm thức sẽ mang tính cách tiêu cực và bấn loạn nhiều hơn. Thật ra sự vận hành và sinh hoạt của tâm thức phức tạp hơn nhiều, rất khó phân định minh bạch và dứt khoát hai tâm trạng trên đây, lý do vì lục giác (gồm năm giác cảm và tri thức) luôn xen vào sự vận hành của tâm thức che lấp hai thể dạng trên đây. Hơn nữa còn có sự tham gia của nghiệp tác động vào sự cảm nhận của lục giác làm phát sinh những xung năng khác nhau. Dù chưa quen phân tích sự sinh hoạt của tâm thức chúng ta vẫn có thể hình dung ra hai xu hướng luôn chi phối mình là *mong ước* và *lo sợ*.

Hãy chọn một thí dụ đơn giản, chẳng hạn các mối lo toan như "*mong ước được lợi lộc và lo sợ bị mất mát*" thúc đẩy chúng ta "*mong ước*" thu góp và tích lũy của cải để trở thành sở hữu chủ và sau đó chúng ta "*lo sợ*" của cải ấy sẽ bị mất đi. Thí dụ ta mong ước có một chiếc xe đạp để đi làm. Thế nhưng khi đã có xe đạp thì ta lại mong ước tậu được xe gắn máy hay xe hơi, sự mong ước cứ thế tăng dần... Trong khi sử dụng xe đi làm hay đi mua sắm ta khóa xe cẩn thận hay gởi xe ở bên đường, thế nhưng ta vẫn cứ áy náy sợ mất. Trong sở ta phải làm việc, nơi cửa hàng ta mải mê chọn lựa hàng hóa, thế nhưng sự lo sợ mất xe vẫn tiềm tàng trong trí, mặc dù ta không trực tiếp nghĩ đến... Trên đường về nhà ta thấy các chiếc xe đẹp hơn, to hơn, tuy phải chú tâm vào việc lái xe nhưng sự thèm muốn vẫn tác động trong tâm thức... Nếu suy luận rộng thêm ta sẽ nhận thấy vô số các mối lo toan liên quan đến tiền bạc, nhà cửa, hạnh phúc, danh vọng, sắc đẹp, người yêu, kẻ ghét, bệnh tật, ngợi khen, ganh tị... thường xuyên nổi lên trong đầu, chúng dồn dập hiển hiện chi phối và đày đọa ta. Ý thức được *tám mối lo toan thế tục* có nghĩa là ý thức được tâm thức ta lúc nào cũng bị tràn ngập bởi những xúc cảm đủ loại, tu tập tức là làm lắng xuống những xúc cảm đó.

Vì những lý do trên đây nên Đức Phật khuyên người tu tập nên chọn lối sống khất thực. Thế nhưng trong cuộc sống dồn dập và xô bồ của xã hội tân tiến ngày nay, "*tám mối lo toan thế tục*" trở nên phức tạp và tinh vi gấp bội so với lối sống giản dị và đơn sơ của con người từ hàng nghìn năm trước. Việc khất thực và sống bên lề xã hội trở thành gần như không tưởng hay ít ra cũng mất đi ít nhiều tính cách lý tưởng và cao đẹp của nó. Thật vậy chẳng lẽ chúng ta lại chọn cuộc sống của những người ăn mày vô gia cư (clochard - tramp, homeless, obdachlose) tại các thành phố Tây phương ngày nay? Đấy là một tệ trạng không giải quyết được của các xã hội phương Tây. Ngược lại trên một bình diện khác và một thái cực khác, hành vi vướng mắc trong *tám mối lo toan thế tục* của một số người xuất gia cũng có thể làm cho chúng ta khiếp sợ không kém.

Thế nhưng may mắn thay, dường như Đức Phật lúc nào cũng có sẵn cho chúng ta những liều thuốc hóa giải. Thật vậy trong đời sống thường nhật rất khó cho chúng ta vượt khỏi *tám mối lo toan thế tục* vì những *ước mong* và *lo sợ* luôn ám ảnh chúng ta. Ta không thể làm gì khác hơn vì sự vận hành đó trong tâm thức là những gì thật tự nhiên, liên quan đến căn nghiệp và bản năng của chính mình, do đó ta đành phải chấp nhận tác động của những xúc cảm ấy nhưng hãy đảo ngược đối tượng của chúng. Thay vì *ước mong* lợi lộc, lạc thú, vinh quang và ngợi khen *cho riêng mình* thì ta hãy ước mong tất cả chúng sinh đạt được những điều tốt đẹp ấy. Thay vì *lo sợ* bị mất mát, khổ đau, ghét bỏ và quở phạt, ta quên mình và cầu mong *cho tất cả chúng* sinh tránh được những cảnh huống đọa đày này. Đấy là lòng từ bi vô biên mà Đức Phật luôn nhắc nhở chúng ta hãy mang ra sử dụng như một liều thuốc hóa giải những vướng mắc của ích kỷ và những lo toan của thế tục.

Để thay cho lời kết chúng ta hãy đọc một giai thoại về đại thi hào Tô Đông Pha (*Su Dongpo*, 1037 - 1101). Tên là Tô Thức, tự

https://tieulun.hopto.org

Tử Chiêm, bút hiệu Đông Pha cư sĩ, ông là một người tu hành uyên thâm, một thi nhân, họa sĩ và nhà thư pháp nổi danh thời nhà Tống. Ông có làm một bài thơ tán tụng Đức Phật rất nổi tiếng như sau:

Khể thủ Thiên trung thiên,
Hào quang chiếu đại thiên.
Bát phong xuy bất động,
Đoan tọa tử kim liên.

Tạm dịch như sau:

Quỳ lạy vị Trời ở giữa trời,
Hào quang chiếu rọi khắp muôn nơi.
"Tám gió" tung hoành không lay động,
Tòa sen vàng tía, lặng im ngồi.

Khể thủ là mọp đầu xuống đất, *Vị Trời ở giữa trời* ngụ ý là Đức Phật, "*tám ngọn gió*" tượng trưng cho "*tám mối lo toan thế tục*", *tử kim* có nghĩa là màu vàng sắc tím.

Tô Đông Pha làm bài thơ trên đây trong bối cảnh nào? Ông làm quan dưới triều Tống Thần Tông, theo đạo Phật, rất từ bi và yêu thương dân chúng. Ông đứng về phe "bảo thủ" do Tư Mã Quang (*Sima Guang*) cầm đầu chống lại các biện pháp canh tân của Thừa tướng Vương An Thạch (*Wang Ashi*), lý do ông nhận thấy các biện pháp cải cách của Vương An Thạch quá cực đoan làm nhân dân ta thán vì không theo kịp. Tô Đông Pha bị người nhà của Vương An Thạch gièm pha khiến ông bị giáng chức và đày đi Hàng Châu. Thời bấy giờ Hàng Châu mang tên là huyện Tây An, một thị trấn nhỏ bên bờ phía bắc của dòng Trường giang mênh mông. Trong thời gian này ông kết thân với một vị đại thiền sư là Phật Ấn (*Foyin*) trụ trì ngôi chùa Kim Sơn (*Jinshan*) tọa lạc trên bờ phía nam. Hai ông thường cùng nhau du ngoạn trên sông đàm đạo Phật Pháp và thi phú. Tô Đông Pha làm bài thơ trên đây trong khoảng thời gian này. Ông rất tâm đắc khi làm xong bài thơ, vỗ đùi và ngâm đi ngâm lại suốt mấy hôm. Sau đó ông sai người nhà lấy thuyền đưa tên tiểu đồng vượt sang bên kia sông tìm đến chùa Kim Sơn đưa bài thơ cho thiền sư Phật Ấn xem. Sau khi tên tiểu đồng ra đi với bài thơ, bên này sông ông thấp thỏm đợi nó quay về với những lời ngợi khen của Phật Ấn.

Thế nhưng khi vừa xem xong bài thơ Phật Ấn lấy bút phê ngay bên dưới hai chữ : "*Fang pi* !", có nghĩa là "*Đồ đánh rắm !*". Các bản Việt dịch xưa nay luôn tránh né hai chữ "*fang pi*" và dịch trại ra là "*phóng thi*" hay "*lỡ trôn*". Nghĩ cũng lạ, chữ nào mà chẳng như nhau, dơ sạch là trong đầu của ta, chữ nghĩa nào có tội tình gì. Các tư liệu bằng ngôn ngữ Tây phương về giai thoại này dịch chữ "*pi*" rất từ chương và sát nghĩa (pet - fart). Dầu sao thì cũng xin tạ lỗi với người đọc vì đã nêu lên các chữ quá "thô tục" trên đây, không thích hợp với nội dung của bài viết. Tính cách bộc trực trên đây biết đâu cũng là những gì đặc thù nơi tính khí người Trung Hoa nói chung và Thiền học nói riêng, nhất là đối với học phái Lâm Tế. Các vị thầy thuộc học phái này đôi khi dùng những ngôn từ rất nặng nề, kể cả sử dụng roi gậy trong mục đích giúp người đệ tử thức tỉnh.

(Xem tiếp trang 8)

Hạnh Phúc Đối Diện Tử Sanh
(Plaidoyer pour le Bonheur)
Tác giả Matthieu Ricard
Nguyễn Thượng Chánh chuyển ngữ

Chết tuy xa mà gần. Xa, vì chúng ta nghĩ rằng nó chỉ đến sau nầy mà thôi; gần vì nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Chết là điều cầm chắc, nhưng lúc nào là điều không ai có thể tiên liệu trước được.

Khi giờ ra đi đã đến rồi thì không một lời lẽ nào có thể thuyết phục bắt nó phải chờ được, không một quyền lực nào đẩy lùi được nó, không có tiền của nào mua chuộc được, cũng như không có một sắc đẹp nào có thể quến nó được hết.

Như dòng thác chảy ra biển cả,
Như vầng nhật nguyệt khuất dần sau rặng núi hướng Tây,
Ngày cũng như đêm, thời gian và khoảnh khắc đều trốn đi,
Kiếp phù sinh dần dần trôi qua không tiếc nuối.

Comme le torrent qui court vers la mer,
Comme le soleil et la lune qui glissent vers les monts du couchant,
Comme les jours et les nuits, les heures, les instants qui s'enfuient,
La vie humaine s'écoule inexorablement.

(Padmasambhava, Đại sư Tây Tạng, người đã đem Phật giáo vào Tây Tạng vảo thế kỷ thứ 8-9. M.Ricard dịch).

Đối với người biết trích lấy tinh khí của cuộc sống thì chết không có nghĩa là sự suy tàn cuối cùng, nhưng là sự kết thúc trong thanh tịnh của một đời sống trọn vẹn: một cái chết êm đềm là kết quả của một cuộc sống tốt đẹp.

Văn hào Victor Hugo đã từng nói: "Sống hạnh phúc thì chết vinh quang" (*C'est le bonheur de vivre qui fait la gloire de mourir*).

Hãy nhớ đến cái chết để trân quý mỗi giây phút trong cuộc sống hiện tại

Làm sao đương đầu với cái chết mà không quay lưng lại với cuộc sống? Làm sao nghĩ tới cái chết mà không thất vọng, không sợ hãi cũng như không cắt đứt hết tất cả mọi lạc thú và sung sướng trong đời?

Etty Hillesum có nói: "Loại bỏ cái chết ra khỏi cuộc đời, chúng ta không thể sống trọn vẹn được, còn chấp nhận cái chết trong lòng cuộc sống, sẽ mở rộng và phong phú hóa cuộc đời của chúng ta hơn".

Bởi vậy, cách chúng ta tư duy đến cái chết của bản thân sẽ ảnh hưởng không ít đến phẩm chất của cuộc

https://tieulun.hopto.org

sống. Có người thì hốt hoảng, nhưng có người thì không màng quan tâm đến nó, và người khác thì ngắm nhìn cái chết như một thực thể không thể tránh khỏi. Thái độ nầy giúp chúng ta trân quý và tận hưởng giá trị mỗi giây phút đang trôi qua trong cuộc sống. Cái chết nhắc nhở chúng ta phải quan tâm và tránh phung phí thời gian trong những cuộc vui chơi vô ích.

Mọi người đều bình đẳng trước cái chết, nhưng chúng ta khác nhau về thái độ và cách chuẩn bị giây phút lâm chung của chính mình.

Esther "Etty" Hillesum (15 January 1914 in Middelburg, Netherlands – 30 November 1943 in Auschwitz, Poland) was a young Jewish woman whose letters and diaries, kept between 1941 and 1943 describe life in Amsterdam during the German occupation. They were published posthumously in 1981, before being translated into English in 1983.

Tốt hơn hết là chúng ta nên biết cách lợi dụng nỗi lo sợ trước cái chết hơn là có thái độ thờ ơ với nó.

Chúng ta không sống trong nỗi thù hằn với cái chết, nhưng vẫn phải ý thức về sự mong manh của kiếp nhân sinh. Chúng ta không nên thờ ơ nhưng phải biết trân quý thời gian còn lại trong phù sinh.

Cái chết thường đến bất ngờ mà không cần báo trước: đang có một sức khoẻ tốt, đang thưởng thức một bữa tiệc vui cùng bạn bè trong khung cảnh tuyệt vời, biết đâu đó có thể đó là lúc chúng ta đang sống những giây phút cuối cùng đời mình.

Chúng ta đành bỏ lại cho người thân, cuộc hàn huyên gián đoạn, dĩa thức ăn lở dở và những dự án chưa hoàn tất.

Không có gì để tiếc nuối hết?

Nếu biết lợi dụng tối đa tiềm năng phi thường mà sự sống đã mang đến cho mình, thì tại sao mình phải giày vò tiếc nuối làm chi trước cái chết.

Dù cho thời tiết có ưu đãi hay không đi nữa thì người nông dân nào đã cày, đã gieo mạ, đã chăm sóc và chu toàn vụ mùa rồi thì họ không có lý do gì phải tiếc nuối cả.

Chúng ta chỉ có thể tiếc nuối khi chúng ta chểnh mảng và thiếu sự quan tâm mà thôi.

Người nào biết lợi dụng mỗi khoảnh khắc trong cuộc sống để tự rèn luyện thành một người hoàn thiện hầu đóng góp vào hạnh phúc của tha nhân thì người đó có quyền được chết với tâm thanh tịnh.

Không còn gì cả

Cái chết cũng không khác gì hơn một ngọn lửa đã tắt lịm, một giọt nước tan thấm vào lòng đất khô cằn.

Nếu cuộc phiêu lưu không dừng nơi đây thì chết chỉ là một trạm trong hành trình mà thôi.

Như Phật giáo đã nói tâm thức của chúng ta đã từng sống và sẽ còn sống mãi trong vô số kiếp nữa.

Vậy khi gần đến phút lâm chung, sẽ không thích hợp nếu chúng ta âu lo là mình sẽ bị đau đớn hay không nhưng cần phải tự vấn là mình đã sẵn sàng chưa trước ngã rẽ quyết định nầy.

Trong tất cả mọi trường hợp, vào những tháng cuối cùng của cuộc đời chúng ta cần phải giữ cho tâm trạng được thanh tịnh hơn là rơi vào trong một trạng thái lo âu.

Tại sao chúng ta phải giày vò với ý tưởng là phải bỏ lại người thân, bỏ lại tài sản để rồi sống trong sự chán ghét thân xác mình?

Như Đại Sư Sogyal Rinpoché đã giải thích: "Chết tượng trưng cho sự hủy hoại tối thượng và không tránh khỏi của những gì chúng ta gắn bó nhất: đó là chính chúng ta. Bởi vậy những lời dạy về vô ngã (*sans-égo*) và bản chất của trí tuệ có thể giúp ích cho chúng ta". (Đại Sư là tác giả của tác phẩm nổi tiếng Tạng Thư Sống Chết).

Khi đến giờ phút sắp ra đi, chúng ta cần phải giữ cho tâm được thanh tịnh, vị tha và buông xả. Như thế chúng ta tránh được sự giày vò tinh thần và thể xác.

"La mort représente l'ultime et inévitable destruction de ce à quoi nous sommes le plus attaché:nous même. On voit donc à quel point les enseignements sur le sans égo et la nature de l'esprit peuvent aider. Il convient donc, à l'approche de la mort, d'adopter une attitude sereine, altruiste, sans attachement. On évite ainsi de faire de la mort une torture mentale autant qu'une épreuve physique". (Montreal, April 20, 2011)

Tiếp theo trang 7

Khái niệm về Tám mối lo toan thế tục trong Phật giáo

Trở lại với bài thơ của Tô Đông Pha. Ông thấp thỏm trông ngóng tên tiểu đồng từ bên kia sông trở về mang theo những lời tán dương của Phật Ấn. Thế nhưng khi mở tờ thư pháp ra và thấy bút tích của Phật Ấn phê hai chữ "*fang pi*" bên dưới bài thơ, Tô Đông Pha đùng đùng nổi giận, đích thân xuống thuyền căng buồm băng ngang sông để tìm Phật Ấn. Phật Ấn biết trước nên đóng cổng chùa và trốn biệt, vì dù sao ông cũng hiểu Tô Đông Pha là một vị quan có chút quyền uy. Tô Đông Pha mò lên chùa thấy vắng tanh, cửa cổng có viết dòng chữ như sau:

Tám ngọn gió không lay chuyển được mi

[Thế nhưng] một cái đánh rắm cũng đủ để thổi mi sang đến bờ bên này.

Ấy thế, những người tu tập vẫn cứ tưởng mình đã siêu thoát, vậy mà trên thực tế *tám mối lo toan của thế tục* vẫn trói buộc mình thật chặt. Tô Đông Pha sau khi làm xong bài thơ thì rất đắc chí, *mong đợi sự vinh quang sẽ đến, lo âu và hồi hộp ước mong nhận được những lời khen thưởng* và sau đó thì *khổ đau và tức giận khi bị khinh miệt...*

Dù sao Tô Đông Pha cũng là một người tu tập, cũng hiểu được Đạo Pháp là gì, vì thế ông đứng ngẩn người trước cổng chùa Kim Sơn một lúc lâu và hiểu được bài thơ của ông chỉ là những gì phản ảnh *cái tôi của chính mình*, cái tâm trạng thua thiệt của một người bị thất sủng, muốn tìm một lý do để bào chữa sự mất mát ấy. Qua hình ảnh của Đức Phật ông tự cho mình là người khinh bỉ lợi danh, "*tám ngọn gió*" không lay chuyển được ông, thế nhưng lời phê của Phật Ấn đã xoáy sâu vào tâm thức giúp ông ý thức được *tám mối lo toan của thế tục* vẫn còn đang hoành hành trong tâm thức mình. Hóa ra cái rắm của thiền sư Phật Ấn đã khiến cho ông tỉnh ngộ.

Bures-Sur-Yvette, 19.11.10

Hoang Phong

https://tieulun.hopto.org

Vua Milinda vấn đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**
Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(Tiếp theo VG 182)

Chương 12:
Những Vấn Đề Khó Xử

41. Về nơi cư trú của Sa Môn

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có nói:
'Sợ hãi sinh ra từ sự thân tình,
Bụi bặm thì từ căn nhà được dựng lên
Sống đời không nhà thì thoát khỏi thân tình,
Đó là cái nhìn của người thông thái'

"Nhưng Ngài lại nói:
'Hãy để cho kẻ khôn ngoan xây nhà
và cúng dường nơi cư trú cho các vị thông thái'.
"Bạch Đại Đức, nếu câu trích dẫn đầu là lời của Đức Thế Tôn thì câu thứ hai phải là sai."

"Tâu Đại Vương, cả hai câu đều là lời của Như Lai, nhưng câu đầu có tính cách tổng quát nói về bản chất của sự vật và về cái gì thích đáng cho vị Sa môn ưa thích (*V12.41). Nhưng câu thứ hai là để nói về hai điểm mà thôi. Sự cúng dường nơi chốn cư ngụ cho người xuất gia được các vị Phật khen ngợi bởi vì những ai cúng dường như vậy sẽ được giải thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử. Điểm thứ hai là, nếu các vị xuất gia có một nơi cư ngụ thì những người muốn nghe Phật Pháp có thể đến thăm các vị Tỳ kheo dễ dàng, còn nếu họ ở trong rừng thì việc đến thăm, nghe Pháp sẽ không được dễ dàng. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là các vị xuất gia mong muốn, ao ước một ngôi nhà để cư ngụ."

42. Kiềm chế sự ăn uống

"Đức Thế Tôn có dạy: 'Đừng nên coi thường việc đi khất thực, phải biết kiềm chế sự ăn uống, thu thúc cái bụng'. Nhưng Ngài cũng nói với một vị Tỳ kheo: 'Này Udāyi, đã có những lần ta dùng hết thức ăn đầy bình bát hoặc nhiều hơn thế nữa'. Bạch Đại Đức, hai lời này cũng có vấn đề vì hai ý nghĩa trái ngược".

"Tâu Đại Vương, cả hai lời trên đều đúng cả, nhưng câu trước có tính cách bao gồm và không thể chứng tỏ là sai. Người nào mà không kiềm chế sự ăn uống thì sẽ sát sanh hoặc trộm cắp để thỏa mãn cái bụng của mình. Với ý nghĩa đó, Đức Thế Tôn dạy: 'Đừng coi thường việc đi khất thực, phải biết thu thúc cái bụng.' Và người nào biết tự kiềm chế sẽ thấu suốt được Tứ Diệu Đế, đạt được mục đích của đời xuất gia. Tâu Đại Vương, phải chăng chuyện con chim két biết kiềm chế cái bụng của nó đã được biết đến ở tầng trời thứ 33 và làm cho vị trời Sakka phải đi xuống để độ cho con chim két? Tuy nhiên khi Đức Thế Tôn nói với vị Tỳ kheo Udāyi rằng Ngài đã có lần dùng hết thức ăn đầy bình bát, đó là nói về chính Ngài, một vị đã hoàn thành tất cả những gì cần phải làm về thu thúc lục căn. Và như một hòn ngọc không cần được đánh bóng nữa, Ngài chẳng cần phải tu tập gì nữa".

43. Người nào ưu thắng nhất?

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có nói: 'Này các vị tỳ kheo, ta là một vị Bà-la-môn, là người được người ta xin ân huệ và luôn luôn sẵn sàng cho ân huệ; thân này mà ta đang mang sẽ là thân xác cuối cùng, ta là y sĩ, là kẻ chữa bệnh cao cả nhất'. Tuy nhiên, một mặt khác Ngài lại nói: 'Một trong các vị đệ tử của ta, Tỳ kheo Bakkula, là kẻ ưu thắng nhất về phương diện sức khỏe'. Bây giờ ai cũng biết rằng Đức Thế Tôn bị bệnh nhiều lần trong khi Bakkula luôn luôn khỏe mạnh. Nếu câu trích dẫn đầu là đúng thì tại sao Đức Phật lại ít mạnh khỏe so với Bakkula?"

"Mặc dầu rằng Bakkula hơn Đức Phật về phương diện sức khỏe và các vị đệ tử khác của Ngài cũng hơn Ngài về các phương diện khác, tuy nhiên Đức Thế Tôn hơn hẳn họ về phương diện giới, định và huệ; và chính về phương diện này mà Ngài nói câu trích dẫn đầu tiên trên đây".

"Tâu Đại Vương, Đức Thế Tôn cho dù Ngài có bị bệnh hay không, Ngài có tu khổ hạnh hay không - chẳng có người nào có thể so sánh được với Ngài. Về điều này, tâu Đại Vương, kinh Samyutta Nikàya có nói: 'Này các vị Tỳ kheo, cũng giống như mọi loài sinh vật, cho dù là không có chân, hoặc hai chân, bốn chân hoặc nhiều chân; hoặc là ở cõi sắc giới hay là vô sắc giới; hoặc là có nhận biết hay không nhận biết - chẳng có ý thức hay chẳng vô ý thức - đối với những loài này thì Như Lai, bậc A-la-Hán bậc Toàn Giác được coi như là ưu thắng nhất...'".

44. Con đường đạo xưa cũ

"Đức Thế Tôn có nói: 'Như Lai là người khám phá ra con đường không được biết đến'. Nhưng Ngài cũng nói: 'Này các Tỳ kheo, nay ta nhận biết con đường Đạo xưa cũ theo đó các vị Phật trong quá khứ đã bước đi'. Bạch Đại Đức, đây cũng có vấn đề hai lời nói có ý nghĩa ngược nhau".

"Chính vì con đường Đạo do các vị Phật trong quá khứ chỉ dẫn ngày xưa đã bị biến mất từ lâu và không ai còn biết đến nữa, cho dù là người hay thần thánh, mà Đức Phật nói: 'Như Lai là người khám phá ra con một con đường chẳng ai biết'. Và mặc dầu con đường đó đã bị phân tán, không còn đi qua và nhìn thấy được – Như Lai, sau khi đạt được giác ngộ, thông suốt con đường, đã nhìn thấy bằng con mắt trí tuệ con đường Đạo mà các Đức Phật trong quá khứ đã đi qua. Và vì thế Ngài nói: 'Này các Tỳ kheo, nay ta nhận biết được con đường xưa cũ qua đó các vị Phật trong quá khứ đã bước đi'. Cũng giống như khi một người phát rừng, khai quang để tạo thành một mảnh đất gọi là mảnh đất của ông ta mặc dầu ông ta đã không tạo nên đất đai đó".

45. Sự yếu đuối của Bồ Tát

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có nói: 'Trong những kiếp trước khi tái sanh làm người, ta đã có thói quen không làm tổn hại sinh vật'. Nhưng khi Ngài tái sanh làm một vị đạo sĩ tu khổ hạnh tên là Lomasa Kassapa, Ngài

(*V12.41) Sa môn theo từ Pali là *samana,* chỉ người lìa bỏ cuộc sống thế tục, cạo bỏ râu tóc, từ bỏ gia đình, nhà cửa, của cải, tìm cầu giải thoát, thường được gọi là Tăng sĩ.

https://tieulun.hopto.org

đã giết hại hằng trăm súc vật để hy sinh trong việc tế lễ. Tại sao hồi đó Ngài lại chẳng có từ tâm gì cả?".

"Thưa Đại Vương, việc hy sinh tế lễ đó được làm khi Lomasa Kassapa mất trí do sự si mê, say đắm công chúa Candavatī; khi đó Lomasa Kassapa chẳng có ý thức về việc mình làm. Cũng giống như một người điên, khi mất hết cảm quan, sẽ bước vào lửa hoặc cầm một con rắn độc hoặc trần truồng chạy qua đường phố, cũng như thế chỉ vì Bồ Tát đã mất trí khi làm việc hy sinh hại súc vật để tế lễ. Nay một hành động ác do một người điên làm không được coi là một tội phải bị hình phạt nặng bây giờ, cũng chẳng là một tội phải trả quả thật nặng trong kiếp sau. Tâu Đại Vương, giả sử một kẻ điên đã phạm phải một tội nặng, ngài sẽ trừng phạt như thế nào?".

" Hình phạt nào mà kẻ điên phải bị trừng trị? Chúng ta nên đánh đòn rồi thả ra, thế thôi".

"Thế thì, tâu Đại Vương, tội phạm bởi một người điên có thể tha thứ được. Và cũng giống như vậy, trường hợp của đạo sĩ Lomasa Kassapa cũng có thể được tha thứ. Đạo sĩ Lomasa Kassapa về sau hết mất trí, xuất gia và được tái sanh ở cõi Phạm thiên".

46. Cung kính áo cà sa

"Bạch Đại Đức, khi Bồ Tát trong kiếp là một con voi thì Ngài kính trọng áo cà sa vàng của các Sa môn, nhưng Đại Đức cũng nói rằng trong một kiếp khác khi Bồ Tát là một người Bà-la-môn trẻ tên là Jotipāla, mặc dầu có được khả năng suy xét của một con người trong giai cấp Bà-la-môn, Jotipāla vẫn chửi rủa Đức Phật Kassapa, gọi Ngài là Sa môn đầu trọc và chẳng có gì tốt đẹp. Làm sao mà hai chuyện này cùng đúng sự thực được?".

"Thưa Đại Vương, sự thô lỗ của Bồ Tát khi Ngài là người Bà-la-môn trẻ Jotipāla là do Jotipāla được nuôi nấng và sinh ra trong gia đình mà tất cả mọi người là ngoại đạo, chỉ sùng bái vị trời Đại phạm thiên và cho rằng chỉ có những người Bà-la-môn là cao quý nhất trong loài người. Thưa Đại Vương, cũng giống như ngay cả chất nước mát mẻ nhất khi tiếp xúc với lửa thì cũng trở nên ấm, Jotipāla, mặc dầu có đầy phước báu, nhưng khi tái sinh ra trong gia đình những kẻ ngoại đạo thì Jotipāla trở nên mù quáng và chửi rủa Như Lai. Tuy nhiên, khi đã đến gặp Đức Phật Kassapa, Jotipāla nhận thức được hạnh kiểm của mình và trở nên một đệ tử tận tụy của Ngài".

47. Phước Báu của người Thợ Gốm

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có nói: 'Trong suốt ba tháng, căn nhà của người thợ gốm không có mái nhưng vẫn không có mưa rơi vào'. Nhưng mưa lại rơi trên ngôi chòi của Phật Kassapa. Tại sao ngôi chòi của Như Lai lại bị mưa làm ướt? Nếu mưa rơi lên chòi của Đức Phật là vị có vô vàn phước báu, thế thì phải là không đúng khi nói rằng mưa không rơi vào nhà người thợ gốm Ghatīkāra vì người thợ gốm có nhiều phước báu".

"Tâu Đại Vương, Ghatīkāra là một người tốt, đầy phẩm hạnh và giàu phước báu, ông ta nuôi cha mẹ mù lòa của mình bằng một nghề khiêm tốn. Khi Ghatīkāra vắng nhà, các vị tăng tin tưởng vào lòng rộng lượng của Ghatīkāra, tháo gỡ một ít tranh từ mái nhà của ông ta để sửa chữa ngôi chòi của Đức Phật Kassapa. Khi Ghatīkāra trở về nhà, ông ta đã chẳng tức giận, cũng không chán nản mà lại rất hoan hỉ, bởi vì ông ta đã được rất nhiều phước báu sau khi cúng dường vật gì cho Như Lai và ông ta có ý tưởng mê mẩn rằng 'Đức Thế Tôn hoàn toàn tin tưởng nơi ta'. Phước báu của ông ta lớn đến độ có quả ngay trong kiếp đó. Một mặt khác, Như Lai chẳng thiếu gì phước báu vì mưa rơi trên chòi của Ngài, nhưng Ngài xét rằng: 'Không nên để cho người ta nghi ngờ rằng Đức Phật phải cần tới thần thông'. Vì thế cho nên mưa đã rơi trên mái chòi của Ngài cũng như rơi trên mọi nhà khác, chỉ trừ nhà của Ghatīkāra".

48. Vua hay Bà-la-môn

"Đức Thế Tôn có nói: 'Này các Tỳ kheo, ta là một Bà-la-môn [(*V12.48)], là người được người ta xin ân huệ'. Nhưng Ngài lại nói: 'Ta là một vị vua, tên là Sela'. Bạch Đại Đức, nếu Đức Phật là một vị vua, thế thì Ngài phải sai lầm khi nói mình là một Bà-la-môn, bởi vì Ngài hoặc là một chiến sĩ hoặc là một Bà-la-môn chứ không thể thuộc về cả hai tầng lớp xã hội khác nhau".

"Đức Phật gọi mình là Bà-la-môn không phải do sinh ra từ gia đình Bà-la-môn mà chính vì Ngài đã giải thoát khỏi những ô nhiễm, đã đạt được trí tuệ vững chãi và bởi vì Ngài là người gìn giữ truyền thống cổ xưa về sự giảng dạy và học hành sự tự kiềm chế và kỷ luật. Và cũng giống như một vị vua cai trị dân chúng với pháp luật, Đức Phật hộ độ người bằng cách giảng dạy Phật Pháp, đem lại an vui cho người sống đúng đắn và khiển trách người vi phạm luật thiên nhiên cao thượng. Và như một vị vua cai trị công bằng thì sẽ cai trị lâu dài, Đức Phật nhờ có các đức tính đặc biệt của chánh pháp sẽ làm cho tôn giáo của Ngài tồn tại lâu dài".

49. Chánh Mạng

"Bạch Đại Đức, Ngài nói rằng Đức Thế Tôn không nhận thực phẩm cúng dường do việc tụng niệm kinh kệ mà có, nhưng khi giảng pháp cho cư sĩ, Đức Phật trước hết thường hay giảng về lợi ích của sự cúng dường và Ngài đã nhận những phẩm vật cúng dường. Nếu điều đầu tiên là đúng thì tại sao Ngài lại nhận phẩm vật cúng dường do sự giảng pháp?".

"Thưa Đại Vương, Như Lai có thói quen giảng pháp về lợi ích của sự cúng dường để xoa dịu lòng người trước khi giảng về đạo đức và các đề tài cao hơn, nhưng chẳng có gì trong những lời giảng đó mà có thể bị buộc

---

[(*V12.48)] Bà-la-môn *(Brahman)* chỉ một hạng người tại Ấn Độ, một giai cấp gồm các tu sĩ, triết gia, học giả mà dân chúng Ấn rất tôn trọng. Sau này Bà-la-môn giáo đã bị thoái hóa, suy đồi, tuy rằng kinh sách từ ngàn xưa đã nói đến việc giữ giới hạnh, tu tập thiền định ... để đến được cõi trời Phạm Thiên (*Brahmā)* là cõi cao quý, thanh tịnh, không còn ô nhiễm, nhục dục. Một Bà-la-môn chân chính phải đi trên con đường gọi là *brahmacariya,* tức là con đường phạm hạnh; phạm hạnh chỉ giới hạnh cao cả của hàng ngũ các vị xuất gia. Đức Phật nói Ngài là Bà-la-môn trong ý nghĩa đó, chứ không phải do sinh ra trong gia đình thuộc giai cấp Bà-la-môn. Có lẽ Ngài cũng ngụ ý rằng ai cũng có thể là một Bà-la-môn chân chính nếu họ tu tập đúng tiêu chuẩn giới hạnh thanh cao, đi trên con đường phạm hạnh. Kể từ sau đời Đức Phật, giai cấp Bà-la-môn là cấp cao nhất trong hệ thống xã hội của Ấn Độ, tuy nhiên trên thực tế, không còn mấy người giữ đúng theo tiêu chuẩn truyền thống theo kinh sách từ ngàn xưa của một Bà-la-môn chân chính, như là phải đi khất thực để sinh sống, phải thông thuộc kinh Phệ Đà, có đầy đủ pháp học để dạy dỗ người có nghi vấn, phải nuôi dưỡng và hành thiện nghiệp, phải chuyên tâm thiền định, có đức tin trong sáng đi trên con đường phạm hạnh để đến cảnh giới Phạm Thiên...

https://tieulun.hopto.org

tội là gợi ý để nhận phẩm vật cúng dường. Có sự gợi ý không đúng đắn và có sự gợi ý không thể bị chê bai được. Ở đây, nếu một vị Tỳ kheo mang bình bát đi khất thực mà đứng ở một nơi không thuận tiện hoặc là ra dấu hiệu thì đó là sự gợi ý không đúng đắn; tuy nhiên, nếu vị Tỳ kheo đứng nơi thuận tiện, nơi mà có người muốn cúng dường và vị Tỳ kheo sẽ dời đi chỗ khác nếu không có người muốn cúng dường thì đây quả chẳng có sự gợi ý nào cả. Bữa cơm đó mà người kéo cày cúng dường để bắt bẻ đề tài bài kệ được tụng niệm, vì thế Như Lai đã không chấp nhận".

50. Sự do dự của Đức Phật

"Bạch Đại Đức, ngài nói rằng Đức Bồ Tát đã trải qua bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn kiếp tu tập công hạnh Ba-la-mật (*V12.50) để đạt được sự toàn giác, nhưng sau khi đạt được toàn giác Đức Phật lại có khuynh hướng không muốn giảng dạy Phật Pháp. Người bắn cung đã tập luyện trong bao nhiêu ngày nhưng khi đến ngày ra chiến trận thì lại do dự, cũng giống như vậy, Đức Phật đã do dự trong việc giảng dạy Phật Pháp. Như thế, có phải chăng Ngài do dự là bởi vì sự sợ hãi, hoặc sự không minh bạch, hoặc là sự yếu đuối?".

"Tâu Đại Vương, chẳng phải lý do nào như vậy cả. Do vì bản chất của Phật Pháp thâm sâu và do chúng sinh quá dính mắc và vô minh mà Đức Phật do dự và xét xem những người nào đáng được dạy dỗ và dạy dỗ bằng cách nào mà họ có thể hiểu được Phật Pháp.

Tâu Đại Vương, cũng như một vị vua, nghĩ đến nhiều thần dân mà đời sống của họ tùy thuộc vào nhà vua – như quân hầu, quan cận thần, thương gia, quân lính, các bộ trưởng, các nhà quý phái – nhà vua phải xét xem, suy nghĩ 'thế nào để cai trị, để làm cho tất cả các hạng người này đoàn kết với nhau?'. Cũng giống như thế, Như Lai đã nghĩ đến sự dính mắc và vô minh dày đặc của chúng sinh mà Ngài đã do dự, nghĩ đến việc không giảng dạy Phật Pháp. Và cũng chỉ là một điều tự nhiên thôi khi Đức Phật đã giảng dạy Phật Pháp theo lời yêu cầu của vị trời Phạm Thiên, bởi vì thời đó mọi người đều tin theo và tùy thuộc vào vị Phạm Thiên. Vì thế cho nên nếu một vị trời cao cả như vị trời Phạm Thiên muốn nghe giảng Phật pháp thì tất cả thế giới con người và các vị ở các cõi trời đều có khuynh hướng như vậy; và vì lý do đó, Đức Phật đợi đến lúc được yêu cầu mới thuyết Pháp".

51. Những vị Thầy của Đức Phật

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có nói 'Ta chẳng có ai là thầy, một vị thầy như ta không hiện hữu. Trong cõi của các vị trời chẳng có ai ngang hàng với ta'. Và Ngài lại nói 'Này các Tỳ kheo, đạo sĩ Ālāra thuộc dòng Kālāma là thầy của ta, đã xếp ta cùng ngang hàng với Ngài và vinh danh ta với danh dự cao nhất'. Đây cũng là một vấn đề có ý nghĩa nước đôi.

"Tâu Đại Vương, khi Đức Thế Tôn nói về đạo sĩ Ālāra như thầy của Ngài, Ngài đã nói về thời gian mà Ngài còn là một vị Bồ Tát và trước khi Ngài đạt quả vị Phật; Ālāra chỉ là một vị thầy với trí tuệ thế gian. Khi Đức Phật nói 'Ta không có thầy, không có vị thầy nào giống ta, chẳng có ai trong các cõi trời ngang hàng với ta' là khi Ngài nói về các pháp siêu thế, như là về Tứ Diệu Đế và Niết Bàn (*nibbāna*).

(còn tiếp)

Hãy đoàn kết đấu tranh

Hãy vươn vai đứng lên: này chị, này anh
Tổ quốc trông chờ, dân tộc hoài mong!
Triệu cánh tay giơ cao, nhìn thẳng ngọn cờ
Da vàng, máu đỏ luôn nhắc ta món nợ

Ơn chiến sĩ, nghĩa đồng bào là nghĩa ân sông núi
Nam nữ bình quyền trước Tổ Quốc hiển linh!
Xương chất núi, máu đầy sông sao đành thoái thác?
Trách nhiệm này chúng ta cùng nhau gánh vác!

Không thể nữa, ngồi yên
Không chờ đợi nắng bình minh
Khi giông bão đêm đen phủ ngập trời.
Quốc sử sẽ còn ghi
thế hệ muôn đời sau
công hay tội sẽ rõ trước sau...

Hãy đoàn kết đấu tranh!
Sức mạnh là toàn dân
Quyết sống làm người, dẫu vì quê hương
sẵn sàng bạn ơi, con đường quyết tử!
Hơi thở sau cùng mong lần vinh dự
Hôn lá cờ vàng. - Việt Nam muôn năm !!!
Hôn lá cờ vàng.- Việt Nam muôn năm !!!

• **Phạm Hoài Việt**
(Southern Texas)

Thông Báo:
Đọc sách căn bản Phật Pháp

http://www.phapamnguyenthuy.org/index.php/sach-noi.html

Trên đây là link trong đó bạn có thể tìm các sách có ích lợi để nghe, đặc biệt cuốn **"Đức Phật và Phật Pháp";** các bạn có thể dùng computer và cùng nghe với người nhà vào giờ thuận tiện. Đây là một cuốn sách căn bản về Phật Pháp do ngài Narada Maha Thera viết và do đệ tử của ngài là nhà dịch thuật nổi tiếng Phạm Kim Khánh dịch.

Với tâm từ,
Cư sĩ Liễu Pháp

(*V12.50)

1) Mười ba-la-mật (*Pāramī*, Perfections) là Bố Thí (*dāna,* Generosity), Trì Giới (*Sīla, Virtue*), Xuất Gia (*nekkhamma*, Renunciation), Trí Tuệ (*paññā,* Wisdom), Tinh Tấn (*viriya,* Effort), Nhẫn Nhục (*khanti,*Patience), Chân Thực (*sacca,* Truthfulness), Cương Quyết (*adhitthāna,* Determination), Tâm Từ (*metta,* Loving-kindness), Xả (*upekkhā,* Equanimity).
2) A-tăng-kỳ là một thời gian dài vô kể, ví như một hộp lớn hình vuông 3 cạnh bằng nhau và mỗi cạnh dài 10 km và đựng đầy hột cải thì một hột cải tượng trưng cho 100 năm.

https://tieulun.hopto.org

• TKN. Thích Nữ Chân Liễu

Nắng mùa hè ấm áp, giúp cho vườn hoa ở Canada cảnh sắc rực rỡ. Một hồ sen điểm vài cánh hoa hiếm quí tươi nhuần thanh khiết, làm ấm lòng người thưởng ngoạn. Lá sen màu xanh thẫm, trải khắp mặt hồ, tuyệt đẹp như bức tranh vẽ nghệ thuật. Vài giọt nước nằm yên giữa dòng lá sen tự lúc nào, một làn gió thổi qua, những giọt nước rơi nhẹ xuống mặt hồ. Sự yên tĩnh trong sạch và phẳng lặng của hồ sen, có thể trưởng dưỡng những tâm hồn an tịnh, không tranh chấp, không hơn thua, không phiền não.

Ai sống trên đời nầy
Tham ái được hàng phục
Sầu khổ tự tiêu diệt
Như giọt nước lá sen.
(Kinh Pháp Cú)

Tất cả mọi người trên thế gian đều có chung một số phận "sanh lão bịnh tử", đó là cái khổ lớn của đời người. Con người có sanh ra, tất có già, có bịnh và sẽ đi đến cái chết chắc chắn như vậy. Con người tỉnh thức nhận rõ điều này. Diệu dụng của sự tỉnh thức đưa con người thoát khỏi vô minh, phiền não, khổ đau của luân hồi.

Căn tánh của chúng sanh không đồng, nên Đức Phật giáo hóa tùy duyên, tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh mà chỉ dạy nhưng cũng không ngoài một vị giải thoát. Phương pháp tu cốt yếu là giúp con người hiểu biết cách thực hành tinh tấn, tận sức kiên trì, chiến thắng tâm ma cho đến khi đạt được giác ngộ giải thoát, mới mong thoát khỏi đau khổ sanh lão bịnh tử, trở về Niết Bàn tịch tịnh. Như hoa sen và lá không nhiễm bùn tanh và nước đọng. Diệu dụng của sự tỉnh thức là con đường tu bằng trí tuệ cao thượng để có được kết quả viên mãn.

Đức Phật dạy: "Chánh pháp là tặng phẩm quí báu nhất. Pháp vị là hương vị đậm đà thanh tịnh nhất. Pháp hỷ là niềm hoan hỷ an lạc cao cả nhất. Ái tận là công đức thù thắng nhất, vì đưa đến quả vị giải thoát tối thượng".

Đệ tử của Như Lai
Luôn sống trong tỉnh thức
Bất luận ngày hay đêm
Tâm không nhiễm ái dục
Thường tu niệm tỉnh giác
Lậu hoặc ắt tiêu trừ.
(Kinh Pháp Cú)

Chư Tổ ví tâm như nước hồ thu không gợn sóng, trăng soi bóng nước. Như ly nước đầy cáu bẩn, cần thời gian để yên một nơi, cáu bẩn lắng xuống, ly nước được trong dần. Người tu muốn được thấy sự diệu dụng của Phật pháp, cần phải có không gian yên tĩnh thích hợp để hành thiền và tu học. Khi không còn thấy sự yên tĩnh là buồn chán, ly nước cáu bẩn được lọc sạch.

Người sống không thẹn với lòng là người không tìm hạnh phúc trong quyền lực, trong sự tranh đấu hơn thua, bất chấp sự đau khổ của kẻ khác. Chúng ta nhận ra được sự tai hại của lòng tham và ích kỷ sẽ gây thù oán khắp mọi nơi, không có hạnh phúc nào bền vững cả. Cuối cuộc đời là sự tự hủy diệt trong cô đơn và đau khổ.

Người có trí tuệ hàng phục được tham sân si, xa lánh được nhân xấu ác, tâm sáng suốt, sẽ thấy được đâu là hạnh phúc bền vững chân thật. Khi cảm nhận được hạnh phúc xuất thế gian là vô giá, thì đối với họ thắng bại, danh vọng, quyền lực, vật chất không còn là quan trọng nữa.

Chư vị tôn túc thường nói: "Nhịn một câu sóng yên biển lặng, lùi một bước biển rộng trời cao". Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Phiền não trên đời như túi đá nặng trên vai, người nào biết buông bỏ xuống thì nhẹ nhàng như cõi mây ngao du sơn thủy.

Vận dụng từ bi để trừ sân hận, hiểu được sự bất tịnh sẽ dẹp trừ tham dục, khai mở trí tuệ phá tan được si mê. Hạnh phúc cao quí là ở nhân phẩm trong sạch và lòng từ ái mà có được. Quá nhiều thủ đoạn và ích kỷ tham cầu cho riêng mình chỉ chuốc lấy khổ đau và thù hận mà thôi.

Trong đời sống hiện đại, mật độ dân cư càng tăng, tiện nghi vật chất phục vụ con người càng lôi cuốn hấp dẫn, áp lực đồng tiền càng mạnh. Con đường sa đọa mê đắm đưa nhiều người đến vực thẳm không còn kềm chế được. Nếu họ không thỏa mãn được những tham vọng điên cuồng, hậu quả đưa đến hạnh phúc gia đình tan vỡ, tội lỗi và bất hạnh trước mắt. Lúc đó con người tự hành hạ mình bằng sự sân hận, oán người, hận đời, đôi khi đi đến loạn tâm điên rồ, mất tự chủ và sáng suốt, để rồi việc ác gì cũng dám làm, thật là nguy hiểm vô cùng.

Khi nghĩ đến những bất hạnh mà họ phải gánh chịu, với trí tuệ sáng suốt và lòng từ bi, mọi người nên thấy họ đáng thương hơn đáng trách. Chúng ta không khinh khi, cũng không bỏ mặc họ, kiên nhẫn tùy duyên, đúng lúc nào đó có thể sẵn sàng giúp họ bằng tấm lòng khoan dung độ lượng, đưa họ về con đường bình an trong chánh pháp.

Muốn có được sự bình an thực sự, con người bớt đòi hỏi vị kỷ, sống đơn giản, xa rời hơn thua tranh chấp, trau giồi đức hạnh, khiêm hạ vô tư, vì người không vì mình, trong tất cả hành động của thân khẩu ý.

Sự toàn thiện về thân và tâm chưa đủ, chúng ta còn phải làm nhiều phước thiện. Tâm an lạc hạnh phúc khi mọi người xung quanh đều có hạnh phúc. Tuy lá sen không được nhiều người ca tụng và chiêm ngưỡng như hoa sen tròn vẹn hương sắc, nhưng lá cũng góp phần làm cho cảnh sắc của hồ sen tươi thuần và tăng thêm giá trị thiện pháp cho tâm người biết thưởng ngoạn.

Người có trí tuệ thấy rõ nhân quả của thiện và ác, hạnh phúc và đau khổ, thì mới quyết tâm buông bỏ được tham lam, sân hận, và si mê.

Người giữ được tâm trong sạch, thân đoan chính thanh tịnh, những đam mê của cảnh trần không làm họ

https://tieulun.hopto.org

dính mắc bận tâm, như giọt nước trên lá sen. Người tu khi hành đạo thường gặp "bát phong", nghĩa là những sự tôn vinh hay phỉ báng, khen hay chê, sướng hay khổ, lợi dưỡng hay ngược đãi, tất cả đều không màng. Bát Phong là tám điều xảy ra trên đời làm tâm con người loạn động bất an, nhưng với người biết cách tu, tâm không bị phiền não chi phối. Bát phong gồm 4 cặp đối nghịch:

- Lợi: khi gặp lúc lợi lộc, tâm không ham muốn vui thích.
- Suy: khi gặp cảnh suy sụp, bất như ý, tâm không sầu não, bi lụy.
- Hủy: khi gặp sự hủy nhục, tâm không sân hận, thù oán.
- Dự: khi gặp sự danh dự, tâm không dính mắc, tự mãn.
- Xưng: khi gặp sự xưng tán, tâm không ngã mạn, tự kiêu.
- Cơ: khi gặp sự chỉ trích, tâm không đau khổ, buồn rầu.
- Khổ: khi gặp lúc khổ nạn, tâm không mặc cảm, oán than.
- Lạc: khi gặp cảnh vui mừng, tâm không tham đắm, si mê.

Chư Phật hóa độ chúng sanh bằng tâm "Đại hùng, Đại lực, Đại từ bi". Các Ngài vượt qua hết trở ngại của sự phân biệt và chia cách. Người tu theo Phật phải dũng mãnh tinh tiến rũ bỏ hết tham lam, sân hận và si mê, đem ánh sáng trí tuệ và tâm từ bi, xua tan bóng tối của vô minh nhiều đời nhiều kiếp cho mình và cho người hữu duyên.

Muốn thanh tịnh hóa tâm hồn, đã quá nhiều mệt mỏi vì sự cạnh tranh ồn ào của cảnh đời, như giọt nước lá sen, chỉ cần nhân duyên của cơn gió nhẹ cũng đủ làm cho giọt nước phiền não rơi xuống hồ, trả lại sự trong sạch nguyên vẹn cho lá. Sự diệu dụng của Phật Pháp, đem lợi lạc cho con người ở mọi thành phần giai cấp xã hội.

Ngày nay, băng giảng, kinh sách, được dịch ra nhiều ngôn ngữ, được phát hành rộng rãi, các khóa tu học được tổ chức tại các tự viện, chúng ta có thể tham khảo và tìm một pháp môn thích hợp với căn cơ và hoàn cảnh để tu học. Các vị học giả trí thức đã bỏ nhiều tâm huyết và công phu thành lập các "website" giá trị tu học, đem nhiều lợi lạc cho tứ chúng, xuất gia và tại gia. Giáo lý đạo Phật cũng được nhân loại đón nhận như nước cam lồ cứu khổ chúng sanh, với lòng tôn kính và sự biết ơn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vô cùng vô tận.

Dù sống một trăm năm
Không thấy Pháp tối thượng
Chẳng bằng sống một ngày
Được thấy Pháp tối thượng.
(Kinh Pháp Cú)

Dù sống một trăm năm
Không tuệ, không thiền định
Không bằng sống một ngày
Có tuệ, tu thiền định.
*(*Kinh Pháp Cú)

Sự tu học không đòi hỏi phải ngộ tức thời, hay nóng lòng cầu mong chứng đắc, nhưng cũng đừng trì trệ. Niệm Phật hay tọa thiền để đi đến thanh tịnh tâm, là các pháp môn thực hành, đồng thời với việc tìm hiểu lời Phật dạy, để biết rõ cách tu tâm sửa tánh, đúng theo chánh pháp. Kết quả trừ dứt tất cả nghiệp ác và các duyên gây đau khổ, sau đó cứu người giúp đời, tạo công đức và phước đức. Nguyện đem công đức và phước đức hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sanh đều thành Phật đạo.

Tóm lại, con người thường mong muốn rất nhiều, nhưng đạt được những điều mong cầu thì rất ít. Không ai muốn khổ, nhưng vẫn gặp khổ nạn, không muốn già bịnh, nhưng già bịnh không ai tránh khỏi, không muốn chết cũng không được. Cuộc sống luân hồi khổ nhiều vui ít, sanh sanh tử tử mãi không thoát được.

Thời gian qua rất nhanh, tuổi đời tuổi đạo thì tăng dần, phiền não của tâm chấp trước càng nhiều, là những tư tưởng, quan niệm sai lầm, thành kiến, làm che lấp ánh sáng giác ngộ. Người tu cần thời gian tĩnh tu, tụng kinh, niệm Phật, tọa thiền để an định tâm, dẹp trừ định kiến và phiền não. Trong kinh sách, có câu kệ như sau:

Chánh thân đoan tọa
Đương nguyện chúng sanh
Tọa bồ đề tòa
Tâm vô sở trước.

Nghĩa là:
Thân ngồi ngay thẳng
Nguyện cho chúng sanh
Ngồi tòa giác ngộ
Tâm chẳng chấp trước.

Chư Tổ dạy: "Duy Tuệ Thị Nghiệp". Người tu lấy trí tuệ làm sự nghiệp, tinh tấn làm công phu, dùng đạo lực khắc phục mọi khó khăn, tu tập thiền định để đi đến kết quả giác ngộ và giải thoát.

Khi nếm được "Hương Vị Phật Pháp" hạnh phúc không thể nghĩ bàn, thì mỗi thời khắc luôn được sống trong giới pháp an lạc của chư Phật. Báo ân đức Phật, hành Bồ Tát đạo, với tâm vô ngã vị tha, hành từ bi hỷ xả. Từng bước từng bước đạt được đức hạnh trọn vẹn, đem tâm trí và đạo lực tinh tấn an nhiên đi vào cảnh giới an lạc của chư Phật. Từng bước từng bước tạo duyên lành cho mọi người thân quen nếm được Pháp vị của sự giác ngộ và giải thoát.

Chúng ta có thể tự nhủ lòng rằng: "Hôm nay sự tu tập của tôi đã được một phần an lạc thanh tịnh, so với ngày hôm qua có tiến bộ. Nguyện ngày mai sẽ cố gắng nhiều hơn nữa và không bao giờ thối chuyển. Hãy đặt niềm tin vào con đường mà Đức Phật đã giảng dạy, giữ giới thanh tịnh, trừ bỏ ba độc tham sân si. Đó là một sự vô cùng quan trọng và cần thiết cho đời tu".

Nguyện chánh pháp lưu truyền
Phổ cập khắp thế gian,
Chúng sanh thường tịnh lạc,
Phật đạo chóng viên thành.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

TKN. Thích Nữ Chân Liễu
(Canada)

https://tieulun.hopto.org

Bản Giác

(tiếp theo VG 182)

• Ts Lâm Như Tạng

D- NHƯ LAI TẠNG

II- KHẢO SÁT HAI

4- Như Lai Tạng Tâm: còn gọi là Chân Như Tâm

Sau đây là nói về đoạn hoặc chứng nhân, tức là nói về thứ đệ của nhân duyên hoàn tịnh.

e/ Sáu loại nhiễm tâm

Nói về Nhiễm Tâm, Luận nầy phân làm 6 loại như sau:

e 1/ Chấp tương ưng nhiễm: "Chấp tương ưng nhiễm là nương vào giải thoát của Nhị Thừa và Tín tương ưng địa mà dứt trừ".

Chấp tương ưng nhiễm là nhiễm tâm tương ưng với Chấp thủ, tức với hai tướng Kế Danh Tự và Chấp Thủ trong hệ thống Sáu thô.

Liên quan đến đoạn nầy xin nhắc lại quá trình tu chứng của Đại Thừa từ Phàm đến Thánh chia làm 5 giai đoạn. Đó là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng và Thập Địa.

Mỗi giai đoạn kết thúc bởi một địa vị tu chứng gọi là Địa. Trong từng giai đoạn một còn có 10 cấp bậc cũng kết thúc bằng một địa.

"Tín tương ưng Địa" là Địa vị kết thúc giai đoạn Thập Tín.

e 2/ Bất đoạn tương ưng nhiễm: "Bất đoạn tương ưng nhiễm là nương vào Tín tương ưng địa, tu học nhiều phương tiện mà dần xả bỏ, cho đến khi chứng đắc Tịnh Tâm Địa mới rốt ráo trừ hết".

Bất đoạn tương ưng nhiễm là nhiễm tâm tương ưng với Tướng tương tục trong Sáu thô.

"Tịnh Tâm Địa" là địa vị kết thúc Tam Hiền (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gộp chung).

e 3/ Phân biệt trí tương ưng nhiễm: "Phân biệt trí tương ưng nhiễm là nương vào Cụ giới địa mà trừ dần, cho đến khi chứng đắc Vô tướng phương tiện mới rốt ráo trừ xong".

Phân biệt trí tương ưng nhiễm là nhiễm tâm tương ưng với Phân biệt, tức Tướng Trí, tướng vi tế nhất trong Sáu thô.

"Cụ Giới Địa" là địa vị mà Bồ Tát Nhị Địa (trong Thập Địa) đạt được.

"Vô Tướng Phương Tiện Địa" là địa vị mà Bồ Tát Thất Địa đạt được.

e 4/ Hiện sắc bất tương ưng nhiễm: "Hiện sắc bất tương ưng nhiễm là nương vào Sắc Tự Tại Địa mà trừ được".

Hiện sắc bất tương ưng nhiễm là nhiễm tâm không tương ưng với Hiện sắc, tức với Tướng cảnh giới vọng hiện (Tướng Hiện trong hệ thống Ba tế).

"Sắc Tự Tại Địa" là địa vị mà Bồ Tát Bát Địa đạt được.

e 5/ Năng kiến tâm bất tương ưng nhiễm: "Năng kiến tâm bất tương ưng nhiễm là nương vào Tâm tự tại địa mà trừ được".

Năng kiến tâm bất tương ưng nhiễm là nhiễm tâm không tương ưng với Tâm Năng Kiến (Tướng Chuyển trong Ba tế).

"Tâm Tự Tại Địa" là địa vị mà Bồ Tát Cửu Địa đạt được.

e 6/ Căn bản nghiệp bất tương ưng nhiễm: "Căn bản nghiệp bất tương ưng nhiễm là nương vào Tận địa Bồ Tát, rồi từ đó bước vào Như Lai Địa mà trừ được".

Căn bản nghiệp bất tương ưng nhiễm là nhiễm tâm không tương ưng với nghiệp căn bản (Tướng Nghiệp, còn gọi là Sanh Tướng Vô Minh), tức với Tướng vi tế đứng đầu trong Ba tế.

"Tận Địa" là địa vị cuối cùng mà Bồ Tát Thập Địa đạt được. Như Lai Địa là địa vị mà Phật chứng đắc.

Luận Khởi Tín viết tiếp để giải rõ về Nhiễm Tâm: "lại nữa, nghĩa của Nhiễm Tâm gọi là Phiền Não ngại, vì nó che lấp căn bản Chân Như. Nghĩa của Vô Minh gọi là Trí Ngại, vì nó che lấp Trí nghiệp tự nhiên thế gian. Nghĩa ấy thế nào?

Vì nương vào Nhiễm Tâm mà có Năng Kiến, Năng Hiện và hư dối nắm bắt cảnh giới, trái với tánh bình đẳng. Vì tất cả các Pháp thường hằng thanh tịnh, không có tướng khởi nhưng Bất Giác của Vô Minh vọng khởi trái với các Pháp, cho nên không thể tùy thuận mọi loại hay biết về tất cả cảnh giới thế gian".

Đoạn trên nói rõ sự khác biệt giữa Nhiễm Tâm và Vô Minh.

Nhiễm Tâm nương vào Vô Minh mà có. Thể của Nhiễm tâm và Vô Minh tuy đồng nhưng tác dụng ngăn che thì khác nhau. Nhiễm Tâm năng động ồn ào vì các Tướng mê vọng như Ba tế, Sáu thô... gắng liền với nó, cho nên nó là loại chướng ngại gây ra phiền não khổ đau (tức Phiền Não Ngại) che lấp Trí căn bản Chân Như.

Trái lại, Vô Minh u tối, hôn mê, cho nên nó là loại chướng ngại ngăn che Trí nghiệp tự nhiên trong việc lượng định sự thật ở giữa thế gian (tức Trí Ngại).

Trí như lý (hay là Như lý Trí) còn gọi là Trí Căn Bản Chân Như, nghĩa là cái trí hiểu biết đúng với lý Chân Như. Trí lượng định sự vật ở giữa thế gian, còn gọi là Trí như lượng (hay là Như lượng Trí), ở đây gọi là Trí nghiệp tự nhiên thế gian, nghĩa là cái trí làm công việc tìm tòi quy tụ mọi loại Tri Kiến ở giữa thế gian.

Chướng ngại Trí trước gọi là Phiền Não Ngại. Chướng Ngại Trí sau gọi là Trí Ngại. Phiền Não Ngại là nghĩa của Nhiễm Tâm. Trí Ngại là nghĩa của Vô Minh.

Nhiễm Tâm hư cấu cảnh giới và vọng thủ cảnh giới, trái với tánh bình đẳng của Chân Như, cho nên gây ra phiền não khổ đau. Còn Vô Minh thì mê mờ, cho nên không có cách gì tùy thuận mọi hiểu biết giữa thế gian. Vì vậy mà chướng ngại Trí tự nhiên. Ở đây Khởi Tín Luận căn cứ vào diệu dụng của hai Trí như Lý và Lượng rồi lật ngược trở lại mà lập hai nghĩa Trí Ngại và Phiền Não Ngại, để biện minh cho sự sai khác giữa Vô Minh và Nhiễm Tâm. Hai Ngại nầy không giống như nghĩa của hai

https://tieulun.hopto.org

Chướng là Chướng Sở Tri và Chướng Phiền Não của Duy Thức Học.

Trên đây đã phân giải Nhân Duyên sanh Diệt theo hai chiều thuận, nghịch.

Tiếp theo là nói về Tướng Sanh Diệt

1. TƯỚNG SANH DIỆT

a/ Tướng Sanh Diệt là gì? Luận giải thích:

"Tướng Sanh Diệt có hai loại. Một là Tướng Thô vì tương ưng với Tâm. Hai là Tướng Tế vì không tương ưng với Tâm.

Lại nữa Thô trong Thô là cảnh giới của phàm phu. Tế trong Thô và Thô trong Tế là cảnh giới của Bồ Tát. Tế trong Tế là cảnh giới của Phật.

Hai loại Tướng sanh diệt này nương nơi sức huân tập của Vô Minh mà có. Đó được gọi là nương Nhân và nương Duyên.

Nương Nhân tức là nương vào Bất Giác.

Nương Duyên tức là nương vào vọng hiện của cảnh giới.

Nếu Nhân diệt thì Duyên diệt. Nhân diệt cho nên Tâm không tương ưng diệt. Duyên diệt cho nên Tâm tương ưng diệt.

- Hỏi: Nếu Tâm diệt, làm sao tương tục? Nếu tương tục, làm sao nói rốt ráo diệt?

- Đáp: Nói diệt là chỉ tướng của Tâm diệt, không phải thể của Tâm diệt.

Trong phần lập nghĩa của Luận Khởi Tín có nói về hai Tướng. Một là Tướng của Chân Như. Hai là Tướng của Nhân Duyên sanh diệt. Tướng của Chân Như tức là Tướng của Nhất Tâm. Đó là Như Lai Tạng. Tướng của Nhân Duyên sanh diệt tức là Tướng của Nhiễm Tâm mà đoạn Luận trên đề cập. Nhiễm Tâm vì có tương ưng và không tương ưng nên chia ra hai loại. Thô và Tế. Thô thuộc loại tương ưng. Tế thuộc loại không tương ưng.

Tâm tự thể không có Tướng. Ở đây nói có Tướng tức là nói về Nhiễm Tâm.

Nói diệt tức nói tướng của Tâm hư vọng diệt chứ không phải thể của Tâm diệt. Vì thể của Tâm không diệt nên khi chứng quả vị Phật chính Tâm ấy tự bắt gặp lại nó sau bao nhiêu gian truân luân hồi lưu lạc. Đó là Thủy Giác bắt gặp Bản Giác.

b/ Ví dụ về Tướng và Thể

"Vì gió mà nước dậy sóng, đó là tướng động. Nếu nước diệt thời tướng gió dứt mất, không có chỗ nương. Vì nước không diệt nên tướng gió tương tục. Chỉ có gió diệt nên tướng động diệt theo, không phải nước diệt. Vô Minh cũng vậy, nó nương vào thể của Tâm mà có động. Nếu thể ấy mà diệt thời chúng sanh dứt mất không có chỗ nương. Vì thể không diệt nên Tâm được tương tục. Chỉ có si diệt nên tướng của Tâm diệt theo, không phải Tâm trí diệt".

2. NHIỄM TỊNH TƯƠNG TƯ

Nhiễm Tịnh Tương Tư nghĩa là Nhiễm và Tịnh hỗ trợ lẫn nhau mà dấy khởi nhân duyên sanh diệt ở cả hai chiều.

Luận viết: "Lại nữa, có bốn loại pháp huân tập khiến Nhiễm và Tịnh dấy khởi liên tục không dứt. Bốn Pháp ấy là gì?

- Một là Tịnh gọi là Chân Như.

- Hai là nguyên nhân của mọi loại nhiễm ô gọi là Vô Minh.

- Ba là tâm Hư Vọng gọi là Nghiệp Thức.

- Bốn là cảnh hư vọng tức là Sáu Trần.

Nghĩa của huân tập là như quần áo vốn không có mùi thơm nhưng nếu lấy hoa mà xông ướp thì quần áo có mùi thơm của hoa. Ở đây cũng vậy. Tịnh, Chân Như vốn không ô nhiễm, chỉ vì Vô Minh huân tập nên có tướng nhiễm ô. Vô Minh nhiễm pháp vốn không có nghiệp thanh tịnh, chỉ vì Chân Như huân tập nên có dụng thanh tịnh".

Bốn yếu tố kể trên tác động qua lại lẫn nhau tạo thành hai loại huân tập: Nhiễm Huân Tập và Tịnh Huân Tập.

a/ Nhiễm Huân Tập: Thế nào là Nhiễm Huân tập?

"Thế nào là huân tập khởi lên nhiễm ô không dứt? Vì là trong Chân Như đã có Vô Minh. Vì có Vô Minh là nhân của Nhiễm ô nên liền huân tập Chân Như. Vì bị huân tập nên có vọng tâm. Vì có vọng tâm liền huân tập lại vô minh. Bởi không thấu suốt Pháp Chân Như nên niệm bất giác khởi lên, cảnh giới ảo vọng hiện ra. Vì có vọng cảnh giới nhiễm pháp làm duyên, cho nên liền huân tập vọng tâm, khiến niệm ấy say đắm, tạo ra nhiều chủng loại nghiệp, để rồi chịu mọi khổ đau cả thân lẫn tâm".

Trong Kinh Phật dạy có câu: "Vô Minh không có thật thể, nó nương vào Chân Như mà khởi lên". Đã có Vô Minh sinh ra rồi thì kéo theo một chuỗi phản ứng dây chuyền nối tiếp nhau qua ba đợt huân tập chính yếu:

a 1/ Vô Minh huân tập Chân Như: biến Chân Như thành Nghiệp Thức vọng tâm. Như vậy là Tâm đang là Chân bỗng hóa thành Vọng.

Trường hợp nầy có thể hiểu rằng Vô Minh là Tướng Nghiệp trong Ba Tế. Khi nó huân tập Chân Như, Vô Minh biến Chân Như thành ra Thức của nó (Nghiệp Thức) mà tựu thành Vọng Tâm, tức Tướng Năng Kiến, còn gọi là Tướng Chuyển, sanh khởi loại Nhiễm Tâm mệnh danh là Căn Bản Nghiệp Bất Tương Ưng Nhiễm.

a 2/ Vọng Tâm huân tập Vô Minh: khiến cho Vô Minh vốn đã mù quáng, càng mù quáng thêm, không thấu triệt được Chân Như cho nên niệm bất giác khởi lên, vọng cảnh hiện ra.

Vọng Tâm là Tướng Chuyển trong Ba Tế. Khi nó huân tập Vô Minh, Vọng Tâm biến Vô Minh thành ra Thức của nó (Chuyển Thức) mà tạo thành Vọng Cảnh, Tức Tướng Năng Hiện, còn gọi là Tướng Hiện, sanh khởi hai loại Nhiễm Tâm mệnh danh là: Năng Kiến Tâm Bất Tương Ưng Nhiễm và Hiện Sắc Bất Tương Ưng Nhiễm. Nhưng chính lúc tựu thành Vọng cảnh, đó là lúc nó không còn biết Chân Như là cái gì nữa, cho nên niệm Bất Giác dấy khởi lên.

a 3/ Vọng cảnh trở lại huân tập vọng tâm: khiến niệm bất giác vừa mới dấy khởi sa đắm Vọng Cảnh, tạo ra nhiều chủng loại nghiệp kết quả là cả thân, tâm thọ khổ.

Vọng Cảnh là Tướng Hiện trong Ba Tế. Khi Vọng Cảnh nhiễm ô đã hiện ra rồi, nó lập tức làm duyên mà trở lui huân tập Vọng Tâm, biến Vọng Tâm thành ra thức của nó (Hiện Thức) mà liên tục khởi niệm, tạo thành

https://tieulun.hopto.org

Tướng Trí và Tướng Tương Tục với hai Thức là Trí Thức và Tương Tục Thức, sanh khởi hai loại Nhiễm Tâm, gọi là Phân Biệt Trí Tương Ưng Nhiễm và bất Đoạn Tương Ưng Nhiễm. Từ đây niệm niệm tương tục, trước sau nối tiếp nhau mà dấy khởi trên bình diện hiện thực, tạo nên bốn tướng thô cuối cùng (Chấp Thủ, Kế Danh, Tạo Nghiệp, Thọ Khổ) và Nhiễm Tâm chót là Chấp Tương Ưng Nhiễm.

Sau đây tiếp tục phân giải từng vai trò huân tập một trong ba vai trò của Vọng cảnh, Vọng Tâm và Vô Minh.

"Nghĩa huân tập của vọng cảnh có hai loại. Hai loại ấy là gì?

- Một là huân tập làm tăng trưởng Niệm.

- Hai là huân tập làm tăng trưởng Thủ.

Nghĩa huân tập của Vọng Tâm có hai loại. Hai loại ấy là gì?

- Một là huân tập căn bản của Nghiệp Thức (Vô Minh) khiến La Hán, Bích Chi và tất cả Bồ Tát chịu khổ sanh tử.

- Hai là huân tập làm tăng trưởng phân biệt sự thức khiến phàm phu chịu khổ gắn liền với nghiệp.

Nghĩa huân tập của Vô Minh có hai loại. Hai loại ấy là gì?

- Một là huân tập căn bản, vì nó thành tựu được Nghiệp Thức.

- Hai là huân tập của Kiến và Ái bị dấy khởi lên, vì nó thành tựu được phân biệt sự thức".

Đoạn Luận trên đề cập đến nghĩa huân tập của Vọng Cảnh, Vọng Tâm và Vô Minh. Sau đây chúng ta tìm hiểu thêm về ba phần trên.

a 4/ Nghĩa huân tập của Vọng Cảnh: Vọng Tâm chính là Nghiệp Thức. Nghĩa huân tập của Vọng Cảnh có hai loại.

- Một là huân tập làm tăng trưởng Niệm. Đó là tăng trưởng Niệm của Nghiệp Thức. Tức là tăng trưởng Tướng Trí và tướng Tương Tục, vốn đã phát sinh từ khi Vọng Tâm huân tập Vô Minh. Do sức tăng trưởng nầy mà niệm phân biệt Pháp Chấp thêm mạnh.

- Hai là huân tập làm tăng trưởng Thủ. Đó là tăng trưởng hai phiền não: Ngã Kiến và Ngã Ái. Tức là tăng trưởng Tướng Kế Danh và Tướng Chấp Thủ của Phân Biệt Thức do Vọng Cảnh gây ra.

Cả hai loại đều làm tăng thêm sức cho bốn Thô đầu của Sáu Thô là Trí, Tương Tục, Chấp Thủ, Kế Danh.

a 5/ Nghĩa huân tập của Vọng Tâm: Trường hợp nầy cũng có hai loại.

- Một là huân tập căn bản của Nghiệp Thức. Nghiệp Thức huân tập vào Vô Minh căn bản, khiến niệm niệm sanh diệt không dứt. Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát chịu khổ sanh tử của từng niệm nầy, khiến không lìa được niệm Bất Giác, không quên được Tướng Pháp, thọ khổ của biến dịch sanh tử.

- Hai là huân tập làm tăng trưởng phân biệt sự thức bằng cách tư huân hai phiền não Kiến và Ái, không kiến giải được cảnh giới hiện ra là không thật, chấp thủ cảnh giới và phân biệt cảnh giới, gây ra bao nhiêu là Nghiệp dữ để phải lẩn quẩn trong sanh tử luân hồi. Đó là Nghiệp lực của phàm phu.

(Xem tiếp trang 17)

Trăm muôn ngàn kiếp không dễ gặp

• TKN Thích Nữ Chân Liễu

(mùa Phật Đản 2011)

Tồn tại trên 2500 năm lịch sử trong một thế giới có rất nhiều tôn giáo, điều đó nói lên tính ưu việt của đạo Phật, một tôn giáo không có giáo điều mà chỉ tùy duyên truyền đạt, xuyên qua kinh nghiệm bản thân chứng đắc giác ngộ của Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni và chư lịch đại Tổ Sư đắc đạo.

Đức hạnh từ bi hỷ xả cao cả, cung cách thuyết giảng và hành xử của Đức Phật vượt ra ngoài mọi đối đãi nhị biên, phá bỏ mọi chấp thủ, giải tỏa mọi phiền não, chế ngự được tâm lý sôi nổi và kích động đầy sai lầm của con người. Lời giáo huấn của Đức Phật từ bi lắng dịu, tinh khiết, trong sạch, không có tham ái ô nhiễm, dễ điều phục và luôn tỉnh giác. Vì vậy đạo Phật sẽ mãi mãi thăng hoa, tồn tại và tiếp tục được sứ mệnh hóa giải khổ đau cho nhân loại cho nhiều thế hệ sau nữa.

Đức Phật đản sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni nước Ấn Độ. Phật tử Việt Nam ở xa xôi ngàn dặm mà lại có duyên hạnh ngộ với Phật Pháp, còn một số rất nhiều con người sanh sống ngay tại Ấn Độ, nhưng hoàn toàn không biết gì về Phật và cũng không nghe được lời giáo huấn của Ngài.

Hoàng đế Võ Tắc Thiên là vị nữ hoàng Trung Hoa đã phải thốt lên rằng: "Bá Thiên Vạn Kiếp Nan Tao Ngộ", trăm ngàn muôn kiếp không dễ gì mà gặp được. Một sự kiện chân thật, vô cùng hiếm hoi quí giá đến bực nào để có thể giác ngộ và hiểu được lời Đức Phật dạy.

ĐẠO PHẬT BÌNH ĐẲNG VÀ TỰ DO

Đạo Phật bình đẳng và tự do chọn lựa các pháp môn tu, miễn sao hợp với căn cơ, hoàn cảnh và khả năng hiểu biết của từng người. Không có sự cưỡng ép hay áp đặt hù dọa, hoặc phân biệt giai cấp chủng tộc trong Phật giáo chân chánh. Trong đạo Phật có nhiều pháp môn tu, ba pháp môn tu điển hình và thực hành nhiều nhất có thể kể là: Tu thiền, niệm Phật và trì chú. Tất cả các pháp môn đi từ nhiều con đường, nhưng đều nhắm mục đích cứu cánh Đức Phật dạy là: Giác Ngộ và Giải Thoát. Giác Ngộ Chân Lý và Giải Thoát Sanh Tử.

1.- Tu thiền: Hành giả tu thiền thực tập chánh niệm, oai nghi trong sự đi, đứng, nằm, ngồi, chung qui là trụ tâm nơi hiện tại, loại bỏ vọng tâm, thanh tịnh thân khẩu ý, phương tiện của giới định tuệ. Điều phục tâm bình khí hòa, bình thường tâm là đạo.

2.- Niệm Phật: Hành giả tu hướng tâm theo Phật, niệm Phật cầu vãng sanh, đi đứng nằm ngồi đều niệm Phật, niệm thiện giới, loại bỏ niệm bất thiện, niệm ma, an tịnh thân khẩu ý, phương tiện của giới định tuệ. Chánh tâm biệt niệm, tịnh tâm thì có tịnh độ.

3.- Trì chú: Hành giả trì chú, đi đứng nằm ngồi đều trì chú, trụ tâm nơi thần chú, loại bỏ tâm lăng xăng vọng động, tập trung vào sự tỉnh thức không bị mê loạn, không cần phải đếm mới là trì, phương tiện của giới định tuệ. Thanh tịnh thân, tâm sáng trí thông.

Người thấm nhuần chánh pháp
Thanh lọc thân và tâm
Sống trong niềm hạnh phúc
Thiền định thật an lạc

https://tieulun.hopto.org

Như kẻ tìm kho báu
Được lợi lớn cho mình
Hiền trí điều phục tâm
Tham ái chẳng mong cầu
Như tảng đá kiên cố
Bão tố không lay động.

ĐẠO PHẬT THỰC TẾ VÀ CHÂN THẬT

Một Phật tử giác ngộ Phật tâm Phật tánh chân thật sáng suốt, nhận biết giữa đúng sai, thiện ác và không bị mê lầm điên đảo chấp chặt thành kiến, nhận sự ảo mộng là thật.

Đạo Phật làm biến đổi sự suy nghĩ vô minh của người kiêu mạn, nóng nảy, cố chấp. Giáo lý đạo Phật giúp thấy rõ bản chất thực tế của luật vô thường và luật nhân quả chi phối con người trong nhiều đời kiếp sanh lão bịnh tử.

Lời dạy của Đức Phật thực tế vô cùng, thích hợp mọi hoàn cảnh mọi trình độ và căn cơ của chúng sinh. Thân tâm bớt loạn động, bớt phiền não, dứt nghiệp chướng, thì điều phục được tâm tham, tâm sân, tâm si, chủ động được "thân khẩu ý".

Giới-Định-Tuệ. Giữ gìn tịnh giới, tập tu thiền định, phát sanh trí tuệ. Những việc khó có như rùa mù nổi lên mặt nước gặp bọng cây, nhưng được thân người lại có nhiều phước duyên nghe được giáo huấn Phật dạy qua kinh điển, cố gắng hành trì thì cũng sẽ thắp sáng được ngọn đuốc trí tuệ.

1. Hiểu được kinh Phật là khó.
2. Bần cùng bố thí là khó.
3. Bỏ danh sắc rất là khó.
4. Nhục không sân là khó.
5. Quyền thế không khinh người là khó.
6. Tâm hành bình đẳng là khó.
7. Không dính cảnh thị phi là khó.
8. Gặp thiện tri thức là khó.
9. Chánh tín học đạo là khó.
10. Bỏ thân hành đạo là khó.

Hằng ngày trong cuộc sống, nơi công sở nếu mọi người biết áp dụng Phật pháp với lòng bao dung, tâm hỷ xả, không ngã mạn cố chấp, bình tỉnh, cư xử tốt với đồng nghiệp, bớt ganh tị đố kỵ, bớt hơn thua, thì bớt phiền não và sẽ cải thiện được môi trường sống, xung quanh trở nên thân thiện tốt đẹp hơn.

Trong mọi tình cảnh khó khăn nào, nếu thực hiện sự chánh niệm tỉnh thức, tâm được an thì sự thông minh sáng suốt, năng lực về tinh thần tăng gấp bội, công nhân viên chức sẽ cống hiến được nhiều sáng kiến tiến bộ, việc làm bền vững hoàn hảo, đem lợi ích nhiều cho bản thân, gia đình và cho xã hội.

Tóm lại, Phật giáo không hứa hẹn là có thể thỏa mãn khát vọng hạnh phúc vĩnh cửu phàm tục chứa đầy nghiệp báo cho riêng bất cứ ai. Nhưng kết quả từ giáo lý thực tế và chân thật của đạo Phật luôn luôn đem lại hòa bình hạnh phúc và an lạc cho mọi người. Sự bình an hạnh phúc bền vững chỉ tìm thấy ở tâm thiền định, thanh tịnh và trí tuệ sáng suốt của người đã đạt được giác ngộ.

Nếu như xã hội có nhiều người tu theo lời Phật dạy, phát tâm thiện lành, lòng tràn đầy nhân ái của bậc thánh nhân và bồ tát, cõi thiên đàng cực lạc tại thế gian, ngày an lành đêm an lành, giấc ngủ được bình yên, thánh thiện.

Qua nhiều niên kỷ và thời đại con người đã có dịp kiểm nghiệm vai trò tôn giáo của đạo Phật qua thực tế áp dụng trong đời sống hằng ngày. Những vị đắc quả A La Hán sinh ra đời thời Đức Phật, bản thân cũng tự giác ngộ được những tri kiến như Phật, để lại tam tạng kinh điển dạy người đời sau đường lối tu chứng.

Khi liễu ngộ được sự nhiệm mầu vi diệu của Phật Pháp, con người dĩ nhiên đã không ngớt lời tán thán Đức Thế Tôn là bậc Thầy chỉ đường cho người chưa có phương hướng trong cuộc sống, đem đèn sáng vào trong bóng tối. Nói một cách khác, Đức Phật là một lương y đại tài, chữa được hằng vạn tâm bịnh khác nhau của chúng sinh.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thiệt nghĩa.

Pháp Phật vi diệu lại cao sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy, chuyên tu học
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Bản Giác

(Tiếp theo trang 16)

a 6/ Nghĩa huân tập của Vô Minh: Có hai loại.

- Một là huân tập của Vô Minh căn bản, vì nó thành tựu được Nghiệp Thức. Do huân tập nầy mà biến Chân Như thành Nghiệp Thức, rồi phản ứng dây chuyền mà sinh ra Ba Tế, Sáu Thô, Năm Ý, Sáu Nhiễm. Tất cả đều là hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của loại huân tập nầy.

- Hai là huân tập của Vô Minh Chi Mạt. Vô Minh Chi Mạt tức là các phiền não Kiến và Ái do Vô Minh Căn Bản sanh khởi. Hai phiền não nầy huân tập vọng tâm mà thành tựu Phân Biệt Thức, chấp trước, say đắm, tạo nên các tướng Thô, Tương Tục và Chấp Thủ.

Đó là phần phân tích về Nhiễm Huân, tức Huân Tập Nhiễm Ô.

Sau đây phân giải về phần Huân Tập Thanh Tịnh.

b/ Huân Tập Thanh Tịnh

"Thế nào là huân tập khởi lên Tịnh Pháp không dứt? Vì đó là Chân Như nên có thể huân tập được Vô Minh. Do sức của nhân duyên huân tập ấy nên mới khiến vọng tâm chán ghét khổ sanh tử và mong cầu an lạc Niết Bàn. Vì vọng tâm ấy có nhân duyên chán ghét và mong cầu, cho nên liền huân tập Chân Như, khiến chúng sanh tự tin nơi tánh của mình, biết tâm vọng động, không có cảnh giới trước mắt, tu phép xa lìa. Vì đã biết đúng như sự thật rằng cảnh giới trước mắt không có thật, cho nên nương theo nhiều phương tiện tu hành khác nhau mà khởi hạnh tùy thuận, không chấp thủ, không khởi niệm. Tu như thế nầy lâu ngày, nhờ sức huân tập mà Vô Minh diệt. Vì Vô Minh diệt cho nên Tâm không khởi động. Vì không có khởi động, cho nên cảnh giới diệt theo. Vì cả Nhân lẫn Duyên đều diệt, cho nên tướng của Tâm mất hết, gọi là chứng đắc Niết Bàn. Nghiệp dụng tự nhiên được thành tựu".

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Đất một yếu tố của Tứ Đại

• **Thái Công Tụng**

1. Tổng quan

Tứ Đại là bốn cái lớn **trong vũ trụ: đất, nước, gió, lửa.** Bốn chất này đi liền với hành tinh Trái Đất ta đang sống. Đầu tiên là **đất** như đất nằm trên các lục địa như Mỹ châu, Á châu, Phi châu, tượng trưng cho chất rắn. **Nước** ngoài đại dương, trên sông ngòi, tượng trưng cho chất lỏng. **Gió** tức không khí giúp các động vật sinh sống, tượng trưng cho chất khí còn **lửa** là năng lượng cho mọi hoạt động của loài người có thể biến đổi chất đặc, chất lỏng thành chất hơi.

Trong cơ thể **động vật** cũng có Tứ Đại:

. yếu tố **đất** [1]: như tóc, răng, da, thịt, xương, các cơ quan

. yếu tố **lửa** [2] trong cơ thể giúp năng lượng cho sự hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn

. yếu tố **gió** [3] như không khí trong phổi, hơi thở

. yếu tố **nước** [4] như máu, mồ hôi, nước mắt, nước tiểu

Trong cơ thể **thực vật** thì **đất** hoặc chất rắn là vỏ cây, thân cây; **nước** như nhựa nguyên chuyên chở các chất khoáng để nuôi cây; **gió** là không khí qua các khí khổng trong lá nhờ đó cây hút được chất CO_2 qua hiện tượng quang hợp; **lửa** cũng là năng lượng chuyển hóa các dưỡng chất cho cây trồng.

Bài tham luận này đặt trọng tâm vào đất, một yếu tố của Tứ Đại và càng ngày được mọi người chú ý đến vì đất là một yếu tố quan trọng về môi trường.

2. Đất, một yếu tố quan trọng về môi trường

Trái đất ta ở có sông ngòi, có biển cả, có núi non, có thung lũng; nhưng trên hết có đất. Đất giúp cây cối có thể bám rễ vào, đất giữ được nước đủ thời gian để rễ cây có thể hút được nước nuôi thân, nuôi lá, nuôi hoa. Đất cũng chất chứa vô số vi cơ thể để hoàn thành nhiều biến đổi sinh hóa như hủy hoại các động vật chết. Trong đất cũng còn có mối, kiến, giun đất... Và chính nhờ các hoạt động của các loài này mà đất có một đời sống.

Đất là một cơ thể sống: nhận vào, biến đổi, hủy hoại, phế thải. Đất không hiện hữu mà không có đời sống và đời sống không hiện hữu nếu không có đất. Loài người xây cất **trên** đất, **trong** đất và **với** đất... Đất không phải chỗ nào cũng giống nhau: sự sử dụng đất đai muôn màu muôn vẻ của con người (đồng cỏ, đô thị, ruộng lúa, sân banh...) đã phản ánh sự đa dạng của đất.

Đất đi liền với con người nên ca dao, tục ngữ, thi văn cũng nhan nhãn nhiều câu có chữ đất: ***đất*** *thiêng, thần* ***đất****,* ***thổ*** *thần,* ***thổ*** *nghi, phong* ***thổ****,* ***địa*** *linh nhân kiệt* v.v... Trong kinh Phật cũng có một kinh gọi là kinh Địa Tạng.

Trần Hồng Châu có thi phẩm *Nhớ* ***đất*** *thương trời*, nhà sử học Tạ Chí Đại Trường có sách *Thần, Người và* ***Đất*** *Việt*; tục ngữ ta có câu ***Đất*** *lành chim đậu;* thi bá Nguyễn Du nói về Từ Hải là người đội trời đạp đất ở đời hoặc:

Vẫy vùng trong bấy nhiêu niên
Làm nên động ***địa*** *kinh thiên đùng đùng.*

Có những khủng hoảng lớn, người ta nói là đất bằng nổi sóng. Và cũng chính Nguyễn Du cũng đã sử dụng hình ảnh đất trong câu:

Gặp cơn bình ***địa*** *ba đào*
Vậy đem duyên chị buộc vào cho em

Khi thề nguyền cũng đem đất ra mà chứng giám:

Một lời đã trót thâm giao
Dưới dày có ***đất****, trên cao có trời.*

Tản Đà cũng nói về đất:

Đất *say* ***đất*** *cũng lăn quay*
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.

Một tiếng hát hay, người ta cũng dùng chữ **đất** như *'tiếng hát từ lòng đất'.* Người Pháp cũng có chữ **chanson tellurique**, có nghĩa là tiếng hát hay quá, như tuồng phát xuất từ cõi sâu của lòng đất mẹ và như thế mới có chiều sâu và đi vào lòng người.

Tài nghệ văn chương, Nguyễn Du cũng dùng chữ **đất** như trong câu nói về chàng Kim Trọng:

Nền phú hậu, bậc tài danh
Văn chương ***nết đất****, thông minh tính trời.*

Vô hình chung, danh từ đất thân thương đến nỗi ăn nhập vào nói chuyện, vào lời thơ tiếng hát, vào ca dao tục ngữ tóm lại vào đời sống cả vật chất lẫn tâm linh của con người Việt như trong câu ca dao:

Đất *có bồi có lở*
Người có dở có hay
Em nguyền một tấm lòng ngay
Đinh ninh một dạ đến ngày trăm năm

hoặc trong câu hò đối đáp nam nữ:

Nữ :

Phận em là phận má đào,
Nên chăng trời định biết sao bây giờ,
Chẳng nên riêng chịu tiếng hư,
Hỡi người quân tử bây giờ biết tính sao?

Nam:

Đất *thấp, lại trời cao.*
Dù cho đến chết anh nào dám quên!
Gặp nhau đây ta hãy phỉ nguyền,
Chết đi em hóa làm nước, anh liền làm (cá) để theo em.

Và cứ mỗi năm, người Việt có tục *xông* ***đất*** vào sáng mồng một Tết vì họ tin là người đến đầu tiên trong nhà mình,- tức xông đất-, ảnh hưởng đến công việc làm ăn suốt năm đó!

Nhưng vượt lên trên các thơ, phú, ca dao, tục ngữ, hò đối đáp, tập quán v.v..., đất là một tài nguyên quan trọng, nhưng lại ít người để ý. Khi dân số hiện nay trên 6 tỷ người và sẽ xấp đôi chỉ trong vòng 50 năm nữa, sản lượng lương thực cũng phải theo kịp với đà tăng dân số. Trong khi đó thì tài nguyên đất suy giảm với ô nhiễm, với sa mạc hóa, mặn hóa, mất dần với đô thị hóa và kỹ nghệ hóa. Con người phải hiểu thêm tài nguyên đất: đất là gì, đất từ đâu đến, các mối tương quan giữa đất và

---

[1] *paṭhavī-dhātu*
[2] *āpo-dhātu*
[3] *vāyo-dhātu*
[4] *tejo-dhātu*

https://tieulun.hopto.org

các yếu tố khác, nhân quả và các chu kỳ trong đất, ý nghĩa tâm linh của đất v.v...

Bài tham luận này cố gắng giải đáp các câu hỏi đó.

3.Đất là gì ?

Như vậy, các nhà thơ, nhà văn đều có đề cập đến đất, nhưng thử hỏi đất là gì? Đất là do sự hủy hoại của các loài đá khác nhau, dưới tác động của mưa, của gió, của các sinh vật. Với thời gian, đất càng lúc càng dày hơn và tự biến đổi; đất dung nạp các chất hữu cơ do thực vật, rễ cây chết đi, các chất sét... cũng như các biến chất khác như màu sắc (đất đen, đất đỏ, đất xám..), các tầng đất (đất mặt, đất sâu...). Nếu so với chiều sâu của quả địa cầu thì đất rất ư là mỏng, vì chỉ dày từ vài cm đến vài mét. Tuy mỏng nhưng lại rất quan trọng vì giữ nhiều chức năng cho sự sống còn của con người. Đất trồng trọt được chỉ chiếm 17% diện tích các lục địa, tức 5.5% diện tích trái đất (không tính đến diện tích rừng).

Đất cũng rất đa dạng vì có thể biến đổi theo loại đá, theo khí hậu, theo địa hình, theo thảo mộc và theo thời gian.

Đất ra đời cùng với sự sống nghĩa là từ lâu lắm, trước khi loài người xuất hiện. Và từ khi loài người hiện hữu thì đất đã cưu mang con người. Nếu sống gần đất phì nhiêu thì kinh tế phồn thịnh, dân tình ấm no, văn hóa nẩy nở. Nhiều nền văn minh điêu tàn vì đất kiệt quệ, nghèo nàn. Các nền văn minh nhân loại cũng từ vùng đất phù sa phì nhiêu như dọc sông Nil, sông Tigre và Euphrate ở Trung Đông, sông Hồng ở Việt Nam, sông Hoàng Hà và Dương Tử ở Trung Quốc, sông Hằng ở Ấn Độ.

Với con người thì đất như hình với bóng: đất **dưới** chân ta đi, **dưới** nhà ta ở, **dưới** đường ta xây. Đất cũng trước mắt ta với muôn vàn phong cảnh: này là đồng bằng xanh mát, nọ là núi rừng âm u, kìa là bưng rạch ngổn ngang.

Đất tạo ra của cải, tác động đến sự giàu có.

Phải mất rất nhiều năm, có khi hàng trăm năm đất mới hình thành nhưng nhiều tính chất của đất như độ xốp, độ phì nhiêu, cấu trúc, hoạt động sinh học v.v... lại có thể đổi thay nhanh chóng. Thời gian tạo thành đất thường lâu dài vì mọi quá trình như trực di, tích tụ, bào mòn, phân hủy thực vật, trao đổi cation đều rất chậm và trải dài trên hàng ngàn năm. Có đất trẻ vì được bồi tụ mỗi năm như đất phù sa ven sông suối nhưng cũng có đất già nua trong đó nhiều tính chất đất không thay đổi nữa.

4. Đất và các tương quan

Nếu vẽ ra 4 vòng tròn giao nhau: vòng tròn thứ nhất tượng trưng cho **thủy quyển**, vòng tròn thứ hai tượng trưng cho **khí quyển**, vòng tròn thứ ba cho **sinh quyển**, vòng thứ tư cho **thạch quyển** thì **phần chung của 4 vòng tròn đó chính là thổ quyển**.

Thực vậy, thổ quyển liên hệ với cả 4 cái quyển kia:

4.1- đất liên hệ với thạch quyển:

Trái đất ta ở khi khởi đầu cách đây hơn 4 tỷ năm chỉ là một hình cầu nóng chảy. Lửa, hơi nóng và vật chất dưới lòng đất có thể phun lên cao nếu cấu trúc dưới lòng đất nơi đó thuận tiện để nó len lỏi đi lên. Vật chất phun lên từ núi lửa một phần là chất lỏng, một phần chất rắn và một phần là khí, tất cả đó được gọi là **magma** (dung nham). Dung nham gồm những đá núi lửa bazan lẫn theo những khe nứt dẫn lên trên đất liền hay miệng núi tìm đường phun trào ra ngoài, chảy tràn lan như một dòng 'suối lửa'.

Dần dà, đá nguội lại trên mặt tạo ra vỏ trái đất. Đá lại bị phong hóa rồi tạo ra đất.

Trên Trái đất có núi, có đồng bằng, có thung lũng.

Đá mẹ sinh ra đất có thể là đá phún xuất như granit, bazan; cũng có thể là đá biến chất như diệp thạch, sa thạch do đó các loại đất cũng khác nhau. Đá mẹ ảnh hưởng đến phần lớn đặc tính vật lý và hóa học của đất.

Địa hình như đỉnh đồi, lưng chừng đồi, chân đồi v.v...

- Địa hình ảnh hưởng đến sự thoát nước trong đất, mức độ xói mòn và thảo mộc nên có ảnh hưởng đến đất.
- Địa hình cũng ảnh hưởng đến sự phân phối các loại rừng thiên nhiên: rừng ven sông suối, rừng núi cao, rừng ven biển v.v...

Tại miền châu thổ, đồng bằng mới nhìn qua thì bằng phẳng nhưng về ẩm độ trong đất, có ruộng cao, ruộng thấp: **ruộng cao** thì dễ thoát nước hơn, nước trong ruộng ít hơn, khó tát nước hơn; có **ruộng sâu** úng thủy, đất nặng hơn nên kỹ thuật canh tác cũng khác.

Ca dao ta có câu:

Rủ nhau đi cấy, đi cày
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu
*Trên **đồng cạn**, dưới **đồng sâu***
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu đã vô hình chung nói lên địa hình và đất đai: địa hình đất có chỗ cao, chỗ thấp.

Lại thêm câu ca dao:

Ra đi mẹ có dặn dò
***Ruộng thấp** thì cấy, **ruộng gò** thì gieo*

hoặc câu hát ru em:

Cái ngủ mày ngủ cho lâu
*Mẹ mày đi cấy **ruộng sâu** chưa về*

Các chân ruộng thấp cũng như đồng sâu trong ca dao trên là các ruộng có mực nước gần mặt đất, thường có ẩm độ cao nên phải cấy còn ruộng gò thì mực nước trong ruộng ở sâu, ít ẩm độ trong đất, không có nhiều nước để cấy cho nên phải gieo hạt.

Vì ẩm độ đất tương quan với địa hình nên thực vật cảnh ở chân đồi, ở ven sông, khe, suối cũng khác thực vật cảnh các chỗ cao. Gần hồ ao, khe suối, có nhiều lau sậy:

Vi lô san sát hơi may
Một trời thu để riêng ai một mình.

hay cây liễu:

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng.

4.2- đất liên hệ với sinh quyển

Cụm từ *đất lành chim đậu* cho thấy ngay có tương quan giữa thổ quyển (đất) và sinh quyển (chim). Đất giúp cho sự sinh trưởng thực vật trong sinh quyển, xuyên qua các dưỡng liệu như chất đạm, lân, potat, các vi lượng nhưng ngược lại sinh quyển với cây cối cũng bị các loài vi khuẩn, nấm, giun, mối, kiến phân hủy để rồi trở về đất. Lớp đất mặt có nhiều vi sinh vật giúp đất có thêm chất hữu cơ, chất khoáng giúp cây trồng. Sinh

https://tieulun.hopto.org

quyển cũng bao gồm rừng cây mà trên Trái Đất ta ở cũng có các loại rừng khác nhau.

4.3- đất cũng liên hệ với khí quyển,

Nghĩa là với khí hậu thông qua sự bốc hơi, bay hơi, mưa, nắng, gió; khí hậu ảnh hưởng đến nhiều tiến trình tạo ra đất: đất vườn Lâm Tì Ni, nơi Đức Phật đản sanh khác với đất vùng Bồ Đề Đạo Tràng, cũng khác với đất núi Linh Thứu. Nói khác đi, khí hậu ảnh hưởng trên đất đai thông qua vai trò của mưa, của loại và số lượng thảo mộc, độ phong hóa, mức độ phân hủy chất hữu cơ và tiến trình hóa học

4.4- đất cũng tương quan với thủy quyển

Nước mưa, nước tưới phải xuyên qua đất mặt mới xuống được nước ngầm. Đất đi liền với nước vì mọi sự rửa trôi trên đất cũng trôi về sông ngòi và biển cả và sự xói lở sông suối kéo theo các trầm tích phù sa cho đất. Nước mưa một phần do cây hấp thụ, một phần bị bốc hơi nhưng phần lớn lại nằm trong đất ngầm, tạo ra nước. Đất cần nước để thực vật hút các dưỡng liệu trong đất vì nếu đất khô quá, cây sẽ chết. Dẫn nước vào ruộng, tưới cây giúp đưa đất đến ẩm độ cần thiết cho cây mọc. Nhiều cây không chịu được nước nhiều do đó phải thoát nước:

Trồng trầu thì phải khai mương
Làm trai hai vợ phải thương cho đều.

Nhờ rừng giữ được ẩm độ trong khí quyển làm nước ngầm nhiều hơn. Ngoài ra, khi độ che phủ của rừng và chất lượng rừng tăng thì về mùa mưa, các hiện tượng chuồi đất, lở đất, lũ quét cũng sẽ giảm đi. Mùa nắng nhờ rừng cây nên khe suối không bị khô cằn, cho thấy khả năng sinh thủy của rừng đầu nguồn. Cây xanh cũng làm tăng chất lượng của môi trường sống bằng cách giảm sự chói chang của ánh nắng, giúp không khí mát dịu hơn, trong lành hơn.

Thành ngữ Việt Nam có danh từ: **đất nước**.

Đất giúp nước mưa thấm vào lòng để làm nước ngầm, giúp giếng có nước sinh hoạt. Nhờ đất trữ được nước, nếu không thì nước chảy thẳng ra sông, ra biển.

Sau đây là sơ đồ trình bày về các tương quan nói trên:

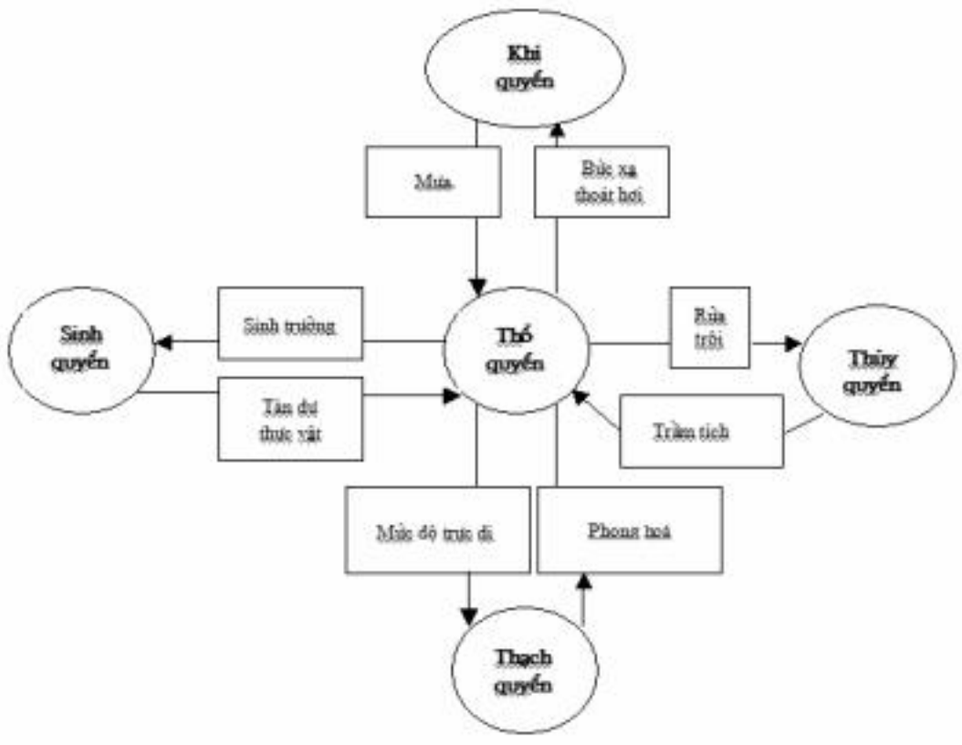

Như vậy, đúng như học thuyết Phật Giáo, mọi việc đều **trùng trùng duyên khởi**, cái này có vì cái kia có và mọi vấn đề đều tương quan, tương liên, tương tác, tương thuộc với nhau .

Trong bài thơ Bà Huyện Thanh Quan:

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà
Cỏ cây chen lá, đá chen hoa
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Ta cũng thấy đất, bầu trời, cỏ cây hoa lá hiện hữu như một **toàn thể tính** tương trợ lẫn nhau và nếu thiếu sự tương tác, bức tranh toàn bích kia sẽ bị khập khểnh. Tương tự như thế, giản đồ trên cho ta thấy cả một chuỗi dài hiện tượng vật chất lệ thuộc vào nhau, sinh sinh hóa hóa, vô thủy vô chung, từ ngàn xưa đến mãi ngàn sau, có sanh, có diệt, có luân hồi.

5. Nhân quả, luân hồi và đất

Luật nhân quả cho biết nếu mình gây ra ác quả thì cũng sẽ tạo ra các ác báo: nếu con người tàn phá thiên nhiên thì thiên nhiên sẽ quật ngã lại ta. Và Đức Phật cũng nói trong **Kinh Địa Tạng**, qua lời Địa Tạng Bồ Tát, trong **Phẩm Nghiệp cảm của chúng sanh**:

*Nếu gặp **kẻ buông lung săn bắn** thời ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng, nếu gặp **kẻ đốt núi rừng cây cỏ** thời ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết; nếu gặp kẻ **dùng lưới bắt chim non** thời ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.*

Vô hình chung, qua lời giáo huấn đó, Đức Phật đã nêu rõ các vấn nạn môi sinh của thời đại ngày nay như cần bảo vệ đa dạng sinh học, không phá rừng v.v...

Thực vậy:

- phá rừng trên núi cũng đem đến những hậu qủa tiêu cực như hồ thủy điện bị bồi lấp nhanh chóng, sụp lở bờ sông, lưu lượng nước sông kém đi nên vào cuối mùa nắng, nước mặn ngoài biển xâm nhập sâu trong đất làm đất bị nhiễm mặn.

- phá rừng ngập mặn duyên hải nên không có hàng rào thiên nhiên che chở chống gió bão, làm đất mặn dễ bị phèn hóa vì khi thoát nước, lớp phèn dưới đất sâu dễ bị oxyd hóa.

Luân hồi trong đất: Luân là bánh xe, **hồi** là trở lại. Luân hồi có nghĩa sinh ra, chết đi rồi sinh lại, vòng đời cứ tiếp tục mãi như thế.

Trong đất, có nhiều chu kỳ sinh sinh, hóa hóa, từ chu kỳ cacbon, chu kỳ nitơ cho đến chu kỳ nước, chu kỳ lưu huỳnh v.v...

Đất là một cõi đi về: thực vật trên mặt đất cũng như các loài Tảo dưới biển, nhờ ánh nắng mặt trời có thể hút chất CO_2 và nước để tạo ra các hydrat cacbon và oxy theo phương trình:

$$6CO_2 + 6H_2O \rightarrow C_6H_{12}O_6 + 6O_2.$$

Đó là **hiện tượng quang hợp**. Và nhờ oxy này mà các động vật có thể tồn tại, sinh trưởng. Động vật, kể cả loài người hút chất oxy qua sự hô hấp:

$$C_6H_{12}O_6 + 6O_2. \rightarrow 6CO_2 + 6H_2O$$

Nói khác đi, **hiện tượng hô hấp** là hiện tượng đảo ngược hiện tượng quang hợp.

Ngoài ra, khi thực vật và động vật chết đi, các vi cơ thể trong đất như vi khuẩn và nấm sẽ biến đổi **chất hữu cơ (chất mùn, xác rễ, lá...) thành chất vô cơ (sulfat, cacbonat, nitrat...) để rễ cây hấp thụ**. Thực vậy, đất không phải là vật vô tri vô giác mà là cả một kho tàng mầu nhiệm với muôn vàn vi sinh vật trong đó. Nhờ các vi sinh vật trong đất nên mới có chất mùn hữu

https://tieulun.hopto.org

cơ vì chất này do sự hủy hoại của rễ thực vật. Các vi sinh vật có thể rất nhỏ như vi khuẩn, tảo, nấm và nguyên sinh động vật hoặc các tuyến trùng cho đến những sinh vật thấy được bằng mắt trần như giun, côn trùng, bò cạp, dế, mối... Các vi sinh vật ăn, sinh trưởng, di chuyển làm đất tơi thoáng, giàu chất mùn và giúp thoáng hơi. Mạng lưới thức ăn trong đất (food soil web) vận hành theo nhiều cách: chúng phân hủy chất hữu cơ, xác rễ thực vật, chúng cố định được chất đạm từ khí quyển; chúng làm đất thoáng, giúp nước thấm vào đất dễ hơn và làm giảm đi dòng nước chảy tràn.

Và cứ thế **hữu cơ thành vô cơ, vô cơ trở thành hữu cơ,** vạn vật từ đó tiếp nối nhau, tái sanh, luân hồi vô tận từ ngàn xưa mãi cho đến ngàn sau, như trong bài hát Ngẫu nhiên:

Không có đâu em này, không có cái chết đầu tiên
Và có đâu bao giờ, đâu có cái chết sau cùng...

hoặc:

Những ngàn xưa trôi đến bây giờ
Sông ra đi hay mới bước về...
(Gần như niềm tuyệt vọng)

Từ trước đến nay, hai hiện tượng quang hợp và hô hấp điều hòa với nhau. Xưa kia, có thăng bằng giữa đại dương, thực vật rừng cây và đất đai nhưng càng ngày, có sự mất thăng bằng vì khí quyển tăng nhiều khí CO_2 do đốt hóa thạch, do xe cộ, nhà máy phát thải ra trong khí quyển nên trái đất nóng dần; **khí hậu biến đổi làm đảo lộn các thăng bằng sinh địa hóa vốn tồn tại hàng ngàn năm trước**, với băng hà tan làm nhiều vùng thấp dọc duyên hải bị chìm dưới nước, làm mất đất nông nghiệp.

Tóm lại, hệ thống Trái Đất bị chi phối bởi một số hệ thống lớn trên vũ trụ: đất đi liền với nước qua chu kỳ nước; đất đi liền với khí hậu qua chu trình cacbon v.v... Các chu trình này ảnh hưởng và tác động lên nhau giúp cho đời sống tồn tại trên mặt đất này.

(còn tiếp)

Kính mừng Phật đản sinh

Phật từ vô thỉ vô chung
Tam thiên thế giới vô cùng không gian
Từ vô lượng kiếp thời gian
Sắc-Không cõi Phật, Bi-Hoan kiếp người

Cõi trần thế mịt mờ thảm thiết
Kiếp nhân sinh mải miết luân hồi
Đường về Tịnh Độ xa xôi
Mịt mùng biển khổ dập vùi chúng sinh

Niềm ai oán sinh linh cõi tạm
Lời thơ buồn bi thảm lòng đau
"Thảo nào khi mới chôn nhau
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra

Khóc vì nỗi thiết tha sự thế
Ai bày trò bãi bể nương dâu
Trẳng răng đến thuở bạc đầu
Tử sinh kinh cụ làm nao mấy lần
Cuộc thành bại hầu cẳn mái tóc
Lớp cùng thông như đúc buồng gan
Bệnh trần đòi đoạn tân toan
Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da" (1)

Tạo ác nghiệp phong ba bão tố
Kiếp người như chiếc lá thu khô
"Sóng cồn cửa bể nhấp nhô
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô gập ghềnh" (2)

Chư Phạm Thiên động tình trắc ẩn
Dốc lòng xin Bồ Tát từ tâm
Hóa thân thị hiện dương trần
Sáng soi đạo pháp chuyển vần cơ tâm

Lời bày tỏ thâm trầm từ ái
Phạm Thiên cùng Tứ Đại Thiên Vương
Nhận lời, Bồ Tát cảm thương
Xuống trần thị hiện hoằng dương độ trì

Nơi điện ngọc Ca-Tỳ-La-Vệ
Tịnh Phạn Vương đường bệ trị vì
Cung vàng, ngôi báu... từng khi
Ma-Gia hoàng hậu buồn vì không con

Nằm mộng từ kim sơn núi bạc
Bạch tượng về phủ phục bên giường
Một cành sen trắng ngát hương
Kính dâng hoàng hậu... dị thường chiêm bao...

Cả cung đình dạt dào hớn hở
Khắp thần dân mừng rỡ tin vui
Mong sao hoàng tử chào đời
Đàn ca quyện sáo lời lời gấm thêu

Giữa tháng tư thiều quang vừa tắt
Đêm nguyệt rằm trong vắt ánh trăng
Ma-Gia hoàng hậu hạ sanh
Một trang hoàng tử báu lành nhân gian

Lâm-Tì-Ni địa đàng năm ấy
Ghi dấu ngày Đức Phật đản sanh
Chim ca suối lượn trong lành
Nghe cây lá ngủ giấc lành bình an

Hoa sen trắng gót chân tươi nở
Bảy bước đi bảy đóa ngát thơm
Chính"Ta là Đấng Chí Tôn" (3)
Ngai vàng cõi tạm vô thường phù vân

Cả triều thần, vua cha, mẫu hậu
Cung kính chầu đảnh lễ nghiêm trang
Uy nghi hoàng tử diệu tâm
Từ bi Bồ Tát đêm rằm đản sinh

A-Tư-Đà hiền danh đạo sĩ
Nhập cung chầu kính Tất-Đạt-Ta
Tiên tri ngộ Phật Thích-Ca
Tự thân Giải Thoát vượt bờ trầm luân

Phật đản sanh chuyển thân Đạo Pháp
Chỉ bờ mê bến giác chúng sinh
Tâm an lạc diệt Vô Minh
Nhân gian nồng ấm lời kinh Di-Đà.

• **Nguyễn Song Anh** *(6.3.2011)*

(1), (2) Cung oán ngâm khúc của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều
(3) Lời Đức Phật Thích-Ca.

https://tieulun.hopto.org

Vinh danh những vị Phật tử thuần thành đối với đạo

*** Thích Như Điển**

Lâu nay tôi viết nhiều đề tài khác nhau về văn hóa, giáo dục, Phật Pháp, thanh niên, phụ nữ v.v... nhưng hình như thiếu một vài bài với tiêu đề như trên. Viết để vinh danh những người Phật tử dầu hữu danh hay vô danh lẫn ẩn danh... đều nên đề cập đến. Dẫu cho tôi không viết thì trong biển công đức đã đề tên họ rồi; nhưng đời nay con người sống trong chủ nghĩa hiện thật; nên tôi mới viết bài này.

Tiếng Đức có câu: „*Die Lehre des Buddha ist weder optimistisch noch Pefsimistisch, sondern realistisch*". Nghĩa là „*Giáo lý của Đức Phật không thụ động lẫn tiêu cực, mà là chủ nghĩa thực tế*". Thế nào là chủ nghĩa thực tế ? – Đó là: đói ăn, khát uống, buồn ngủ thì đi ngủ. Thích thì học, không thích thì đi dạo. Muốn là tu, không muốn thì nghỉ... chẳng ai có quyền dừng mình lại, dựng mình đứng lên, bảo mình đi... mà tất cả đều là sự tự giác và tỉnh thức.

Thế nào là một Phật tử ? - Một người được gọi là Phật tử; người ấy đã quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới của người tại gia. Phật được định nghĩa là giác nhưng không mê. Pháp nghĩa là chánh chứ không tà và Tăng là tịnh chứ không nhiễm. Đây được gọi là ba ngôi báu. Vì trong thế gian nầy ít có và khó gặp. Không phải ai cũng gặp được Phật và giáo pháp ấy không phải ai cũng lãnh hội hết được. Đức Phật chia giáo pháp ấy ra 3 tầng lớp để thích hợp với nhiều loại căn cơ khác nhau.

Loại đầu dành cho những người thượng căn, thượng trí. Khi người ấy đến nghe giáo pháp nầy; tức thời liễu ngộ và chứng đạo. Ví dụ như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Vô Não, A Xà Thế, Vua A Dục v.v...

Hạng người thứ hai được gọi là trung căn, trung trí. Nghĩa là khi nghe qua giáo pháp ấy không hiểu; nên phải được lặp đi lặp lại nhiều lần mới hiểu Đạo. Trong kinh điển phần nhiều đã thể hiện về việc nầy.

Phần thứ ba dành cho những người hạ căn, hạ trí. Nghĩa là nghe xong rồi chẳng hiểu và nếu có hiểu cũng hiểu sai; chứ chẳng hiểu theo đúng lời Phật dạy. Điều nầy rất trùng hợp với chúng ta trong thời kỳ mạt pháp nầy.

Giáo lý ấy Đức Phật lấy sữa bò làm ví dụ. Nghĩa là sữa ấy phải tôi luyện, thuần thục qua 5 giai đoạn để đi đến chỗ nhuần nhuyễn. Đầu tiên là sữa tươi mới vắt từ bò ra còn nguyên chất, sau đó tạo thành chất đặc (Tô) và chất đặc nầy bào chế nhiều lần thành sữa tốt (sanh tô). Sữa ấy phải nhuần nhuyễn (thục tô) và cuối cùng là chất đề hồ. Đề hồ cũng là sữa, mà sữa ấy đã được tôi luyện thuần thục qua nhiều giai đoạn khác nhau; nhưng nguyên chất vẫn là sữa tươi qua sự biến chế mà thành tựu được như vậy. Ở đây chữ thuần thục hay thuần thành dùng để chỉ cho những gì đã trải qua nhiều sự thử thách mới có thể thành tựu được như vậy.

Còn giới là hàng rào ngăn cấm. Trung Hoa dịch là biệt giải thoát. Người nào giữ tròn cấm giới, người ấy sẽ được giải thoát khỏi sự sanh tử luân hồi. Còn người nào không giữ được hoặc phá giới là chuyện của người ấy chứ không phải chuyện của kẻ có quyền để đi phạt vạ. Trong 5 giới căn bản của người tại gia; giữ mấy giới cũng tốt; chứ không nhất thiết phải giữ hết tất cả. Người nào giữ tròn giới cấm giống như người ấy tự giặt chiếc áo nghiệp của mình thật là kỹ, mỗi khi mặc vào sẽ thấy thơm tho. Còn nếu không chịu giặt chiếc áo nghiệp của mình, thì tự mình ngửi lấy mùi hôi ấy mà thôi; chứ không ai có thể trừng phạt mình cả; ngoại trừ chính mình phải sám hối lỗi lầm của mình đã gây tạo ra. Thông thường nếu có giới, chúng ta sẽ ít gây ra lỗi lầm; giống như con bò ăn cỏ, chung quanh có hàng rào kẽm gai vậy. Nếu nó vượt hàng rào sẽ bị điện giật. Ở đây giới cũng như thế; nếu chúng ta không tự phát nguyện giữ giới cũng đồng nghĩa với việc chúng ta dễ phạm giới. Vì chung quanh mình không có hàng rào giới luật bao bọc lại.

Người Phật tử thuần thành là người Phật tử đã quy y Tam Bảo và thọ trì những giới cấm của Đức Phật đã chế ra. Tin sâu nhân quả, tội phước. Thực hành đúng giáo lý duyên sanh theo Thập Nhị Nhân Duyên, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế v.v... Tôn trọng đời sống của những sinh vật, người Phật tử tại gia thường hay ăn chay kỳ mỗi tháng 2 đến 4 hoặc 10 ngày. Có người ăn chay trường để thể hiện tình thương đối với muôn vật. Ngoài ra còn thực hành theo lục độ Ba La Mật như: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ nữa. Đây được gọi là những người Phật tử chân chính và thuần thành.

Vậy họ là ai vậy ? - Họ là ông già bà cả, thanh niên nam nữ; người có gia đình hay góa bụa. Từ người bán hàng rong cho đến ông Kỹ sư, cô Bác sĩ, bà Luật sư, ông Chánh án. Ông quan của triều đình, ông Thủ tướng, ông Vua, bà Hoàng hậu, Công chúa v.v... Tất cả đều tồn tại dưới ánh sáng chân lý của Đức Phật và tất cả đều được gọi là Phật tử.

Một bà già nghèo cúng 2 quan tiền để mua dầu đốt đèn cúng Phật, đã là một câu chuyện luân lý đạo đức có tầm cỡ trong Đạo Phật. Vì so với vua Bình Sa Vương, bà chẳng là gì cả; nhưng lòng thành của bà đã thắp sáng cả nhơn thiên, hơn cả của cải của nhà vua đem dâng cúng cho Phật. Mới nghe qua, ta có thể cho rằng đây là câu chuyện ngụ ngôn; nhưng nó là luân lý, là sự sống, là sự thể hiện cuộc sống đạo của một con người có lòng tin qua việc bố thí chẳng mong cầu.

Ở quê mình nhiều người nghèo không có tiền của họ vẫn đến chùa, mang cái gì họ có đến chùa như: trái dưa, trái bí, trái mít, gánh củi v.v... Nhìn vẻ mặt họ hoan hỷ khi được cúng vào chùa. Chư Tăng, Ni thọ nhận những lễ vật như thế, phải tinh tấn hơn nữa và phải tâm niệm rằng: phải làm sao để tiêu của tín thí đây. Nếu không tu hành, phạm trai phá giới, chắc rằng mình sẽ sống không yên dưới mái chùa. Mặc dầu cửa chùa được gọi là cửa không, không có ai cài then cả; nhưng khó bước qua cửa nầy lắm.

Có những người Phật tử làm thợ hồ, thợ mộc, thợ lò sưởi v.v... họ cúng công vào đó để xây dựng chùa chiền, từ khi chùa mới khởi công cho đến ngày hoàn tất. Họ chưa bao giờ than khổ cực, than khó khăn, mà họ luôn luôn cặm cụi, lại còn rủ bạn bè quen biết đến chùa làm

https://tieulun.hopto.org

công quả; nhằm làm đẹp cho chùa ở nhiều phương diện khác nhau.

Họ là những bà cụ, ông cụ hưởng tiền trợ cấp xã hội hay tiền bạc do con cháu họ cho. Họ nhín phần tiêu xài để cúng vào chùa để được phước đức. Nhiều bà bác, bà cụ đã bỏ thời gian hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng đi xe Bus tới chùa để làm bánh, nấu cơm hay làm những công việc lặt vặt cho chùa... chỉ để mong giúp cho chùa và quý Thầy Cô có phương tiện để lo việc đạo.

Họ là những sinh viên học sinh, người công chức; hoặc Kỹ sư, Bác sĩ, Y tá v.v... họ đến chùa để học hỏi giáo lý của Đạo Phật trong những khóa tu; trong mùa An Cư Kiết Hạ hay vào những cuối tuần. Có nhiều người Phật tử thuần thành khi ở bệnh viện là Bác sĩ; nhưng khi đến chùa, họ xăn tay áo lên để nấu cơm, rửa chén bát v.v... Quý Thầy, Cô nào làm trụ trì các chùa, khi thấy những hình ảnh nầy mà chẳng động lòng và tự hỏi rằng: mình phải dụng công như thế nào hơn nữa để đền ơn Đàn Na Thí Chủ đây? Đây là câu hỏi mà trong tâm tư người tu hành nào cũng phải tự nhắc nhở lấy mình trong từng sát na của cuộc sống.

Họ là những thương nhân giàu có, làm ăn buôn bán khá giả. Mỗi lần cúng chùa số lượng tịnh tài không nhỏ; nhưng họ vẫn để ẩn danh hoặc vô danh. Họ không muốn khoa trương cái giàu có của họ cho người khác biết. Có người cúng cả 10.000, 100.000 hay nhiều hơn nữa; nhưng vẫn giấu tên. Điều nầy nói lên được việc bố thí bất nghịch ý và khi cho không cần đền đáp. Có thể do họ trúng mối làm ăn; nhưng quan trọng là ở tấm lòng. Vì trên đời nầy, có rất nhiều người giàu có; nhưng đâu phải ai cũng thể hiện được việc nầy.

Họ là những ông Tướng, ông Quan, bà Quận trưởng, Tỉnh trưởng, Dân biểu, Nghị sĩ v.v... Tuy địa vị họ cao; nhưng tâm linh họ nhiều khi trống vắng. Do vậy họ rất cần đến hình ảnh của ngôi chùa và chư Tăng Ni. Cho nên việc cúng dường tạo phước đối với họ không khó, miễn là họ có tấm lòng.

Ngày xưa các chùa chiền Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn các ông quan, Công chúa, Hoàng hậu và những ông vua thường hay cúng đất đai cho chùa để chùa cho canh tác và thâu hoa lợi để nuôi Tăng Chúng trong chùa. Có nhiều chùa làm ruộng không hết, phải cho người dân thuê đất, đến mùa gặt, người dân chia phần và mang hoa lợi đến chùa. Tất cả cũng chỉ để phụng hiến cho ba ngôi Tam Bảo.

Ngày xưa các ông vua xuất của công cho xây dựng những ngôi chùa to lớn như Linh Mụ Quốc Tự, Tam Thai, Linh Ứng, Túy Vân v.v... mục đích để cầu cho quốc thái dân an và để có nơi chốn cho các ông Hoàng bà Chúa đi chùa lễ Phật.

Ngày nay nhìn lại những ngôi chùa vĩ đại tại Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật Bản hay Thái Lan v.v... người ta phải ghi nhớ những công đức của những bậc quân Vương nầy. Nếu không có họ thì văn hóa của Phật Giáo cũng như nghệ thuật xây dựng chùa chiền không được phát triển và khó thể tồn tại cho đến ngày nay.

Khi đến Đại Hàn viếng thăm những ngôi Đại Tự như chùa Hải Ấn, chùa Phật Quốc, chùa Thông Độ v.v... khiến cho ai nấy cũng phải ngẩn người ra. Nếu không có những tấm lòng vì đạo của vua quan và thứ dân cư sĩ thuần thành thì làm sao tạo dựng được những thánh tích Phật Giáo như vậy.

Hay khi đến Nara, kinh đô cũ của Nhật Bản; nơi Thánh Đức Thái Tử trị vì vào thế kỷ thứ 6 thăm chùa Đông Đại, chùa Hưng Phước, chùa Pháp Long v.v... hoặc tại Kyoto các chùa Kim Các, Ngân Các, Thanh Thủy v.v... khiến cho ai đó khó tánh đến mấy đi chăng nữa cũng phải cúi đầu khâm phục trước ý chí và sức nhẫn nại của người xưa. Đa phần ngày nay chúng ta có đầy đủ phương tiện; nhưng ít ai có nghị lực để xây dựng nên những ngôi Đại Tự như vậy được.

Việc làm phước bố thí cúng dường của người Phật tử như đem giọt dầu vào chùa dâng cúng Phật, mang cành hoa, nén nhang, rau, quả v.v... cho đến việc cúng dường chùa một số tịnh tài lớn để in kinh ấn tống, tạo tượng, đúc chuông, xây dựng Đại Hùng Bửu Điện. Hoặc xây dựng đường sá, cầu cống, nhà thương, trại tế bần v.v... theo Đại Sư Tulku Thondrop người Tây Tạng, tác giả quyển „Chết An Lạc, Tái Sanh Hoan Hỷ". Ngài cho rằng những công đức ấy dầu nhỏ hay lớn đều giống như những giọt nước mưa, chảy rả rích vào ao hồ, rồi trôi ra sông, để cuối cùng chảy ra biển cả mênh mông. Khi nào trong biển ấy không còn chứa nước nữa thì giọt nước đầu tiên mới không còn cần thiết nữa. Cũng như thế ấy, công đức là một điều mà ngay cả Đức Phật hay các bậc Quân vương vẫn còn cần đến. Do vậy chúng ta nên cố gắng tạo ra nhiều giọt nước, để trong biển cả mênh mông kia có tích tụ việc làm phước thiện của mọi người.

Tôi đến Đức từ năm 1977; năm 1978 xây dựng Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstraße trong thành phố Hannover. Đến năm 1980 vì nhân duyên đồng bào Việt Nam đến Đức tỵ nạn quá đông đúc; nên tôi phải dời chùa về đường Eichenkampstraße do sự tài trợ tiền thuê mướn hằng tháng của chính quyền Liên Bang Đức. Đây cũng là tiền thuế của dân. Tuy chính quyền Đức đa phần là tín đồ của Thiên Chúa giáo và Tin Lành; nhưng họ đã giúp Phật Giáo có nơi thờ phượng, lễ bái nguyện cầu trong suốt 25 năm trường như thế. Quả là một ơn đức không nhỏ cho với riêng tôi và cho tất cả người Việt Phật tử đang sinh sống tại xứ Đức nầy. Họ thi ân nhưng cũng chẳng cần đền đáp; miễn là chương trình mình đưa ra phải thực hiện cho hoàn hảo là đủ rồi.

Người Đức quan niệm rằng: một người có tôn giáo ít làm hại nền an ninh trật tự của họ. Do vậy họ giúp chùa, cũng có nghĩa là giúp người mình sống với Đạo và từ đó chính quyền đỡ lo về vấn đề an ninh cho những người có tôn giáo như những người không có niềm tin vào một tôn giáo nào. Đây là ân huệ của những người Phật tử Việt Nam nhận được từ chính quyền Đức trong thời gian qua. Chúng ta là những người đến từ Á Châu, chẳng có bà con huyết thống gì với họ, mà họ đối đãi với chúng ta còn hơn ruột thịt nữa. Đây là một trong 4 ân lớn của cuộc đời mà chúng ta không được phép quên. Ân quốc gia, ân cha mẹ, ân thầy tổ và ân chúng sanh là những ân đức mà người xuất gia nào cũng phải lễ lạy trong những ngày Sóc (sáng mồng một) và ngày Vọng (sáng ngày rằm).

Đến Đức tôi không nghĩ là để làm chùa hoặc phải làm một cái gì đó cho mai hậu. Đến chỉ để mà đến và đi cũng chỉ để mà đi; không bâng khuâng, không luyến tiếc. Vì khi đến đây ta chẳng mang gì theo, thì khi đi cũng như thế. Chỉ hai bàn tay trắng cùng với nghiệp lực thong dong nơi cõi giải thoát mà thôi. Chẳng ai giao cho tôi một trách nhiệm nào cả. Những trách nhiệm có xưa nay là tự mình tạo ra, gánh lên hai vai và nhờ nhiều

https://tieulun.hopto.org

người khác chia xẻ với mình. Đây có lẽ là con đường hành Bồ Tát hạnh, nhiều người đã trải qua như vậy.Tôi không vui khi việc thành công; không buồn khi việc không như ý. Bây giờ ở tuổi 63 rồi, qua bao nhiêu chiêm nghiệm của cuộc đời; tôi chỉ thầm niệm ân tất cả. Ân cha mẹ, thầy tổ, chúng sanh, quốc gia đất nước và những ai đã cưu mang cho mình từng giọt nước, miếng cơm, manh áo, ba y và bình bát. Tất cả là những ân đức nặng nề, mà một hành giả tu đạo không thể quên được.

Đa phần người đi xuất gia ở các xã hội văn minh vật chất nầy không phải là vì vấn đề lợi dưỡng hay cơm ăn áo mặc là những thứ cần thiết cho đời thường. Ở đây họ phải cảm ơn Đời, cảm ơn Đạo đã mở cho họ một lối đi giải thoát, mà trong cuộc sống vật chất đời thường ít, hay nói đúng hơn là không thể mang đến cho họ được. Ngày nay có nhiều vị Tăng Ni có bằng cấp và kiến thức cao. Họ ở ngoài đời, vẫn có thể tìm ra công việc làm và tiền bạc để nuôi thân; nhưng họ phải khép mình vào đời sống tu viện như thế, phải nói rằng: đó là một sự hy sinh về cuộc sống riêng tư của mình. Những kẻ như thế đáng khâm phục. Vì họ là những kẻ xuất trần làm Thượng Sĩ; chứ họ không phải là những người hoàn toàn Thánh Thiện. Nếu là một Phật tử thuần thành, nên hiểu và thông cảm cho quý Thầy, quý Cô và nên đóng góp, xây dựng những ý kiến hay ho, nhằm giải quyết những khó khăn nội tại nếu có. Không nên chỉ trích lẫn nhau, mà nên hóa giải những nội kết nếu có.

Một hôm tôi đi trên xe lửa, gặp một người Đức độ 40 tuổi. Ông ta là một chủ hãng thực phẩm. Ông ta kể cho tôi nghe rằng ngày xưa cha ông ta bảo: „Con lớn lên thì làm được cái gì?". Trong khi đó ông nhìn cha ông và bảo rằng: „Tại sao Ba bảo thủ và lạc hậu thế?". Ngày nay ông ta khoe với tôi rằng: Ông đâu có chết đói như ba ông tưởng ngày trước, mà ông còn làm chủ một hãng nữa. Nhưng điều oái oăm mà ông gặp phải hôm nay là đứa con trai 12 tuổi của ông, nó cũng bảo rằng: „Tại sao Ba bảo thủ và lạc hậu vậy?". Hóa ra cái gì đã xảy ra trong quá khứ, đúng chu kỳ lại lặp lại như thế chăng? Tôi hỏi ông ta: Vậy thì ai đúng và cái gì sai? Ông ta trả lời rằng: mỗi thế hệ đều có cái đúng và cái sai của nó. Không ai là hoàn toàn sai hết và cũng không ai là hoàn toàn đúng hết.

Tôi có người đệ tử xuất gia, có ăn học đàng hoàng. Một hôm trao đổi câu chuyện với tôi, Thầy ấy nói: Con muốn Sư Phụ là Sư Phụ ở thế kỷ thứ 21 của chúng con; chứ không phải là Sư Phụ của thế kỷ thứ 20 nữa. Tôi lặng người; nhưng tôi gượng vui và bảo: Nhưng nếu không có thế kỷ thứ 20 thì làm sao có thế kỷ thứ 21 được. Tôi nghĩ rằng: nếu trong tương lai Thầy ấy có đệ tử, đệ tử của Thầy ấy cũng sẽ suy nghĩ giống như con của ông chủ hãng bên trên mà thôi. Đời là một vòng xoay, đôi khi nó lặp lại giống như những gì đã định sẵn. Ai bất hiếu với mẹ cha và thầy tổ thì sau nầy con cái và đệ tử của mình nó sẽ hành xử giống như vậy mà thôi. Vì nhân quả không bao giờ sai cả. Dầu cho cái nhân ấy đã gây ra trong nhiều năm, thì cái quả cũng có ngày phải gặt lấy.

Tôi cảm ơn Đời đã cho tôi những bài học xứng đáng khi đối diện với cơ may cũng như trong những lúc khó khăn ngặt nghèo nhất. Tôi cảm ơn Đạo đã mở bày cho tôi thấy con đường cần phải đi, qua sự hiểu biết và lòng từ bi. Sự bao dung, tha thứ, cần mẫn, độ lượng v.v... là những chất liệu dưỡng sinh đã, đương và sẽ nuôi tôi lớn

Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc, báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc, thân hữu gần xa:

Ông Phạm Ngọc Đảnh
Pháp danh Trực Ngộ

Cựu giáo sư tại các Trường : Petrus Trương Vĩnh Ký, Chu văn An, Gia Long, Trưng Vương và Đại Học Vạn Hạnh
Đã tạ thế ngày 12.03.2011.
Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
- Sư Ông, quý Thầy, quý Ni Sư, cùng toàn thể Tăng Thân
- Đại diện tất cả các Hội Đoàn
- Quý Thầy Cô đồng nghiệp
- Cùng tất cả Quý Bác, Cô Chú, Anh Chị Em, bạn bè thân hữu.

Đã đến dự lễ Cầu Siêu, tụng kinh, hộ niệm, chia buồn, phúng điếu cũng như đưa tiễn linh cữu của Chồng, Cha chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái.
Gia đình Phạm Ngọc Đảnh

và già đi cũng ở trong tình Đạo. Tôi không trách Đời mà còn cảm ơn Đời nữa. Tôi không hờn giận Đạo, mà ngược lại còn cảm ơn Đạo đã giúp tôi đi gần đến nơi cần đến. Đó là thế giới của siêu nhiên, giải thoát và nơi ấy chỉ hoàn toàn có tình thương, không mang theo sự khổ đau và thù hận.

Tôi phải cảm ơn và vinh danh những cụ già đã vì ngôi nhà chung của Phật Pháp mà đã tiện tặn từng đồng bạc để cúng vào chùa. Nhờ đó quý Thầy mới có phương tiện làm Phật sự.

Tôi phải cảm ơn những người học trò, đệ tử xuất gia cũng như tại gia đã hỗ trợ cho tôi trên nhiều phương diện trong cuộc sống hằng ngày. Bây giờ nếu còn nói được hai tiếng „Cảm ơn" thì nên nói, để sau nầy không còn có cơ hội để nói nữa thì lúc ấy có hối tiếc cũng không kịp nữa. Vì có họ, tôi mới thành công được một số công việc Phật sự nào đó như xây chùa, độ chúng, viết lách, dịch thuật v.v...

Tôi cảm ơn những người thư ký đã miệt mài với chữ nghĩa, con số và những hóa đơn. Họ đã đánh máy cho báo Viên Giác, layout cho những bản kinh in ấn tống. Họ đã vẽ những bìa sách thật là đẹp, để ai đó cầm đến quyển sách cũng phải mở ra đọc liền. Họ xem kỹ từng chữ, từng câu văn trước khi in ấn.

Tôi xin cảm ơn những người Đức đã đến tìm hiểu Đạo Phật tại Chùa Viên Giác ở Hannover hay Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg. Hoặc giả ở trường học hay ngoài đường phố. Trên xe lửa hay ở Siêu thị... nơi nào họ cũng nhoẻn miệng cười và hỏi thăm tôi, có phải theo Đạo Phật không? Cho đến bây giờ hơn 30 năm ở Đức,

https://tieulun.hopto.org

tôi chưa bị một người Đức nào nói nặng lời nào hay nhìn mình với cái nhìn không thiện cảm. Thay vào đó là sự cởi mở, hài hòa, cảm thông... Đây có lẽ là cái phước của riêng mình.

Có nhiều người Phật tử Đức đã làm di chúc cho Chùa Viên Giác thừa kế gia tài của họ. Vì họ không có con, cũng như vì họ có cảm tình với chùa cũng như những Tăng Sĩ đang sinh sống trong chùa. Tôi cũng xin vinh danh họ, mặc dầu họ, có người chưa quy y Tam Bảo và thọ trì những giới luật của Phật; nhưng họ là những người đã được tôi hướng dẫn những bộ kinh bằng tiếng Đức như: Pháp Hoa, Dược Sư, Vu Lan, Bát Nhã v.v... Chắc chắn một điều là họ cũng chẳng muốn tôi vinh danh; nhưng Đạo Phật mà thiếu những người như vậy, đạo Phật khó phát triển rộng rãi được. Khi các vị Tổ Sư người Trung Hoa đến Việt Nam khai sơn và truyền giáo. Sau đó các vị nầy thác hóa tại Việt Nam. Người Phật tử Việt Nam tôn họ làm Thầy và tiếp tục xây dựng những chùa chiền nơi họ đã sáng lập ra và tiếp nối truyền thừa Tông phái mà các vị Tổ Sư nầy đã mang đến. Nay chúng ta đến nước Đức nầy, nay mai chúng ta cũng sẽ ra đi. Liệu rằng chúng ta còn để lại gì cho người Đức và quê hương nầy chăng? Hay sẽ trở thành một sự lãng quên nhanh chóng? Hy vọng không phải là vậy. Vì nơi vườn hoa tâm linh của họ, bây giờ chúng ta đã cấy thêm vào đó một cành hoa sen rồi và hoa sen ấy sẽ đâm chồi nảy lộc về sau nầy. Điều nầy sẽ khế hợp với lời tiên đoán của nhà Bác Học Albert Einstein rằng: „*Một Tôn Giáo hài hòa thích hợp phát triển ở thế kỷ thứ 21 trở đi. Đó là Phật Giáo*". Hy vọng lời tiên đoán của nhà Bác học, cha đẻ thuyết tương đối nầy không nói sai, khi Phật Giáo ngày càng đi sâu vào mọi lãnh vực của cuộc sống tại Âu Mỹ nầy.

Nhìn khắp nước Đức, đâu đâu cũng có những tiệm bán đồ chay của người Đức tên là „reform Haus". Thực phẩm chế biến toàn bằng đậu nành. Điều nầy đã nói lên được điều gì? Đây là tinh thần tôn trọng sinh mạng của kẻ khác; nên Phật Giáo Đại Thừa chủ trương ăn chay. Họ không là Phật tử; nhưng cách ăn uống và đời sống tâm linh nầy không đi ra ngoài lời dạy của Đức Phật mấy.

Tôi muốn cảm ơn tất cả mọi người, mọi loài đã giúp cho bản thân tôi nói riêng cũng như xã hội và loài người nói chung ở mọi phương diện. Vì có tôi mà không có họ thì sẽ không được; nhưng nếu có họ mà không có tôi cũng chẳng ra sao. Vì tôi không là gì cả. Tôi chỉ là một hạt cát nhỏ tí teo trong sa mạc. Tôi chỉ là một giọt nước biển trong đại dương bao la vô tận ấy. Tôi sẽ không là gì cả; nhưng nếu là gì thì tôi xin nói lên hai tiếng „Cảm ơn" để niệm ân Đời và niệm ân Đạo, trong đó có những người Phật tử thuần thành đã hộ độ và xây dựng Đạo một cách miệt mài không biết mỏi mệt bằng nhiều hình thức khác nhau. Có như thế Đạo mới được tồn tại trên thế gian nầy.

Nếu cuộc đời chỉ thuần là kỳ hoa dị thảo thì cuộc đời ấy cũng lên hương lắm; nhưng nếu trong những loài hoa quý ấy có điểm thêm những bông hoa giải thoát cao cả nhiệm mầu, thì vườn hoa tâm linh kia sẽ rực rỡ biết là dường bao.

Viết xong tại Tu Viện Viên Đức
vào ngày 6 tháng 3 năm 2011

thơ : thy lan thảo

Khúc nhạc tình quê

Bước đi giữa phố phường xa lạ
Đất nước ai mà ta tạm dung
Mình có quê hương sao lại bỏ
Đành thôi! Nhiễu loạn khỉ trong rừng

Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau
Bài học năm xưa ta thuộc làu
Ta vẽ bản đồ hình chữ S
SàiGòn hòn ngọc sáng muôn màu!

Ta cũng thuộc lòng từng trang sử
Kể từ vua Lạc lấy Âu Cơ
Vàng trang sử Việt uy, kiêu, dũng
Đổ máu ông cha giữ cơ đồ

Nữ nhi cũng lắm trang anh kiệt
Bà Triệu, Bà Trưng giống Lạc Hồng
Cô Bắc, Cô Giang dân nước Việt
Rạng ngời tên tuổi với non sông...

Tướng Trần Bình Trọng hiên ngang đứng
Thà chết ta làm quỷ nước Nam
Trải mấy ngàn năm non sông vững
Trai hùng, nữ kiệt sáng trong tâm...

Con cháu bây giờ hèn yếu quá
Tham chức, tham quyền, trăm thứ tham
Giặc Bắc phương có gì phải sợ
Mà cúi, mà khum thật khổ tâm!

Liềm, búa, cờ sao lũ quỷ rừng
Sơn hà, xã tắc nghẹn rưng rưng
Nam Quan, Bản Giốc, Trường Sa đó
Giặc Bắc xâm lăng chẳng chịu dừng!

Dân Nam đâu phải dân hèn yếu
Đảng Cộng cầm quyền siết thắng tay
Những người yêu nước yêu dân chủ
Bị khảo tra, tù ngục lưu đày

Chớ có quên mình dân Hồng Lạc
Toàn dân đứng dậy xé cờ sao
Dẹp tan đảng Cộng ta đoàn kết
Giữ nước quân dân đánh giặc Tàu.

Từ ải Nam Quan đến Cà Mau
Phải giữ dù cho đổ máu đào
Cờ sẽ vàng bay trên quê mẹ
Khúc nhạc tình quê thật ngọt ngào...

https://tieulun.hopto.org

Nhận thức về danh xưng Việt Nam

*** Phan Hưng Nhơn**

Trên địa cầu cũng có những dân tộc khi tìm về nguồn gốc dân tộc họ cũng không khỏi không gặp những huyền thoại mơ hồ như dân tộc mà ngày nay được gọi là dân tộc Việt Nam. Như lịch sử Pháp quốc chẳng hạn mà ngày xưa thực dân Pháp từng phổ biến ở nước ta để nhồi sọ dân ta, từng chủ trương tổ tiên của dân Pháp là dân Gaulois (Nos ancêtres, les Gaulois) và Clovis là vị vua đầu tiên của nước Pháp. Nhưng ngày nay các sử gia hiện đại đã chứng minh được rằng vào thời kỳ xa xưa đó trước khi bị Jules César chiếm lĩnh, vùng lãnh thổ này của Châu Âu chưa hề có một xứ nào đã được thành lập và lãnh thổ rộng lớn này từ Tô Cách Lan đến sông Danube là nơi cư trú của những bộ tộc CELTES, khác huyết tộc nhưng cùng trình độ văn hóa và cùng gia đình ngôn ngữ và Gaule chỉ là một danh xưng mà đế quốc La Mã đã đặt cho lãnh thổ đó về sau...

Vào thế kỷ thứ V, đế quốc La Mã bị sụp đổ trước sự bành trướng về phía Tây của nhiều bộ tộc từ phía Đông Bắc, đặc biệt là những bộ tộc Nhật Nhĩ Man (Germanique). Đến những năm 480-490 thì Clovis lãnh tụ của bộ tộc Francs Saliens trong nhóm Nhật Nhĩ Man đó, sau khi đã lẫy lừng chiến thắng các bộ tộc khác mới lập được một vương triều rộng lớn từ dãy núi Pyrénées đến tận phía Đông sông Rhin. Như vậy Clovis thuộc dân tộc Nhật Nhĩ Man chớ không phải thuộc bản địa Celtes có trước, hay là dân nước Pháp vì nước Pháp chưa có. Bởi vậy lịch sử quốc gia Đức cũng có thể xem Clovis là người Đức, hoặc Clovis cũng có thể được xem là người Bỉ vì sinh quán thật sự của Clovis là ở Tournai. Trong một chính thể quân chủ, khi cần nói đến quan hệ sinh tử của dân tộc các sử gia triều đại Capétiens của Pháp vì muốn suy trọng nhà vua và ngược dòng phổ hệ, đã chọn Clovis làm vị vua đầu tiên của nước Pháp.

Lịch sử của dân tộc mà ngày nay được gọi là VIỆT NAM cũng vậy. Từ trước đến nay dư sản sử liệu về nước ta nếu có được xem là chính xác chăng đi nữa cũng chỉ từ nhà Triệu trở về sau, còn từ nhà Triệu trở về trước thì chỉ có những huyền thoại mơ hồ. Số là sau khi Mã Viện thắng Hai Bà Trưng xong, nhà Hán chỉ muốn đồng hóa dân ta nên quân đội viễn chinh Hán được lệnh phá hủy tất cả di tích hay ghi chép lịch sử liên quan đến nguồn gốc dân tộc ta. Chúng tịch thu gia phả, tộc phả, phá hủy các bia đình, trưng thu các tài liệu văn hóa và phổ biến nhiều thư liệu giả tạo rằng nguồn gốc dân ta là ở Trung Hoa, không ngoài mục đích để làm cho hậu duệ dân Nam về sau lầm tưởng họ là con cháu nhà Hán, nhà Đường mà quên đi sự đề kháng.

Cứ như thế sau mỗi dịp xâm chiếm được nước Nam, kẻ thù phương Bắc luôn luôn áp đặt chánh sách hủy diệt văn hóa dân bản địa cùng áp đặt nhiều biện pháp đồng hóa dân bản xứ. Trong sách LỊCH SỬ CHỮ VIẾT THẾ GIỚI nhà nghiên cứu Cemir Loukotca có ghi: "*Phía Nam đế quốc Trung Hoa, trong vùng Đông Dương có nước Nam ngay từ thế kỷ thứ nhất trước Tây Lịch đã bị người Hán thống trị. Thái Thú Sĩ Nhiếp du nhập chữ Hán vào nước này mặc dầu người Nam đã có lối chữ ghi âm đặc thù của họ. Dân Nam phải ăn mặc như người Hán, chỉ nói tiếng Hán, tất cả chỉ có mục đích làm cho dân Nam tưởng mình là đồng chủng với dân Hán*". Trong tạp chí HÀN LÂM HOÀNG GIA ANH năm 1887, nhà nghiên cứu Terrien de la Coepene cũng có xác nhận sự hiện hữu của chánh sách đồng hóa này của người Hán.

Gần 15 THẾ KỶ SAU THỜI DỰNG NƯỚC, nước nhà, lúc đó đã được tự chủ nhưng phần đông giới khoa bảng đang còn chịu nặng ảnh hưởng của Hán Nho và vương quyền đương thời, nên vẫn còn ý niệm rằng vua quan là cha mẹ dân nên khi được lệnh viết sử họ chỉ viết về nguồn gốc giới cầm quyền mà không viết về nguồn gốc dân chúng. Tuy họ cũng là người yêu nước, có ý thức rõ rệt về độc lập chính trị và chủ quyền lãnh thổ nhưng lại khá mơ hồ trong ý thức độc lập về văn hóa. Khi cần suy nghĩ về văn hóa họ vẫn lấy văn minh, văn hóa Trung Hoa làm hệ thống qui chiếu. Khi muốn xác nhận rằng nước Nam là một nước có văn hiến họ cũng chỉ có thể nói: Hồ Việt đồng phong các đệ huynh", hoặc văn hiến nước ta "bất dịch Trung Quốc". Vì thế khi viết sử họ biên soạn theo các truyền tụng dân gian địa phương pha lẫn với huyền thoại hay truyện trích hay sử liệu giả tạo của Trung Hoa mà họ gọi là Cổ Sử. Vì tinh thần tự tôn dân tộc lối nhà nho và cũng do tư tưởng "bất dị Trung Quốc" (không khác gì Trung Quốc), sử gia uốn nắn nguồn gốc các vua Hùng cũng vẻ vang không khác gì nguồn gốc thần thánh các vua thời Tam Đại ở Trung Hoa. Như thế nếu dân Trung Hoa là con cháu của Hoàng Đế thì dân Việt Nam là hậu duệ của Thần Nông, đâu có khác gì nhau.

Nhưng đến khi Ngô Sỹ Liên được lệnh viết sử, ông không có sử liệu nào về thời kỳ xa xưa trước đời ông gần 15 thế kỷ. Ông đành dựa vào các sử liệu Trung Hoa viết trước thời ông gần 10 thế kỷ hoặc các truyền thuyết dân gian. Về thời Hồng Bàng, ông đã sao chép trọn truyện HỒNG BÀNG THỊ của sách Lĩnh Nam Chích Quái của Trần Thế Pháp, mặc dầu ông biết rõ đây là một truyện tạo dựng phỏng theo sách Đường Kỷ của Trung Hoa mà các sử gia trước ông cũng như cùng thời đã phủ nhận sự chính xác. Nhưng vì vua quan của một triều đình chịu đựng nặng ảnh hưởng của Hán Nho đang khoái cái "NGUỒN GỐC BẤT DỊ TRUNG QUỐC" đó nên Ngô Sỹ Liên không dám cãi và cho rằng với tinh thần trách nhiệm một sử gia ông có bổn phận ghi đủ những gì liên can đến lịch sử rồi để cho đời sau có đủ tư liệu để phán đoán. Vì vậy ông đã phân trần thêm khi viết "cổ thuật kỳ cựu dĩ truyền nghi yên" (tạm kể truyện cũ để truyền lại đều nghi hoặc). Nhưng tiếc thay một số người viết sử đời sau lại không dám phán đoán thực hư, cứ bình thản cho sao chép lại tất cả vào sách sử họ soạn khiến bao thế hệ tuổi trẻ các đời sau lầm tưởng nguồn gốc dân tộc mình là ở Trung Hoa hay Tổ Tiên mình thuộc dòng họ Thần Nông.

Sử gia Ngô Sỹ Liên từng cho biết khi soạn sách ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ, ông đã chép lại nguyên văn TRUYỆN HỒNG BÀNG THỊ từ sách LĨNH NAM CHÍCH QUÁI của Trần Thế Pháp. Nhưng sách Lĩnh Nam Chích Quái không phải là sách sử mà chỉ là sách sưu tập truyện cổ mà trong đó Trần Thế Pháp đã ghi chép nhiều yếu tố của truyền thuyết dân gian Trung Hoa với các truyền

https://tieulun.hopto.org

thuyết bản xứ cùng nhiều truyện được phỏng theo sách xưa như TÀI KÝ QUỸ của Trương Quang Phòng đời Tống, NAM HẢI CỔ TÍCH KÝ của Ngô Lai đời Nguyên hoặc các tiểu thuyết đời Đường. Một khi đã là thuộc loại sách truyện hay tiểu thuyết thì tác giả có quyền đề xuất giả thuyết hay vay mượn đó đây một số hình thái sinh hoạt... Nếu có không đúng với lịch sử thì sai lầm ấy chỉ ở địa hạt văn học dân gian. Nhưng khi đem truyện Hồng Bàng với nguồn gốc con cháu Thần Nông ghi vào sách ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ, Ngô Sỹ Liên đã đem sai lầm đó vào địa hạt lịch sử.

Các sử gia xưa đều có nhận định rằng Truyện Hồng Bàng Thị tràn đầy mâu thuẫn, nghịch lý, chắp vá vụng về chỉ là những vay mượn của thư liệu Trung Hoa và theo họ những nhân vật như Thần Nông không thể có vai vế gì trong lịch sử cội nguồi dân tộc Việt Nam được. Ngoài ra chính họ cũng thừa rõ những nhân vật thời Tam Hoàng như Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế cũng đều là những nhân vật của Thần Thoại Trung Hoa mà người ta nghĩ rằng chắc gì đã có thật. Vì vậy trong sách ĐẠI VIỆT SỬ KÝ sử gia Lê Văn Hưu không nói gì đến họ Hồng Bàng hay nguồn gốc Thần Nông. Trong sách AN NAM CHÍ LƯỢC sử gia Lê Tắc cũng không nhắc nhở gì đến Thần Nông. Sử gia Ngô Thì Sỹ thì nói rằng truyện Hồng Bàng Thị đầy những việc quái đản khó tin được. Trong sách DƯ ĐỊA CHÍ, Nguyễn Trãi cho biết rằng ông "*không thừa nhận việc NƯỚC NAM ta xưa nằm trong địa phận chín châu ở Trung Hoa*". Các sử gia triều Nguyễn cũng phủ nhận nguồn gốc con cháu Thần Nông, vì vậy trong sách KHÂM ĐỊNH VIỆT SỬ THÔNG GIÁM CƯƠNG MỤC do họ soạn, họ bác bỏ lập luận chép quốc thống từ Kinh Dương Vương.

Để hiểu rõ dân Việt Nam có phải là con cháu Thần Nông hay không cũng nên tìm hiểu về dòng họ Thần Nông.

Trung Hoa có rất ít sách nói về Thần Nông. Chuyện dễ hiểu vì đối với người viết sử Trung Hoa, các nhân vật thời Tam Hoàng đều được liệt thuộc về HUYỀN SỬ Trung Hoa nghĩa là chưa chắc đã có thật. Tuy vậy trong số ít sách nói đến Thần Nông như sách ĐẾ VƯƠNG THẾ KỶ của Hoàng Phủ Mật, CỔ SỬ KHẢO của Tiêu Chủ, THÔNG GIÁM THẾ KỶ của Lưu Thú đời Đường đều thống nhất ở điểm DÒNG HỌ THẦN NÔNG CHỈ TRUYỀN ĐƯỢC TÁM ĐỜI và đến ĐỜI THỨ TÁM của ĐẾ DU VÕNG thì bị HIẾN VIÊN làm cho TUYỆT TỰ. Ngay những sách đời Chu như KINH DỊCH, LỄ KÝ đời Tần Hán như SỬ KÝ, LÃ THỊ XUÂN THU đều không nhắc đến Thần Nông. Ngay cả Tư Mã Thiên (145-76 tr.TL) cũng không ghi đời Tam Hoàng vào sách SỬ KÝ mà chỉ bắt đầu từ đời Ngũ Đế. Mãi về sau, Tư Mã Trinh sử gia đời Đường (618-707) mới ghi thêm đời Tam Hoàng vào sách SỬ KÝ, nhưng cũng nhấn mạnh điểm dòng họ Thần Nông đến đời Du Võng gồm được tám đời rồi bị Hiến Viên nổi lên GIẾT SẠCH. Câu hỏi đặt ra là dòng họ Thần Nông đề Đế Du Võng đã bị tuyệt tự thì làm sao có được con cháu đông đúc là dân tộc ngày nay được gọi là dân tộc Việt Nam.

Không có sách sử Trung Hoa nào nói đến việc Đế Minh tuần thú phương Nam lấy bà Vụ Tiên sinh ra Kinh Dương Vương để rồi dòng họ Thần Nông ngày càng đông thành trăm tộc Việt được kể trong truyện Hồng Bàng Thị. Nhưng ngày nay thì các sử gia đã cho biết rằng ngày xưa Trần Thế Pháp đã phỏng theo truyện LIỄU NGHỊ của sách Đường Kỷ của Lý Triều Uy đời Đường.

KHÔNG HỀ CÓ MỘT ĐẠI TỘC VIỆT

Ngày xưa giới trí thức nhà Chu quan niệm rằng chỉ có lưu vực sông Hoàng vùng họ ở là trung tâm của văn minh còn những dân cư xung quanh vùng họ ở đều lạc hậu mà họ gọi chung là Tứ Di, bao gồm Đông Di, Tây Nhung, Bắc Dịch và Nam Man. Đối với những bộ lạc sống ở vùng Nam Man mà họ không mấy biết và cho rằng những bộ lạc này có lối sống hỗn độn nên người nhà Chu dùng chữ VIỆT có nghĩa là VƯỢT để gọi những tộc người ở vùng Nam Man mà họ cho rằng có lối sống "VƯỢT RA NGOÀI VÒNG LỄ NGHĨA" của nhà Chu (nghĩa là kém văn minh).

Đến đời Xuân Thu, người Xuân Thu lại dùng từ Việt để chỉ dân của nước của Câu Tiễn. Đến khi Tư Mã Thiên viết sử, ông chú ý đến những tộc dân vùng Nam Man mà ông nhận thấy tuy có nếp sống khác hẳn dân Hồ Hán ở phương Bắc nhưng lại có đôi nét giống lối sống của người dân nước Việt của Câu Tiễn nên Tư Mã Thiên đã biết từ VIỆT, một danh xưng dùng để chỉ dân nước của Câu Tiễn thành một danh từ chung để gọi chung những tộc người đang sống ở vùng Nam Man này và gọi chung họ là "bách Việt".

Từ Bách "ở đây có nghĩa là NHIỀU chớ không có nghĩa là TRĂM, nên "bách Việt" nghĩa là NHIỀU TỘC VIỆT. Sở dĩ Tư Mã Thiên gọi là NHIỀU TỘC VIỆT là vì ở đây gồm nhiều bộ tộc khác nhau từ huyết tộc đến trình độ văn hóa hay ngôn ngữ... Tình trạng này cũng từng được sách HẬU HÁN THƯ xác nhận. Cũng cần lưu ý là trong số 30 thiên của sách SỬ KÝ, Tư Mã Thiên đã đặc biệt dành 5 thiên để nói về những bộ tộc này: từ nước Việt của Câu Tiễn đời Xuân Thu, các nước Đông, Âu, Mân Việt trước thời Tần Hán cho đến các nhóm Việt ở Lĩnh Nam và khu vực sông Phần, nói chung số lượng danh xưng các bộ tộc Việt mà ông nêu ra không quá con số 20. Trong sách LỘ SỬ, sử gia La Bí đời Tống cũng xác nhận rằng nhóm BÁCH VIỆT chỉ gồm khoảng HAI MƯƠI TỘC khác nhau từ huyết tộc đến trình độ văn hóa. Như thế đủ rõ trên lãnh thổ xưa của Trung Hoa không hề có một ĐẠI TỘC Việt. Đó chỉ là luận cứ sau này của chương trình bành trướng xuống phương Nam của Hán Vũ Đế.

Ngay trong sách SỬ KÝ mà Tư Mã Thiên đã dành 5 thiên để nói về người Việt, ngoài gần 20 tộc bộ Việt mà ông đã kể, tuyệt nhiên không thấy ông nói đến bộ tộc mà gần mấy trăm năm sau đến thời Ban Cố được người Hán gọi là Lạc Việt mặc dầu cùng thời đó dân LẠC đã hiện diện trên lãnh thổ Bắc phần Việt Nam. Một khi Tư Mã Thiên không nói đến dân LẠC là bởi dân LẠC không hề thuộc nhóm Bách Việt mà ông từng nghiên cứu.

Sử liệu các dân tộc lân bang với Việt Nam từng cho biết rằng ngày xưa dân tộc Việt Nam được hình thành do một HỢP CHỦNG TẠI CHỖ giữa các bộ tộc KEO từ núi Tây Bắc tiến xuống trung châu và các bộ tộc người DOAN từ sông Mã và vùng cận biển tiến lên trung châu (1).

Khảo cổ học ngày nay cũng công nhận dân tộc Việt Nam ngày xưa được hình thành do sự hợp chủng tại chỗ của nhiều loại hình nhân chủng, đặc biệt là loại hình nhân chủng Indonésien-cổ và Austramélanésien. Ngành khảo cổ từng phát hiện rằng ngay từ thời đại đá mới Tổ

https://tieulun.hopto.org

Tiên người Việt Nam đã cư trú ở Bắc phần Việt Nam. Vết tích cư trú của họ đã được các nhà khảo cổ phát hiện được rất nhiều ở lưu vực sông Hồng và sông Mã. Trong khi đó cho đến nay khảo cổ chưa hề tìm được di tích nào của Tổ Tiên người Việt Nam tại Trung Hoa. Dân tộc học cũng xác nhận từ huyết tộc cho đến văn hóa xưa của người Việt Nam đều khác hẳn với dân Trung Hoa. Ngành nhân chủng sinh lý học công nhận rằng theo hình thức sọ người thì người Việt Nam nguyên thủy thuộc loại hình nhân chủng Indonésien-cổ có họ hàng xa với cư dân các hải đảo Nam Thái Bình Dương và khác hẳn với sọ người dân xưa ở Trung Hoa.

Nhờ có cội nguồn tại chỗ như vậy nên dân tộc Việt Nam đã có thể tạo cho mình một sức sống mạnh mẽ dẻo dai để không bị tiêu diệt hay đồng hóa như các bộ tộc Bách Việt ở Trung Hoa.

Do rõ mình có cội nguồn tại Bắc phần Việt Nam như vậy nên trong suốt và sau thời Bắc thuộc, trong nhân dân Việt Nam đã hình thành được THẾ ĐỐI KHÁNG BẮC NAM, nên tất cả người Việt Nam thời xưa (ngoại trừ những người chịu nặng của Hán Nho đã trở thành người NAM NHÂN BẮC HƯỚNG) không bao giờ chấp nhận nước Trung Hoa là Trung Quốc (nước ở giữa) và triều đình Trung Hoa là Thiên Triều. Người Việt Nam thời xưa chỉ gọi Trung Hoa là BẮC QUỐC, người Trung Hoa là BẮC NHÂN và vua Trung Hoa là BẮC ĐẾ: Mỗi khi đã lấy Trung Hoa làm chuẩn mực đối sánh, tiền nhân người Việt Nam đã hình thành khái niệm "NAM" nên đã tự gọi mình là NAM NHÂN, nước mình là NAM QUỐC và vua mình là NAM ĐẾ.

Vì vậy từ hồi thượng cổ cho đến cận đại, dân tộc mà ngày nay được gọi là VIỆT NAM này KHÔNG BAO GIỜ CHỊU NHẬN MÌNH LÀ NGƯỜI VIỆT và từ xưa cho đến tháng tư năm 1945 vẫn luôn luôn tự xưng mình là DÂN NAM, nước mình là NƯỚC NAM (2).

Bằng cớ là:

Năm 544 sau khi chiến thắng quân đô hộ nhà Đường, LÝ BÍ tự xưng là LÝ NAM ĐẾ tức là vua nước NAM.

Trong bản hiệu triệu nhân tài đầu quân khởi nghĩa chống quân nhà Đường xâm lược, MAI THÚC LOAN đã nêu cao mục đích là để DÂN NAM đời đời hưởng phúc.

Để khích lệ tinh thần kháng chiến của quân dân chống quân xâm lăng nhà Tống, tướng Lý Thường Kiệt từng nói lên những lời bất hủ:

"NAM QUỐC sơn hà, NAM ĐẾ cư,

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư..."

Trước mối đe dọa dụ dỗ của quân Nguyên, tướng Trần Bình Trọng tuy bị sa cơ vào tay địch, vẫn hiên ngang thét: *"Ta thà làm ma NƯỚC NAM, chớ không thèm làm vương đất BẮC".*

Trong sách Dư Địa Chí, Nguyễn Trãi từng viết: *"Ông không thừa nhận NƯỚC NAM ta xưa nằm trong địa phận chín châu ở Trung Hoa".*

Năm 1789 trong lời dụ tướng sĩ tại Thanh Hóa, Hoàng đế Quang Trung đã từng tuyên bố quyết tâm đánh bại quân nhà Thanh: *"Đánh cho sử tri NAM QUỐC anh hùng chi hữu chủ".*

Danh xưng NƯỚC NAM cũng từng được giới lãnh đạo bành trướng phương Bắc thừa nhận. Năm 679, sau khi xâm chiếm nước NAM đã được bình định làm đô hộ phủ.

Phân Ưu

Hay tin Cụ Bà:

CAO THỊ CHI

Pháp danh Diệu Phú

Sinh ngày 27 Tháng 2 năm Ất Hợi

Tạ thế ngày 05.04.2011 (3 Tháng 3 Tân Mão)

Hưởng thọ 77 tuổi

Trước sự mất mát lớn lao một Phật Tử và ân nhân bền bỉ của chùa Viên Ý.

Thầy trụ trì Đại Đức Thích Hạnh Bảo và toàn thể Phật Tử chùa Viên Ý xin thành tâm chia buồn cùng Anh Chị Mạch Tố Linh và toàn thể gia quyến, nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu sanh Phật quốc.

-Chùa Viên Ý

(Đô hộ phủ là cơ quan cai trị các thuộc quốc miền chu vi của nhà Đường)

Thư liệu xưa Trung Hoa lưu lại cũng từng kể rằng những lính già từng phục vụ trong quân đội xâm lắng nhà Nguyên, từng bao lần thất bại ở nước Nam, đều mang tâm trạng bi đát mỗi lần được lệnh xuất quân sang nước Nam, đã được nhà thơ Trung Ngạn diễn tả tâm sự:

Lính già từng trải mùi chinh chiến,

Nghe nói NAM chinh ủ mặt mày.

Năm 1802 vì cần gấp sự thừa nhận ngoại giao của Trung Hoa và do sự thúc đẩy của triều thần Hán Nho, vua Gia Long đành chấp nhận quốc hiệu VIỆT NAM do Trung Hoa áp đặt. Nhưng đến năm 1820 vua Minh Mạng ban chiếu phế bỏ quốc hiệu Việt Nam với lý do rằng việc Trung Hoa gán ép cho nước ta quốc hiệu Việt Nam chứng tỏ triều đình Trung Hoa còn ấp ủ mộng bành trướng xưa xuống phương Nam của Hán Vũ Đế (3) và nay *"vì danh dự chung của dân NAM không thể chấp nhận việc quốc hiệu nước NAM ta lại do ngoại bang áp đặt".* Tiếp đó vua Minh Mạng ban chiếu công bố quốc hiệu nước ta là ĐẠI NAM và như thế từ 1820 cho đến tháng Tư năm 1945, dân ta chỉ biết mình là dân NAM, nước mình là nước ĐẠI NAM. Ngoài ra người đương thời còn nhớ cho đến cuối thời trị vì của vì vua cuối cùng của triều Nguyễn là Hoàng đế Bảo Đại, lễ nhạc ĐĂNG ĐÀN CUNG từng được xem như là quốc ca thời triều Nguyễn đã khởi đầu bằng câu: *"Đây nước NAM hùng vĩ trời Nam..."*.

Năm 1945, sau khi quân đội Nhật lật đổ thực dân Pháp và việc Hoàng đế Bảo Đại đề cử ông Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng không được Nhật đồng ý nên nhà vua đành chấp nhận nhà thâm nho Trần Trọng Kim là Thủ tướng thì quốc hiệu cũ VIỆT NAM từng bị triều đình Minh Mạng phế bỏ lại được nhà nho Trần Trọng Kim ban bố sử dụng trở lại và sau đó các chính phủ miền Nam cũng như miền Bắc, mải lo chinh chiến cũng như dân nước NAM lầm than trong cảnh chiến tranh dai dẳng cũng không buồn nghĩ đến cái quốc hiệu ngoại lai được gán cho nước mình. Từ đó chiến tranh ở nước ta đã làm cho ngoại quốc biết đến cái quốc hiệu Việt Nam và cũng từ đó người dân nước NAM lại được gọi là người VIỆT mặc dầu họ không hề có họ hàng gì với nhóm Bách Việt xưa ở Trung Hoa.

(Xem tiếp trang 52)

https://tieulun.hopto.org

Câu hỏi quá nhiều cắc cớ : Màu Xanh hay màu Vàng Trong nước Trà Xanh có mùi vị và hóa chất gì v.v. tại sao ?

Thân tặng Dr. Nguyễn Phan Khuê
và Nguyễn Thái Vũ Ph.D

• **Bùi Thế Trường**

(Tiếp theo VG 182)

Câu hỏi quá cắc cớ về vị của trà.

Câu hỏi về màu xanh hay màu vàng xanh của trà xanh có mùi, màu và vị gì? và tại sao như vậy? Câu hỏi nầy gây nhiều bối rối cho người trả lời, nhất là người hỏi là các sinh viên nước ngoài của các Đại học tư bản đã có nền giáo dục nổi tiếng thế giới. Vì rằng, mọi cảm nhận của mọi người có thể khác nhau, nên đó không phải là chân lý để thuyết phục, nhất là khi mà ông Thầy phải trả lời cho học trò phải có tính cách khoa học, mà khoa học là cụ thể và chính xác, nghĩa là từ thí nghiệm chứng minh và cân, đong, đo, đếm.

Của trà xanh

Yamanishi 2005 khảo cứu và cho rằng. Mùi vị của trà là gồm 4 thành phần như sau quyện lẫn vào nhau thành một. Từ cái se thắt khướu giác khi cảm nhận, từ vị đắng chát (bitterness), vị ngọt (sweetness) và vị umami là vị ngọt liệm của nước thịt, và vị cay cộng thêm độ mặn cô động được gọi là umami). Điều nầy, trước đó Teranishi 1989 cũng khám phá như thế, giờ lại được kiểm chứng lại là đúng. Cái vị của trà có khác nhau hay giống nhau là do sự cân bằng 4 yếu tố kể trên. Dù rằng vị đắng chát và vị làm khướu giác se thắt lại (bitterness and astringency) làm cho nhiều người không hài lòng cho lắm khi dùng trà. Nhưng cái vị của trà xanh và trà đen có nhiều vị se thắt khướu giác hơn, và cả vị đắng chát hơn, vì những điều nầy nói lên cái phẩm của hai loại trà mà người ta cần có trong đó. Nếu không có chúng, thì cả hai loại trà trên không đươc dùng từ nhiều ngàn năm nay, và vì có chúng, người uống phải nghiền vì chúng, và nhớ chúng như nhớ người yêu nơi thuở ban đầu, như "le le quen chậu, vợ chồng quen hơi", dù trà là một dược liệu rẻ tiền nhưng vô cùng lợi ích cho sức khỏe con người.

Nakagawa M., (2002) nghiên cứu và cho biết rằng chính thành phần hóa chất của trà xanh có được trong lá trà tươi làm tăng mạnh hơn sự đóng góp về vị (taste) của trà trong giai đoạn lên men. Ông ta cũng khẳng định thêm chính vị đắng chát và vị se thắt của trà xanh trong giai đoạn lên men là hoàn toàn gây nên do bởi catechins và các hợp chất của phenols mà ra, với trọng lượng phân tử được xác định hoặc là catechins là vị đắng chát hơn hay là so với cái vị se thắt của khướu giác hơn. Nếu uống một hớp trà mà cảm nhận có nhiều vị đắng chát (bitter) tức là trà nầy có nhiều catechins và các hợp chất của phenols, đó là chất (—)-epigallocatechin (EGC), còn vị se thắt nơi khướu giác là chất (—)-epigallocatechin gallate (EGCG) hay ngắn gọn là gallate catechins,

Nếu ta thấy viết như vầy:

ECG và EGCG thì hiểu là cả hai đều có vị đắng và vị se thắt khướu giác.

Còn nếu ta thấy viết EGC, EC và C thì hiểu là vị đắng nhiều nhưng lại cô động vị ngọt sau khi nếm hay uống (Wang H., et al., 2003). Cách viết khác nhau giữa chữ "và" và dấu phết.

Còn Wang H et al., (2003) thì cho rằng vị se thắt của trà đen (black tea) có ý nghĩa là sự liên quan thiết thực giữa vị đắng se thắt và tất cả các catechins cùng vài catechins riêng rẽ. Còn nghiên cứu việc xếp hạng của trà xanh và lại thấy rằng cả hai chất catechins và gallate catechins chính là 2 yếu tố gia tăng vị đắng chát của trà. Thế nên cường độ của vị đắng chát và vị se thắt khướu giác do catechins gây nên lại giảm dần theo thứ tự diễn tả bằng cách viết như sau: ECG>EGCG>GCG>EC>EGC=GC>C điều nầy nói rằng chất gallate catechins thì đắng hơn và se thắt hơn những cái không có gallate (no gallate ones).

Sự liên kết phức tạp giữa caffeine và catechins có trong trà lại được kể như là sự đóng góp phức tạp cho mùi vị của trà. Cái caffeine giúp cho trung tâm thần kinh não bộ tỉnh thức, và gia tăng khả năng của sự hoạt động về thể chất. Khi bắp thịt hoạt động, thì bắp thịt tiêu thụ năng lượng của nó là glucose hay glucogen, như thế tiêu hao chất mỡ (fat), nhờ thế mà bắp thịt được gia tăng sự chịu đựng và đồng thời hàm lượng alcohol nếu có được biến đi nhanh hơn.

Một cách tổng quát thì chỉ có nguyên cái flavonoids trong trà là tạo ra vị đắng chát hơn là vị đắng chát tự nhiên và bởi vì kích thước của các chất trùng hợp gia tăng thêm, thì hợp chất có được sẽ trở thành se thắt khướu giác hơn cả vị đắng chát.

Nếu trong trà lại có quá nhiều vị se thắt và vị đắng chát, thì mùi vị của trà sẽ bớt hấp dẫn sự ưa thích, đặc biệt tại các nước bên Âu châu, dân chúng không quen cái vị quá se thắt cũng như quá đắng chát của trà xanh. Thường thì tại các nước trên, người ta thường lấy ra bớt vị se thắt và vị đắng chát sẵn có trong trà ra để cho hợp với khẩu vị.

Ngoài ra theanine (amino acid) lại cho trà gia tăng thêm về giàu umani và vị ngọt của trà. Nó chiếm tới 60% hàm lượng trong trà. Theanine có cấu trúc giống như cấu trúc của glutamine, nhưng có 2 tính riêng biệt kể trên. Ngoài ra amino acid có thêm trong trà gồm glutamine, asparagine, arginine và serine. Theanine có

https://tieulun.hopto.org

trong trà khoảng 0.01% -0.02%, còn hàm lượng của caffeine có trong trà vào khoảng 15-30mg cho một ly trà. Nhờ có theanine mà sự tác dụng của caffeine vào não bộ mà mọi ý nghĩ hiện ra trở thành hiền lành, cao quý, tỉnh táo, nhẹ nhàng và sáng tạo. Đó là cái tuyệt chiêu mà thiên nhiên ban cho nhân loại là trà. Thêm nữa, theanine cũng đem lại làm cho huyết áp không cao và làm tỉnh thức trung tâm thần kinh và giúp cho con người đạt được giây phút an lạc ngay trong cái ô trọc của cuộc đời. Thế cũng quá đủ và quá hạnh phúc cho những ai khi được dùng trà và sau khi đọc bài biên khảo nầy. Và cũng giúp ta hiểu tại sao và nguyên do nào việc uống trà lại trở thành trà đạo, vì trong khi uống ta cảm thấy sự an lạc có ngay trong ta. Nói theo khoa học là nhờ có theanine và caffeine và điều kiện môi sinh tốt là nơi uống, không khí uống, và cách uống. Tất cả hợp thành một cái gọi là trà đạo

Saponins

Trong lá trà còn có saponins nữa. Nó chiếm 0.1%, nó tạo cho trà tăng thêm vị chát và vị se thắt tê tê khướu giác khi uống. Saponins lại còn có khả năng là chống các loại nấm (anti fungal), chống sưng, chống dị ứng chống ngứa ngáy, chống béo phì và chống các loại cúm cùng chống cả huyết áp cao (theo ITOEN Central Resaerch Center).

Chlorogenic acid và caffeic acid

Chlorogenic acid và caffeic acid cả hai đều là antioxidants và cả hai đều đóng góp vào trong việc phòng ngừa bịnh tiểu đường loại 2 (Type 2 Diabetes Mellitus) và chống dồn máu cơ tim. Chúng cũng chống virus (antiviral), chống các vi trùng và chống các loại nấm có các độc tố thấp và có tác dụng phụ đối với sức khỏe con người.

Về màu sắc của nước trà

Việc thực hiện các lá trà là chuẩn bị cho việc lên men chính là giai đoạn tạo ra màu sắc, mùi vị của mỗi loại trà. Việc lên men cũng không do các vi khuẩn hay các nấm tạo thành, mà việc lên men là do chính vì sự cắt các lá trà ra nhiều phần nhỏ để chúng tiếp xúc với không khí luân lưu hay dùng hệ thống thổi không khí xuyên qua, để cho polyphenols có trong lá trà dễ dàng oxít hóa polyphenols và carbon dioxide. Trong giai đoạn nầy có nhiều phản ứng xảy ra và tạo thành các mùi vị, màu sắc và cả sự cô động của vị trà cho người uống được cảm nhận. Có lẽ, cái ý nghĩa nhất của sức cô động đó chính là catechins mà ta có thể thấy một phần qua sự hình thành là cái màu vàng đỏ sáng (bright orange red pipment) của theaflavin.

Của black tea

Thật vậy, Thearubigins là phản ứng trùng hợp của polyphenols hợp thành xảy ra trong giai đoạn lên men do các oxít hóa nhờ diếu tố (enzymes) trên lá trà mà ra. Bản thân nó có màu đỏ. Tuy nhiên khi mà bị oxít hóa trọn vẹn (full oxidized) thì nước vẫn màu đỏ; trong khi trà xanh và white tea thì cho ta màu trong trẻo hơn. Cái màu đỏ của thearubigins nầy lại còn tùy thuộc vào hàm lượng của theaflavins và sự oxít hóa thành hình của polyphenols.

Màu sắc của black tea là một sự pha chế không phải chỉ có thuần màu đen, nhưng còn có màu vàng tươi, màu đỏ (reddish) và đỏ nâu (reddish brown).

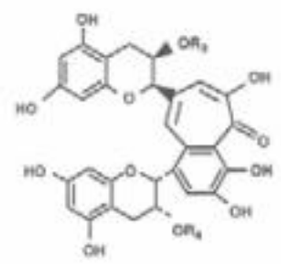

Theaflavins	R_3	R_4
Theaflavin (TF)	H	H
Theaflavin monogallate A (TF-1A)	H	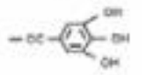
Theaflavin monogallate B (TF-1B)	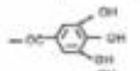	H
Theaflavin digallate (TF-2)	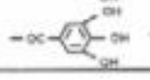	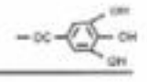

Những sắc tố hay những chất tạo màu của black tea được chia ra thành màu vàng của màu theaflavins (TFs) và màu nâu của thearubigins (TRs). Ta có 4 thành phần chánh của TFs trong black tea gồm có: theaflavin, theaflavin 3-gallate, theaflavin 3'-gallate, and theaflavin 3,3'-digallate (xem hình). Chúng hợp thành qua sự oxít hóa giữa quinones từ gốc của catechins đơn giản, và của gallocatechin trong giai đoạn nhà máy chế biến trà đen (black tea). Ngoài ra nhóm galloyl ester của catechins có thể cũng bị oxít hóa thành benzotronolone, từ đó mới tạo ra loại mới để tạo thành màu trà. (Zhang, D., Kuhr, S.et al., 2002).

Còn thearubigins TRs là những nhóm heterogeneous của hợp chất màu phenolic với các khối lượng phân tử từ 700 tới 40000 Da. Nguyên thủy của sự tập trung oxít hóa được cô động qua hoặc là nối C-O hay C-C hợp thành hoặc là do những phản ứng oxít hóa của polymerisation. Thearubigins TRs lại còn là sự hợp thành do bởi sự oxít hóa của một trong những catechins trong trà hay do bởi sự hợp thành của chính nó. Thearubigins TRs lại còn được thấy khi hàm lượng của Thearubigins TRs tăng lên thì đồng thời ta cũng thấy sự giảm đi của theaflavins TFs tương đương ở trong giai đoạn lên men của black tea. Điều nầy chỉ cho ta biết rằng theaflavins TFs có thể coi như là một chất trung gian đối với Thearubigins TRs. Hàm lượng theaflavins TFs của black tea và đo được chỉ có 0.3-2.0% trọng lượng của lá trà đen sấy khô, trong khi hàm lượng thearubigins TRs ở trong khoảng 10-20% của trong lượng trà đen sấy khô.

Sự khác biệt của các loại trà dù cùng một sản phẩm chế biến nhưng tại mỗi vùng chế biến lại cũng khác nhau, cũng đều có sự khác biệt về màu sắc riêng biệt. Điều được biết là chính hàm lượng của theaflavins TFs và Thearubigins TRs và tỷ lệ của 2 chất đó có trong trà đen (Black tea) là đặc tính để xác định màu sắc của trà đen. Nếu hàm lượng TF (theaflavins) có trong trà cao, thì nước trà sau khi pha có màu sáng; ngược lại nếu hàm lượng của thearubigins TR cao, thì nước trà có màu nâu hơn (browner) (Chen *et al.* 2002). Tại sao thế? Vì ta biết theaflavins TF và theaflavins TR có màu đỏ là do bản chất. Nay màu sáng hay mờ là do hóa chất tạo ra do phản ứng. Khi mà có phản ứng không đáng kể của sự trùng hợp (inappropriate polymerisation) giữa catechins và những hợp chất của phenolic thì có thể tạo thành một bề ngoài mờ mờ của lá trà để pha. Tuy nhiên, trong thực tế, trong phản ứng có ngay trong Black tea thì chất catechins cũng phản ứng oxít hóa 2 chất theaflavins và thearubigins trong giai đoạn gọi là chế biến. Nên màu lá trà lại thành màu đen, được gọi là trà đen.

...

(Xem tiếp trang 33)

https://tieulun.hopto.org

Cái chết của một con diều hâu

• **Huỳnh Ngọc Nga**

Bây giờ thì mọi người đã tin là ông ta chết thật rồi dù chẳng ai nhìn thấy xác ông ta cả. À không, có chứ, đó là những người hạ lịnh và thi hành lịnh giết ông ta, họ xác nhận là công lý đã thực thi và biển cả là nơi ông ta yên giấc ngàn thu. Tin ông ta chết làm chấn động địa cầu, cao độ không thua gì cơn chấn động của sóng thần và động đất ở Nhật ngày 11.3.2011, tức cách đây chưa đầy 2 tháng. Sóng thần ở Nhật tiêu hủy gần như toàn vùng Sendai và Tohoku, gây bao nhiêu thảm nạn và tạo nhiều thiệt hại, lo lắng chẳng những cho Nhật mà còn cho cả những quốc gia liên quan đến họ. Nhưng những thiệt hại đó chỉ đến sau cơn chấn động và hiện đang được mọi người chung tay xây dựng lại. Còn cái chết của ông ta, trước và sau biết bao điều tang thương xuôi, ngược...

Ông ta là ai? Cuộc đời thế nào mà kết cuộc lại thảm thương như vậy?

Người ta bảo ngày 10.3.1957, tại Ryadh (Arabia Saudita) cậu bé **Osama bin Mohammed bin Awad bin Laden** (hay còn được gọi tắt là **Osama Bin Laden**) mở mắt chào đời trong một gia đình giàu có của một doanh nhân người miền nam Yemen tên Muhammad bin Awād bin Lāden và bà Hamida al-Attas, người vợ thứ mười của ông. Cậu bé Osama có tất cả năm mươi hai anh em của hai bên cha mẹ vì cha mẹ cậu đã ly dị không bao lâu sau khi cậu chào đời. Cậu sống với mẹ cùng cha dượng và bộc lộ thiên hướng tôn giáo khá rõ rệt ngay từ thuở nhỏ. Ai từng biết chàng thời niên thiếu thường bảo rằng đó là một thiếu niên hiền lành, tính rụt rè với đôi mắt của một nhà tu. Chưa đến tuổi trưởng thành, năm mười bảy chàng đã kết hôn với Najwa Ghanem, con của cậu chàng và lớn hơn chàng hai tuổi. Đây là một trong năm người vợ của chàng và có với chàng 11 đứa con.

Nhưng người ta quan tâm đến cuộc đời chính trị, sự nghiệp của chàng hơn chuyện vợ con, dù rằng trên phương diện nầy chàng cũng không giản đơn chi lắm, năm bà vợ với hai bà chính thức ly dị và hàng chục đứa con mà một trong số đó có Hamza bin Laden (Hamza bin Osama bin Muhammad bin 'Awad bin Laden) sinh năm 1991, được cho là người có tham gia vào vụ ám sát bà Benazir Bhutto, cựu Thủ tướng Pakistan. Trong tiểu sử của Osama Bin Laden, chuyển biến cuộc đời chàng có thể tính từ giai đoạn trưởng thành vào khoảng năm chàng 20 tuổi, lúc đó Osama theo học Đại học King Abdul Aziz ở Jedda, ngành quản trị và kinh tế. Tại đây, Osama đã gặp Sheik Abdallah Azzam là người đã hướng Osama vào con đường tôn giáo và chính trị phức tạp của cộng đồng Ả Rập sau nầy.

Như có nợ duyên với vùng đất chiến tranh Afghanistan, khoảng cuối năm 1979, Osama sang Pakistan, bắt đầu từ công việc hậu cần, tài trợ tiền, xây dựng trường học, nhà ở cho dân tỵ nạn Afghanistan ở Pakistan lúc đó đang chống lại cuộc xăm lăng của Liên Xô cũ, đồng thời khuyếch trương hình ảnh, uy tín để từ đó nổi tiếng là người lương thiện và khả kính trong cộng đồng Afghanistan.

Khoảng giữa thập niên 1980, Osama chuyển sang sống hẳn tại Afghanistan, điều hành việc xây dựng đường sá, đào hệ thống hầm trú ẩn cho các phiến quân Hồi giáo hay còn gọi là các Mujahadeen – những người đang chống lại Liên Xô. Tại đây, Osama cho phát triển tổ chức Maktab Al-Khidamat (MAK), tuyển dụng nhân sự nhằm kiếm tài chính cho Lữ Đoàn Hồi giáo quốc tế chiến đấu tại Afghanistan.

Năm 1989, Liên Xô rút quân ra khỏi Afghanistan, cũng trong năm này Sheik Abballah Azzam bị ám sát chết, Osama chính thức tách khỏi MAK để thành lập **AL-QAEDA**, tổ chức vũ trang khủng bố nguy hiểm nhất thế giới, kích động phong trào Thánh chiến (Jihad) chống Mỹ, chống phương Tây như cuộc chiến tranh Thập tự giá của thời Trung cổ xa xưa. Tiêu chỉ hoạt động của nhóm này là thanh lọc ảnh hưởng của phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ ra khỏi các quốc gia Hồi giáo, đồng thời thiết lập lại luật Hồi giáo. Al-Qaeda, theo tiếng Ả Rập có nghĩa là "Cơ sở" hay "Doanh trại". Điều đó ám chỉ Al-Qaeda là cơ sở nền tảng hoặc "đại bản doanh" để tiến hành cuộc cách mạng Hồi giáo trên khắp thế giới, loại bỏ chủ nghĩa dân chủ thế tục (tức sự phân định giữa chính phủ và tôn giáo) để thay thế bằng giáo quyền mà Hồi giáo là tiêu biểu, cho phép sử dụng cả bạo lực nếu cần thiết để đi đến kết quả. Có thể nói chàng thanh niên nhút nhát ngày xưa như con lạc đà hiền lành giữa sa mạc đã chết và đang biến hóa thành một con diều hâu độc dữ gieo khủng hoảng khắp năm châu. Ví von chính xác hơn thì đó là một gã đồ tể đẹp trai, cao dong dỏng, dáng thư sinh, nụ cười hiền, mắt mơ màng, biết làm những vần thơ nhẹ nhàng êm ái trong những tiệc cưới thân tình hay những buổi lễ chiêu nạp tân binh. Trong một bài thơ, thủ lãnh Al-Qaeda tự miêu tả mình như một "thi sĩ chiến binh" - kẻ sẽ dẫn dắt những người phục tùng đến một cuộc sống điền viên, hạnh phúc dưới các dãy núi Hindu Kush. Nhưng thời điểm thi ca chỉ diễn ra trong ngắn ngủi qua những cuộc vui gia đình, những ngày đại lễ; ngoài những giờ phút đó, Osama là hiện thân của bạo lực, của căm thù. Những hình ảnh thu video được đồng bọn ông ta gửi đi qua các đài truyền hình khắp nơi cho thấy lúc nào trên vai ông cũng kè kè một khẩu tiểu liên như chực chờ phát pháo.

Và pháo đã nổ thật, sau khi Liên Xô rút quân, Afghanishtan rơi vào tình trạng nội chiến với nhiều phe phái Mujahadeen, cũng như sự nổi dậy của các lãnh chúa địa phương cộng với tham ô, nhũng loạn lan tràn khắp nơi là nguyên nhân dẫn tới sự xuất hiện của nhóm Taliban. Nhóm nầy phát triển thành một lực lượng chính trị tôn giáo, chiếm đóng Kabul (thủ đô Afghanistan) năm 1996 cùng 96% địa phận của nước nầy, họ chỉ phải đương đầu với Liên Minh Bắc Afghanistan (nhóm nầy có sự yểm trợ của Mỹ và đồng minh). Taliban dùng giáo quyền để "chăn dân, trị nước" dựa vào bộ Luật Sharia của Hồi giáo, hạn chế dân quyền, đàn áp phụ nữ và là

https://tieulun.hopto.org

nơi dung dưỡng cho mạng lưới Al-Qeada của Osama bin Laden.

Nương tựa vào nhau, Al-Qaeda dưới sự điều động của Osama đã thực hiện tổng cộng từ năm 1992 đến nay 6 cuộc tấn công khủng bố lớn trên toàn cầu và 4 trong số đó nhằm vào Mỹ. Những lần phá hoại như vậy ngoài sự đổ vỡ vật chất còn giết hại hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn người chết, không phải chỉ có dân Mỹ, lính Mỹ thiệt mạng như Osama hô hào mà còn có cả các sắc tộc trong khối Ả Rập phải chết oan vì sự cuồng tín của ông ta.

- Bom đã nổ tại Yemen năm 1992 với ý định loại bỏ lính Mỹ đang trên đường đến Somalia tham gia vào các nỗ lực cứu trợ nạn đói quốc tế, Mỹ không bị hề hấn gì nhưng những nạn nhân đa số là người Yemen, đồng hương của Osama.

- Năm 1993, trung tâm thương mại thế giới tại thành phố New York bị 1 xe tải bom tấn công chỉ làm rung chuyển tòa nhà. Mưu định cướp đi sinh mạng 25.000 người Mỹ đã thất bại mặc dù đã có 1.042 người bị thương, tổn thất tài sản trên 300 triệu đô la nhưng chỉ làm 6 người chết.

- Và tiếp đó, năm 1996, tự tay Osama thiết kế dự định ám sát Giáo Hoàng John Paul II cũng như Tổng thống Bill Clinton đều không thành.

- Năm 1998, bom đã nổ tại Tòa đại sứ Mỹ ở Đông Phi, hơn 300 người chết, đa số là dân địa phương.

- Tháng 10 năm 2000, Al-Qaeda đã dùng quân cảm tử tung bom vào chiến hạm USS Cole đang ở ngoài khơi hải phận Yemen, sát hại 17 thủy thủ. Từ vụ tấn công mà họ gọi là thành công nầy, Osama chuẩn bị một cuộc phá hoại quy mô có tính cách dữ dội hơn, đó là cuộc tấn công lịch sử của Al-Qaeda vào hai tòa nhà chọc trời của Mỹ và các địa điểm trọng yếu khác.

- Ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã diễn ra vụ tấn công khủng bố tàn khốc nhất trong lịch sử nước Mỹ, làm thiệt mạng khoảng 3000 người. Hai máy bay thương mại đã bị uy hiếp đổi hướng đâm vào 2 tòa nhà Trung Tâm Thương Mại Thế Giới tại New York, chiếc thứ 3 đâm vào Lầu Năm Góc và chiếc thứ tư được dự tính lao vào tòa nhà Quốc Hội Mỹ nhưng sau đó lại bị rơi ở 1 cánh đồng ở Shanksville, Pennsylvania. Tức khắc ngay sau đó, các thông điệp được gửi đi từ Bin Laden ca ngợi cuộc tấn công và xác nhận Al-Qaeda đã chủ mưu các cuộc tấn công này, hành động phù hợp với Đạo Luật Hồi Giáo 1998 đã ban hành nhằm chống lại Mỹ và đồng minh.

Theo phúc trình của Ủy ban 11/9, các không tặc đã biến những chiếc máy bay thành những quả bom tự sát lớn nhất trong lịch sử. Vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 là một trong những sự kiện quan trọng đáng chú ý nhất trong thế kỷ 21, và là một trong những vụ khủng bố gây thiệt hại nhiều nhất về tất cả các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, và quân sự của Hoa Kỳ cũng như những nơi khác trên thế giới. Uy tín Mỹ bị lung lay, trong nước người dân hoang mang dao động về tình trạng an ninh bất ổn, dấu vết sụp đổ của Tháp Đôi như vết thương ứa máu hằn sâu da thịt người dân Mỹ.

Các quốc gia trên thế giới có nhiều thái độ khác nhau, châu Âu lên tiếng biểu đồng tình cùng Mỹ, tờ Le Monde của Pháp chia xẻ niềm đau với hàng tít lớn "Ngày hôm nay tất cả chúng ta đều là người Mỹ". Riêng khối Ả Rập, ngoại trừ chính phủ các nước thân Mỹ hoặc có quan hệ ngoại giao với Mỹ như Araba Saudita, Ai Cập, Algerie

v.v... tỏ thái độ đồng cảm trong khi người dân các nước đó đa số hỉ hả reo mừng thấy "Những tên cao bồi Mỹ bị Allah trừng phạt". Hoa Kỳ chứng tỏ ngay uy lực đại cường, chỉ 1 tháng sau ngày bị phá hoại, được sự biểu quyết chấp nhận của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Mỹ đã dẫn đầu một liên minh quân sự tiến vào Afghanistan để càn quét Al-Qaeda và lật đổ chính quyền Taliban với lý do họ chứa chấp quân khủng bố. Pakistan là láng giềng gần của Afghanistan nhưng lại đứng về phía Hoa Kỳ, ưu tiên cho Mỹ thiết lập các căn cứ quân sự hậu cần cho chiến dịch tấn công vào Afghanistan.

Thời gian nhẹ nhàng trôi trong thù hận nặng nề giữa người với người, 10 năm đã bay đi, Mỹ vẫn không ngừng tìm kiếm dấu vết của Osama, nhưng con diều hâu Trung Đông khôn ngoan biết tìm cách chơi trò cút bắt cùng con đại bàng Mỹ. Máu xương vẫn đổ, máu của những chiến sĩ vô danh mang nhiều quốc tịch (Mỹ và đồng minh) với chủ trương trừ gian diệt bạo, giải thoát xích xiềng cổ hũ cho phụ nữ Taliban, và máu của thần dân Ả Rập xả thân liều chết vì dòng kinh Coran, vì nhân danh Allah thần thánh, vì mối thù truyền kiếp giữa Palestine và Do Thái. Thủ cấp của Bin Laden được Mỹ treo giá 25 triệu dollars, cao giá như chiều cao dáng đứng của thủ lãnh Al-Qaeda, nhưng chưa ai có diễm phúc nhận phần thưởng nầy và mọi người vẫn chờ, chờ ngày diều hâu gãy cánh.

Và giây phút đó đã đến, bất ngờ với người dân thường nhưng là một kỳ công được soạn thảo chu đáo và ban hành từ vị Tổng Thống trẻ tuổi nhất của Hiệp chủng quốc Mỹ Barack Obama. Ngày 2.5.2011, trên TV, Obama chính thức tuyên bố cùng dân tộc ông và thế giới là Osama bin Laden đã chết, công lý đã được thực thi, tội ác đã bị trừng phạt. Xác của thủ lãnh Al-Qaeda đã được thủy táng giữa đại dương theo nghi thức Hồi giáo.

Liên tiếp trọn ngày hôm đó, tin tức được loan truyền qua truyền thông CNN đi khắp địa cầu về cái chết của con diều hâu nguy hiểm nhất, duy có điều diều hâu không gãy cánh trên sa mạc Trung Đông hay núi đồi Trung Á mà lại chết ngay giữa lòng phố Abbottabad của thị trấn Balal thuộc Pakistan, sát cạnh học viện quân sự hàng đầu của Pakistan và cách thủ đô Islamabad của nước nầy 30 dặm. Người ta tường thuật về cái chết đó như tường thuật một trang tiểu thuyết nhiều màu sắc, tù ngục tra tấn của nhà ngục Guantanamo đến gián điệp, trinh thám theo dõi người thân tín của Bin Laden để tìm ra nơi trú ẩn của Osama bằng nhiều phương tiện tinh vi. Chiến thuật trực thăng đột nhập Pakistan chẳng ai hay và thả người thần sầu vào biệt thự của Bin Laden để giết ông ta bằng các phát súng vào đầu và ngực. Chỉ trong

https://tieulun.hopto.org

40 phút, các biệt kích hải quân SEAL (thuộc Bộ Tư Lệnh Hành Quân Hỗn Hợp Hoa Kỳ và Cục Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ) thi hành lệnh sát tử như một phim chiến tranh của điện ảnh Holywood. Xác của Bin Laden được thử nghiệm DNA để chắc chắn là diều hâu đã hoàn toàn gãy cánh và được thủy táng trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Tin Osama Bin Laden chết làm ngạc nhiên thế giới, kẻ tin, người ngờ, hoang mang bàn tán vì ngoài những người trong cuộc chẳng ai thấy xác ông ta đâu, người ta chỉ thấy trên màn ảnh nhỏ hay trên báo chí thân xác của Bin Laden với khuôn mặt đầy máu me khó nhận diện thực hư để xác định đâu là sự thật. Mặc tiếng ong ve bàn tán, Tổng thống Mỹ nhất định không cho phổ biến thêm hình ảnh nào khác về thân xác của trùm khủng bố và giải thích tại sao lại thủy táng, chính phủ Mỹ nói họ đã hỏi các nước Hồi giáo để giao xác Bin Laden nhưng chẳng nước nào chịu nhận, họ cũng không muốn địa táng để trong tương lai nơi đó thành địa điểm hành hương của những kẻ cuồng tín.

Phản ứng đầu tiên của người Mỹ là sự reo mừng, hoan hô, cổ vũ. Thị trưởng Thành phố New York Michael Bloomberg nói rằng ông hy vọng cái chết của Bin Laden "sẽ an ủi cho những ai đã mất người thân của mình" trong các vụ tấn công ngày 11 tháng 9 năm 2001. Vết thương 10 năm trước đã được tháo băng, lành da, kín thịt. Và dù biết sẽ có sự trả thù của phe nhóm Taliban/Al-Qaeda nhưng họ vẫn sẵn sàng đón đợi và tin tưởng vào tài ba của vị nguyên thủ quốc gia mình, trong một sớm một chiều uy tín của Barack Obama tăng vượt như lời mời mọc hứa hẹn tốt lành cho cuộc tuyển cử Tổng Thống nhiệm kỳ tới vào năm 2013.

Tuy nhiên, nếu con sông có hai chiều nước chảy ngược, xuôi thì cuộc đời cũng có biết bao nhiêu chuyện đối nghịch với nhau. Bởi thế, khi bên kia trời Mỹ pháo hoa mở hội reo mừng một xác thù ngả xuống thì cũng thân xác đó ở trời Đông có bao nhiêu người khóc thương một thủ lãnh anh hùng, một kẻ tuẫn đạo để châm vào mối hận truyền kiếp thêm một ngọn lửa oan khiên với lời thề báo oán. Phát ngôn viên của nhóm Taliban tại Pakistan đã nói "Osama đã tử vì đạo, đó là chiến thắng chung vì tử đạo là mục tiêu chung của chúng ta".

Người ta bảo tôn giáo sinh ra để xoa dịu trái tim con người, để thế nhân biết chuyện thiện, ác với thưởng, phạt của hiện tiền và cõi mai sau. Các đấng hiền nhân khi đem đạo vào đời chắc chẳng ai muốn vì đạo mà chúng ta sanh ra thù hận. Thế nhưng chứng minh lịch sử ngàn đời cho thấy sự thật không như thế, những cuộc chiến tranh tàn khốc xưa nay ngoài nguyên nhân tranh chấp quyền lợi vật chất, đa số khởi nguồn từ tín đồ các tôn giáo đã để u mê của cái "Tôi" ích kỷ không chấp nhận sự khác biệt của người khác mà gây chuyện tang thương. Có thiên đường nào đón nhận kẻ tử đạo với hai bàn tay vấy máu đồng loại, cho dù là đồng loại không chung cùng đức tin tâm linh. Các đạo hữu, chiến hữu của Bin Laden không biết dừng tay như Arafat * thuở nào, không suy ngẫm tinh thần bất bạo động của thánh Gandhi và chắc cũng không thấy Đức Đạt Lại Lạt Ma đang bình tâm đường đời, thanh an đường đạo đối phó với nghịch cảnh của một kiếp lưu vong tìm kiếm cho quê hương Tây Tạng mình một ngày mai tự trị thanh bình.

Tin mới nhất từ nhóm Taliban/Al-Qaeda vừa cho biết họ đã chọn được người thay thế chỗ trống của Bin Laden, đó là một người Ai Cập tên SEIF al-ADEL, ông ta sẽ tiếp tục chống Mỹ và Tây phương. Ô hô, bánh xe trước đã gãy nhưng vẫn còn những bánh xe sau giẫm tiếp lối mòn. Lấy máu rửa máu, oan khiên chồng chất, thế giới nầy bao giờ mới hết chuyện giết nhau.

Osama Bin Laden lúc được sanh ra hẳn không nghĩ mình sẽ là thủ lãnh khủng bố, con diều hâu lúc ăn xác người chắc cũng không biết sẽ có ngày mình nằm giữa biển sâu. Một thời ngang dọc, hùm hổ làm khiếp đảm bao người để cuối cùng phải đón chịu ngày chung cuộc đau thương, chứng nhận thêm lần nữa câu nhân quả, chữ nghiệp căn, ai bảo đó không phải là Vô Thường của thế gian nầy.

(Torino, ITALIA, 20.05.2011)

(*) Arafat: Thủ lãnh Palestine chống Do Thái, Mỹ & Tây phương, từng là Thủ lãnh khủng bố Tháng Chín Đen, sau từ bỏ con đường khủng bố để theo chính sách hòa hoãn, đàm phán và trở thành Tổng thống đầu tiên của Palestine.

(Tiếp theo trang 30)

Câu hỏi quá nhiều cắc cớ : Màu Xanh hay màu vàng trong nước trà xanh có mùi vị và hóa chất gì v. v.. Tại sao ?

• Bùi Thế Tường

Hơn thế nữa, những màu sắc không thích hợp có trong trà có thể chỉ cho ta biết rằng cái tiềm lực của vấn đề ảnh hưởng và liên quan đến mùi và vị của trà nữa. Ví dụ như trà khi được đóng gói, không bảo quản đúng kỹ thuật, như thế nếu nước trà pha xong để uống, mà màu sắc không đúng như đã phân tách, thì vị cũng không đúng của chính nó nữa.

Của trà xanh

Còn cái màu vàng của trà xanh (green tea) thì được xác định là do flavonols tan trong dung dịch nước, trong đó có kaempherol, quercetin và myricetin pha lẫn với flavones và cả glycosides, tất cả đều có cách cấu trúc hóa học giống nhau của catechins. Màu của nước trà green tea có thể là hoặc là xanh (green) hay màu xanh vàng (yellowish green) và nhất thiết không chứa bất cứ dấu vết màu đỏ hay nâu của trà đen (black tea); thế nên, muốn được như thế, thì sự oxíd hóa của catechins cần được tránh trong việc nhất là trong giai đoạn lên men và sản xuất trà xanh. Câu hỏi thêm là tại sao trà xanh lại có màu nâu? Vì các phản ứng giữa catechins và amino acids cũng như các loại đường xảy ra trong nước ở nhiệt độ cao, nên sản phẩm cấu tạo màu vàng nâu (yellowish brown). Đó là thực chất không được ưa thích trong trà xanh, vì màu xanh là màu nói lên đặc tính của nó phải có. Đó là lý do giải thích tại sao người xưa rất cầu kỳ khi dùng nước pha trà ở nhiệt độ thấp là khi nước mới sủi bọt, là vì họ thích thấy và cũng vì thích uống cái màu xanh hay vàng xanh của trà...

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

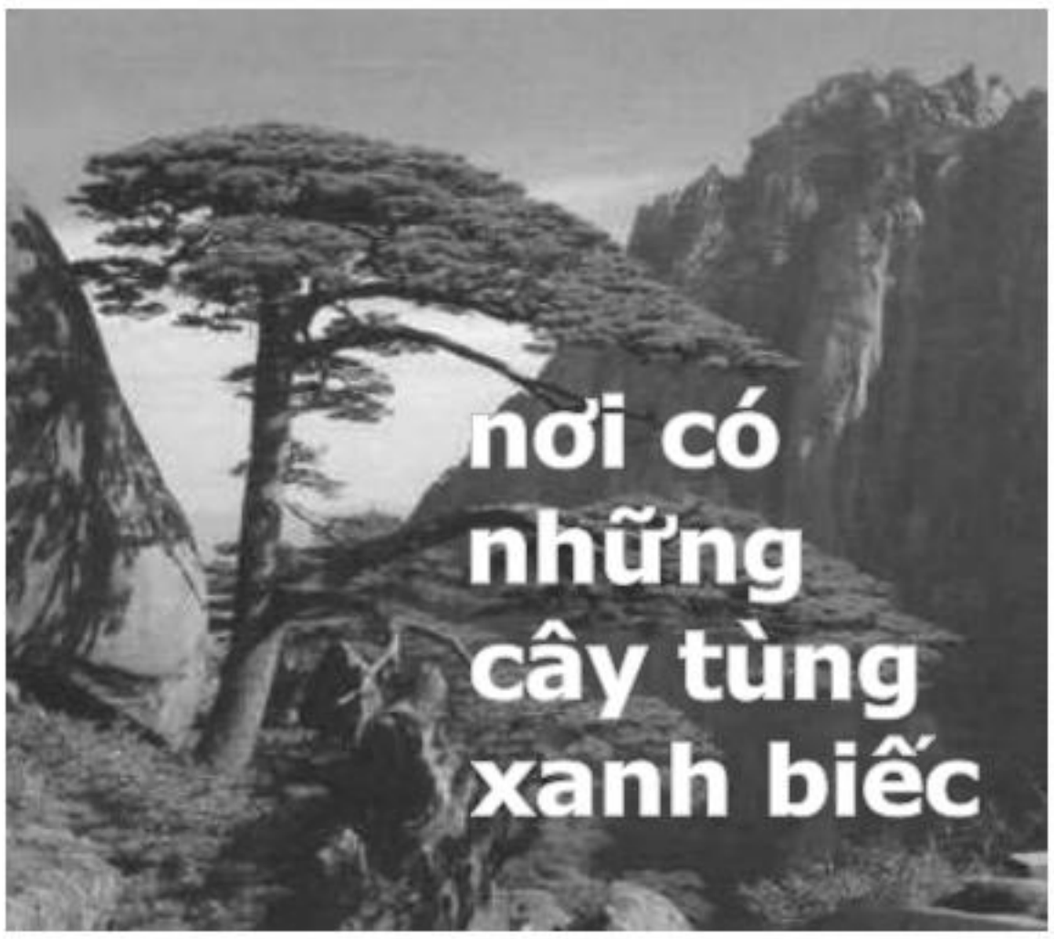

• Trần Thùy Mai

Ando Chie cúi xuống, nhúng ngón tay vào chậu nước. Nước ấm vừa đủ tắm. Nàng kéo màn che cửa sổ. Ngoài kia, một cây anh đào vừa nở, những nhành hoa rũ xuống trắng hồng.

- Xin ngài vào tắm kẻo nước nguội. Giọng nàng nhỏ nhẹ và lễ phép.

Ngoài ba mươi tuổi, Chie mạnh khỏe và bầu bĩnh trong bộ kimono giản dị màu lam. Là người giúp việc cho hoàng thân Cường Để, cô đến ở đây đã hai năm theo sự bố trí của đại tá Wanatabe.

Năm ấy hoàng thân đã ngoài năm mươi tuổi, dáng vóc nho nhã nhưng khuôn mặt gầy đượm buồn. Ông chăm chú viết, những chữ Nho chân phương rất đẹp trên giấy trắng. Thấy Chie, ông ngẩng lên, vẻ mặt ngần ngừ:

- Lại tắm. Ta mới tắm hôm kia...

Chie mỉm cười. Ông hoàng Việt Nam này rất lười tắm gội. Người Nhật vốn rất sạch sẽ. Bao giờ cũng thế, Chie rất cương quyết với ông.

Chie đến gần, đặt tay lên nút áo ông. Chiếc áo năm thân màu nguyệt bạch với rất nhiều khuy vải. Ở Nhật đã hai mươi năm, ông vẫn mặc áo Việt. Những chiếc áo ông đem theo từ Việt Nam đã cũ nát từ lâu, chiếc áo này là do Chie phỏng theo áo cũ để may cho ông, kiểu áo Việt trên nền lụa Nhật.

Nhưng hôm nay, ông hoàng dường như trái tính hơn mọi ngày. Ông chùn lại, xua tay, ánh mắt đầy nghi kỵ:

- Để ta yên!

Từ lúc Chie mới đến đây, ông vốn đã không tin nàng. Ông không cho nàng sắp xếp thư từ giấy tờ trên bàn ông, dù chúng thường rất lộn xộn. Mỗi lần đau ốm, ông cố giấu không cho nàng săn sóc.

Chie là người do quân đội Nhật cử đến. Ông nghi kỵ nàng nhưng không thể từ khước nàng. Ông khư khư không cho nàng chạm tới đống thư từ, nhưng lại quá cần nàng thu dọn giường nằm bề bộn, pha cho ấm trà buổi sáng, khâu lại áo xống, cả ánh mắt cương quyết của nàng mỗi lần bắt ông đi tắm...

Nhưng hôm nay nhìn vẻ mặt ông, Chie lẳng lặng không nài ép gì nữa. Nàng quay ra một lúc rồi trở vào với khay trà. Nàng đã quen, những lúc căng thẳng thế này chỉ có một ấm trà Tàu mới có thể làm ông dịu lại. Bước qua ngạch cửa, nàng khựng lại. Kỳ ngoại hầu Cường Để, hoàng đích tôn đời thứ năm của vua Gia Long đang bưng mặt khóc.

Ando Chie vội vã đặt khay xuống án thư, chạy đến đỡ lấy mái tóc chớm bạc đang rũ rượi gục về phía trước. Tấm thân gầy mỏng của người đàn ông như muốn sụp xuống trong tay nàng.

- Điện hạ... hoàng tử...

Chie cứ nghĩ ông sẽ đẩy nàng ra. Nhưng lần này Cường Để chỉ ngẩng lên, mắt nhìn sững vào khoảng không trước mặt. Nàng nhẹ nhàng chặm những giọt nước ứa ra quanh đôi mắt thất thần. "Có chuyện gì...?".

Cường Để không kiềm chế được, khóc nấc lên:

"Bác Phan mất rồi!".

Tại Tokyo một buổi chiều tháng tư, Cường Để nhận được thư báo. Phan Bội Châu, người đã tìm đến ông khi ông mới hai mươi mốt tuổi, đã tôn ông làm minh chủ của phong trào Đông du chống Pháp. Người đã đón ông sang Nhật để tính chuyện phục quốc lâu dài. Việc Phan Bội Châu bị bắt ở Thượng Hải đã là một đòn quá mạnh đối với ông. Từ ngày ấy, ông không thôi cảm thấy lạc lõng, hoang mang; cảm giác thối chí thỉnh thoảng lại ám ảnh ông, ông phải hết sức chống lại.

Bây giờ Phan Bội Châu đã mất. Hơn ba mươi năm lưu vong trên đất Nhật, bao nhiêu ý chí, nghị lực của ông dường như được truyền từ sức mạnh tinh thần của con người này. Vậy mà giờ đây người ấy không còn nữa. Số phận đã bỏ rơi ông giữa một thế giới mênh mông xa lạ, trong cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Không phải là chuyện có thể chia sẻ với Ando Chie, nhưng biết nói cùng ai ở nơi lữ thứ này. Phong trào Đông du đã tan rã, Trần Đông Phong đã tự vẫn, Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Siêu đã trốn đi, chỉ còn mình ông trơ trọi giữa trời cùng đất tuyệt.

Chie cố gắng an ủi ông, dù không biết người chết là ai. Nàng dìu ông vào giường, đắp chăn, buông màn cho ông.

- "Để mặc ta" - Cường Để nói, xua tay, quay mặt vào góc tối.

Chie gật đầu, nàng ém màn vào dưới nệm, bước lùi mấy bước.

- "Chie, đừng đi!".

Ông ta bíu lấy tay nàng. Chie cảm thấy tất cả nỗi cô đơn, hoảng loạn của người đàn ông. Nàng cúi xuống, lồng tay vào chăn, ôm lấy ông vỗ về, bất giác nàng cũng rơi nước mắt.

- "Thiếp thương điện hạ lắm". Chie nói, những tiếng rất giản dị, nàng biết rõ Cường Để không giỏi tiếng Nhật, và nàng cũng không biết lời an ủi nào hơn. Nhưng linh cảm dạy cho nàng biết phải làm gì: nàng ghé nằm bên ông và ấp ủ ông bằng thân thể ấm áp của mình.

⁂

Đêm ấy trời mưa, khi trời sáng Chie cuốn màn, mở hé cửa sổ, nàng nhìn thấy những cành anh đào sũng nước. Nàng đặt chậu nước nóng cạnh giường, nhúng chiếc khăn bông trắng muốt rồi vắt thật ráo. Người đàn ông của nàng đã tỉnh giấc. Nàng cúi xuống, mỉm cười dịu dàng, lau mặt cho ông.

Kỳ ngoại Hầu nắm lấy tay nàng, vẻ mặt ông lộ vẻ biết ơn. Chốc lát, ông quên người đàn bà này là người

https://tieulun.hopto.org

của quân đội Nhật. Ba mươi năm lưu lạc trên đất nước này, ông đã nhiều lần được chở che. Ông Innukai và Kashiwabara đã bảo bọc ông, thuyền trưởng tàu Yayomaru đã hết lòng che chở ông thoát khỏi sự truy lùng của mật thám Pháp. Đó là chuyện hai mươi, ba mươi năm trước. Lúc đó ông còn trẻ, chí khí còn hăng hái; gần mười năm nay, từ khi Innukai bị ám sát rồi, ông quá chật vật với cuộc sống, cô đơn, mệt mỏi. Phải nhận sự bảo trợ của lục quân Nhật là bất đắc dĩ, ông không thể không dựa vào người Nhật, nhưng ông biết Nhật và Pháp có thể bắt tay với nhau bất kỳ lúc nào. Ando Chie có phải là tai mắt của quân Nhật không? Ai biết đâu được. Dù sao lúc này bên ông chỉ còn có nàng thôi. Giờ phút này nàng đang dịu dàng lau mặt ông. Cảm giác được chăm sóc làm ông bùi ngùi ứa lệ.

Chie chuyển dần chiếc khăn nóng xuống cổ và ngực ông, nàng nhẹ nhàng mở khuy áo để lau vai và lưng. Bỗng Cường Để buột miệng:

- Về Việt Nam! Ước gì ta được về Việt Nam!

Chie khựng lại một giây, rồi nàng hiểu, nhẹ vỗ vào lưng ông như dỗ dành:

- Rồi ngài sẽ về, nhất định có ngày ngài sẽ về mà.

Ông hoàng lưu vong cảm thấy ấm lòng, ông siết chặt tay nàng như muốn cảm ơn. Trong lúc đó Chie lại thấy lòng âm thầm một nỗi buồn. Ông sẽ đi, sẽ xa nàng, chắc chắn sẽ có ngày ấy...

Cuối tháng, đại tá Wanatabe gặp Ando Chie ở Bộ Tư lệnh lục quân. Như thường lệ, Chie nói với ông về tất cả những sinh hoạt của Cường Để. Wanatabe hỏi:

- Cô có thấy ông ta tiếp khách khứa từ xa tới không?

- Không ạ.

- Ông ta có nhận thư từ, tin tức gì từ Việt Nam?

- Không ạ.

Chie trả lời, chắc chắn đến nỗi Wanatabe không hỏi thêm gì nữa. Ông ta nhìn Chie từ đầu đến chân như muốn đánh giá lại quan hệ giữa nàng và người ngoại quốc lưu vong ấy. Chie đỏ mặt, nàng hiểu cái nhìn của đại tá. Chắc chắn là ông ta rất khuyến khích việc nàng lên giường với người đàn ông kia, điều đó rất có lợi cho công việc. Chỉ có điều, ông ta không biết hôm qua nàng đã ủ ấm cho Cường Để, không phải với tư cách một nhân viên của lục quân Nhật, mà với tất cả tấm lòng của một người đàn bà.

Năm năm sau. Chiến tranh khốc liệt trên khắp đất nước hoa anh đào. Những trận bom Mỹ dội xuống. Những ngôi nhà bằng gỗ và giấy cháy phừng phừng trong các góc phố Tokyo. Đang mùa lá đỏ nhưng chẳng còn ai nghĩ đến lễ hội mùa thu... Chỉ còn những đoàn người tản cư dắt díu nhau chạy. Ando Chie gói quần áo vào hai chiếc tay nải. Vội vàng, nhưng nàng không quên những chiếc áo lụa năm thân, áo dài the, khăn xếp, và cả bộ bình trà Tàu nhỏ xíu.

- Ông ơi!

Chie gọi. Hoàng thân giật mình, quay ra. Hôm nay ông mặc Âu phục chỉnh tề. Trong cảnh chộn rộn của Tokyo, vẻ chỉnh tề của ông trông thật lạc lõng.

"Mình đi thôi, ông ạ. Mọi người đều tản cư về quê, chiều nay là chuyến chót".

Hoàng thân hốt hoảng:

- Nhưng ta còn phải chờ máy bay... Biết đâu ngày mai máy bay sẽ tới.

Chie nhìn ông, xót xa. Cuối tháng bảy, nội các Suzuki Kantaro đã tổ chức bữa tiệc linh đình đưa ông về nước. Sau ba mươi hai năm xa quê, cái tin được về nước làm ông bàng hoàng. Trong bữa tiệc linh đình tại khách sạn Đế Quốc, ông hân hoan từ giã hết các chính khách đã ủng hộ ông... Mãi đến lúc sắp ra sân bay Haneda, cầm gói thức ăn đi đường từ tay Chie, ông mới nhìn thấy vẻ buồn trong mắt nàng. "Đừng buồn Chie, ta về nước rồi sẽ tính chuyện đón nàng sang".

Chie mỉm cười. Ở Việt Nam, ông còn có người vợ cả và hai con nay đã lớn. Người vợ mà ông đã xa cách từ năm hai lăm tuổi. Ông sắp về với người đàn bà ấy. Nàng cảm thấy buồn, nhưng nàng mừng cho ông. Ngày hôm ấy ông đi, rồi đến tối mịt lại quay về. Ông kể, trên sân bay, nhân viên Bộ Tham mưu lục quân Nhật và ký giả báo chí tề tựu để tiễn chân ông... Nhưng máy bay từ Sài Gòn không đến đón. Ông quay về, ngã vật trên giường, mắt mở trừng trừng nhìn lên cao... Chie tháo giày cho ông, lau mặt cho ông. Nàng nhỏ nhẹ bảo ông: "Ông ạ, đừng buồn, chắc máy bay bị trở ngại gì đó thôi, mai lại đến ấy mà!".

Từ đó hôm nào nàng cũng quấn sushi cho ông đem theo... Hôm nào ông cũng ra phi trường Haneda, hôm nào ông cũng trở về. Hơn năm hôm sau, nhân viên lục quân lẫn ký giả không còn ai đến nữa, chỉ còn ông ngày ngày một mình ngồi đợi. Lủi thủi tới, rồi lủi thủi về.

Và hôm nay, ngày cuối tháng bảy, bom B29 của Mỹ đã trút xuống Tokyo, ông vẫn còn nghĩ đến chuyện đến phi trường chờ đợi. Chie bảo ông:

- Mình phải đi thôi ông ạ! Phải chạy về quê, nếu không là chết.

- Đúng rồi, nàng cứ đi, ta ở lại, biết đâu...

Chie nắm lấy tay ông. Bàn tay ông gầy quá. Với mọi người, ông là một hoàng thân, được các cơ quan tiếp đón, các ký giả săn tin, được các nghị sĩ bảo trợ... Còn với nàng, đây là một người đàn ông tha hương, lạc lõng, túng thiếu, cô độc... Lúc này, nàng nhất định phải cứng rắn với ông, như những lúc bắt ông phải đi tắm vậy; nàng khoác tay nải lên vai ông và đẩy ông đi. Cường Để gượng lại, phản đối, nhưng khi bị đẩy đến cửa, dòng người tay xách nách mang chạy loạn đập vào mắt ông, và ông hiểu ngay điều gì đang xảy ra.

Đêm đó trên chiếc xe bò lắc lư trong dòng xe qua vùng ngoại ô, ông nhìn thấy Tokyo bốc cháy, lửa rực đỏ dưới những lằn máy bay Mỹ vút ngang. Căn nhà mà lục quân Nhật cấp cho ông đã cháy rụi.

Tháng tám, bom nguyên tử dội xuống Nagasaki và Hiroshima, Nhật Bản đầu hàng. Không còn ai đủ sức nghĩ đến vị hoàng tử lưu vong. Chỉ có một người đàn bà thầm lặng mỗi ngày làm thuê cho một xưởng than ở vùng quê để nuôi một người chồng lớn tuổi. Ando Chie lúc này không còn là nhân viên của lục quân Nhật nữa. Buổi sáng, nàng thức dậy nấu nước nóng cho chồng rồi tất tả đi; nàng vẫn thế, dù làm ở xưởng than nhưng lúc nào về nhà cũng rất sạch sẽ, còn chồng nàng vẫn vậy, rất lười tắm và suốt ngày ngồi chép những trang sách chữ Hán đã cũ nhàu.

Nhiều người hỏi sao ông chồng nàng chẳng làm việc gì mưu sinh, Chie chỉ cười. Ông ấy là một ông hoàng. Dù rất nghèo và chẳng hề có quyền uy. Ông chẳng làm được gì cho nàng cả, nhưng nàng yêu thương ông với tất cả sự trìu mến xót xa. Trong lúc ông thì đau đáu chỉ muốn về quê hương - nghĩa là rời xa nàng. Nhưng nếu

https://tieulun.hopto.org

ông không có giấc mơ hồi hương, liệu ông có còn là người đàn ông mà nàng thương yêu không?

Năm năm sau. Cơ hội về nước lại đến. Ando Chie lại chuẩn bị hành lý cho Cường Để lên đường.

Nước Nhật đã trở lại thanh bình. Trước ngày Cường Để về nước, bạn bè làm tiệc tiễn đưa. Ký giả Báo Asahi cũng đến dự. Cụng ly mừng, nhà báo ngỏ ý muốn đưa tin chuyến trở về của vị hoàng thân sau gần bốn mươi năm biệt xứ.

Chuyến đi lần này bằng đường biển, từ cảng Kobe đáp tàu Hải Minh đến Bangkok rồi theo đường bộ qua Campuchia về Tây Ninh. Vì sao phải về nước qua cửa khẩu Tây Ninh? Vì Việt Nam đang thời kỳ chiến tranh Việt Pháp, Pháp vẫn còn đóng quân ở Nam kỳ. Nhưng Tây Ninh nằm trong lãnh địa của Giáo chủ Phạm Công Tắc. Với sự bảo trợ của Phạm Công Tắc, ông có thể lên bờ an toàn.

Ký giả Asahi dặn dò:

- Khi ngài tới nơi rồi, xin điện ngay cho tôi biết.

Cường Để ngẫm nghĩ:

- Trong nước hiện đang chiến tranh, tin tức khó gửi. Có lẽ cứ tính theo hải trình, đến trung tuần tháng bảy thì bỉ nhân đã đến quê nhà, quý ông có thể đưa tin được rồi.

Ando Chie đưa ông đến bến cảng. Mùa thu, khí trời se lạnh. Tiếng quạ kêu vang sau những tàn cây lá đỏ. Ông đi rồi, Chie trở lại căn hộ hai phòng ở phố Ogikubo. Con đường bỗng dài hơn bao giờ hết. Ông hứa sẽ có ngày đón nàng sang Việt Nam. Lúc đó nàng chỉ bảo: "Bao lâu cũng được". Đến bây giờ, một mình trên con đường về nhà, nàng mới thấm thía cả khoảng trống chơ vơ trước mặt, rằng có thể nàng sẽ mãi mãi một mình trên đoạn đường còn lại...

Nàng tiếp tục khâu những con búp bê vải - những con búp bê đã nuôi sống nàng và ông từ lúc về lại Tokyo.

Đến tối, chủ nhà, bà Hashimoto gõ cửa hỏi thăm nàng. Bà đem vào cho nàng một gói bánh dẻo.

- "Trông em xanh quá. Tôi pha cho em một chén trà nóng nhé?".

Chie uống chén trà từ tay bà chủ nhà tốt bụng. Trà nóng làm nàng hồi tỉnh. Nhìn hộp bánh dẻo xinh xắn, nàng nhớ đến chồng. Ông ấy vẫn thích loại bánh này. Nhưng dùng trong khi uống trà Tàu - ông vẫn không quen với trà Nhật.

Bây giờ ông ấy đi đến đâu rồi nhỉ? Bà Hashimoto vuốt tóc nàng, dẫn nàng sang phòng làm việc của chồng bà, giáo sư Hashimoto Masukichi. Trên vách, giữa những tủ sách đồ sộ là tấm bản đồ châu Á. Bà chỉ cho Chie xem chỗ nào là Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam. Chie chăm chú nhìn. Chồng nàng đang ở trên vùng biển xanh xanh kia, ngoài khơi cái khối màu hồng rất lớn mà bà Hashimoto bảo là nước Trung Hoa.

- "Em đừng buồn, rồi ông ấy sẽ đạt chí nguyện, sẽ trở lại đón em sang, em phải gắng giữ sức khỏe nhé!". Bà Hashimoto an ủi.

Chie mỉm cười, nàng cúi đầu thật thấp tỏ lòng cảm ơn bà chủ. Chiều hôm ấy nàng đến chùa Senso, bên chiếc đỉnh lớn nghi ngút khói nhang giữa sân chùa, nàng vớt nhẹ khói hương ủ vào nơi lồng ngực. Lần trong tay áo, nàng lấy ra số tiền nhỏ, đủ cúng dường để xin một lời nguyện cầu.

Vị sư già hỏi nàng cầu nguyện gì để ghi vào tấm thẻ gỗ trắng ngà. Nàng cúi đầu ngẫm nghĩ. Nàng muốn cầu nguyện những gì, chồng nàng sẽ có quyền uy, sẽ thành lãnh tụ, sẽ giàu sang, sẽ đón nàng về cùng hưởng cuộc sống cao sang? Cầu cho chồng nàng sẽ không quên nàng? Sẽ... Thực lòng nàng muốn gì?

Chie ngập ngừng một lát rồi se sẽ đọc cho vị sư già chép vào thớ gỗ:

- Tôi là Ando Chie... Cầu cho chồng tôi là Cường Để vượt sóng gió về đến quê nhà bình yên, sum họp với gia đình.

Vị sư già ngẩng nhìn nàng. Ông đã viết giúp cho thiện nam tín nữ hàng ngàn lời nguyện. Ông nhìn Ando Chie một lát như muốn hỏi điều gì, nhưng rồi lại thôi, cúi xuống cắm cúi viết.

Khi trở về nhà, nàng thấy giáo sư Hashimoto đang chờ trước cổng. "Ando, có tin mừng cho cô đây". Ông đưa nàng tờ nhật báo Asahi. *"Hoàng tử Việt Nam đã về đến quê nhà sau 32 năm ly hương"*. Chie mừng rơi nước mắt. Chiều hôm đó nàng làm món mì Nhật và sushi cá hồi, mời ông bà Hashimoto để tỏ lòng biết ơn.

Ông bà về rồi, còn lại một mình Chie trong căn hộ vắng lặng. Một đoạn đời đã chấm dứt, đoạn đời mới bắt đầu, một chặng đường dài hun hút mà nàng sẽ phải đi một mình.

Nàng giở tờ báo Asahi, đọc lại bài viết, rồi lật dần ra những trang sau: những mục tìm nhà, tìm việc.

Cuối tháng bảy, bỗng bà Hashimoto đập cửa căn hộ của Ando Chie, hốt hoảng:

- Ando, người ta vừa điện đến cho ông nhà tôi. Cô phải ra ngay cảng Yokohama!

Chie cuống quýt, hai chân run cầm cập, lưỡi líu lại. Nhưng người phụ nữ Nhật dường như được trời phú cho một nghị lực phi thường, nàng kiềm chế thật nhanh cơn hoảng hốt, cầm lấy chiếc ô, chạy ra cửa.

Bà Hashimoto tốt bụng đã kịp thuê giúp nàng một chiếc xe ngựa.

Trên cảng Yokohama về chiều, có một ông già ngồi trên chiếc ghế dài, ngẩn ngơ nhìn quanh với đôi mắt vô hồn, mặc kệ bao nhiêu người qua lại. Chie chạy lại gần. Sao mới có một tháng mà chồng nàng đổi thay đến thế, y phục nhàu nát, khuôn mặt gầy tọp rám nắng, mái tóc bạc xỉn đi và bê bết bụi.

- Ông ơi...

Chie cầm lấy tay chồng. Bàn tay ông gầy trơ xương, nhưng vẫn là bàn tay của ông, ông đang ở đây, bên nàng. "Ông ơi, sao ông lại về được?". Chie hỏi, nhưng người đàn ông ngẩn ngơ nhìn mông lung, vẻ mặt sững sờ tuyệt vọng, dường như không còn nhận ra gì chung quanh nữa. Ông chỉ không ngớt lẩm bẩm: "Không về được! Không về được nữa! Không về nữa!".

Với Chie, về là về Nhật Bản, với ông, về là về Việt Nam.

Hơn một tháng Chie ra sức chăm sóc, Cường Để mới dần dần hồi tỉnh lại. Ông kể với nàng: tàu Hải Minh bị trục trặc bánh lái nên đã ghé Thượng Hải một tuần. Trong khi đó, Báo Asahi đã đưa tin, và mật vụ Pháp biết được rằng chuyến tàu phải cập cảng Bangkok, đã điện cho Bộ Ngoại giao Thái. Vì quan hệ giao thương với Pháp, Chính phủ Thái đã không cho Cường Để nhập cảnh Thái Lan, buộc lòng phải theo tàu quay về Nhật Bản.

https://tieulun.hopto.org

Cường Để không bao giờ còn trở lại như trước kia nữa. Tuyệt vọng, suy sụp, ông đã hoàn toàn là một ông già trái tính trái nết, đau ốm triền miên. Đôi khi, căm hận số phận, ông ném bất cứ cái gì vớ được vào vách. Chie phải cất bộ đồ trà ông đem theo từ Việt Nam thật kỹ, mỗi sáng pha trà xong nàng đứng chờ ông uống xong, đem cất ấm chén rồi mới dám dời mắt.

Cuối mùa thu có hai người khách ở Việt Nam sang ghé thăm. Họ là hai chính khách đang có thế lực, hứa sẽ tìm cách đưa Cường Để về nước.

Khách về rồi, Chie dọn tách chén trên bàn, định bưng đi. Chợt ông níu tay nàng:

- Nàng ơi, nàng có tin ta còn về nước được không?

Chie đặt khay xuống, quay lại cầm cả hai bàn tay ông, vỗ về:

- Thiếp tin.

- Ta cũng tin vậy. Nghe nói chẳng bao lâu nữa người Pháp sẽ rút khỏi Đông Dương...

Chie lau những giọt mồ hôi đang ứa ra trên trán người đàn ông. Dạo này ông yếu quá, chỉ một cơn xúc động cũng đủ làm mồ hôi toát ra dầm dề.

Mấy hôm sau ông bồn chồn đến mất ngủ, lúc nào khỏe lại lật giở những thư từ, sách vở đã cất giữ từ bốn mươi năm trước, cả bức Thư huyết lệ của người Việt Nam mà ông viết khi mới ngoài ba mươi tuổi. Ba mươi năm đã qua, sứ mệnh cứu nước không còn nằm trong tay thế hệ ông nữa rồi. Nhưng những bức thư cũ này sẽ mãi mãi là kỷ niệm rực rỡ nhất của đời ông.

- Nàng cất kỹ những giấy tờ này cho ta. Khi ta về nước, đồng bào nhất định sẽ hỏi đến.

Chie đặt chén thuốc xuống bàn rồi đỡ lấy những tờ giấy cũ vàng tên tay ông.

Bây giờ ông đã tin nàng thật sự, ông giao cho nàng những tờ giấy này, đối với ông nó còn quý hơn cả bạc vàng.

- Uống thuốc đi mình - Chie nhắc.

Cường Để gật đầu, không đợi Chie nài ép dỗ dành như mọi lần, ông bưng chén thuốc đắng ngắt uống cạn.

Gương mặt đang rạng rỡ của ông bỗng nhăn nhúm lại, một cơn đau đang âm ỉ dưới sườn non chợt nhói lên.

Chie đỡ cái bát, tay kia vỗ nhẹ lên lưng chồng như muốn xoa dịu phần nào cái buốt nhói trong cơ thể ông. Tuần trước, bác sĩ Bệnh viện Nihon Ika Daigaku đã nói cho nàng biết, Cường Để đã mắc bệnh ung thư gan, ông chỉ còn sống nhiều lắm là ba tháng nữa.

Chie giữ kín tin dữ không cho ai hay. Nàng biết đây là lúc nàng phải mạnh hơn bao giờ hết.

Cường Để cố uống thuốc cho mau khỏi bệnh. Ông xem đi xem lại bức thư của mấy người Việt vừa ghé thăm tháng tám năm ngoái, bức thư hứa sẽ tìm cách vận động cho ông hồi hương. Mỗi lần đọc thư ông thấy khỏe hẳn lên như vừa uống một thang thuốc bổ. Nhưng đến đầu tháng tư, sau nhiều cơn đau hành hạ, Cường Để cũng nhận ra rằng mệnh của mình đã hết. Ông cố mở đôi mắt mệt mỏi, gắng nhìn thật kỹ những gì chung quanh: khung cửa sổ nhỏ, những chiếc áo Việt may bằng lụa Nhật treo trên vách, chiếc chậu đồng dưới chân giường, những vật dụng thường ngày của cuộc sống lưu vong tạm bợ, giờ phút này ông nhìn chúng với ánh mắt bịn rịn vô cùng.

Mắt ông dừng lại nơi khuôn mặt Chie đang nhìn xuống, vẻ thầm lặng và nhẫn nhục đầy yêu thương. Ông quờ quạng nắm lấy tay nàng: Mình ơi, mình có phải là Phật Bà Quan Âm của tôi không?

Đó là lần đầu tiên ông nói lời tri ân với nàng sau bao nhiêu năm chung sống. Nhưng nàng không hiểu gì cả, vì ông không biết là mình không dùng tiếng Nhật. Như một bản năng, mấy hôm nay ông chỉ nói toàn tiếng Việt.

Chie vẫn cúi nhìn, vẫn vẻ mặt âu yếm xót xa, nàng áp sát mình xuống thân thể còm cõi của ông, tay nắm lấy cả hai tay ông như muốn bảo: Đừng sợ, có thiếp đây, dù đi đến đâu ngài cũng không cô độc.

Cường Để dần thiếp đi.

Lúc ấy là 5 giờ 5 phút sáng mồng 6 tháng 4 năm 1951. Một mình Ando Chie úp mặt khóc lặng lẽ trên thi thể ông.

Ngoài cửa sổ, hoa anh đào đang nở. Hôm ấy là ngày đầu của lễ hội hoa anh đào trên đất Nhật.

⁂

Cửa mở ra, hai người đàn ông theo Ando Chie bước vào căn hộ. Đập vào mắt họ là những tấm hình của Kỳ ngoại Hầu Cường Để trên vách. Vị hoàng thân trẻ măng hai mươi lăm tuổi ngày mới đến Nhật. Hội chủ Hội Đông du Phục Quốc, sinh viên trường Đại học Waseda, hình chụp với Thủ tướng Innukai, hình chụp với ký giả Asahi trong bữa tiệc long trọng tại khách sạn Đế Quốc... Tất cả là những trang đời đẹp nhất của Cường Để. Còn hình ảnh buồn thảm những ngày chờ đợi trên sân bay Haneda, những ngày chạy loạn nghèo túng cơ cực, ngày về tang thương trên cảng Yokohama... Những hình ảnh ấy giờ đây chỉ còn trong ký ức Chie mà thôi.

Hai tay bưng bình tro, Ando Chie trao di cốt Cường Để cho hai con của ông. Nàng cúi mặt thầm nghĩ: Thế là ngài sắp về nhà, giấc mơ cả đời của ngài giờ đây mới thành tựu. Ngài lên đường bình an, lần này thiếp không phải gói Sushi cho ngài mang đi nữa rồi.

Người con trai cả của Cường Để đỡ lấy bình tro di cốt của cha. Mặt ông đầy nước mắt. Ông ngạc nhiên thấy người đàn bà Nhật này vẫn bình thản, nét mặt trang nghiêm dịu dàng chỉ hơi phảng phất buồn.

Nhưng người con trai thứ hai đứng cách đó vài bước thấy rất rõ đôi bàn tay của Chie sau khi trao xong bình tro. Đôi bàn tay ấy bấu chặt vào nhau, những móng tay quắp vào da thịt, rồi chúng run rẩy bấu víu lấy đôi tay áo kimono, và đến lượt thớ vải giằng co như sắp bị xé rách ra.

Khi hai người đàn ông đi rồi, Chie khép cửa, quỳ xuống sàn. Nàng lấy trong ống tay áo ra một mẩu xương và một nhúm tro nhỏ. Chie đã giữ lại cho mình một phần thân thể của chồng.

Nàng biết mình không làm trái với ý nguyện ông. Dù chẳng hiểu ông nói gì khi sắp mất nhưng nhìn vào mắt ông nàng biết, ông rất muốn ở lại với nàng. Hình như vào giờ phút ấy ông nhận ra mình sắp đi vào một cõi xa thăm thẳm, ở nơi ấy ông sẽ gọi cả trần gian này là quê nhà. Và ở quê nhà đó, một trong những gì giản dị và thân thương nhất chính là Chie...

Ando Chie mất bốn mươi năm sau, trước khi mất bà để lại di chúc muốn được chôn cùng với nắm tro tàn của Kỳ ngoại hầu Cường Để. Nhưng cho đến nay lọ hài cốt của bà vẫn còn trong phòng mộ tập thể của nghĩa trang Zoshigaya, nơi có những cây tùng xanh biếc và tiếng quạ kêu man mác buồn trong những buổi sáng mùa xuân ●

https://tieulun.hopto.org

Lên chùa lạy Phật

Ngày còn nhỏ tôi thường theo cô tôi lên chùa, ngôi chùa Bảo Quốc nằm trên một ngọn đồi cao vời vợi, phải leo mấy chục bực cấp mới tới nơi được.

Mới 1 tuổi đã mất mẹ nên cô tôi là tất cả, cô tôi đi đâu tôi cũng đòi đi theo cho bằng được, nhờ vậy mới 12 tuổi đầu, tôi đã thường đặt chân đến các chùa, nhưng nơi thường xuyên vẫn là Chùa Bảo Quốc.

Cho dù bất kỳ ai chưa thấu hiểu đạo Phật là gì, nhưng chỉ cần đứng trước cổng chùa nhìn xuống khung cảnh bao la nằm dưới chân đồi cũng đủ thấy lòng mình thanh thản nhẹ nhàng, bao nhiêu ưu tư phiền muộn đều tiêu tan.

Với tôi ngày ấy cũng vậy, tôi làm gì mà biết Phật Pháp, Giáo Lý v.v... Chỉ biết mỗi lần cô đi là tôi đi theo. Với trí óc non nớt của tôi, không khí trang nghiêm thanh tịnh của đạo tràng cộng với mùi trầm hương ngào ngạt đã quyến rủ tôi từ những ngày còn thơ dại đó. Dù chưa hiểu gì nhưng tiếng tụng kinh trầm ấm vang vọng của quý Thầy cùng với tiếng chuông, tiếng mõ như có một sức thu hút lạ kỳ đã làm quyến luyến bước chân tôi mỗi khi phải rời chùa.

Dần dà với thời gian, trí óc của tôi bắt tôi phải tìm hiểu vì sao phải đi chùa, đi chùa để làm gì và cô tôi đã giảng giải cho tôi hiểu được phần nào. Từ đó tôi lại càng ham thích đến chùa hơn, rồi xin ba tôi cho tôi gia nhập vào Gia Đình Phật Tử Hướng Thiện và cứ mong đến chiều chủ nhật để đến chùa Hội Quán nhỏ bé, nằm bên hông cửa Thượng Tứ mà sinh hoạt.

Những ngày đầu lên chùa Bảo Quốc, chỉ biết đứng khép nép bên góc đạo tràng, nhìn cô tôi quỳ lạy với tất cả lòng thành kính và ngưỡng mộ, rồi tôi cũng biết bắt chước cô tôi, cũng biết lạy Phật như là một việc tất yếu phải làm mỗi khi đến chùa.

Lớn lên, tôi nghĩ rằng ai đến chùa cũng vào lạy Phật, trừ những người đi ngắm cảnh. Không người nào lạy Phật mà không lâm râm khấn vái, tôi nghĩ như thế và đoan chắc những lời khấn vái đều là những điều thiện, điều lành, không cầu phước cầu lộc cho mình thì cho chồng con, cho họ hàng thân thuộc, bằng hữu xa gần, người yêu, người thương...

Còn tôi, lên đến chùa, sau khi quỳ rạp lạy Phật, tôi chắp tay lắng tâm thanh tịnh rồi từ từ nhìn lên chánh điện. Tôi chăm chú ngắm tượng đức Thích Ca Mâu Ni tọa trên tòa sen, mắt tôi chạm vào đôi mắt Ngài trước nhất. Lạ thay, tôi phảng phất thấy nụ cười từ ái nơi đuôi hai con mắt Ngài nhìn xuống, nụ cười bằng mắt tỏa ra bát ngát bao dung và thương xót. Đôi mắt đang nhìn xuống thế gian biểu lộ cả tấm lòng Ngài, chính đôi mắt đó đã chứng kiến 4 nỗi khổ Sinh, Lão, Bịnh, Tử của thế gian khi Ngài đi dạo ngoài 4 cửa thành. Từ đôi mắt thấy cảnh thương đau, đôi tai Ngài đã lắng nghe bao lời rên siết, chính lòng từ bi và trí tuệ tuyệt luân của Ngài đã thúc đẩy Ngài bỏ cung vàng điện ngọc, quyết đi tìm con đường giải thoát khỏi trói buộc của khổ đau.

Chỉ cần tĩnh lặng chiêm ngưỡng nụ cười ấy, ta sẽ cảm ngay được lạc thọ của dòng suối trong vắt, ngọt lịm từ triền non cao chảy xuống miền đồng bằng nắng cháy. Hình như ẩn sau nụ cười đầy thương yêu là lời dạy „Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành". Lời dạy này còn nhắc nhở chúng sanh phản quang tự kỷ, phải biết nhìn lại mình, phải biết gạn lọc sỏi đá cho hạt minh châu vốn sẵn có, sớm được hiển lộ.

Từ khi tự nguyện đến chùa lạy Phật, tôi có được bao nhiêu là an ủi hồi nào không hay. Quỳ trước Phật đài, tôi thấy lòng mình nhẹ tênh, với tâm thanh tịnh, tôi như cảm nhận được ánh điện quang từ bi của Phật hiện lộ rõ hơn trên mắt, trên môi Ngài, trên suốt con đường Trung đạo Ngài đã đi, thể hiện qua chính bản thân đức Phật, dũng mãnh mà thầm lặng, uy nghi mà điềm đạm, trí tuệ mà đơn sơ, nhẹ nhàng mà quyết liệt. Bằng đời sống của chính mình, đức Phật đã dung hòa, đã hóa giải mọi trạng thái đối nghịch của thế gian để từ đó, Ngài dẫn dắt chúng sanh tìm dần vào con đường giác ngộ.

Đến chùa lạy Phật tôi đã có một niềm tin để đứng vững, có những lời an ủi của bạn đồng môn, là sự khuyến khích của quý Thầy, là âm thanh tiếng chuông tỉnh thức giữa đạo tràng thanh tịnh.

Chùa thật là một nơi chốn bình an, không vướng bụi trần; đến chùa ta chỉ thấy những bóng áo nâu, áo lam thấp thoáng như những nét chấm phá tuyệt vời trên bức tranh thủy mạc linh động. Không có tiếng cười nói ồn ào, không có những bước chân khua động vội vã, không có những gương mặt nhăn nhó ưu tư. Chỉ thấy những nụ cười nhẹ nhàng, những cái chắp tay chào nhau thầm lặng mà đầy thân ái, những bước chân khoan thai mà đầy an lạc, thảnh thơi. Không ai bảo ai, họ thư thái, nhu hòa, thể hiện chân như bát ngát.

Lạy Phật rồi ngắm Phật, tôi mới khám phá ra rằng cũng vẫn là tượng Phật Thích Ca với những nét tiêu biểu đặc thù nhưng thật ra không hề có tượng nào giống tượng nào cả, cho dù tôn tượng đó cùng một xuất xứ. Tôi không cho là lạ vì ngoài nét tinh xảo khác nhau của mỗi nghệ nhân khi đúc tượng, còn tâm ý của Đức Thế Tôn trao cho người đúc tượng nữa. Chẳng phải ai cũng đúc tượng Phật được đâu. Tại sao có những tác phẩm nghệ thuật qua nhiều ngàn năm vẫn vô giá? Ví đó là những tác phẩm „Có Hồn". Với những tác phẩm nầy, chúng ta chỉ có thể cảm nhận mà không thể dùng bất cứ loại ngôn từ nào để giải thích hay diễn đạt được. Tượng Phật, tự thể đã mang ý nghĩa thiêng liêng, người đúc tượng Phật nếu còn biết đặt cả lòng thành kính trên việc làm này thì khi hoàn thành, bức tượng không thể chỉ là sự kết hợp của đất đá vôi. Bức tượng sẽ mang những bài thuyết pháp của Đức Thế Tôn, những bài pháp ẩn trong ánh mắt từ bi, qua môi cười độ lượng, trên vầng trán trí tuệ, nơi dáng ngồi kiết già vững chắc an nhiên, nơi vòng tay nhân ái muốn ôm hết muôn loài mà cứu độ.

Tôi vô cùng xúc động khi khám phá ra điều đó. Nhờ thế, mỗi khi lạy Phật rồi ngồi ngắm Phật tôi lại có cảm tưởng như đang được nghe bài pháp mới. Và niềm vui bất tận khi thầm lặng theo dõi bước chân Phật đã vô tình xả cho tôi mọi mong cầu ước muốn vị kỷ của nhân gian.

Ngay cả khi phải nhận những oan trái, vạ lây mà nhân thế vô tình hay cố ý ném vào, tôi cũng chỉ thấy đôi mắt Phật, nụ cười Phật bảo rằng:

„Hãy chọn sự im lặng của người Phật tử. Đó là sự im lặng của dòng sông".

Mùa Phật Đản 2011

• **Nguyên Hạnh HTD**

https://tieulun.hopto.org

Thiên đường hạ giới

• **Trần Thị Nhật Hưng**

Nói đến, viết đến các khóa tu học Phật Pháp Âu Châu, bao năm qua cây viết của tôi đã gần mòn, đã có nhiều bài viết về khóa học, viết đến độ không còn gì để viết. Nào ăn, nào ngủ, nào học, nào chơi... đủ cả. Khỏe cả bên trong, tốt lẫn cả bên ngoài. Thế thì lần này sẽ viết về gì đây?! Xin thưa, viết về „Thiên Đường Hạ Giới" ạ.

Với ai, đã từng tham dự khóa học, tâm trạng thế nào tôi không rõ, chứ với tôi, tôi xem đó là Thiên Đường Hạ Giới. Bằng cớ là, năm nào mọi người cũng thấy cái mặt tôi! Dù cái mặt dzô dziên xấu hoắc nhưng tôi cứ... khoe ra. Mặc, miễn ở đó lòng tôi thấy vui, thanh thản là được!

Bây giờ tôi xin kể, tôi thấy gì, tôi nghe gì để lòng tôi hớn hở thế. Tôi xin kể một mạch luôn hai khóa gần đây, khóa ở Bỉ, khóa ở Đức, cả hai khóa đều do thầy Thông Trí làm Trưởng ban tổ chức, để quí bạn đạo thưởng thức.

Hằng năm, năm nào cũng vậy, trước khi có khóa học, việc đầu tiên, Hòa thượng Minh Tâm, Trụ trì chùa Khánh Anh Paris, vị thầy bấy lâu khai sáng ra khóa học dù tuổi hạc đã cao, vẫn lặn lội đi khắp nước này đến nước nọ, bất cứ nơi nào Phật tử thông báo đã tìm ra hội trường tổ chức để Hòa thượng duyệt qua và quyết định. Nói nghe dễ ợt, rất đơn giản như "đang giỡn" nhưng đụng chuyện mới thấy lắm nhiêu khê. Nào tiền thuê, nào nhà bếp, phòng ăn, nào chánh điện, và nhất là chỗ ngủ nghỉ cho hằng ngàn người sao cho thích hợp mọi vẻ. Ôi cả vấn đề, nhưng nhiều năm qua, nhờ Phật độ nên mọi chuyện đều xuôi rót.

Khóa 21 ở Bỉ, hội trường mênh mông rộng, lớn nhất từ xưa tới nay. Đó là một tu viện được xây dựng từ hằng trăm năm trước với đầy đủ tiện nghi có hơn 330 giường ngủ. Từ chỗ này đến chỗ kia phải qua những khuôn viên với những hàng cây xanh mướt, hoặc sân gạch, sân thể thao có khi mất 3 hoặc 5 phút. Sự thoáng mát, đẹp đẽ của khung cảnh cùng sự tiện nghi nơi ngủ nghỉ và nhất là khóa tu có một chánh điện trang nghiêm vô cùng rực rỡ không phải tự nhiên mà có. Vì tu viện này đã bỏ hoang phế từ nhiều năm qua. Màn nhện, mùi ẩm mốc, vật dụng phế thải ngổn ngang khi đến tiếp nhận. Nhưng với bàn tay, khối óc và nhất là tấm lòng "Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật" của quí thầy cùng Phật tử, nhất là thầy Nguyên Lộc bao năm qua chịu trách nhiệm khâu trang trí chánh điện đã nỗ lực hết mình hì hục làm vệ sinh để biến nó thành một đạo tràng trang nghiêm đẹp đẽ, thanh thoát như cảnh tiên! Tuy nhiên giữa cảnh tiên đó, vẫn sót lại quanh sân trường một vài di tích đổ nát của lớp sóng phế hưng như một chứng tích nói lên luật vô thường của đạo Phật.

Hành lang hun hút, dài thượt dẫn về các phòng ngủ về đêm thật ớn lạnh. Tôi vốn sợ ma. Một mình được cấp một phòng, đêm nghe sự tĩnh lặng của không gian, gió vi vu xào xạc xuyên qua kẽ lá làm tôi trằn trọc không cách nào ngủ được; đã vậy sáng dậy, không biết có phải quí thầy muốn nhát ma Phật tử, thầy Hạnh Giới còn kể đêm qua thầy thấy ma đi xuyên qua vách tường rồi bay qua cửa sổ, nghe phát ớn.

Đặc biệt của khóa này, Trưởng ban trai soạn là thầy Thông Trí kiêm Trưởng ban tổ chức. Dù không đứng bếp, chỉ cần luôn hiện diện lượn qua lượn lại hết sức khéo léo đôn đốc, động viên để... chỉ huy những hỏa đầu quân phối hợp từ hai nước Bỉ - Hòa Lan thế là có cơm ngon. Nói nghe dễ ợt, "đơn giản như đang giỡn". Nhưng không ai biết sự cực nhọc của Ban nhà bếp khóa 21 ở Bỉ là cả một công lao, vì hội trường hẻo lánh xa thành phố, vận chuyển rất khó khăn, Ban trai soạn đã lặn lội sắm sửa thực phẩm, mọi vật dụng chẳng những lo chợ búa ban ngày mà còn vác xe đi chợ đêm nữa để mua các rau tươi, vừa rẻ vừa tốt. Ôi, biết nói sao để diễn tả được tấm lòng vì đạo vì đời của các bác các anh chị đó.

Ban trai soạn ở Neuss khóa 22 Đức quốc tương đối... dễ thở hơn nhờ buổi trưa có nhà hàng cung cấp. Chà, đi tu mà... hưởng thụ như vậy, sang quá ta! Chả trách tôi đánh giá "Thiên Đường Hạ Giới"?

Xin thưa, bởi tính tới tính lui, tính xuôi tính ngược tiện lợi mọi đàng vừa đỡ công mà giá phần ăn nhà hàng vừa tính vừa tặng. Bữa cơm hôm nào cũng đầy đủ ba món: canh, kho và xào. Nhưng, buổi chiều, Ban trai soạn làm như buồn vì... thất nghiệp, tình nguyện xung phong nấu buổi chiều kiêm điểm tâm buổi sáng kiêm ăn khuya (ăn khuya là mục ngoài chương trình để làm đầy bao tử các anh chị thanh thiếu niên đang ở tuổi ăn cùng lúc giải quyết được các thực phẩm dư trong ngày). Tất cả hoan hỉ, mặt mày tươi rói, vừa nấu vừa niệm Phật.

Bên cạnh nhà bếp, phải kể đến Ban rửa chén nữa. Khóa 22 ở Đức không có máy rửa chén như ở Bỉ; các "tình nguyện quân Phật tử" đã chẳng ngại mưa gió, ngồi chồm hổm bên các thau nước rửa bát đĩa cho hằng hơn 900 miệng ăn. Vẫn hoan hỉ, có lúc ca hát, có lúc niệm Phật, nét mặt ai nấy tươi rói như đang sống ở... Thiên Đường Hạ Giới vậy. Người bản xứ, không chỉ riêng ông cai trường mà cả chính quyền sở tại, nhân viên hành chánh địa phương phải ngạc nhiên đến tròn xoe mắt với cách ngồi đầy văn hóa Á Đông thể hiện sự cần cù, siêng năng, chịu khó của chúng ta. Một chiếc lều to được dựng lên như phần thưởng đến ban rửa chén như tỏ lòng vừa quí mến vừa khâm phục của quí vị quan khách.

Nhưng không phải chỉ riêng ban "hậu cần" đổ mồ hôi sôi nước mắt lo cho mọi người; nơi đây các ban "tiền cần" (nhưng không cần tiền) cũng quay như chong chóng. Như ban lo việc ngủ nghỉ vắt giò chạy mua nệm hơi rồi còn thổi phồng nữa sao cho cung đủ số cầu đáp ứng hơn 900 học viên. Mệt cũng bỡ hơi tai.

Khóa 22 ở Neuss Đức quốc ngủ tập thể. Tập thể và cá thể mỗi cái đều có thú riêng tùy theo sở thích, thói quen của mỗi người.

Tôi vốn sợ ma, không thích ngủ một mình, nên phòng tập thể với tôi không là vấn đề dù có đặt trong đó hãng... cưa gỗ hay ban... đại hòa tấu chăng nữa. Ngủ tập thể đôi khi còn có cái hay riêng vì đó là cơ hội "nối vòng tay lớn" để chúng ta xum họp với bạn cũ, biết và quen thêm những bạn mới. Cười đùa nô giỡn, có phòng phát động chương trình ca nhạc tự biên tự diễn rồi tự coi; hát cho nhau nghe và nói cho nhau nghe, ì xèo, vui hết cỡ.

https://tieulun.hopto.org

Ban "tiền cần" nhưng không... cần tiền nữa là Ban y tế. Ban này hội đủ cả Đông lẫn Tây. Tây thì khám bịnh phát thuốc. Đông thì châm cứu, massage... giải quyết nhiều căn bịnh cấp thời cũng như kinh niên cho quí vị học viên. Ngoài ra còn rất nhiều Ban... tiền cần khác vẫn... không cần tiền đôi khi còn bỏ tiền túi ra mua xăng nữa như Ban vận chuyển đưa đón túc trực thường xuyên trước cũng như sau suốt khóa học, chạy có cờ khi nhận một cú điện thoại của người tham dự. Rồi Ban hành chánh, Ban thu băng, Ban hương đăng chăm chút từng cánh hoa, cắm hoa cúng Phật, ban vệ sinh, ban hành đường cũng lăng xăng không kém. Vài năm gần đây bỗng xuất hiện một ban tiền cần đặc biệt... cần tiền đó là "công ty" hớt tóc. Công ty không nằm trong chương trình của khóa học, chỉ do vài Phật tử phát tâm, đem tài mọn mộng... góp phần việc lớn. Trước là cố gắng giúp quí vị học viên có mái tóc đẹp (không biết có đẹp theo mong đợi của khách hàng hay không) nhưng chắc chắn gọn gàng, tề chỉnh, tươm tất giúp đạo tràng thêm tôn nghiêm khi lễ Phật; sau nữa là tạo cơ hội để quí vị có công đức góp phần vào... việc lớn xây dựng chùa chiền. Bởi vì mọi tiền ủng hộ cắt tóc đều không bỏ vào túi riêng.

Nhìn chung, tất cả mọi Ban "hậu" cũng như "tiền" cần, dù cần hay không cần tiền đều có chung một mục đích: Phục vụ chúng sanh để cúng dường chư Phật. Với tinh thần đó, mọi người đều nỗ lực hết sức với công việc của mình trong tinh thần trách nhiệm cao, chia xẻ và yêu thương nhau để đạt thành công trong niềm an vui hạnh phúc.

Cuối cùng, thật là thiếu sót nếu không nói đến lực lượng hùng hậu anh em Gia Đình Phật Tử bao năm qua hỗ trợ chùa, Đạo Pháp một cách đắc lực. Và ngay trong các khóa tu học Phật Pháp Âu Châu, anh em thường có một khung trời riêng để sinh hoạt. Ngoài việc đào tạo các cấp nối nghiệp... tiền bối, anh em còn đảm nhận trọng trách làm "vú em" (nhà giữ trẻ) tức „Đại Học Oanh Vũ" do Giáo Hội giao phó. Ở nhà, quí vị từng "chóng mặt" với một, hai con bé hay thẳng cu tí, thì ở đây quí vị sẽ thông cảm anh em... quay cuồng như thế nào với hằng trăm em đến từ nhiều quốc gia ngôn ngữ lại bất đồng, không một lời than van, trái lại còn hoan hỉ trông nom, hướng dẫn, chăm sóc con em của quí vị thật chu đáo để quí vị an tâm học đạo. Những tràng pháo tay để hoan nghênh ca ngợi anh em Gia Đình Phật Tử chưa đủ, riêng tôi, tôi xin nghiêng mình ngưỡng mộ anh em với lòng vô vàn quí mến!

Nhân đây cũng xin đề nghị quí vị phụ huynh có con em thuộc tuổi Oanh Vũ yên tâm dẫn các cháu tham dự khóa học để gieo duyên gây chủng tử "Phật" cho các cháu.

Tại khóa tu học Phật Pháp Âu Châu, ngoài niềm an lạc cho thân, Phật tử còn tìm thấy sự thanh thản cho tâm hồn qua sự học hỏi giáo lý của quí thầy giảng dạy. Biết nói sao cho vừa để tỏ lòng tri ân công lao của quí thầy cô, trước những khó khăn chập chùng trong bối cảnh của vài năm gần đây cố chèo chống trong cơn bão tố, lèo lái con thuyền Bát Nhã đưa Phật tử đến bến bờ. Có vị tuổi hạc đã cao, lặn lội từ phương xa, bỏ rất nhiều thì giờ soạn bài những mong truyền đạt giáo pháp đến hàng Phật tử. Có hai vị khách tăng đến từ Hoa Kỳ: Hòa thượng Thắng Hoan trên 80 tuổi thấp người nhưng giọng giảng rổn rảng hùng hồn, nội lực còn rất thâm hậu. Thầy chuyên về Duy Thức Học, một môn học khá cao, khó hiểu, nhưng qua cách diễn đạt tự nhiên thân thiện của thầy đã lôi cuốn Phật tử thích thú chăm chú nghe. Hòa Thượng Nguyên Siêu cao lớn nhưng giọng nói êm ái nhẹ nhàng như rót vào tai người cũng thu hút người nghe. Ở đây, tôi không dám "ca", đề cập đến quí thầy, cô tại Âu Châu vì là... người nhà ra điều "mèo khen mèo dài đuôi", cũng không nói chi tiết về các bài giảng của quí thầy, đa dạng quá, tôi chỉ đưa ra ý nghĩ trung thực của chính mình là, bao năm qua, từ khi lạc vào vườn trầm, trên người tôi ít nhiều cũng phảng phất hương thơm của nó. Tôi dựa vào giáo lý nhà Phật đã học để tự an ủi, dỗ dành tôi trong những lần thất vọng hay phiền não của cuộc sống rồi cảm thấy mình mạnh mẽ, vững chãi theo sự dìu dắt của đấng Như Lai. Giá trị của sự học không phải là ôm vào người, nhét vào đầu những mớ lý thuyết mà là có niềm tin tuyệt đối vào giáo pháp của Đức Phật để áp dụng vào đời dù ít hay nhiều đem an lạc cho mình, cho người. Đó cũng là cách đền ơn đáp nghĩa người giảng dạy mình vậy. Quan niệm của tôi là như thế.

Một năm trôi qua thật nhanh, mới hôm nào, giờ đây khóa tu học lại sắp trở về. Trong khi chúng ta tại trụ xứ nhởn nhơ, thư thả thì tại nước Áo, quí thầy cùng Phật tử tại đó đang tất bật chuẩn bị cho khóa tu học Phật Pháp Âu Châu thứ 23. Những ai chưa tham dự nên đi cho biết để "tai nghe không bằng mắt thấy", và những ai từng tham dự thì đây là cơ hội cho chúng ta gặp lại nhau ít ra trong mười ngày để sống lại thế giới an lạc cả thân lẫn tâm của "Thiên Đường Hạ Giới". (2011)

Cảm Tạ

Gia đình chúng con/chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:
-LM Nguyễn Ngọc Long, Cha Linh hướng Giáo đoàn liên giáo Köln-Aachen.
-Cộng đoàn Công giáo Mông Triệu Neuss.
-Hội cựu Sinh viên Krefeld - Đức quốc.
-Quý thân bằng, quyến thuộc và toàn thể bạn hữu xa gần đã giúp đỡ, xin lễ, cầu nguyện, viếng thăm, gửi thư, điện thoại chia buồn và đã đến đưa tiễn về nơi an nghỉ cuối cùng người thân yêu của chúng con là:

Giuse PHẠM DUY ĐOAN
Sanh ngày 01.08.1951
Từ trần ngày 26.03.2011 lúc 21,15 giờ tại Đức
nhằm ngày 22 tháng 2 năm Tân Mão.
Hưởng thọ 60 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những sơ sót. Kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Vợ: Phạm Duy Thái Phi (Trần).
-Trưởng Nam: Phạm Duy Anhhuy.
-Thứ Nam: Phạm Duy Ngocdang.
-Trưởng Nữ: Phạm Duy Maihan.

https://tieulun.hopto.org

hương đêm

• **Trần Thị Hương Cau**

Người đàn ông cao ráo, tóc vàng đứng sau bàn lễ tân nhã nhặn nói với Quyên:

- Rất lấy làm tiếc, mùa này thành phố chúng tôi đang có Hội Chợ Chuyên Ngành máy tính lẫn triển lãm sưu bộ tranh của Wassily Kandinsky và August Macke mang từ Luân Đôn sang nên các phòng đơn gần như đã đầy kín. Chỉ còn một phòng cuối lầu hai, tầm nhìn ra sân sau, không thoáng đẹp, bà có muốn lấy không?

Quyên thờ ơ:

- Tôi không có nhiều yêu cầu, sao cũng được.

Khi đã bỏ đi để tránh mọi phiền phức thì không nên đòi hỏi quá nhiều để lúc nào cũng lẩn quẩn trong bực dọc, bất mãn.

Căn phòng không rộng, hơi tối vì cửa sổ hẹp lại bị các tàng cây rũ bóng nhưng cực kỳ yên tĩnh. Trong phòng không trang hoàng nhiều, chỉ nơi bức tường cuối chân giường treo duy nhất một phiên bản của Kandinsky. Không bật đèn, để nguyên cả áo quần, Quyên nằm lăn xuống giường. Nắng tắt. Chiều đang xuống chầm chậm. Trong tiếng lá xào xạt có cả tiếng chim bồ câu gù gù gọi bạn tình về tổ. Ai cũng cần một cái tổ để về, để nghỉ ngơi, để giải bày, để rúc vào nhau tìm hơi ấm. Thức chắc đã đi làm về. Anh là loại người của gia đình, tan việc, anh về nhà ngay. Năm nay là năm thứ bảy sống chung, vợ chồng đã quen hơi nhưng vẫn chưa hiểu nhau thật trọn vẹn. Trọn vẹn trong định nghĩa của Quyên là không cần đến ngôn từ, chỉ cần quan sát nhau, cũng biết người bạn đời của mình đang thỏa mãn hay bứt xúc với những xung động ngày thường.

Khác với Khương, chồng trước của Quyên. Họ chỉ có ba năm sống chung, nhưng đã hòa quyện với nhau như một thực thể. Nhắm mắt lại, Quyên thấy rõ mồn một ngày cuối cùng trước khi Khương qua đời. Vào buổi chiều, cũng khoảng giờ khắc này. Sau buổi ăn trưa của bịnh viện Khương thường thiêm thiếp một giấc ngủ ngắn. Quyên mang theo sách để đốt thì giờ lê thê bên giường bệnh mỗi khi Khương ngủ. Rồi cô cũng ngủ quên.

... Trong giấc mơ cô thấy chồng lành mạnh, hồng hào đỏ dẳn như ngày họ mới lấy nhau. Quyên mặc áo dài trắng nhiều lớp mỏng tanh tựa hồ cánh tiên. Hai đứa đang rong chơi trong một cánh rừng bạt ngàn núi đồi trùng điệp. Những cây lau dại với những bông lau trắng to mềm mại như đuôi chồn trong khi lá của chúng thì sắc như lưỡi lam không thôi cọ vào má Quyên trầy trụa. May quá, Khương bảo núp sau lưng anh, anh đi trước vẹt lá mở đường cho Quyên được an toàn. Ra khỏi rừng lau, bóng Khương ngày càng xa, khi mờ khi tỏ mặc cho Quyên khản cổ gọi theo. Lúc đầu là Quyên chạy nhưng vẫn thấy chưa kịp, những thôi thúc biến thành phép lạ, nhấc bổng cô bay lên. Cuộc đuổi bắt hầu như bất tận cho tới khi Quyên tưởng mình phải bỏ cuộc thì Khương chợt dừng lại. Mặt trời trước khi lặn xuống còn rực đỏ sau lưng Khương một đường viền chói mắt khiến Quyên không nhìn rõ được mặt anh. Khương đứng yên như một pho tượng sừng sững trên đỉnh đồi dang tay chờ cho Quyên ngã ập vào lòng anh hổn hển. Vàng cả trời thu lộng lẫy trong những rừng cây trơ trụi gần như đồng lúc trút hết những chiếc lá cuối cùng. Nhưng Quyên đang ngời ngợi, có Khương bên cạnh thì đâu đâu cũng là mùa xuân của tình yêu hôi hổi...

Giật mình thức giấc, thẫn thờ tiếc nuối một giấc mơ êm ả, chưa kịp kể lại cho chồng, Quyên đã thấy Khương đang nhìn cô khắc khoải. *„Anh dậy lâu chưa? Em đi lấy trà cho anh nhé?"*. Khương thều thào: *„Quyên ơi, hứa với anh đừng buồn, đừng đau khổ nhiều. Hôn bé Hạnh thật nhiều giùm anh nhé. Anh thương hai mẹ con vô cùng..."*, rồi anh xuội dần trong giấc ngủ ngàn thu yên ắng của riêng mình.

Quyên cần đến gần 10 năm mới thấy được sự cần thiết của một người đàn ông thứ hai cho đời mình. Thức đeo đuổi Quyên khá lâu. Nhờ cô em họ của Thức là bạn thân của Quyên đã nhiệt tình tạo ra những *gặp gỡ tình cờ có sắp xếp* để kết nối cho hai người từ lâu sống chân không chạm đất được về với cõi tục, đó là lời cô ta đắc thắng tuyên bố trong ngày cưới của Thức và Quyên. Thức trầm tĩnh, cẩn trọng. Anh lo lắng cho hai mẹ con Quyên chu đáo. Khi con bé Hạnh ra tú tài, đòi sang Luân Đôn học thiết kế, tuy lúc nào cũng bảo nguyên ý tưởng là ngành thiết kế thời trang cần phải có thực sự năng khiếu chứ vì nông nỗi chạy theo trào lưu nhất thời thì sang đó chỉ là tiêu phí thời gian lẫn tiền bạc; nhưng rồi Thức vẫn góp phần vào với Quyên để trang trải những chi phí đắt đỏ mà nhà trường yêu cầu.

Ba năm trôi qua, con bé Hạnh thình lình quay về nhà với học trình dang dở và trái tim rướm máu vì bị tình phụ. Nó đóng kín cửa phòng và đóng luôn cả những quan hệ với mẹ và cha dượng. Nhà chỉ có ba người mà đến giờ cơm nó cũng không chịu tham gia. Ru rú suốt ngày trong phòng và lấy đêm làm ngày. Ngày nào đi làm về Quyên cũng phải vào phòng con dọn dẹp áo quần, ly chén bừa bãi. Không biết bắt đầu từ khi nào, con bé lại hút thuốc. Hai mẹ con cãi cọ vì mọi bất đồng từ nhỏ nhất như hãy mở cửa sổ thường xuyên cho không khí trong lành vào phòng cho đến chuyện trọng đại như hãy bỏ thuốc lá, hãy bắt tay vào lo toan một tương lai mới... nhưng con bé vẫn gàn bướng ương ổi. Ngày trước có chuyện gì con bé Hạnh cũng tin tưởng tâm sự với mẹ, còn giờ đây, nó lầm lì, khép kín, làm vô hiệu hóa tất cả những tiếp cận của mẹ. Quyên thực sự bất lực sau nhiều lần cố gắng và chỉ muốn buông xuôi. Thức hoàn toàn không đồng ý thái độ mềm yếu của Quyên. Anh thường lên án con bé thật nặng nề, thật phũ phàng đến nỗi có khi Quyên phải đứng ra làm bình phong, dung túng, bao che cho con. Vô tình lại thêm một căng thẳng chất chồng lên vai Quyên như người đi giữa hai lằn đạn. Thực ra đến nay thì phần lớn mọi thứ lo toan cho con bé Hạnh đều do một tay Quyên nhưng Thức quan niệm vợ phải cắt dây rún đi là vừa, không nên chạy theo đút mớm cho con bé cả đời khi nó đã quá trưởng thành. Tự con bé Hạnh phải đứng vững trên hai chân mình chứ đừng ỷ lại

https://tieulun.hopto.org

quá nhiều vào mẹ, theo Thức, thanh niên như thế là biếng lười, là ăn bám. Cha nói với con còn nẩy lửa huống hồ Thức chỉ là cha dượng và con bé Hạnh lại là đứa cứng đầu, quá quắc.

Tối hôm qua chuyện động trời lại đến. Cảnh sát gọi Thức vì cái xe của Quyên cho con bé Hạnh mượn lái đi chơi gây tai nạn mà người đứng bảo hiểm xe lại là Thức. May mà con bé Hạnh và người lái xe kia chỉ bị chấn động nhẹ nên nhà thương cho cả hai ra về nhưng cái xe của người kia bị hư hại nặng nề, phần lỗi lại do chính Hạnh gây nên. Trên đường từ nhà thương về, mặt Thức lạnh băng như tượng đồng nhưng vào đến nhà rồi là anh kêu giật con bé Hạnh lại, yêu cầu nó ngồi xuống nói chuyện nghiêm chỉnh, trong khi con bé đang muốn tháo thân bỏ vào phòng.

Con bé sừng sộ, đứng vòng tay khiêu khích:

- Bác muốn gì, hư hại tốn kém bao nhiêu mẹ tôi đền bù hết, bác không thiệt một xu nào đâu.

Thức định vung tay tát con bé nhưng anh kiềm hãm được. Anh nghiến răng kèn kẹt nói với Quyên:

- Hoặc là nó, hoặc là anh phải đi. Ở chung có ngày anh sẽ bị lên máu hay đứng tim mà chết mất.

Cả đêm Thức lạnh lùng quay lưng về phía Quyên. Vai anh nhô cao xương xẩu dưới lần áo làm Quyên bùi ngùi. Cô ngần ngại xích sát vào Thức, xoa nhẹ lưng anh. Mọi khi, thể nào Thức cũng vồ vập ghì xiết lấy Quyên. Thế mà đêm qua, mặc cho cô giải bày gần như van lạy, anh nhất quyết không đổi ý. Thức có lý nhưng tình mẹ đã làm chùng lòng Quyên, không nỡ đày đọa con gái ra khỏi nhà trong tình trạng tuyệt vọng như hiện nay. Đêm hôm qua là một đêm trắng của Quyên từ ngày sống chung với Thức. Trăn trở, buồn phiền, bế tắc đến độ Quyên tự dưng thấy đau đớn tột cùng, chỉ muốn khóc, muốn gào, muốn đập phá cho giải tỏa những áp lực ngộp ngạt trong lòng: "Trời ơi, tôi không binh bỏ ai cả, tôi thương yêu lo lắng cho cả hai người, mà tại sao cả hai cứ từ hai phía phân thây tôi hoài vậy? Hai người đó có bao giờ quên bản thân một chút để nghĩ tới những khổ sở đang bủa vây tôi hay không?". Hỏi thì cứ hỏi nhưng câu trả lời thì đã nằm trong câu hỏi cả rồi...

Sáng vật vờ dậy, Quyên gọi vào sở xin nghỉ phép rồi quay ra đi chợ, nấu nướng, chùi dọn gần như bóng lộn từng căn phòng, từng vật dụng trong nhà. Con bé Hạnh nghe tiếng máy hút bụi cả giờ đồng hồ phải bật dậy hỏi: "Mẹ, nhà mình có khách hay sao mà con thấy mẹ hùng hục từ sáng tới giờ vậy?".

Không trả lời trực tiếp câu hỏi của con, Quyên từ tốn nói:

- Hạnh này, mẹ biết không ai thích nghe phê bình nhưng mẹ phải nói: Không những chuyện đêm qua mà cả từ trước đến nay, cách sống và suy nghĩ của con hoàn toàn sai trái. Con đừng cãi, để mẹ nói cho xong rồi mẹ sẽ đi. Hôm qua bác Thức cương quyết hoặc con hoặc bác ấy phải dọn ra khỏi nhà nhưng mẹ nghĩ không cần nữa, vì người ra đi là mẹ. Chính mẹ cũng không biết mình sẽ đi đâu nhưng phải đi vì mẹ thấy không thể tiếp tục sống với tình trạng như hiện nay. Mẹ mệt mỏi lắm rồi, nhà mình lúc nào cũng căng thẳng và ầm ỉ. Sống như vậy mẹ sẽ điên lên mất. Con có nhớ con đã hứa gì với mẹ hồi ba năm trước lúc con nằng nặc đòi đi Luân Đôn không? Tất cả tiền mẹ dành dụm từ sau ngày bố mất, mẹ định mua cho con một căn hộ khi con đi lấy chồng, mẹ đã gửi sang hết cho con ăn học. Bây giờ con tung hê mọi thứ, không chịu làm việc, không chịu học một nghề ngỗng gì cho tương lai, con nghĩ mẹ sẽ lấy đâu ra tiền để con ăn xài, phá phách như đêm qua được nữa đây? Nếu bố còn sống thì mẹ dám chắc là bố cũng sẽ phản ứng không khác gì bác Thức đâu! Còn thêm một điều mẹ muốn nói cho con biết là vì con, mẹ có thể cho con cả sự sống của mẹ, cho đến giọt máu cuối cùng mẹ cũng không một giây hối tiếc, chỉ con thôi. Chứ vì bất kỳ một người đàn ông nào đó mà đánh mất cả cuộc đời mình như con hiện nay thì thật là đáng tiếc Hạnh à. Cuộc sống này quý giá vô ngần. Trong thời gian mẹ vắng nhà, mẹ hy vọng con sẽ nghĩ lại tất cả mọi vệc con đã làm và những lời mẹ nói hôm nay với con.

Nói xong Quyên đứng dậy đi ngay. Đi liền để không phải đắn đo cân nhắc xem mình đã làm đúng hay sai. Ai sẽ nấu ăn cho hai cha con, ai sẽ giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa, ai sẽ lắng nghe dằn vặt từ cả hai phía... và còn muôn vàn cái „Ai sẽ.." nữa kể từ nay sẽ không là mối bận tâm xé to xé nhỏ đầu óc Quyên ra nữa.

Chắc chắn là Thức bực lắm. Gần như bảy năm chung sống lúc nào Quyên cũng đi làm về trước anh và dọn nhà ngăn nắp để đến khi Thức vào nhà, không bao giờ phải có cảm giác khó chịu vì sự bề bộn. Căn bếp hôm nay sạch bóng nhưng lạnh lẽo, u buồn vì thiếu mùi cơm sôi ấm cúng, mùi thịt kho đậm đà, tô canh xanh ngát mát rượi lẫn hình bóng dịu dàng của Quyên. Đi làm về là Thức vào bếp trước. Có lần anh tâm sự với Quyên, mỗi ngày trên đường lái xe về, trong đầu anh tràn ngập hình bóng của Quyên. Anh cảm thấy thôi thúc phải về nhà, vào bếp ôm hôn vợ rồi hai vợ chồng âu yếm ăn với nhau một bữa ăn tối đầm ấm. Người vợ Đức trước đây đã không cho anh được những giây phút tình tự đó. Bữa ăn nóng vào buổi tối đối với chị là cả một sự xa xỉ thời gian vô ích. Buổi tối trong tuần chị có rất nhiều cái hẹn, một buổi chớp bóng, một buổi nhảy đầm, một buổi chơi bài tây hoặc có khi chỉ cần ngồi bù khú với bạn bè ngoài quán rượu... Tình yêu vợ chồng theo chị đóng khung trên bốn mét vuông giường nằm là đủ, đòi hỏi nhiều quá xiềng xích sẽ bị bức tung. Bảy năm chung sống với Quyên là bảy năm Thức ngợp ngàn trong hạnh phúc, nay chỉ vì con bé Hạnh ương bướng làm tất cả vỡ tan...

Có tiếng chuông đầu giường reng reng. Đó là thông báo của khách sạn, hôm nay có chương trình đặc biệt „Ladies Night" là các tiệm bán quần áo, mỹ phẩm, nữ trang nằm trong hành lang của khách sạn sẽ mở cửa đến nửa đêm chứ không đóng đúng giờ như thường ngày. Đặc biệt hơn cả là khách sạn có mời được một chuyên gia nước hoa từ Paris đến phục vụ cho khách hàng. Người chuyên gia này sẽ làm việc, đúng hơn là tâm tình với từng khách hàng để biết rõ tính cách và sau đó kết hợp với xạ hương của từng người mà pha chế tại chỗ loại nước hoa phù hợp với chính bản thân người đó nhất. „Bảo đảm xức vào quý ông thân yêu của quý bà sẽ không thể nào cưỡng lại được thứ vũ khí quyến rũ mãnh liệt này", đó là theo lời quảng cáo! Ruột gan đang rối bời mà Quyên cũng phải phì cười. Cười được lúc này đối với Quyên là tốt lắm rồi, phiền muộn sẽ được bốc hơi ít nhiều. Tại sao không thử nhỉ?

Không trù trừ nữa, cái gì cũng đắn đo, cũng tỉnh táo thì cuộc đời sẽ khô khan không hơn một công thức toán học.

Lúc Quyên xuống đến hàng mỹ phẩm, các bà đã tề

https://tieulun.hopto.org

tựu khá đông, đang bàn tán ồn ào như trẩy hội. Trong nước cam có pha lẫn cả rượu Campari khiến những câu pha trò trở nên rôm rã, dí dỏm hơn. Bà sang trọng, đeo toàn hồng ngọc sang sảng: "*Tôi nhất quyết phải tự mua chứ để chồng tôi đi mua thì ngày mai mình vào sở thấy con thư ký riêng của ông chồng cũng dùng đúng thứ nước hoa ấy!*". Bà thứ hai, mông ngực đầy cả thúng, vênh vang: "*Mắc bao nhiêu tôi cũng mua. Về chìa cho lão chồng mình cái hóa đơn để cho lão ấy biết giá trị của một bà vợ là như thế nào!*". Nhiều tiếng cười tán đồng phụ họa. Quyên ngần ngừ nhìn cái biển giá, bốn trăm đồng cho một trăm mi-li-lít nước hoa đặc chế cho riêng mình, không người thứ hai nào trên thế giới này có giống như vậy, kể cũng không đến nỗi phải bán nhà bán cửa, và không phải vì để cho chồng một bài học mà chỉ vì cho chính mình thấy vui sướng, một niềm vui lành mạnh như khi phụ nữ đi sắm áo quần, sắm giầy dép, sắm nữ trang... Bao lâu nay mình chỉ đăm đắm lo toan cho hai cha con, thì nay đến phiên mình xứng đáng được hưởng thụ. Vào thôi! Quyên đợi không lâu thì đến phiên cô.

Chuyên gia là một người đàn ông nhỏ nhắn, điềm đạm, tóc đã điểm bạc. Trên bàn có ba chiếc hòm da thuộc, mỗi hòm chứa đầy vô số những lọ tinh dầu lóng lánh đủ màu. Như một nhà tâm lý chuyên môn, sau khi thử da Quyên, ông thong thả hỏi Quyên về công việc cũng như gia đình, về sở thích trong trang phục, trong màu sắc, trong phong cách trang hoàng nhà cửa, và không quên hỏi về cá tính nào là đặc trưng của cô. Kế đến là điền vào cả tập gồm những câu hỏi trắc nghiệm về sự ưa thích những mùi thơm của các loại hoa lá, loại trái cây, loại gỗ, rễ cây, loại gia vị cũng như tên các loại nước hoa, dầu tắm mà cô yêu thích.

Nghiêm chỉnh nghiên cứu từng câu trả lời của Quyên, ông chuyên gia chậm rãi giải thích:

- Sau khi kết hợp bản trắc nghiệm, buổi nói chuyện và thử da của bà, tôi đã có một kết luận đại cương về con người của bà. Bà là người sống nhiều về nội tâm, trầm lắng, yêu thiên nhiên, thích sự hài hòa nhưng cũng có khi muốn nổi loạn. Xin bà đừng hiểu theo nghĩa xấu mà phải nghĩ sự nổi loạn ở đây có nghĩa là phá cách, là bay bổng ra khỏi sự đều đặn tẻ nhạt, như một nàng công chúa bị cấm cung lâu ngày, hôm nay nàng liều lĩnh vượt ra khỏi tường thành để đến nơi hội hè và thỏa thuê khiêu vũ suốt đêm... Tôi nghĩ là mình chẩn đoán không sai vì khi so sánh sở thích về mùi vị với các thứ nước hoa bà thường dùng thì hầu như không chênh lệch mấy. Trong những loại nước hoa đó luôn chất chứa sự ngọt ngào của va-ni và hạnh nhân (Mandel), cổ điển của hoa hồng pha lẫn oải hương (Lavendel), nồng ấm của thảo quả (Kardamom), của gỗ từ đàn (Palisanderholz), của bồ đề (Storax) và điểm xuyết sự tươi mát của nham lê (Cranberry), của linh lan (Maiglöckchen), nhưng tiềm tàng ẩn sâu bên dưới là sự rạo rực của nhục đậu khấu (Muskatnuss) lẫn trầm hương (Moschus). Da bà lại ấm nóng, các chất kích thích tố dưới da bà đẫm mùi nữ tính, rất phù hợp với thứ nước hoa thật gợi cảm nhưng huyền ảo, để che đậy những khát khao đang dậy sóng trong lòng.

Thoáng thấy nét cười nhẹ trên khóe môi Quyên, ông ta vẫn từ tốn:

- Một thứ dầu thơm chất lượng lúc nào cũng cần có khoảng chín đến mười loại tinh dầu khác nhau cho ba thành phần cấu trúc: Mùi cơ bản, mùi trọng tâm và mùi mời gọi. Trường hợp đa cảm như bà tôi phải dùng đến mười hai loại tinh dầu. Tôi sẽ pha ra ba lọ, cùng những hương liệu như nhau nhưng tỷ lệ pha trộn sẽ gia giảm khác nhau để bà quyết định lọ nào bà cảm thấy thể hiện được chính mình rõ nét nhất. Mùi thơm đó như hình bóng phảng phất của bà, nó nhắc nhở sự hiện diện của bà cho dù bà không có mặt tại đó đi nữa, khiến ông nhà lúc nào cũng da diết thương tưởng đến người vợ yêu quý của ông.

Như một nhà phù thủy điêu luyện, chưa đầy mười phút thoăn thoắt cân đong pha chế, cho vào máy ly tâm quay đều, ông chuyên gia đã bày ra trước mặt Quyên ba bình mẫu. Ông chỉ dẫn cho Quyên xoa nhẹ lần lượt từng bình vào nếp gấp khủy tay, nơi thường để lấy máu.

Chao ơi, như là một thế giới hư ảo ngất ngây, chao đảo đang bao trùm lấy Quyên.

Về lại phòng, mở điện thoại di động thấy có đến chín cái nhắn tin của Thức. Nội dung na ná như nhau: „*Em đang ở đâu, gọi lại cho anh liền*", " *Hôm qua anh nóng ruột quá, em về nhà đi rồi mình nói chuyện lại*"..., đó không phải là những điều Quyên mong đợi. Quyên tắt máy để khỏi bị quấy rầy. Cô đi tắm. Chỉ dùng toàn nước ấm tắm gội kỳ cọ thật sạch sẽ, rồi xức nước hoa vào gáy, vào tay, vào ngực và cuối cùng Quyên chui vào mền chờ đợi một giấc ngủ. Hôm nay rằm, ngoài cửa sổ trăng sáng rười rượi. Không biết đêm nay Quyên có ngủ được không vì người đàn bà và trăng đồng dạng với nhau ở tính chu kỳ nên vào những đêm tròn trăng cũng chính là những đêm mà người phụ nữ trở nên rạo rực, bồn chồn trăn trở nhất.

Ánh trăng tràn vào phòng bị bóng lá lay động thành những giải bụi vàng uốn lượn không ngừng. Nhất định không để suy nghĩ bị bấn loạn, Quyên nằm bất động tập trung lắng nghe nhịp tim đều đặn của mình đang đóng mở để dòng máu luân lưu đến từng mạch máu phập phồng run rẩy, thẩm thấu với mùi nước hoa nồng nàn quyến rũ. Bức tranh của Kandinsky rơi vào tầm nhìn của Quyên. Kandinsky thường nổi tiếng với thể loại tranh lập thể chằng chéo những đường kỷ hà khó hiểu, nhưng hôm nay Quyên lại được thưởng thức một bức tranh giản dị nhưng có tác dụng vô cùng sâu lắng của ông. Tên của bức tranh là *Vòng tròn vàng*. Chỉ sử dụng vài ba màu xanh đơn giản (xanh đen Indigo pha sắc đồng đỏ, xanh trời Kobalt thường được thấy trên đồ sứ thời nhà Thanh, xanh xám Olive của quả ô-liu) làm nền và phủ nhẹ lên phần nhỏ của một vòng tròn vàng cam chính giữa mà Kandinsky đã tài tình thổi hồn vào bức tranh thật sống động, dẫn dắt người xem thấy như mình đang nằm trên đồng cỏ một đêm mùa hè nào đó, nhìn lên bầu trời thăm thẳm trong ánh trăng vàng vằng vặc có những đám mây lờ lững bay ngang...

Cái mệt của đêm qua thức trắng, của hôm nay buồn phiền, của chất rượu trong nước cam, của cả ánh trăng trong tranh đã hòa quyện với nước hoa tạo thành hương đêm huyền hoặc như một màn sương mù đặc quánh từ từ nâng bổng Quyên lên chơi vơi, tan vào trăng vàng bên ngoài lung linh, mờ ảo.

⁂

(Xem tiếp trang 48)

https://tieulun.hopto.org

Cơm từ thiện

• **An Tiêm MAI LÝ CANG**

Phải thành thật mà mói, kể từ ngày các vị tu hành, các nhà hảo tâm có sáng kiến tế bần đã thay nhau tổ chức đem phân phát những suất cơm từ thiện cho kẻ nghèo hằng ngày không đủ thức ăn, thì trong giới trẻ em lang thang ngoài đường thường xuyên được hưởng nhiều cơ hội nhờ có sự giúp đỡ hữu hiệu đó. Trước hết, vì lẽ chúng không phải hẳn đã là những thành phần đi xin ăn chuyên nghiệp, mà thực tế chúng còn là nạn nhân của những gia đình trộn pha phức tạp, nói chung là thiếu trách nhiệm đối với con cái của mình.

Trừ trường hợp quá đói nghèo nuôi con không nổi, thì người ta không thể nào tha thứ được như hoàn cảnh của một người cha bê tha rượu chè, hút sách. Hoặc như hình ảnh của người mẹ lẳng lơ, bài bạc quỵt nợ xóm làng, bỏ bê bổn phận gia đình làm cho con cái phải bị thiếu thốn tất cả từ ăn tới mặc. Nhưng người ta cần phải hiểu thêm rằng, ngoài hai trường hợp cha mẹ không tròn trách nhiệm với gia đình nói trên, thì bên cạnh đó còn có những trường hợp nghịch cảnh thương tâm đẫm lệ, éo le khác đã vô tình đẻ ra một thực trạng. Và thực trạng đó, chính là hình ảnh của những đứa trẻ em đi hoang ngoài đường phố, vì tâm hồn chúng nó vốn có tình thương cha kính mẹ ở trong lòng.

Tôi thấy ở vào bất cứ thời đại xã hội nào người ta cũng thường đề cập đến niềm tin tương lai tuổi trẻ, và trực diện quan tâm đến cuộc đời vô phước trong thành phần của những trẻ em bất hạnh hằng ngày sống lây lất đó đây ở xó chợ, đầu đường. Đối với kẻ từ tâm, thì chúng nó là những hình ảnh cay đắng đáng thương trong xã hội. Ngược lại, dưới con mắt bàng quan nào đó, thì đôi khi chúng nó chính lại là những con người làm xấu đi cái hình ảnh sinh hoạt của phố phường mà giới hữu trách cần phải có ngay mọi biện pháp thích nghi để khống chế. Hơn thế nữa, tôi cũng có dịp được biết, từ lâu đã có nhiều nhà hảo tâm từng đóng góp rất nhiều bạc tiền qua trung gian của các tổ chức từ thiện để cứu trợ người nghèo. Nhưng tâm hồn của họ, thì chưa hề biết tỏ ra rung động trước cử chỉ của những kẻ hành khất đang cần có ngay được miếng ăn để sống qua độ nhật.

Từ lâu lắm rồi, mỗi khi tôi lâm vào tình trạng thất nghiệp, bị chủ đuổi ngang xương vì lý do buôn bán ế ẩm, lỗ lã; thì tôi lại cứ suy nghĩ và ám ảnh mãi về trường hợp của những trẻ em bất hạnh, lầm than bên vỉa hè biết lấy gì mà sống. Thực ra, hai trường hợp của sự kiện đó hoàn toàn khác nhau nhưng mà có liên hệ với nhau. Dĩ nhiên, nếu tôi bị thất nghiệp thì sẽ không có tiền để chi tiêu rộng rãi, còn về phần của chúng nó khi gặp lúc đời sống khó khăn thì người ta ai ai cũng dè sẻn cái hầu bao của mình, nên lòng từ thiện của họ cũng bị ảnh hưởng theo. Hơn bao giờ hết, tôi không thể nào quên được cái cảnh trẻ em lang thang đi ăn trộm phần ăn của thú vật để đem về nuôi sống thân mình. Đây không phải là những mẩu chuyện hư cấu, vốn giàu tưởng tượng của những nhà văn ngồi ở trong phòng, mà là một trong những thiên phóng sự thực tế ở ngoài đường, để cho các ông nhà báo nào đó khi có dịp sẽ nêu lên mặt thật của khía cạnh trong thực trạng xã hội của trẻ em nghèo khổ.

Ngay như làng tôi đang ở có một khu công nghiệp hiện đại từ lâu đã đi vào hoạt động trong chiều hướng phát triển và mang lại công ăn việc làm cho rất nhiều công nhân lao động ở quanh vùng. Tùy theo tổ chức của mỗi công ty, hãng xưởng mà công nhân phải chịu chế độ ăn uống tập thể hay tự túc. Nhưng hiện nay, đa phần là chủ nhân đứng ra lo tổ chức bao thầu luôn việc cung cấp suất ăn cho công nhân. Vì vậy, nên mới có việc công nhân cùng ăn uống tập thể. Và cũng vì cùng ăn uống tập thể, nên mới có vấn đề chịu ảnh hưởng chung về tình trạng vệ sinh sức khỏe với nhau. Do vậy, thỉnh thoảng báo chí lại có loan tin hàng loạt các công nhân của những công ty, hãng xưởng nào đó đã bị ngộ độc bởi những suất ăn kém chất lượng vệ sinh, không được bảo đảm về điều kiện an toàn cho sức khỏe. Sự kiện nầy xảy ra là do nhà thầu, dù dưới hình thức nào đó, đã xem thường điều kiện an toàn thực phẩm, hay do phương cách tổ chức nấu nướng cẩu thả của họ không có ý thức trách nhiệm, cho nên mới có chuyện công nhân bị ngộ độc trong những suất ăn tập thể ở trong các khu công nghiệp. Do vậy, để nhằm mục đích khám phá mau lẹ những nguyên nhân xảy ra sự cố làm nguy hại đó, nên bây giờ những mẩu của suất ăn phát cho công nhân hằng ngày đều được họ cẩn thận để dành sang qua một bên. Để khi nếu có xảy ra chuyện ngộ độc, thì lập tức họ lấy ngay mẩu thức ăn trong bữa đó ra mà kiểm nghiệm. Còn nếu không có chuyện gì, thì sẽ đem vất bỏ.

Chị Tám trong làng tôi ở, hiện đang làm công nhân cho khu công nghiệp ở gần nhà. Công việc chính thức của chị, là lo về dịch vụ tiếp nhận và phân phát các suất ăn cho công nhân do nhà thầu đem đến hằng ngày. Thực đơn của các suất ăn nầy gồm có hai loại. Một loại đồ ăn ngon hơn thì dành cho cấp cao, còn lại là suất ăn rẻ tiền dành cho công nhân lao động. Mỗi ngày, chị về nhà khoảng bảy hoặc tám giờ chiều trời tối. Có lần vô tình gặp chị trên đường về nhà, tôi tò mò hỏi:

- Sao bữa nay chị về trễ quá vậy?

Chị đáp:

- Tại vì chị mắc gói lại cái bọc đồ ăn nầy cho gọn, để lát nữa nếu có đứa nào tới lấy cho dễ.

Nghe chị nói như vậy tôi không hiểu gì cả. Tôi hỏi tiếp:

- Ủa mà chị nói để ai tới lấy?

- Thì mấy đứa nhỏ lang thang tội nghiệp đó chớ còn ai đâu. Chị trả lời như vậy.

Bây giờ tôi mới sực nhớ lại, từ lâu chị Tám làm bếp cho công ty Liên Đô trong khu công nghiệp gần nhà. Vì chiều nào cũng phải lau quét, dọn dẹp tất cả đồ ăn dư thừa để bỏ vào các bao rác cho nên chị thấy tiếc. Do vậy, chị có sáng kiến là gom chúng lại trong các bọc ni-lông rồi lén đem về nhà bán lại với giá cực rẻ cho các gia đình có nuôi chó, nuôi súc vật... Tuy nhiên, ngoài phần cơm ra thì lâu lâu chị cũng có gói bao riêng những thức ăn dư thừa như những cánh gà, heo xào, chả chiên đã có người dùng còn lỡ dở (loại suất ăn cao cấp), để cho thêm những gia đình nào là mối quen của chị. Và chị cũng thường xuyên thực thà tâm sự với tôi:

- Mấy món trong suất ăn cao cấp nầy ngon lắm. Tuy nhiên, khổ có một điều vì nó là đồ ăn thừa mà thôi.

Rồi chị kề tai tôi nói nhỏ:

https://tieulun.hopto.org

- Vậy mà cũng có nhiều nhà họ cũng ăn ngon lắm chứ đâu có sao đâu!

- Ủa! Vậy hả! Tôi nói lại như vậy.

Tôi giả bộ ngạc nhiên làm như chưa từng được biết để đáp lại câu nói của chị, chứ thực ra, tôi đã biết cái chuyện đó từ lâu rồi...

Cuối đầu làng tôi có một gia đình nghèo mà đông con. Cha có tật rượu chè, mẹ đau nặng không tiền mua thuốc, còn đám con thì tánh tình khác nhau và chỉ có thằng kế Út là thấy dễ thương biết điều tốt xấu, lễ nghĩa. Tuy còn nhỏ nhưng nó không muốn đi học nữa, vì sợ tốn hao cơm gạo của mẹ cha từ thời gian qua sống cảnh đắp đổi qua ngày. Vì thế cho nên hằng ngày nó ra đường đi lang thang, gia nhập vào cuộc sống của trẻ em bụi đời tìm phương tiện sống. Ở ngoài chợ, không ai mà không biết nó, vì nó thường hay tự nguyện xông vào phụ việc mà không đặt điều kiện gì. Ai muốn cho chi thì cho, không thì thôi, nó vẫn tươi cười rồi đi luôn. Mấy tháng trước đây, một hôm trời tối trên đường về nhà tình cờ nó trông thấy chị Tám đang bỏ hai gói bọc ni-lông trước cửa một căn nhà bên đường. Sau khi chị Tám vừa rồ máy xe chạy đi, thì nó đi nhanh tới lượm ngay rồi rảo bước từ từ làm như không có việc gì đã xảy ra.

Về tới nhà là nó mở ra ngay thì thấy một bọc cơm thừa, còn bọc kia là đồ ăn hỗn tạp đủ loại gồm trứng chiên, heo xào, cánh gà, rau cải v.v... Liếc ngay, nó biết liền đồ ăn đặc biệt nầy của chị Tám có mục đích chủ yếu là để dành cho người muốn ăn thì hãy cất lấy để riêng. Do vậy, nó liền chọn lấy ra phân nửa, còn phân nửa kia thì nó đi nhanh ra trả lại y như chỗ cũ khi nãy mà nó đã lấy. Chính nhờ bản tính, tuy nghèo hèn mà không tham lam của nó đó đã đánh động được tình thương của chị Tám. Vì thế cho nên, sau khi theo dõi đã biết được hoàn cảnh đáng thương của nó, cho nên khi nào còn dư đồ ăn chất lượng thì chị Tám thường chia ra thành hai gói cộng thêm với gói bọc cơm rồi chiều tối đi giao hàng như thông lệ. Cứ mỗi lần như vậy, thì trong lòng của chị Tám có ước mong cho nó sẽ đến lấy trộm được bọc đồ ăn ngon để đem về cho mẹ nó ăn làm vui cả nhà...

Suốt mấy tuần nay, chị Tám để ý theo rình không thấy nó đến lấy trộm đồ ăn ngon nữa. Tò mò, chị hỏi thăm tin tức rủi may của mấy đứa bụi đời thì được biết mẹ của nó đã qua đời vì cơn bệnh nặng không tiền mua thuốc. Cho nên bây giờ, nó đã đi học làm nghề gì đó mà lũ trẻ nầy cũng không được biết. Lũ trẻ nói:

- Chị biết hôn! Mẹ nó qua đời rồi nó mừng lắm, từ lâu nó nói mẹ nó bệnh nặng đau khổ vô cùng y như người chết chưa chôn. Lúc đó, nó cứ đứng nhìn mẹ khóc hoài, nó nói nó trông cho mẹ hãy mau chết đi cho thân xác đỡ bị hành hạ.

Chị Tám hỏi tiếp:

- Hồi nó còn ở đây, nó có thường đi chung với mấy em không?

Một đứa trẻ nhanh nhẹn trả lời:

- Ít lắm, nhóm tụi em còn khổ hơn nó nhiều lần.

Rồi các em kể tiếp:

- Tụi em không nhà cửa, đi xin làm việc gì thì cũng bị người ta nghi ngại đủ điều. Nhiều khi đói bụng quá, muốn kiếm những hạt cơm mà người ta thường dùng để dành nuôi chó, để ăn nhưng mà cũng không có nữa.

- Vậy các em ở đâu tới? Chị Tám hỏi:

- Chúng em vừa đi tù mới về, đơn độc không quen với bất cứ một ai. Cả mấy ngày rồi cả đám lân la đi tìm người nói chuyện nhờ vả việc làm mà cũng không được. Ở trong trại giáo huấn, chúng em tuy không có tự do nhưng có bạn bè chia sẻ đồng cảnh ngộ tù đày, có tình, có nghĩa. Và bây giờ được đi lại mà bị xã hội bỏ rơi, cho nên có khi chúng em hơi còn lưu luyến bầu không khí ở trong tù.

Chị Tám nghe chúng nói như vậy thì rất buồn, và có ý thương hại nhưng chẳng biết làm thế nào trong lúc nầy. Rồi bỗng dưng chị lại nhớ tới thân phận của những người già neo đơn nay ốm mai đau, những người khuyết tật bất năng lực lao động đành phải nhờ vào tấm lòng tốt của những con người có trái tim nhân ái v.v... Cả một bức tranh toàn cảnh khổ đau chưa ráo mực hiện ra trong đầu của chị Tám, làm cho chị nghĩ đến người mẹ ruột của mình hiện nay không còn nữa. Hồi tưởng lại ngày xa xưa đó, cả hai mẹ con đau phổi nặng xuống bệnh viện mong xin được vào nằm điều trị không mất tiền. Nhưng vì hết chỗ, cho nên bệnh viện chỉ nhận có một người, và người mẹ nào cũng muốn thí mạng mình để lo cho mạng sống của con. Chị còn nhớ văng vẳng bên tai lời mẹ chị nói:

- Con cứ vào nằm trước đi, hãy để mẹ nằm ở ngoài mái hiên nầy chờ đợi khi có chỗ trống thì vào sau.

Chị Tám cưỡng lại nói:

- Không được đâu mẹ ơi! Mẹ già rồi, bệnh càng khó trị lắm.

Mẹ chị Tám âu yếm vuốt mái tóc của chị lần cuối cùng và nói:

- Con phải nghe lời mẹ, đám cưới của con sẽ đến không bao lâu. Con cần phải được phục hồi sức khỏe sớm hơn mẹ, mẹ nói ít con phải hiểu nhiều.

Nhờ ơn trời Phật, nhờ phép nhiệm mầu mà sau đó cả hai mẹ con đều được chữa trị tạm lành. Nhưng than ôi! Trước một ngày hôn lễ của chị Tám, thì mẹ của chị bỗng dưng bị đột quỵ vì biến động nhồi máu cơ tim do nguyên nhân của nhiều chứng bệnh xảy ra cùng một lúc. Sau khi mẹ chị mất, vì quá nhớ thương người mẹ kính yêu, cho nên chị đã có quyết định trì hoãn lại ngày thành lập gia đình...

Rồi khi chị Tám như đang còn thổn thức suy nghĩ miên man kế tiếp theo về những điều chi đó, thì bỗng có tiếng nói lớn lên của một đứa trong đám trẻ:

- Nãy giờ, chắc là chị đang nhớ tới thằng kế Út, thằng đó nó có hiếu lắm, nó thường kể cho chúng em nghe chuyện đi ăn trộm đồ ăn của chó đem về cho mẹ.

Chị Tám nghe vậy, liền làm bộ ra vẻ ngạc nhiên vặn hỏi:

- Các em nói thiệt hay giỡn vậy, đồ ăn của chó mà sao mẹ nó ăn được?

Lũ trẻ đáp:

- Ăn được chứ sao không chị. Có lần nó có cho tụi em thử qua ngon lắm. Hôm nọ cũng vì cái bọc cơm đồ ăn chó đó, mà nó đã bị đánh u đầu.

- Ai? Ai đánh nó? Chị Tám hỏi và được một đứa lanh lợi trong lũ trẻ phân bua rằng cái chuyện nầy dài dòng nhưng mà nếu chị muốn biết, thì sẵn tiện đây nó nói cho chị hiểu:

- Tụi em tuy sống lam lũ bụi đời nhưng cũng biết có tình nghĩa với nhau, vui cùng hưởng, khổ đau hoạn nạn cùng san sẻ. Thí dụ như kỳ đi tù nầy, là vì em thương thằng bạn.

Thấy chị Tám tỏ thái độ nghi ngờ, thì nó nhanh nhẹn vội tiếp lời:

https://tieulun.hopto.org

- Chị biết không, khi người ta đang đuổi theo rượt bắt hai đứa, thì không may cho nó bị trợt chân té ngã lăn cù xuống đất cho nên bị họ chộp đầu. Thấy vậy, em sợ người ta đánh nó cho nên em mới quay lại nhận lỗi trộm nầy là chính do em gây ra, mặc dù chính nó là thằng chủ mưu vụ nầy. Do vậy, mà hai thằng cùng bị tù chung một ngày, nay mới được thả ra đây.

Nét mặt của chị Tám sa sầm lại, rồi chị cảm động gượng hỏi:

- Còn chuyện của thằng kế Út, tại sao nó bị đánh tới u đầu?

Lũ trẻ cùng nhau đáp:

- Tại vì lúc đầu nó không chịu nói thiệt!

Chị Tám hỏi:

- Nói thiệt cái gì?.

Một đứa nói:

- Phải chi ngay từ lúc đầu nó nói thiệt, đó là đồ ăn mang về cho mẹ nó đang bệnh nặng ở nhà thì tụi em nỡ lòng nào mà xúm lại chia phần. Đằng nầy trái lại, vì nó tự ái sợ tụi em biết được mẹ của nó ăn đồ ăn của chó cho nên mới xảy ra cớ sự. Nhưng dầu sao, thì cái chuyện đã qua đó chỉ là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng. Kể từ khi biết rõ lòng hiếu thảo của nó, thì tụi em rất thông cảm và ăn năn. Nay thì mẹ của nó mất rồi, nó không còn cần tới những phần ăn dư thừa ngon lành đó nữa.

Nghe bọn chúng nói tới đây, thì chị Tám hỏi:

- Bộ mấy thứ đó ăn được lắm hả?

Lũ trẻ cùng đáp:

- Được lắm chứ chị, tụi em nói thiệt đó! Tại chị không biết chứ đồ ăn của chó nhiều bữa còn ngon hơn là đồ ăn của tụi em nữa. Tụi em đang tìm kiếm thằng kế Út, để hỏi cái chỗ nào mà nó thường ăn trộm lấy về.

Chị Tám nghe đến đây, thì lòng bị xúc động vô cùng và không sao có thể ngăn cầm được nước mắt. Nhớ thương thằng bé đó rồi lại nghĩ tới hoàn cảnh của các trẻ em nầy, chị hỏi:

- Còn mấy em bây giờ mỗi ngày làm gì, ăn cơm ở đâu?

Lũ trẻ đáp:

- Hiện nay, tụi em mỗi ngày tập hợp lại ngồi ở bên hông chợ đó, chờ cho có ai tới kêu làm gì, thì làm. Nếu không, thì chúng em đành phải nhờ vả vào lòng tốt của những ân nhân qua ý nghĩa hình thức của các gói cơm từ thiện.

Chị Tám hỏi:

- Thế còn hôm nay, mấy em đi ăn cơm chưa?

Lũ trẻ đáp:

*- Dạ chưa, vì hôm nay là ngày **Phật Đản** cho nên chùa nào cũng có rất đông Phật tử đến nơi mừng lễ. Và tụi em định lát nữa sẽ tới đó để lạy Phật, và dùng bữa luôn. Rồi thì tụi em cũng còn được chú thím làm công quả ở trong chùa, gói cho thêm đem về những phần cơm chay nữa.*

Nói xong lũ trẻ bước đi một cách tự nhiên, chị Tám đứng tần ngần nhìn theo cho đến khi chúng khuất dạng bên ngõ quanh thì mới dán mắt coi lại cái đồng hồ đã quá giờ phải đi công việc. Trên đường xe chạy, chị Tám đi ngang qua chỗ hằng ngày phát cơm từ thiện thì không thấy bóng dáng của ai cả. Hỏi thăm ra, thì chị được biết những người thường tình nguyện giúp phát cơm từ thiện đó, hôm nay, họ đang kéo nhau đi lễ Phật và bận làm mọi việc công quả ở các chùa chiền.

(Paris Phật Đản 2555)

Người bán liêm sĩ

• Tiểu Tử

Xin gọi ông ta là ông X để tránh phiền phức. Thời buổi bây giờ, con người dễ bị chụp mũ bất cứ lúc nào và bởi bất cứ ai. Ở trên chụp xuống là nhà cầm quyền – hạng này đông lắm và rất... vững tay nghề vì đã từng hành nghề này cả mấy chục năm. Ở dưới chụp lên là kẻ tiểu nhơn – hạng này thường thấy xuất hiện khi có biến cố hay khi thấy chánh quyền đa nghi như Tào Tháo; hạng này hành động theo thời cơ nên tay nghề lắm khi còn vụng; họ không đông nhưng rất nguy hiểm bởi vì họ giống như mọi người nên khó mà nhận diện! Ở ngang với mình mà chụp mũ mình là mấy đứa mà mình thường gọi là bạn hay chiến hữu hay đồng chí – hạng... mắc dịch này mới bắt tay ôm hôn mình thấm thiết đó, vậy mà hôm sau đã "trở cờ xé lẻ" bởi vì cái đít của họ đòi cái ghế và cái mặt của họ muốn được... bự bằng cái nia (để được thấy là... đại diện!); hạng này không cần tay nghề khéo nên cách chụp mũ thiếu... tế nhị! Nói chung, hạng chụp mũ nào cũng chỉ chụp người có tên tuổi đàng hoàng chớ chẳng ai chụp mũ một kẻ vô danh. Cho nên, gọi nhân vật trong chuyện sau đây là ông X để ổng trở thành kẻ vô danh, khỏi bị chụp mũ! (Xin lỗi! Tôi hơi dài dòng ở đây tại vì tôi muốn mọi người đều thấy tôi "rõ như ban ngày", để đừng ai... chụp mũ tôi "có ý đồ này nọ". Đa tạ).

Bây giờ thì xin nói đến ông X.

Hồi thời trước – thời mà sau này "được" gọi là ngụy – ông X làm việc cho một hãng tư của ngoại quốc. Ông làm việc lâu năm và rất đắc lực nên Ban giám đốc giao cho ông những chức vụ quan trọng với quyền hạn về tài chánh thật rộng rãi. Để thực hiện những chương trình xây dựng đồ sộ của hãng, ông thường xuyên giao dịch với chánh quyền. Nhờ vậy, ông "quen lớn" nhiều trong cả hai giới dân sự và quân sự.

Ở địa vị như của ông, con người dễ bị cám dỗ vì tư lợi. Chẳng có gì khó hết. Chỉ cần "nhắm mắt" một chút là nhà thầu sẽ biết cách đền ơn. Chỉ cần "biết phải quấy" một chút là vô "áp phe" riêng cho mình. Chỉ cần "bóp chẹt bắt bí" một chút là hất chân những đứa không theo bè cánh...

Ông X lại không thuộc hạng "biết làm ăn" như kể trên. Ông lớn lên trong một gia đình theo Khổng giáo, lấy "nhân nghĩa lễ trí tín" làm phương châm, luôn đề cao giá trị đạo đức của con người. Cho nên làm việc cho hãng gần hai mươi năm mà không thấy ông... "xơ múi" chút gì hết! Bạn bè có đứa chê ông nhát. Ông cười: "Thà tao nhát mà tao giữ tròn liêm sỉ. Cái đó mới là cái khó. Người ta có thể chê tao như mày đã chê tao. Chớ không ai dám khi dể tao hết. Cái phách của tao là ở chỗ đó!".

... 30 tháng Tư 1975. Ông X đã không di tản. Nghĩ rằng mình làm việc cho hãng tư, lại là hãng của ngoại quốc, chắc "họ không làm gì đâu". Chẳng dè quân mũ tai bèo (Giải phóng miền Nam) và quân nón cối (bộ đội) vào Nam tiếp thu tuốt tuột. Hãng công hãng tư gì, lớn nhỏ gì cũng "đớp" hết ráo (Trước đó, họ có tuyên bố "không

https://tieulun.hopto.org

đụng tới cây kim sợi chỉ của dân", và sự thật, họ đã làm đúng như vậy, mới chết! Bằng cớ là họ đã lấy hết, chỉ chừa có... cây kim sợi chỉ! Cho nên, có thấy ai thưa gởi rằng bị cách mạng... cướp mất cây kim sợi chỉ đâu? Vậy mà sao ai cũng nói họ "nói một đàng mà làm một nẻo" hết! Oan cho họ! Có điều là với "cây kim sợi chỉ", người dân không biết... "làm khỉ gì ăn". Chỉ còn có nước may cái miệng lại để khỏi phải ăn, khỏi phải nói!).

Hãng của ông X bị quân mũ tai bèo mang bí số K7 tiếp thu. May cho ổng: người dẫn đầu toán tiếp thu là người chú bà con đi khu hồi kháng chiến 1945. Nhờ ông này can thiệp nên ông X không bị đi cải tạo, nhưng bị đổi đi "hạ tầng công tác" ở một kho hóa chất (Sự che chở người thân như vậy rất hiếm thấy trong chế độ. Và có lẽ vì vậy mà chưa đầy sáu tháng sau, ông cán bộ đó bị cho "về vườn" mặc dầu chưa tới hạng tuổi!).

Bấy giờ, ông X ăn lương 80 đồng. Trong khi người tài xế cũ của ông lảnh 90 đồng! Ông được phát lương mỗi tháng hai kỳ. Mỗi kỳ là 40 đồng nhưng bị giữ lại 2 đồng để cho vào sổ tiết kiệm. Nhà Nước lo cho dân chí tình như vậy mà vẫn có người không bằng lòng. Lạ thật!

Bấy giờ, vì tất cả ngân hàng đều bị tịch thu, nên tiền của mà ông X để trong ngân hàng của ổng kể như đã... cúng cô hồn! Ông X trắng tay và... trắng mắt.

Bấy giờ, vợ con ông X rã ra đi làm trong mấy tổ hợp. Hai đứa nhỏ nhứt ở nhà dán bao giấy bỏ mối cho bạn hàng ngoài chợ gói đồ. Ông X bán lần xe cộ, bàn ghế tủ...

Nhiều khi ông thầm nghĩ: "Mình đã tự hào giữ tròn liêm sỉ từ mấy mươi năm. Bây giờ... đổi lấy cái ăn cũng không được. Phải chi hồi đó mình nhắm mắt làm bậy, mánh mung chụp giựt đầy túi rồi bay ra ngoại quốc ở, thì bây giờ mình đâu có ngồi đây nhìn cái khổ cực của vợ con! Riết rồi không biết là mình khôn hay mình dại nữa".

Hôm nay là ngày ông đi bán chiếc xe đạp của ông. Ông đã tính kỹ: đạp xe ra chỗ thằng nhỏ sửa xe đạp ở góc đường xin nó cho đứng nhờ để bán; ở đó người qua lại cũng đông và người ghé vào bơm bánh hay sửa xe cũng thường; thế nào cũng có người hỏi mua. Sau khi lau chùi sạch sẽ chiếc xe, ông lấy một miếng bìa cứng viết lên đó "Bán xe đạp" rồi khoét lỗ xỏ sẵn dây để mang ra cột tại chỗ. Vừa làm ông vừa nghĩ đến thân phận của mình, đến cái liêm sỉ mà ông đã đeo đẳng từ bao nhiêu năm. Ông cười chua chát: "Cái liêm sỉ không giá trị bằng chiếc xe đạp!". Bỗng ông nảy ra một ý, vừa hài hước vừa táo bạo: "Tại sao mình không treo bảng bán cái liêm sỉ? Cười chơi, sợ gì?". Vậy là ông lấy một miếng cạc-tông, nắn nót viết lên đó hàng chữ "Bán cái liêm sỉ. Bảo đảm 20 năm chưa sứt mẻ". Khoét lỗ xỏ dây xong, ông cho hết vào túi xách, đạp xe ra ngõ.

Thằng nhỏ sửa xe tuổi độ mười hai mười ba. Ốm nhom, đen thui, cười hở lợi. Sáng nào nó cũng kéo chiếc xe hai bánh chở hai thùng gỗ nhỏ và mớ đồ nghề, ra... hành nghề cạnh trụ đèn ở góc đường. Sợ người ta không biết hay sao mà thấy nó có treo trên trụ đèn tấm bảng trắng viết chữ đỏ "Tại đây sửa xe đạp đủ loại".

Khi ông X xin đứng nhờ, nó vui vẻ nhận lời ngay:

- Dạ được! Dạ được! Ông Hai cứ dựng xe cạnh cột đèn đó, không sao hết. Chỗ này là chỗ "bá tánh" chớ phải của riêng cháu đâu mà ông Hai xin phép!

Rồi nó lấy cái thùng gỗ úp xuống, mời:

- Ông Hai ngồi. Cháu đang lỡ tay!

Nó làm như nếu nó không lỡ tay thì nó có bổn phận phải ngồi... tiếp chuyện ông X vậy! Ông thấy có cảm tình ngay với thằng nhỏ. Ông cảm ơn rồi lấy hai miếng cạc-tông ra, treo một tấm lên sườn xe đạp, tấm thứ hai đeo lên cổ của mình một cách thích thú!

Ông ngồi xuống thùng gỗ phía sau lưng thằng nhỏ, đốt thuốc hút, ung dung. Thằng nhỏ đang ráp sợi dây sên vào chiếc xe đạp dựng ngược. Nó vừa làm vừa nói chuyện với ông X, mắt vẫn nhìn châm chú vào công việc.

- Ông Hai bán xe rồi lấy gì mà đi?

- Thì... tôi đi chung xe với bà nhà tôi.

- Ông đèo bà hay bà đèo ông vậy?

Ông X bật cười:

- Dĩ nhiên là tôi đèo bả chớ!

- Ý! Bây giờ đổi đời rồi. Mấy bà chở chồng chạy bon bon thiếu gì, ông Hai.

Nói xong, nó cười hắc hắc. Ngừng một lúc, chừng như đang ngẫm nghĩ gì đó. Rồi nó nói tiếp, giọng ngang ngang:

- Bây giờ sao nhiều người bán đồ bán đạc trong nhà quá. Ở xóm của cháu, thấy có người cạy gạch bông nền nhà lên bán đặng ăn, ông Hai à!

Hình ảnh đó làm ông xúc động. Ông không biết phải nói gì. Sự bần cùng của người dân trong chế độ được gọi là ưu việt này, đã vượt quá xa tầm tưởng tượng của con người... thì còn lời gì để nói? Im lặng, ông hít nhiều hơi thuốc dài...

Thấy sao "người đối thoại" của nó làm thinh, thằng nhỏ quay đầu nhìn lại. Bây giờ nó mới thấy tấm bảng ông đeo trước ngực. Nó ngạc nhiên:

- Ủa ! Ông còn bán cái giống gì nữa vậy?

- Thì... cháu đọc coi.

- Cái... "liêm" ... Cái "liêm sỉ" là cái gì vậy, ông Hai?

- Ờ... Cái liêm sỉ là... (Ông ngập ngừng tìm lời để giải nghĩa) Là... Là cái mà thiên hạ ai cũng quí trọng hết. Người ta coi nó có giá trị như... có giá trị như...

- Như hột xoàn hả ông Hai?

- Ờ! Đại loại như vậy. Thiên hạ cho rằng người nào có cái liêm sỉ cũng thấy sáng ngời không kém.

Nổi tánh tò mò, thằng nhỏ chùi vội hai tay vào một miếng giẻ cũng dơ như tay của nó, rồi xoay hẳn người lại, hâm hở:

- Ông Hai cho cháu coi một chút được không? Từ cha sanh mẹ đẻ cháu chưa nghe nói tới cái liêm sỉ bao giờ, chớ đừng nói thấy.

- À cái này không có coi được. Lớn lên rồi cháu sẽ biết.

Thằng nhỏ tiu nghỉu, quay trở về công việc mà nghĩ: "Chắc là đồ xịn lắm nên ổng sợ!".

Có hai thanh niên dừng lại bơm bánh xe. Cả hai đều đọc bảng treo trước ngực ông X. Một anh hỏi anh kia:

- Cái liêm sỉ là cái gì vậy mậy?

Thằng nhỏ nói hớt, vẻ sành sỏi:

- Là đồ nữ trang loại xịn. Mắc lắm đó!

Ông X mỉm cười, chua chát nghĩ: Chế độ đâu có dạy con người phải có liêm sỉ. Bây giờ, chỉ thấy học đấu tranh, học hận thù, học giết chóc... chớ đâu thấy học làm người có đạo đức, trọng lễ nghĩa để mà biết liêm sỉ là gì?

Một anh bộ đội, nón cối nghiêng nghiêng, tấp Honda vào hỏi mua "săm" xe đạp. Thằng nhỏ nói: "Sửa xe chớ không có bán đồ phụ tùng". Chờ cho anh bộ đội đi khuất, nó quay lại cười cười nói với ông X:

https://tieulun.hopto.org

- Ruột xe thì nói ruột xe. Mấy chả nói "săm". Hồi đầu cháu đâu có biết. Cháu chỉ qua bà xẩm bán nước sâm ở bên kia đường. Thấy cười quá! Họ nói tiếng gì đâu không, hà!

Một thanh niên chở một ông già, ngừng lại nhờ thằng nhỏ siết lại cái đầu bàn đạp. Sau khi nhìn ông X, anh thanh niên hỏi nhỏ ông già:

- Liêm sỉ là cái gì hả ông nội?

Ông già tằng hắng rồi nói, giọng nghiêm trang:

- Là cái mà nó bắt con người ta phải cẩn thận trong suy tư trong hành động. Nó không cho con người ta làm bậy làm quấy, làm sai đạo lý. Nó bắt con người ta phải biết xấu hổ khi có ý xâm phạm thuần phong mỹ tục. Quí lắm, con thấy không? Vậy mà thời buổi bây giờ có mấy ai biết nó là gì...

Trả tiền xong, người cháu đợi người ông ngồi đàng hoàng vững chãi trên pọt-ba-ga rồi mới đạp đi. Ông già quay đầu nhìn lại ông X, giống như nhìn một món đồ cổ !

Mặt trời đã lên cao. Cây me già cạnh đó đổ bóng mát rượi xuống chỗ "hành nghề" của thằng nhỏ. Gió thổi hiu hiu. Lá me lăng tăng rụng...

Một ông già râu tóc bạc phơ đạp xe lọc cọc ghé vô nhờ sửa cái thắng. Sau khi... "kiểm tra" lại bộ phận, thằng nhỏ gãi gãi đầu mặc dù tay nó dơ hầy:

- Cha... Vụ này hơi lâu à ông Hai. Cũng năm mười phút à!

- Không sao. Tao đợi. Tao thiếu gì thì giờ.

Nó vội vàng lật úp cái thùng gỗ còn lại, đặt gần chỗ ông X:

- Ông ngồi đây. Có ông Hai này ngồi bán xe, từ sáng giờ không thấy ai hỏi hết. Chắc cũng buồn!

Đó là cách nó giới thiệu để hai người dễ dàng bắt chuyện với nhau, nếu muốn.

Ông già ngồi xuống, gật đầu chào ông X, rồi móc bọc thuốc rê, mời:

- Ông vấn một điếu chơi.

- Cám ơn. Tôi có đem theo thuốc vấn sẵn ở nhà.

Ông X lấy trong túi ra hộp thiếc giẹp màu vàng (loại đựng thuốc điếu 555 ngày xưa) móp méo trầy trụa, mở ra mời lại:

- Ông hút thử thứ này coi.

Ông già cất bọc thuốc vào túi lấy một điếu của ông X để lên môi, đốt. Ổng hít mấy hơi thật dài rồi gật gù:

- Ùm... Một phần Lạng Sơn hai phần Gò Vấp.

- Đúng ! Ông rành quá!

- Một đời hút thuốc mà không rành sao được, ông bạn.

Hai người im lặng thở những hơi khói dài. Giờ đó, đường cũng vắng, chỉ nghe tiếng lách cách sửa xe của thằng nhỏ. Một lúc lâu sau, bỗng ông già tằng hắng rồi nheo mắt nhìn thẳng ông X, giọng ôn tồn:

- Ông bạn à. Tôi nghĩ nếu ông bạn còn chút liêm sỉ thì nên dẹp tấm bảng bán liêm sỉ của ông đi. Chỉ có phường vô liêm sỉ mới khoe khoang khoác lác rằng ta là thế này, ta là thế nọ, ta hơn thiên hạ về đủ mọi mặt v.v... Sự thật, họ không có gì hết. Bọn vô liêm sỉ đó đã chà đạp mọi giá trị tinh thần của con người, đã chối bỏ truyền thống đạo đức của ông cha để lại từ không biết mấy ngàn năm.

Ông X im lặng gật gù nghe. Ông già ngừng một chút để hít mấy hơi thuốc. Rồi tiếp:

- Ông bạn à. Tôi tin rằng ông bạn là người có liêm sỉ. Trực giác cho tôi thấy như vậy. Bây giờ, đem rao bán cái liêm sỉ, ông bạn có thấy đó là hành động thiếu suy nghĩ không? Nói khùng mà nghe, giả dụ ông bạn có bán được cái liêm sỉ, ông bạn sẽ "trắng tay". Không còn liêm sỉ nữa thì ông bạn sẽ thành cái gì?

Ông già ngừng ở đó, nhìn ông X một chút rồi nói gằn từng tiếng:

- Ông bạn sẽ là thằng-vô-liêm-sỉ !

Đến đây, thằng nhỏ đã sửa xong cái thắng. Ông già đứng lên chào ông X, trả tiền rồi đạp xe đi thẳng.

Hút tàn điếu thuốc, ông X thở dài, đứng lên tháo hai miếng cạc-tông cho vào túi xách. Thằng nhỏ ngạc nhiên:

- Ủa ! Bộ ông Hai về hả?

- Ừ!

- Sao về sớm vậy?

- Ừ ! Về sớm.

Ông X nói bằng một giọng trống rỗng. Thằng nhỏ ân cần dặn:

- Ông Hai cẩn thận nghe! Coi chừng tụi nó giựt cái liêm sỉ à. Mấy thằng lưu manh nó giựt bóp của người ta hoài, hà!

Ông X làm thinh đạp xe đi, bỗng nghe như cái liêm sỉ của ông nó nặng như chì. Vậy mà bao nhiêu lâu nay, ngày ngày ông vẫn còng lưng cõng nó để đi tìm một chân trời, một lối thoát, một chút ánh sáng ở cuối con đường hầm... ! ●

Tiếp theo trang 43

• Trần Thị Hương Cau

Hương Đêm

Gần một tuần sau, lúc Quyên còn đang đắm mình hàng giờ thưởng thức tranh trong các bảo tàng của thành phố, không biết rằng con bé Hạnh vừa gửi một điện thư vào máy mà Quyên đã chờ đợi suốt cả tuần nay: *„Mẹ ơi, nhà vắng mẹ, ai cũng buồn. Bác Thức đã không đuổi con đi mà còn thay mẹ lo lắng cho con tận tình. Sau hôm mẹ đi, bác Thức có nói vỏn vẹn với con mấy câu: Không phải chỉ mình con có lỗi mà bác cũng thế. Hai bác cháu mình nông nổi quá, vô tình đã đẩy mẹ đến bước đường cùng. Nhìn bác ấy rầu rĩ và phờ phạc làm con hối hận và dày vò kinh khủng. Con đã quẫn quại đến điên khùng vì bị tình phụ vậy mà giờ đây, vì cách sống hư hỏng của mình, con đã làm rạn nứt đến cả hạnh phúc của mẹ và bác Thức, thì đó là điều sai trái lớn nhất mà con đã gây ra cho những người con yêu nhất đời. Con hứa, con sẽ làm lại tất cả từ đầu. Con đã nói chuyện với bác Thức điều này, bác ủng hộ con hoàn toàn nhưng con vẫn cần mẹ vô cùng, mẹ về ngay mẹ nhé...".*

(Tháng 05.2011)

https://tieulun.hopto.org

Bạn cũ 50 năm

• **Tràm Cà Mau**

Dạo đó, tôi vừa mới trổ mã, bể tiếng, tay chân tự nhiên dài ngoẳng ra, áo quần thành ngắn củn cởn. Tôi vụng về, ngơ ngác, làm cái gì cũng hư hỏng, má tôi cứ la rầy mãi. La rầy để quở trách mà cũng chan chứa tình yêu thương. Tôi ăn cái gì cũng ngon, đặt lưng xuống đâu cũng ngủ được say sưa.

Thời nầy, đệ nhị thế chiến vừa chấm dứt, nước Pháp đem quân trở lại Việt Nam để tái lập nền đô hộ cũ. Toàn dân đứng lên kháng chiến, cầm tầm vông vạt nhọn đánh nhau với Tây. Khí thế đằng đằng. Cũng như mọi thanh niên khác, tôi tham gia kháng chiến. Nói là đánh nhau với Tây, nhưng chạy thì nhiều hơn, vì lồ ô vạt nhọn không cự nổi với súng ống của Tây.

Tôi bị Tây bắt lãng xẹt khi đang ngủ giữa ban ngày. Bị trói ké, đem về giam tại thành phố. Trong trại giam, mỗi ngày phải đi làm lao động vệ sinh, dọn rác, quét lá, lấp các vũng bùn lầy, khai mương. Tôi làm quen được một ông lính kèn, mỗi ngày mượn cái kèn thổi tò te làm khổ lỗ tai mấy ông lính Tây chơi. Không có chi chói tai bằng nghe mấy anh tập kèn cứ ọ è từ giờ nầy qua giờ kia mãi.

Tập hoài rồi cũng thổi được. Một lần cao hứng tôi thổi khúc kèn báo hiệu tan giờ làm việc, tiếng kèn vang vọng, rõ ràng, làm mấy ông Tây tưởng đã hết giờ, rủ nhau ra về. Tôi bị phạt giam đói, và anh lính kèn cũng bị khiển trách, không cho tôi mượn cây kèn nữa. Nhưng sau đó hai tuần, tôi được cho ra khỏi tù. Họ phát cho tôi áo quần lính, và sung vào đội thổi kèn. Ban quân nhạc của Tây. Nhờ có một chút hiểu biết về âm nhạc Tây Phương, tôi học nhạc cũng khá dễ dàng, không như các ông bạn khác. Khi tập thổi kèn mà chơi, thì tôi cảm thấy vui, ham thích, thú vị, nhưng khi phải tập kèn vì bắt buộc, thì thật là chán nản, mệt nhọc, bực mình. Ông Trung sĩ chỉ huy đội quân nhạc không vui, vì đã chọn lầm người. Trước đó, ông tưởng tôi có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc, nên đề nghị tuyển dụng. Về sau ông thường nói lời an ủi rằng, thiếu chó thì bắt bất cứ con gì ăn phân cũng được, miễn sao biết ăn phân thì thôi. Nghe ông nói vậy, tôi cũng tự ái, và bực mình. Thường thường, thì đội lính kèn được nhàn hạ. Mỗi ngày, mấy xuất thổi kèn báo hiệu buổi sáng thức dậy, như con gà gáy sáng, bao giờ làm việc, báo giờ nghỉ, giờ tan sở. Báo hiệu thật đúng giờ. Thế thôi. Còn ngoài ra thì chơi cờ, tán dóc, trêu ghẹo nhau, nhưng không được bài bạc. Mỗi sáng tiếng kèn vang vang: "Tọ tè ti tọ tè ti... ti tọ ti tè... ". Mà lũ con nít chuyển âm thành:" Một ngàn, ba mươi vạn thằng Tây, xách cái bị, đi ăn mày. Mụ đi đâu tui bắt mụ lại, tui không cho mụ về". Nghe y hệt tiếng kèn đồng.

Trong đám lính kèn, tôi chơi thân với Tư Thàn, vì anh cùng tuổi, cũng độc thân và cùng hoàn cảnh như tôi, bị Tây bắt và sung vào đội quân nhạc. Chúng tôi thường rủ nhau đi xem hát ban đêm. Chúng tôi biết và thuộc lòng tên đào kép của các gánh cải lương, hồ quảng. Nhiều lần, Tư Thàn thổ lộ ước mơ của anh là được vào làm việc cho gánh cải lương, làm kép độc, nhờ đó, mà anh có thể muồi mẫn với các cô đào đẹp như tiên kia. Anh không có tham vọng được nổi tiếng, chẳng cần được khán giả mến mộ, chỉ mong gần gũi cái nhan sắc của các cô đào thôi.

Có lần, tôi nhặt được tấm ảnh của một cô gái nào đó. Hình chụp rất điệu, ngón tay trỏ tựa má, hai cái núng đồng tiền lún sâu rất duyên, mặt sáng và tươi, mắt ướt rượt. Có lẽ bên ngoài đẹp mê hồn. Tôi đưa tấm ảnh cho Tư Thàn xem, và bảo rằng đó là con Mười, em gái tôi ở Long Xuyên mới gởi lên. Kể từ khi thấy tấm hình nầy, Tư Thàn nể nang tôi lắm. Tôi có thể sai Tư Thàn làm những việc mà trước đây anh không bao giờ làm giúp. Tôi mượn tiền anh dễ dàng hơn, mà anh bớt nhăn nhó khó chịu. Tôi lờ mờ biết Tư Thàn mê cô gái trong tấm hình, và hy vọng được lòng tôi, thì sẽ được lòng em tôi. Vốn tính nhút nhát, nên Tư Thàn không bao giờ dám hỏi thẳng về em tôi. Chỉ một lần, anh đánh bạo hỏi tôi khi nào về thăm nhà, và có thể cho anh đi cùng, về chơi có được không. Tôi đáp rằng dĩ nhiên là được, và sẽ mời anh ở lại nhà vài hôm. Nghe vậy, Tư Thàn sướng đến đỏ cả mặt. Sau nầy, tôi cho Tư Thàn tấm ảnh đó, anh cất kỹ trong ví, lâu lâu mở ra xem mà mơ mộng. Buổi sáng, tôi và Tư Thàn thường hay ăn cháo trắng với hột vịt muối của cô Năm Cháo Trắng bán, cô nầy có nước da ngăm ngăm, duyên dáng. Hàng cháo gánh, ngồi chồm hổm ăn, hoặc ngồi trên các đòn gỗ thấp sát đất. Có nhiều anh lính trêu ghẹo, tán tỉnh cô, nhưng khi nào cô cũng vui vẻ, tươi cười, không làm mất lòng ai. Tôi cũng khoái cô nầy, thường giả vờ hết tiền, ăn thiếu nợ. Đến tháng lãnh lương, thì trả, nhưng không trả hết, khi nào cũng xin khất lại một ít. Cứ nợ cô, thì cô phải nhớ đến số tiền nợ. Nhớ đến số tiền nợ, thì phải nhớ đến người mắc nợ, tức là cô phải nghĩ đến mình. Cái mưu kế nầy, tôi nghe được trong một tiệm hớt tóc mà mấy anh thủy thủ kháo nhau. Tôi có bày mưu nầy cho Tư Thàn, mà anh không chịu nghe theo, cứ sòng phẳng trả hết tiền, không bao giờ chịu thiếu một xu.

Một hôm tôi rủ Tư Thàn đi xem cải lương, anh viện cớ bận việc, tôi đi một mình. Khi ngồi trong rạp, nhìn xéo qua bên kia, thì tôi thấy Tư Thàn và cô Năm Cháo Trắng đang ngồi bên nhau. Tay Tư Thàn đưa lên chỉ trỏ, như đang giải thích gì đó. À thì ra Tư Thàn đã bí mật phổng được cô hàng cháo, mà anh em không ai hay biết. Tôi tránh mặt cho Tư Thàn làm ăn được tự nhiên.

Hôm sau, gặp Tư Thàn, tôi làm bộ giận, mà thực ra thì tôi cũng hơi ghen tức. Tôi thì đặt mưu tính kế, mà chẳng được cơm cháo gì, Tư Thàn cứ tự nhiên, thì vớ được cô hàng cháo. Tôi cứng giọng, nói với Tư Thàn:

- Mày phản bội em tao. Trả tấm hình con Mười lại cho tao. Tưởng mầy đàng hoàng, thì ra...

- Tao làm gì mà gọi là phản bội?

- Mầy còn giả vờ? Hồi hôm mầy đi đâu? Làm gì? Với ai? Có chối được không?

- Ai nói với mầy?

- Chính mắt tao thấy. Tao để yên cho chúng mày hú hí. Chối tội làm chi?

Tư Thàn bẽn lẽn móc ví trả tôi tấm hình cô gái có hai cái núng đồng tiền. Anh có vẻ tiếc lắm. Cuối cùng anh nói:

- Em gái mày đẹp như thế nầy, thì chán chi người dòm kẻ ngó. Tao làm gì mà vói thấu. Trả hình lại cho mày là phải.

https://tieulun.hopto.org

- Mày định bắt cá hai ba tay sao? Con Năm Cháo Trắng cũng có duyên lắm đó chứ!

- Ừ. Có duyên. Hồi hôm, em thú thật với tao em là 'đầu gà đít vịt'. Mầy thấy da em ngăm ngăm không?

Tôi hỏi Tư Thàn làm sao mà câu được em Năm Cháo Trắng? Trong lúc tôi bày mưu tính kế mà không được em đáp ứng. Tư Thàn cho rằng tôi ngu, đàn bà con gái không ưa những người bê bối, mang nợ mắc nần. Sau nầy về làm chồng quen thói nợ nần, ai mà chịu nổi. Thì ra, tôi nhẹ dạ tin vào mưu kế tào lao của mấy anh thủy thủ gà mờ.

Từ ngày trả lui cho tôi tấm hình cô gái có núng đồng tiền, Tư Thàn không còn nể nang tôi như trước kia nữa. Tôi biết mình ngu, đòi lại tấm hình, chẳng ích gì, nhưng đã lỡ rồi, tiếc cũng không được.

Tôi thường ứng trực thế cho Tư Thàn, để anh có thì giờ đi chơi với cô Năm Cháo Trắng. Bởi vậy, sau nầy cô thường múc cho tôi những tô vun, cháo muốn tràn ra ngoài. Từ đó, tôi không bao giờ thiếu nợ cô nữa.

Thường thường, Tư Thàn và tôi trốn trại đi xem đá gà ở xóm trong. Thiên hạ đánh cá ồn ào. Chúng tôi cũng thường bắt độ, khi ăn khi thua, mà thua thì nhiều hơn ăn. Những khi ăn tiền cá độ, chúng tôi dắt nhau đi ăn nhậu vui vẻ, ăn thâm cả tiền túi. Khi thua, thì hai đứa lủi thủi ra về, phải vay mượn tiền bạn bè để gỡ gạc. Có hai lần bị cảnh sát bố ráp, cả phường đá gà bỏ chạy, chúng tôi cũng sợ bị bắt, chạy trốn, cho nên mất luôn tiền cá độ. Từ đó, chúng tôi tìm ra một cách đánh cá khác, mà chủ cá độ không móc được của chúng tôi một xu. Hai đứa tôi đánh cá riêng với nhau, đứa nầy được, thì đứa kia thua. Chúng tôi gọi là lọt sàng xuống nia. Và sau cuộc đá gà nào, chúng tôi cũng có buổi ăn nhậu, vì một trong hai đứa thắng cuộc. Thời trước Tư Thàn có nuôi gà đá, nên nhiều kinh nghiệm, cứ nhìn vóc dáng bên ngoài, là biết ngay con gà có phong độ hay không. Thế là nợ Tư Thàn một số tiền bằng nguyên cả tháng lương. Nợ ít ít, thì còn nghĩ đến chuyện thanh toán, nợ nhiều quá, không còn muốn trả nữa. Tôi cứ khất mãi, và đến tháng lãnh lương cũng không trả bớt nợ cho Tư Thàn. Từ đó, giữa tôi và Tư Thàn có cái gì lấn cấn, tình bạn không còn như trước nữa. Tôi không dám ăn tiêu khi có mặt Tư Thàn, sợ bị hỏi nợ. Không phải tôi muốn giựt nợ, nhưng tôi tự bảo lòng, khi nào tiền bạc dư dả, thong thả mới trả.

Một lần, Tư Thàn thấy tôi nói chuyện thân mật, cười nói với một cô nữ quân nhân. Giữa chỗ đông người, Tư Thàn hướng về tôi mà nói lớn:

- Sao mày nợ tao một tháng lương, lâu quá mà chưa trả? Phải vay mượn mà trả chứ!

- Tôi bị mất mặt trước đám đông, phát cáu, giận đỏ mặt. Tôi nghiến răng trả lời:

- Mầy còn đòi tiền nợ thì tao đục cho trào máu.

Tư Thàn lảng đi nơi khác, mà tôi thì cũng không hết giận, định đi theo gây sự thêm. Vì một món nợ đá gà, mà chúng tôi mất tình bạn.

Sau năm 1954, Tây rút về nước, chế độ Cộng Hòa được thành lập tại miền Nam. Chúng tôi được giải ngũ, về đời sống dân sự. Tư Thàn đem vợ là cô Năm Cháo Trắng về quê làm ăn. Tôi ở lại thành phố, làm đủ thứ việc, đủ sống qua ngày, nhưng vì con đông, cho nên khi nào cũng thấy thiếu thốn.

Mười mấy năm sau khi giải ngũ, một hôm tôi lái xe chuyển kinh sách cho hội Thánh Tin Lành về miệt Long Xuyên, trên đường trở về, chiếc xe làm nư, chết máy giữa đường, không biết làm sao mà sửa. Tôi ngồi bên vệ đường, dưới bóng cây nhỏ. Đầu óc suy nghĩ, tính kế không ra. Tôi định bắt xe đò về tỉnh lỵ, rước thợ ra sửa xe. Chờ hoài mà không có xe qua. Phía dưới ruộng khô, có một nông dân đang cày đất với hai con trâu. Nắng cháy, cổ khát. Tôi thấy anh nông dân ngưng cày, lên bờ lấy bầu uống nước. Túng quá, tôi đánh liều kêu lớn:

- Nầy anh ơi, khát quá, cho tôi uống nước với.

Người nông phu mang áo đen, quần xà lỏn, chậm chạp băng ruộng, đem cái bầu nước đến cho tôi. Khi đến gần, thì anh reo lên:

- Mày đó phải không Quài. Sao biết tao cày ruộng ở đây mà ghé lại thăm?

Tôi mừng quá, thét lớn:

- Tư Thàn! Mày! Thằng quỷ. Mày ở đây hả? Chiếc xe nó biết có mầy ở đây, nên chết máy, để cho tao gặp mầy.

Tư Thàn và tôi xoắn lấy nhau, nhắc chuyện mười mấy năm trước. Đủ thứ chuyện. Nói cho nhau biết tin tức gia đình mỗi người. Tư Thàn có hai thằng con trai. Đời sống của gia đình thong thả, nhờ cô Năm Cháo Trắng buôn bán thêm ngoài chợ quận. Gạo cơm đủ ăn. Mười mấy năm, Tư Thàn chưa về lại Sài Gòn lần nào, vì cũng không có chuyện gì, mà chẳng còn ai để thăm viếng.

Tư Thàn bỏ dở luôn buổi cày ruộng. Tôi cũng bỏ kệ cho chiếc xe nằm ụ bên đường, đến đâu thì đến, theo Tư Thàn đi vào làng. Nhà Tư Thàn trống trải, đơn sơ như tất cả mọi nhà nghèo miền quê.

Tư Thàn lấy cái nơm làm bẫy, rải lúa cho gà ăn, và bắt được một con gà trống thiến lớn. Làm thịt, bao đất sét, nướng lửa rơm. Tư Thàn đem ra hai lít đế trong veo. Khi gà chín, tôi đập cái vỏ đất sét, để cả con gà lên chõng tre có lát sẵn mấy tàu lá chuối tươi, mà Tư Thàn đã rửa sạch. Chúng tôi bốc tay mà ăn, cầm đùi gà nhai, rượu vào đều đều, cạn chai nầy, qua chai kia. Chúng tôi cùng nhắc chuyện xưa, chuyện không đầu, không đuôi, chuyện nầy lẫn qua chuyện khác. Hai đứa nhỏ con Tư Thàn đi học về, cũng nhào vào xâu xé con gà. Tôi ép thằng lớn hớp một ngụm đế, nó nhăn mặt phun ra. Tư Thàn và tôi cùng cười vang. Khi trời xế chiều, thì cô Năm Cháo Trắng cũng gánh hàng về. Cô nhận ra tôi, kêu thét lên vui thú, và phát vào vai tôi nhiều lần đau điếng. Cô mắng:

- Cái ông khỉ nầy, tưởng chết rấp đâu rồi chớ. Làm sao biết tụi tôi ở đây mà ghé chơi? Vui quá xá.

Đêm đó, cô Năm Cháo Trắng nấu cháo vịt, mượn hàng xóm thêm mấy lít đế, chúng tôi ngồi ăn nhậu dưới trăng cho đến khuya. Ăn uống no say. Tôi chợt nhớ tới món tiền mà tôi nợ Tư Thàn, trị giá bằng một tháng lương vào thời gian mười mấy năm trước, mà chưa trả, và cũng chưa hề toan tính thanh toán cho sòng phẳng. Cũng vì món nợ đó, mà cái tình bạn thân thiết giữa chúng tôi có một thời lấn cấn, mất đi cái mặn nồng, không còn như trước. Tôi chậm rãi nói lè nhè trong hơi men:

- Tao bậy quá, còn mắc nợ mầy mà chưa có dịp trả. Công việc làm ăn, cũng không khá, mà con cái đông đúc, có cơm no bụng từng ngày là may lắm. Tiền không có dư...

https://tieulun.hopto.org

Tư Thàn cười hiền hòa, giọng ấm áp nói:

- Thôi, quên chuyện xưa đi. Nợ nần cái khỉ gì? Chuyện cờ bạc thời trai trẻ dại dột, để tâm làm chi? Bạn bè gặp lại nhau, là quý rồi.

Có lẽ vì rượu đã ngấm nhiều, mà nghe lời nói chí tình của bạn, mắt tôi cay xè. May mà tối trời không ai thấy. Tôi xịt mũi. Đêm đó, tôi ngủ lại nhà Tư Thàn, và nói chuyện rầm rì trong bóng tối cho đến khuya. Sáng hôm sau tôi ra chỗ xe nằm ụ, thì thấy chiếc xe chỉ còn là một đống sắt cháy nham nhở. Thì ra đêm qua, du kích đặt mìn phá, mà ngủ mê quá, chúng tôi từ làng trong, không nghe biết. Tôi lấy xe dò về Sài gòn, và bị đuổi việc. Nhưng may mắn, không bị hội thánh bắt bồi thường. Có lẽ họ biết, tôi đưa mạng cùi ra, có bắt đền cũng không moi được một xu, thì tha làm phước. Vã lại thời buổi chiến tranh, không ai dự liệu trước được chuyện bom mìn.

Tháng tư năm 1975 tôi đem gia đình chạy, chưa biết sẽ chạy đi đâu, về đâu, và làm sao mà sinh sống sau nầy. Cứ chạy đã. Vì sợ phải đi tù như một số bạn tôi, họ đã trở về miền Bắc vào năm 1954, và nghe đâu một số đã chết trong tù, một số còn bị giam giữ hơn hai mươi năm chưa được thả. Đó là tin tức chính xác đi vòng quanh từ miền Bắc qua Pháp, và từ Pháp về miền Nam. Tôi được nước Mỹ cho vào cư trú, đi làm đủ thứ nghề tay chân. Cuối cùng vào làm y tá cho một trung tâm dưỡng lão của quận hạt. Hai mươi mấy năm đời sống yên lành, no ấm, hạnh phúc.

Năm 2001, sau hai mươi sáu năm xa quê hương, tôi về lại Việt Nam một mình, lần thứ nhất, để sắp đặt việc cưới vợ cho đứa con trai út. Khi đang ở Sài gòn, tôi nghe tin bọn khủng bố đánh sập tòa nhà đôi chọc trời ở New York. Ban đầu tôi không tin, và nghĩ rằng mấy ông Vẹm hay nói dối, đặt chuyện xạo tuyên truyền, nói xấu đế quốc Mỹ. Nhưng sau đó, xem truyền hình, tôi sửng sốt, bàng hoàng. Lòng tôi đau nhói, và nhận ra rằng, quê hương mới là nước Mỹ, cũng muôn vàn yêu mến, thắm thiết không thua gì quê hương cũ Việt Nam. Tất cả mọi chuyến bay đều bị hủy bỏ, việc vào ra nước Mỹ cũng tạm ngưng. Tôi chưa thể trở về lại Mỹ được, và trong lòng cũng tràn đầy lo ngại, không biết có thể về lại Mỹ được không. Hay là kẹt lại ở Việt Nam mãi, cho hết cuối đời. Bảy mươi mấy tuổi rồi. Một đêm mất ngủ, tôi ra đứng ở hành lang khách sạn. Từ trên cao nhìn xuống phố phường bên dưới, tôi chợt nhớ, hơn năm mươi năm trước, nơi đây còn lau sậy um tùm, đất thấp ngập nước, hoang vu. Từ bên trong phòng vọng ra tiếng ngâm thơ khuya qua cái radio nhỏ, giọng khàn đục buồn não nề:

Sông kia rày đã nên đồng
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò"

Lòng tôi chùng xuống, và chợt nghĩ hơn nửa thế kỷ trôi qua, vèo mau như mộng. Mới ngày nào đó, tôi bị Tây bắt đi tù, sung vào đội lính kèn. Bao nhiêu là đổi thay, bao nhiêu bãi biển đã biến thành nương dâu, bao nhiêu trũng hoang đã trở thành phố thị. Những thế hệ trước tôi và đồng thời với tôi, có lẽ đa số đã về với lòng đất. Yên bề. Những người còn sống sót như tôi, bây giờ ở đâu, làm gì. Bỗng tôi chợt nhớ đến Tư Thàn. Nhớ tha thiết. Nhớ đến món nợ ngày xưa mà chưa trả được, lòng buồn rưng rưng. Tôi quyết định ngay, mong cho trời mau sáng, để thuê xe đi tìm thăm Tư Thàn.

Chiếc xe thuê riêng, chở tôi chạy về miền Tây, đi tìm Tư Thàn. Anh tài xế nghe tôi nói đi tìm một người bạn cũ, gặp nhau lần cuối đã hơn ba mươi năm trước, anh lắc đầu, có lẽ anh cho tôi là một ông già khùng lẩm cẩm.

Tôi chỉ nhớ mang máng cái nơi mà chiếc xe tôi lái bị đặt mìn hơn ba chục năm trước. Tôi vào làng hỏi xem ai có biết ai Tư Thàn, nay chừng trên bảy mươi tuổi, hồi xưa làm lính kèn ở Bộ Tổng Tham Mưu. Mọi người đều lắc đầu, ngơ ngác. Tôi đi lang thang quanh làng, và hy vọng, còn có người biết Tư Thàn ở đâu. Khi tôi chán nản trở lại đường cái, ngồi trong cái chòi bán nước bên vệ đường, thì gặp một bà già. Tôi chận lại hỏi. Bà nhíu mày một hồi, suy nghĩ lung lắm. Bỗng bà la lên:

- Tôi nhớ ra rồi, từ lâu không ai gọi ổng là Tư Thàn nữa. Mà ông là ai, tìm Tư Thàn có chuyện chi không?

- Tôi là bạn lính kèn với Tư Thàn khoảng hơn năm mươi năm trước. Bây giờ, nhớ bạn, ghé tìm thăm.

- Trời đất! Năm mươi năm làm chi mà không thăm nhau, giờ mới trổ chứng đi tìm!

Mấy đứa trẻ con chạy ra ruộng kêu Tư Thàn về, người ta nói anh đang cuốc đất thuê. Tôi nghĩ không phải là Tư Thàn bạn tôi, bảy mươi lăm tuổi, còn sức đâu mà đi cuốc thuê. Lũ trẻ đưa về một ông già ở trần, xương sườn đếm được, tay chân khẳng khiu, chỉ mặc cái xà lỏn ngắn, đi chân đất. Da nhăn nheo, khô khốc, đen đúa, gầy gò, hai má hóp, miệng móm xọm, chỉ còn hai cái răng, một cái của hàm trên, một cái của hàm dưới, rất là thiếu mỹ thuật. Không có một nét nào của Tư Thàn cả, có lẽ tuổi ông nầy già hơn nhiều. Tôi nheo mắt nói:

- Tôi tìm Tư Thàn, hồi xưa làm lính kèn ở bộ Tổng Tham Mưu, có vợ là chị Năm Cháo Trắng.

Ông lão phều phào:

- Ông là ai? Tìm tôi có việc gì không?

- Tôi tìm Tư Thàn. Tôi là bạn cũ.

- Ông là bạn cũ của tôi? Chắc ông tìm lầm người rồi.

- Ông biết Cô Năm Cháo Trắng?

- Là vợ tôi, má thằng Độ, thằng Rề.

Bây giờ thì tôi chắc chắn ông lão ngồi trước mặt tôi chính là Tư Thàn, không ai khác. Tôi còn mơ hồ thấy vài nét hao hao của thuở nào. Bố thằng Độ, Thằng Rề, hai thằng nầy tôi đã gặp hồi xưa. Ngày trước, Tư Thàn mong sinh được bảy đứa con đặt tên là Độ, Rề, Mi, Pha, Xôn, La, Xi, nhưng mới có mới có Độ, Rề, thì bà vợ tịt ngòi. Tư Thàn ngồi co một chân lên ghế dài, rất tự nhiên, cái quần xà lỏn kéo nhăn nhúm lên cao... Tôi mừng quá, nắm lấy hai vai Tư Thàn mà lắc:

- Mầy không nhớ ra tao là ai hả Tư Thàn!

- Không. Ông có lầm tôi với ai khác không? Ông là ai?

- Thế thì mày không phải là Tư Thàn, lính kèn ở bộ Tổng Tham Mưu hả?

- Tôi, Tư Thàn lính kèn đây.

Tôi làm bộ buồn bã đổi giọng:

- Có lẽ ông không phải là Tư Thàn tôi quen, mà là người khác trùng tên chăng?

- Lính kèn, ở bộ Tổng Tham Mưu, trước năm năm mươi tư. Chỉ có Tư Thàn nầy thôi!

Tôi nắm chắc hai vai Tư Thàn mà lắc, và hét lên:

- Mầy không nhớ ra tao là ai, thật không? Hay mày giả bộ.

https://tieulun.hopto.org

Tôi đưa tay lên miệng, với dáng điệu như đang thổi kèn và ca: "Một ngàn, ba mươi vạn thằng Tây, xách cái bị, đi ăn mày. Mụ đi đâu, tui bắt mụ lại, tui không cho mụ về"...

Nghe tiêng chửi thề và điệu kèn Tây của tôi, Tư Thàn nhào đến ôm lấy tôi mà thét lên:

- Mầy, chỉ có mầy mới nói cái giọng nầy. Thằng chó chết, thằng dịch vật. Thằng Quài, mầy, Quài. Mà mầy sang trọng, và trẻ quá, ai ngờ, ai mà nhìn ra.

Đám trẻ con đứng xem cười ầm lên khi thấy hai ông già văng tục và gọi nhau bằng mầy tao. Tư Thàn cảm động quá, cái miệng móm méo xẹo, và khóc thành tiếng hu hu, làm tôi cũng khóc theo. Tư Thàn nghẹn ngào:

- Mầy còn nhớ đến tao, tìm thăm. Đồ dịch vật. Lâu nay mày chết rấp nơi nào.

- Tư Thàn nhìn tôi từ đầu xuống chân, nói nho nhỏ:

- Tóc tai cũng còn, răng cỏ hai hàm còn nguyên, mặt mày có da có thịt, áo bỏ vào quần, đi giày đàng hoàng. Có phải mầy là Việt kiều về thăm quê hương không? Bây giờ mầy ở đâu? Làm gì?

Tôi sợ Tư Thàn buồn, nói dối:

- Việt kiều cái con khỉ. Tao ở Sài gòn, nhờ có mấy đứa con vượt biên ra nước ngoài, và mấy đứa ở nhà, buôn bán, ăn nên làm ra. Giờ già rồi, về hưu, không làm gì nữa cả.

Tôi hỏi thăm gia cảnh, Tư Thàn cho biết hai đứa con trai đều đã chết. Thằng Độ đi lính quốc gia, đã đền nợ nước, thằng Rề "hy sinh" cho "cách mạng". Cô Năm Cháo Trắng chết bệnh. Tư Thàn không có ai để nương tựa, phải đi cuốc đất thuê kiếm ăn qua ngày. Tôi nhìn cái thân thể xương xẩu của Tư Thàn, không biết anh lấy đâu ra sức mà đi làm lao động chân tay. Tôi nói:

- Thôi, mầy đưa tao về nhà, thay áo quần, rồi cùng qua Long Xuyên, lu bù một bữa, anh em hàn huyên chơi, bỏ mấy mươi năm xa cách.

Tư Thàn ngự trong căn chòi nhỏ, bốn bề che lá đơn sơ. Không bàn, không giường, chỉ có cái võng treo xéo. Trên bếp có cái nồi đen điu, méo mó. Tôi dở nồi ra xem, thấy còn có miếng cơm cháy. Tôi bốc ăn, mà cứng quá, răng già không nhai nổi. Thế mà Tư Thàn không còn răng, ăn cách nào đây?

Khi xe vào tỉnh lỵ Long Xuyên, tôi nhờ anh tài xế tìm cho một quán ăn ngon. Anh đưa chúng tôi vào quán nướng Nam Bộ. Tư Thàn gạt đi, không chịu vào, và nói:

- Kiếm chai đế và vài ba con khô cá sặc là đủ vui rồi. Đừng hoang phí tiền bạc. Vào làm chi những nơi sang trọng nầy cho chúng chém. Gặp nhau là vui rồi. Ăn uống là phụ.

Tôi ép mãi mà Tư Thàn không chịu. Cuối cùng, chúng tôi ra chợ, ngồi trên ghế thấp ở quán lộ thiên, ăn nhậu và nói cười vui vẻ, tự nhiên. Tôi uống rượu thay nước, vì sợ đau bụng. Anh tài xế cùng ăn, mà tôi không cho anh nhậu rượu, anh tỏ vẻ khó chịu, vùng vằng.

Đưa Tư Thàn về lại tận nhà, tôi móc trong cặp một gói bao bằng giấy báo đưa tặng. Tư Thàn mở ra xem, và giật mình, xô gói quà ra về phía tôi:

- Cái gì đây? Tiền đâu mà nhiều thế nầy? Tôi không lấy đâu. Đừng bày đặt.

- Có bao nhiêu đâu. Ngày xưa, tao nợ mầy chưa trả được, bây giờ trả lại cả vốn lẫn lời. Tao tính rồi, mầy nhận đi cho tao vui, bỏ công tao lặn lội đi tìm.

- Không. Nợ nần cái khỉ gì. Ăn thua đá gà, chuyện tào lao thời trẻ dại. Tao đã bảo mày quên đi từ lâu. Bày đặt. Lấy tiền làm chi? Không có chỗ cất, bọn trộm cắp nó lấy đi, uổng lắm. Tao không lấy đâu.

Thấy bộ Tư Thàn cương quyết quá, tôi xuống giọng, giả vờ nói:

- Mầy mà không nhận, tao có chết nhắm mắt cũng không yên tâm. Chưa trả hết nợ, thì sau nầy phải đầu thai làm trâu cày cho mầy. Khổ lắm. Thương tao, mầy cứ cầm đi. Để mua gạo. Để khi đau yếu có chút thuốc thang. Nếu không có nơi cất, thì đem gởi bà con.

Đôi mắt già của Tư Thàn chớp chớp, và nói giọng run run như sắp khóc:

- Tao già đến thế nầy, mà mày cũng còn định gạt tao như hồi xưa nữa sao? Thằng chó chết. Cái tình bạn của mầy, còn quý gấp trăm ngàn lần gói tiền nầy. Tao sẽ làm mâm cơm cúng bà Tư Cháo Trắng, nói cho bà biết cái tình bạn của mày. Dưới suối vàng, chắc bà cảm động lắm... ●

Tiếp theo trang 28

• Phan Hưng Nhơn

Nhận thức về danh xưng Việt Nam

Học giả danh tiếng Hoàng Văn Chí có viết trên báo Chiêu Dương ở Úc: "*Người Hán dùng từ VIỆT để chỉ những sắc tộc ở vùng nam sông Dương Tử, mà họ cho là thấp kém. Nước ta nay lại có trở lại quốc hiệu Việt Nam. Rồi người Việt Nam thường gọi tắt là người Việt làm cho nhiều người ngộ nhận chúng ta thuộc một trong các sắc tộc Bách Việt bên Tàu. Đáng lẽ nên gọi là người NAM. Ta là NAM. Tàu là BẮC*".

Nói tóm lại dân ta là dân NAM, nước ta là nước NAM. Sở dĩ có bài báo này là để đính chính những xuyên tạc lịch sử trên các báo Nhân Dân và Hồng Kỳ của Trung Cộng nói rằng: "*Dân tộc Việt Nam vốn bắt nguồi từ Hán tộc*". Đọc những bài báo này thì thấy rõ không khác gì luận cứ trên các thư liệu giả tạo lịch sử ngày xưa của các triều đại Hán, Đường, Tống, Minh từng có mục đích ngụy tạo lịch sử Việt Nam để che đậy mưu đồ bành trướng của chúng. Đưa ra chủ trương "*dân tộc Việt Nam vốn bắt nguồn từ Hán tộc*", phải chăng để che đậy mưu đồ sát nhập lãnh thổ nước Nam vào Trung Quốc giống như Hán Vũ Đế ngày xưa từng đưa ra chủ trương Việt tộc và Hán tộc đều là con cháu Thần Nông, Hoàng Đế anh em với nhau cả nên nơi nào có người Việt cư trú thì đó cũng là lãnh thổ của Thiên Triều ?●

Ghi Chú:

(1) Sự tích này rất phù hợp với truyền thuyết Mẹ Tiên, Cha Rồng, Âu Cơ và Lạc Long Quân. Tiên là người ở núi. Âu có nghĩa là người ở phía Tây. Cơ là vợ vua. Rồng là loại ở nước.

(2) Những người sinh trước 1945 đều có thể nhớ rằng trước 1945, cũng như trên mọi thư liệu đều chỉ ghi NƯỚC NAM hay ĐẠI NAM mà thôi.

(3) Vì có mưu đồ bành trướng xuống phương Nam, Hán Vũ Đế đưa ra chủ trương Việt tộc và Hán tộc đều là con cháu Hoàng Đế, Thần Nông, anh em với nhau cả, nên nơi nào có dân Việt cư trú thì đó cũng là lãnh thổ của Thiên Triều. Tiếp đó là các nước phương Nam như các nước Điền, Mân, U, Âu được áp đặt thêm từ Việt để trở thành Điền Việt, Mân Việt, U Việt, Âu Việt và lần lượt bị Trung Hoa xâm chiếm và đồng hóa hết.●

https://tieulun.hopto.org

tiếng quê hương

• **Trần Đan Hà**

Tháng ba, nhận được giấy mời tham dự lễ Cầu Siêu cho Thầy Phạm Ngọc Đảnh tại Viện Phật học Ứng dụng Âu châu, chúng tôi cùng với anh chị Phan Ngọc Minh đi Waldbröl để tham dự, đồng thời làm cuộc "xuất hành" đầu năm một chuyến. Phật Học Viện bây giờ đã sửa chữa được một phần để làm nơi tu học. Cạnh dãy nhà mua thêm đã sửa sang thành phòng ngủ cho khách vãng lai lên đến hàng trăm chỗ. Nhất là lực lượng của quý Thầy Cô tại đây đã tăng cường lên đến 55 vị. Hỏi ra mới biết quý "Thầy Cô Bát Nhã" ở Việt Nam, sau vụ "Pháp Nạn" cách đây mấy năm, tất cả đều tứ tán khắp nơi. Bây giờ bắt lại liên lạc, được Sư Ông và Tăng thân Làng Mai bảo lãnh qua. Một số qua Mỹ và Canada còn một số qua Âu châu, đông nhất là Pháp và Đức. Tại Phật Học Viện phần nhiều các Thầy Cô đều là người quê miền Trung, thuộc các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

Vừa bước chân vào đã nghe xôn xao tiếng nói địa phương. Một thứ tiếng mà hình như đã in đậm vào trong tâm thức mình. Nên mỗi lần tình cờ được nghe lại, lòng tôi cảm thấy xao xuyến lạ.

Tôi đứng lặng để nghe, như muốn uống trọn tất cả những âm thanh của tiếng nói. Ui chao răng mà nghe dễ thương như rứa không biết! Lâu lắm rồi, kể từ ngày xa quê đến nay, bữa ni mới được nghe lại tiếng quê hương của mình 100%. Nhớ ơi là nhớ, thương ơi là thương, hình như có một hấp lực quyến rũ nào đó bắt mình phải nhớ, khiến mình phải thương như mấy câu thơ của ai đó:

Ri mô tê răng rứa
ai đời người xứ Huế
mà không nhớ đến đất Thần kinh?

Giây phút ấy thật nhiệm mầu, nó như làm sống dậy một thời, của quãng đời mà ai cũng nhận thấy đẹp nhất. Xin cám ơn Phật Học Viện, xin cám ơn Waldbröl đã cho tôi những giấy phút ấm áp, dễ thương nhất trong suốt chặng đời ly hương nầy!

Đã gần một phần ba cuộc đời, qua sống tại cái xứ lạnh lẽo nầy, riết rồi thấy tâm hồn cũng đóng băng hóa đá. Cuối tháng ba mà ban đêm thời tiết còn trừ vài ba độ âm. Nhìn ra ngoài vườn sương muối phủ trùm lên cỏ cây lốm đốm như sa mạc. Mở cửa sổ ra một chút là hơi lạnh hắt vào thấy rùng mình ớn lạnh. Cái lạnh buốt xương da khiến tay chân lóng cóng, thân thể co rúm như muốn thu lại nhỏ nhoi, để hơi lạnh bớt thấm vào.

Cứ mãi ao ước một dịp được đến nơi nào có chút nắng, để thưởng thức hương vị ấm áp, mà có lẽ đã lâu lắm rồi tôi không được đón hưởng. Nên năm nay, nhân duyên đã đến, vừa mới nghỉ hưu nên tôi quyết định đi một chuyến. Trước tiên bay qua Cali vùng San Jose để thăm gia đình bà dì đang sinh sống tại đó. Mà sau ngày đổi đời chúng tôi chưa có cơ duyên hội ngộ. Gặp lại người thân trong một khung cảnh nhộn nhịp và đông đúc người đồng hương, tôi nghe lòng bâng khuâng lạ. Cái cảm giác như là một đứa con thất lạc, bây giờ được trở về nhà. Đi đâu cũng gặp người có tiếng nói quen thuộc, có một phong tục gần gũi như không bao giờ thay đổi, đó là gặp nhau tuy chưa quen biết nhưng cảm thấy như là người thân.

Phong cảnh nơi đây thì khỏi nói, vì đã lâu được mệnh danh là "Thung lũng hoa vàng" xung quanh những dãy núi cao, nhưng không có cây cối nên vươn dài một đồng cỏ mượt, dựng ngược lên vút tầng xanh. Phía đưới một vùng đồng bằng rộng lớn, cũng với những đồng cỏ trải dài, điểm một loài bông hoa màu vàng lấm tấm xen lẫn giữa thảm cỏ xanh, xung quanh những dãy nhà thưa thớt với lối kiến trúc tân kỳ, nhà nào cũng có vườn rộng.

Ngày hôm sau nhờ Phượng, đứa em con bà dì chở đi tham quan một vài nơi. Nhất là đến thăm các ngôi chùa quanh vùng. Vùng nầy chùa rất nhiều, có viếng một ngôi chùa cũng bình thường thôi, nhưng ngoài vườn Thầy Trụ Trì trồng cây cảnh, có tượng Quan Thế Âm Bồ Tát lộ thiên, có hòn non bộ và nhất là cây cối được chăm sóc, cắt tỉa rất nghệ thuật. Sau đó đến Tịnh Thất Hòa Bình của Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì. Vừa gặp chúng tôi, Sư Cô liền nói: Hòa Thượng đang giảng Pháp bên Niệm Phật Đường Fremont, quý đạo hữu qua nghe đi.

Luôn thể có một anh cũng qua bên đó, nên chúng tôi tháp tùng chạy theo. Qua đến được gặp Thầy và phái đoàn Âu Châu qua hoằng pháp nơi đây. NPĐ Fremont tọa lạc trong một khu đất rộng, tiền thân là một cái hãng, bây giờ mới sửa chữa, nên tất cả vẫn còn nguyên hình dáng, chỉ trang trí bên ngoài mà thôi. Chúng tôi đến thấy khoảng hơn trăm giới tử đang nghe Pháp. Đạo tràng rất trang nghiêm và thanh tịnh, người nào cũng chăm chú nghe. Chúng tôi bước vào thì còn khoảng mười lăm phút nữa là xong giờ giảng Pháp. Đến giờ ngọ trai, Thầy Trụ Trì mời tất cả Phật tử thưởng thức món "Mì Quảng" rất đặc sắc. Mà thật thế, họ làm món mì nầy rất ngon. Mì chay mà xào nấu đến như thế là "năm bờ oăn" rồi!

Chúng tôi gặp Thầy Phương Trượng, thầy rất ngạc nhiên. Hỏi thăm ba điều bốn chuyện rồi Thầy đưa vào giới thiệu với Thầy Trụ Trì cùng mấy người ban trì sự.

Tiếp theo là xuống Los Angeles để thăm gia đình người anh vợ. Nơi đây cũng được các cháu chở đi ra khu Phước Lộc Thọ, cũng như leo lên viếng chùa Linh Sơn của Đài Loan. Ngôi chùa kiến trúc rất lộng lẫy, gồm có 5 bậc thành, giữa mỗi bậc đều được xây dựng các cảnh như Tứ Động Tâm bên Ấn Độ. Cây cỏ vườn chùa được chăm sóc, cắt xén rất tỉ mỉ. Chùa tọa lạc trên một ngọn núi, nhìn xuống thành phố phía dưới chân như một bức tranh thủy mạc, ẩn hiện những ngôi nhà nằm rải rác. Nhà cửa nơi đây thưa thớt, và chỉ một tầng nên thấy thành phố trải dài đến bất tận, dàn rộng đến vô biên.

Ngày hôm sau đi Hollywood để xem cơ sở quay phim nổi tiếng thế giới. Mà lâu nay chỉ đọc sách báo và nghe kể lại. Bây giờ mới thấy tận mắt nghệ thuật tân tiến, kỹ thuật "lộng giả thành chân" chỉ với một chiếc kính màu để được trông thấy hình thật rất tuyệt vời, mà trên thực tế khi xem phim không ai có thể tưởng tượng

https://tieulun.hopto.org

ra nổi! (những tại nạn xe hơi, tàu lửa, máy bay, thuyền bè, muông thú... đều "giả " hết cả!

Cali tôi đi chưa khắp, chưa đến cùng tất cả những địa danh, nhưng chung quy cũng đã thấy được nhiều nét đáng yêu! Việc di chuyển hầu hết là đi xe nhà, còn phương tiện công cộng như xe bus rất hạn chế, (tuy nhiên khi bước chân lên xe bus thì được thấy những bảng hướng dẫn dán trên xe bằng tiếng Việt, như: "Khu nầy dành riêng cho người lớn tuổi. Xin xuống bằng cửa sau". Xe lửa cũng ít, và cũng không mấy người đi. Có nhiều nơi muốn đến chỉ nhờ người địa phương đến đón là thông dụng nhất. Thành ra đi đâu cũng không theo ý muốn mình được, đành đi theo những nơi có phương tiện mà thôi. (như lần đi San Francisco chẳng hạn, nơi đây họ có một thứ xe hai tầng, mui trần chuyên chở du khách chạy vòng quanh thành phố và lên xem chiếc cầu Goldensbruck. Hành khách được dừng lại trên đỉnh khoảng 15 phút để ngắm phong cảnh, rồi trở về).

Thế giới người Việt tại đây, phải nói là những sinh hoạt vẫn còn gìn giữ được rất nhiều "bóng dáng của cội nguồn, hình ảnh của một xã hội đã có một phong tục và tập quán đặc thù riêng".

Tôi từ giã Cali sau gần hai tuần lễ thăm viếng, để đi Florida. Nơi đây qua thông tin Internet, chúng tôi được biết có Đạo Tràng Cát Trắng, một Tu Viện tu theo Pháp Môn Thiền Tập. (Nhưng khi được tham dự khóa tu 3 ngày, thấy tu học theo cách thức "Thiền -Tịnh song tu", nên rất thích hợp với nhiều người). Khóa tu học có khoảng trên 200 người tham dự. Không chỉ riêng người địa phương, mà còn có một số người từ các tiểu bang khác đến, như thầy Viện Trưởng nói đùa với hai câu thơ:

Mỗi người ở mỗi tiểu bang
Về đây cũng mặc áo tràng như nhau.

Buổi sáng cũng có "Công Phu Khuya, tụng kinh Thủ Lăng Nghiêm", cũng có Thiền hành, Thiền tọa, thực tập Lễ lạy, Pháp thoại, Pháp đàm và Phật pháp vấn đáp. Tinh thần tu học của Phật tử rất tinh tấn, họ "học hỏi" rất nhịp nhàng và sinh động, nhưng không kém phần trang nghiêm. Nhất là buổi lễ "Trưởng Tịnh" được tổ chức rất trang nghiêm và mang nhiều ý nghĩa thâm thúy của đạo Phật. Những nét tân tiến ấy, những tinh thần sáng tạo ấy đang duy trì và phát triển một "Ngôi Nhà Tâm Linh Phật Giáo" mà trong đó có nhiều người đã cảm tưởng như nội dung bài kệ của tổ Thường Chiếu (HT Nhất Hạnh dịch như sau):

Đạo vốn không nhan sắc
Mà ngày càng gấm hoa
Trong ba ngàn cõi ấy
Đâu chẳng phải là nhà?

Chúng tôi đã liên lạc trước để nhân dịp nầy đến thăm viếng, đồng thời tham dự tu học mấy ngày. Người chúng tôi được biết đến đầu tiên là chị Pháp Diệu Hoàng Thư, chị sốt sắng hướng đạo và nhờ người đưa đón. Chị còn phác họa cho chúng tôi một chương trình trước khóa tu học. Vì chúng tôi đến trước mấy ngày, nên chị muốn chúng tôi trong thời gian chờ đợi, nên đi tham quan một vài nơi cho biết.

Khi đến phi trường Orlando được anh Hào đến đón. Chúng tôi gồm hai người và thêm hai vị ở Canada. Khi tất cả lên ngồi trên xe, anh Hào nói: Mẹ đã nấu cơm sẵn, xin mời quý anh chị đến nhà chúng tôi dùng cơm và nghỉ ngơi chốc lát, cùng đợi anh Nho đến từ Boston lúc 13.00 giờ, rồi chúng ta lên tu viện luôn thể. Vì từ đây lên tu viện khoảng 80 km, nếu đi trước sợ về không kịp để đón anh ấy.

Vừa bước vào nhà, đã nghe mẹ anh Hào chào hỏi và mời các anh chị đi rửa mặt rồi dùng cơm. Tôi nghe các anh chị đi chùa, nên tôi nấu cơm chay để mời các anh chị. Thú thật ngồi máy bay mười mấy tiếng đồng hồ thấy cũng ê ẩm toàn thân, nhưng khi nghe mẹ anh Hào nói vậy, thì cảm thấy tất cả sự mệt mỏi tan biến đâu mất. (Trước đó ban tổ chức có nhờ anh Phu đến đón chúng tôi, nhưng rất tiếc vì lẫn lộn giờ giấc "không biết ai em hay ép em" nên ra sớm một ngày. Báo hại anh Phu không thấy chúng tôi, nên để xe phía trước chạy vào trong tìm kiếm. Đến khi ra thì thấy xe bị phạt, thật là một điều đáng tiếc!).

Ăn uống xong chúng tôi nằm nghỉ lưng khoảng một tiếng đồng hồ, thấy khỏe lại rất nhiều. Và cũng đã đến giờ đi đón anh Nho nên chúng tôi từ giã gia đình anh Hào ra xe đi tu viện. Tu Viện Cát Trắng tọa lạc giữa một vùng rừng cây um tùm, cách xa nhà dân chúng. Nên cảm thấy hoang vu và buồn tẻ, có lẽ Tu Viện cũng mới xây dựng nên chỉ mới có Thiền Đường (Chánh Điện) khá rộng rãi, chứa đựng khoảng 400 người có chỗ lễ lạy. Phía giữa bàn thờ đức Bổn Sư, hai bên với hai bức vách trắng được chiếu bản kinh lên tường, Phật tử ở dưới nhìn lên đọc tụng, còn sử dụng "loại máy vô tuyến" để thông dịch. Thấy rất tiện lợi với lối kiến trúc và kỹ thuật tân tiến hiện nay. Phía trái là Tăng phòng, bên phải chánh điện là phòng ăn và phía sau là phòng vệ sinh, trước chánh điện là một hồ sen rộng. Nghe đâu sẽ xây dựng thêm phía sau chánh điện một dãy hậu liêu để cho khách vãng lai có chỗ nghỉ ngơi, sẽ tổ chức những khoá tu học dài hạn.

Đến tu viện thấy một số anh em làm công quả, gom lại những cây bị gãy cưa ra làm củi. Quét lá rụng chung quanh vườn để đốt. Thấy chúng tôi họ chào hỏi và giới thiệu với nhau. Chúng tôi gặp Thầy Viện Trưởng, thầy hỏi han ân cần. Nào là bay từ bên Đức qua đây bao nhiêu tiếng? Đi đường có mệt lắm không? Thôi vào tắm rửa rồi nghỉ ngơi cho khỏe...

Thú thật lần đầu tiên ngồi máy bay mười mấy tiếng đồng hồ thấy cũng "rêm" người. Nhưng khi gặp gỡ đồng hương, nghe những lời hỏi thăm thân mật, thì hình như sự mệt mỏi đã tan biến.

Thời tiết nơi đây ban ngày cảm thấy nóng, mới giữa tháng tư mà đã có nắng ấm, thật tuyệt.

Sau khi khóa tu học bế giảng, tất cả đều từ giã đạo tràng để về lại trụ xứ. Riêng chúng tôi và mấy người Canada còn ở lại hai ngày đợi chuyến bay. Nhân dịp nầy, Thầy cho mượn xe và nhờ anh bạn ở Boston chở ra biển. Biển Florida tuyệt đẹp, biển xanh cát trắng phản chiếu màu trời tạo nên một cảm giác mênh mông. Bãi biển rất sạch sẽ, đặc biệt là xe chạy xuống đậu ngay ngoài bãi biển. Cát trắng và phẳng lì như đường đất nên xe chạy xuống gần nước. Chúng tôi cũng tung tăng được một buổi với biển Florida.

Nơi đây, chúng tôi cũng được gặp gỡ rất nhiều người cùng quê Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Được nghe lại tiếng nói thân thương của anh chị Sơn, anh chị Thư, anh

https://tieulun.hopto.org

chị Phu và đặc biệt là được gặp và quen biết chị Lệ Ba, một người rất văn nghệ. Hôm ấy được nghe tiếng ngâm thơ và hò Huế của chị rất điêu luyện. Sáng ra trong lúc hàn huyên, chị còn hát cho chúng tôi nghe những bài đồng dao rất thân thuộc, đã một thời nghe qua:

Khoai to vồng tốt cổ (củ)
Độ (đậu) ba lá dệ (dễ) un
Gà mất mẹ lâu khun (khôn)
Gái không chồng thậm khổ...

Tháng năm về Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg để dự khóa tu gieo duyên như đã xin phép với thầy Phương Trượng trước đây. Đồng thời tham dự Đại Lễ Phật Đản được tổ chức vào ngày cuối tuần. Tuần lễ nầy, tại Tu Viện còn có các khóa học cho người Đức. Thầy Hạnh Giới về đây hướng dẫn. Chia làm hai nhóm, một nhóm dành cho học sinh và sinh viên khoảng 60 người. Nhóm thứ hai dành cho người lớn khoảng 30 người và được giới thiệu chung những đề tài như:- Thiền "Minh Sát Tuệ" (Vipassana). Giáo lý Đức Phật (Die Lehre Buddha). Tứ Diệu Đế (Die Vier Edlen Wahrheiten). Thực tập giáo lý hàng ngày (Buddhismus im Alltag). Sanh tử trong đạo Phật (Leben und Tod im Buddhismus). Phật pháp vấn đáp (Frage und Antwort). Người Đức họ tu học rất nghiêm mật, tín cẩn. Và thấy họ rất thích thú trong những giờ phút thực tập chuông mõ và lễ lạy.

Ngoài ra trong dịp nầy, còn có buổi họp kéo dài 3 ngày của Ban điều hành Hội Phật giáo Tăng Già của Đức. Để kiểm điểm sinh hoạt, cũng như bầu lại Ban Điều Hành của Hội cho nhiệm kỳ tới.

Vì các khóa học dành cho người Đức, nhằm ngày làm việc, nên Phật tử Việt Nam không ai đến để làm công quả được. Chỉ thấy cô Nhung vào giúp với cô Thông Chiếu mà thôi. Đến thầy Phương Trượng cũng đi khiêng ghế cho các lớp học người Đức, nên chúng tôi hoãn lại khóa tu Gieo duyên để phụ giúp.

Thời tiết Ravensburg tuần đó cứ sáng nắng, chiều mưa, có ngày mưa dầm suốt buổi. Nhớ một buổi chiều thấy thầy Phương Trượng đứng nơi cánh cửa để ngắm mưa. Phía trước Tăng phòng là khu vườn cây sum suê nhất. Thầy đứng nhìn những giọt mưa rơi từ trên hàng cây xuống không dứt, với một tâm trạng rất say sưa. Hình như thầy đang nhớ về một cảnh mưa nào của năm xưa. Của cái thời như cố thi sĩ Bùi Giáng gọi là thời "ngọc trắng":

Hôm qua mưa lũ tôi về
Đứng im như tượng bên hè nhà xưa
Một hồn rũ rượi trong mưa
Nhớ ơi ngọc trắng ngày chưa cát lầm.

Nhưng rất tiếc lúc ấy có điện thoại từ bên Mỹ gọi qua xin gặp Thầy. Tôi đành phải đánh thức thầy trở về với thực tại; đành cắt đứt dòng tư tưởng của thầy mà tôi nghĩ có lẽ cái nhân duyên nầy đã lâu lắm rồi, bây giờ thầy mới gặp. Bây giờ thầy mới được chiêm nghiệm, chắc chắn là một giây phút thần tiên. Nghe thầy chép miệng nói "mưa đẹp quá" khiến tôi cũng tiêng tiếc cái giây phút ấy của thầy!

Những ngày ở Tu Viện Viên Đức, tôi còn gặp thêm một hình ảnh, tiếng nói của một Sư cô với một phong cách "rất Huế". Được biết Sư cô tuy đã xa quê lâu lắm rồi, từ một thời ở Viện Đại học Vạn Hạnh, một thời làm du sinh ở Ấn Độ và bây giờ đang giảng dạy hợp đồng tại một trường Đại Học ở Tân Đề Ly. Nhưng cái chất Huế của Sư Cô vẫn còn đậm nét của ngược dòng, với hoài niệm. Như mang theo một sứ mạng gìn giữ bản sắc Văn hóa của Quê hương.

Ở Ravensburg cũng đã có sẵn một nhóm người, như gia đình các anh chị Diệu Hoa, Diệu Huyền, Diệu An... đang hòa quyện để tạo nên "một xã hội nho nhỏ" được mang một bản sắc của Cố Đô, tuy cổ kính nhưng thanh lịch, tuy trầm tư nhưng lãng mạn. Hòa cùng với những câu hò Mái Đẩy, điệu Nam Bình, Nam Ai đã đưa thuyền về sông Hương, thuyền xuôi Đập Đá, thuyền ngược Kim Long. Và tiếng nói nữa, nghe răng mà dễ sợ như rứa không biết? Cái tiếng nói mà có một thời ông Tô Kiều Ngân đã tâm sự:

Nếu anh được em ru bằng giọng Huệ
Lời ca dao của mạ hát ngày xưa
Câu mái đẩy chứa chan lời mật ngọt
Chết cũng đành không nuối tiếc chi mô!

Nghe dệ sợ chưa? Không biết cái giọng Huế nó hấp lực mần răng, mà khiến cho có người phải liều mình không thương tiếc như rứa không biết?

Từ Tu viện Viên Đức Ravensburg, sáng chủ nhật 15.5.2011 chúng tôi đưa Thầy Phương Trượng lên Reutlingen để tham dự Đại lễ Phật Đản tại Niệm Phật Đường Tam Bảo. Được biết Ni Sư và Ban Kiến Thiết đã tìm kiếm được nơi chốn để xây dựng ngôi Tam Bảo tại miền Nam nầy. Đang còn tiến hành thủ tục để mua cơ sở.

Đến ngày thứ hai, Thầy nhờ chúng tôi chở đi Cheb-CH Czech để cử hành Đại Lễ Phật Đản cho bà con Phật tử tại đó. Niệm Phật Đường Viên Giác tại đây, do gia đình anh chị Lễ ở Sindelfingen cúng dường một căn nhà gồm hai tầng, trên làm Chánh điện và phòng Tăng. Phía dưới làm phòng ăn và phòng ngủ. Tương đối cũng gọn gàng có thể sinh hoạt cho khoảng năm chục người tu học. Phật tử tại đây hầu hết là những người trong nước mới ra sau nầy. Thành phố Cheb nầy cũng có đông đúc người Việt sinh sống, họ thành lập một khu thương mại như Little Saigon ở bên Mỹ.

Bây giờ tại Cheb ngoài ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác, họ còn xây dựng thêm 2 ngôi chùa tại trung tâm thương mại nầy. Buổi sáng nhờ anh Lễ chở ra đi dạo một vòng, chúng tôi có thăm viếng chùa Giác Đạo. Được thấy thư mời tham dự Đại lễ Phật Đản do các Hội Phật tử Việt Nam tại các nước như: CH Czech, tại Ba Lan, tại CH Hungary và tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo bang Sachen CHLB Đức. Theo lịch trình từ 20.5 đến 02.6.2011.

Hôm nay ghi lại những chuyến đi, như một cảm niệm về dòng chảy của thế giới đang trôi xuôi, những sinh hoạt như còn duy trì, một niềm tin đang còn vươn dậy với một niềm tự hào là, tuy dòng sống người Việt ly hương đang trôi đi, nhưng vẫn còn đọng lại những nét tinh hoa của phong tục tập quán, của nếp sống dân gian, của tín ngưỡng tôn giáo... để dìu cuộc đời nhân sinh về khung trời Chân Thiện Mỹ ./.

https://tieulun.hopto.org

• **Phù Vân phỏng vấn**

Phong trào yểm trợ tự do Tôn Giáo Nhân Quyền Việt Nam

Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền Việt Nam (PT/YTTDTGNQ/VN) từ Hoa Kỳ đến Âu Châu do "Ủy Ban Phối Hợp Tổ Chức Tuần Lễ Quốc Tế Vận, Cộng Đồng Vận, Truyền Thông Vận" cho tự do tôn giáo và nhân quyền Việt Nam tổ chức từ 18 đến 25.5.2011. Phái đoàn đã đến Chùa Viên Giác vào ngày 21.5.2011 để Hiệp Thông Cầu Nguyện trong dịp Đại lễ Phật Đản 2555.

Phong Trào YTTDTGNQ/VN được thành lập và ra mắt ngày 26.3.2011 tại miền Nam California, Hoa Kỳ, với mục tiêu: Thế giới vận, Cộng đồng vận, Truyền thông vận, và hỗ trợ tài chánh cho các nhà đấu tranh dân chủ trong nước.

Thành phần phái đoàn gồm có:

- Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Trung Ương PT/YTTDTGNQ/VN,
- Linh Mục Đinh Xuân Long, Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát PTYTTDTGNQ/VN,
- Ông Nguyễn Tấn Đức, Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy Hải Ngoại, Phó Chủ tịch Hội Đồng Cố Vấn PT/YTTDTGNQ/VN,
- Giáo sư Tăng Ngọc Hiếu, Phó Chủ tịch PT/YTTDTGNQ/VN, và
- Tiến sĩ Scott Flipse, Giám Đốc Điều Hành Ủy Ban Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo Thế Gới (USCIP). Ủy Ban này độc lập và làm việc dưới sự điều khiển của Tổng Thống và Quốc Hội Hoa Kỳ.

Ngoài ra còn có các thành viên tháp tùng từ Âu Châu như Giáo sư Lại Thế Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu, Tổng Thư Ký Ban Điều Hành Trung Ương PT/YTTDTGNQ/VN làm Phối trí viên; ông Trần Đức Lai, Cựu Thẩm Phán (CDNVQG/ÂC), Phó Chủ tịch PT/ÂC; các ông Trần Tỉnh Lê, Trần Minh Chiêu, Cao Tấn Hưng, Nguyễn Duy Phương và Bà Lê Hồng Yến.

Phù Vân, Chủ Bút Báo Viên Giác, được phái đoàn dành cho một buổi phỏng vấn vào lúc 10 giờ 30 tại Phòng Hội (Konferenzraum) dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác và một số Phật tử đến tham dự.

(từ trái sang phải: LM. Đinh Xuân Long, Ts. Scott Flipse, HT. Thích Nguyên Trí, HT. Thích Như Điển)

Bắt đầu buổi họp báo Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác ngỏ lời chào mừng và giới thiệu thành phần của phái đoàn thuộc Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền Việt Nam, đồng thời trình bày tình trạng cộng đồng người Việt sinh sống tại Đức và sau cùng giới thiệu ông Phù Vân, Chủ Bút báo Viên Giác để mở đầu cho cuộc phỏng vấn.

- Phù Vân: *Kính thưa phái đoàn, nhân dịp phái đoàn đến chùa Viên Giác, Đức Quốc trong tuần lễ Quốc Tế vận, Cộng Đồng vận, Truyền Thông vận để đấu tranh tự do tôn giác, nhân quyền cho Việt Nam; chúng tôi đại điện cho Ban Biên Tập và độc giả Báo Viên Giác, xin chào mừng phái đoàn và xin đặt một vài câu hỏi. Trước hết xin phái đoàn cho biết: Thời điểm thành lập, mục đích của Phong Trào và những đối tượng chính nào mà Phong Trào nhắm đến để quan tâm vận động?*

- Lại Thế Hùng: Kính thưa quý vị, câu hỏi của nhà báo đặt ra, lý ra Hòa Thượng Chủ tịch của chúng tôi chính thức trả lời, nhưng tôi xin đại diện cho Hòa Thượng Chủ tịch để trả lời. Chúng tôi xin xác định lại với quý vị danh xưng của Phong Trào là Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền Việt Nam được thành lập ngày 26.3.2010 và đây là Phong Trào đầu tiên trong 36 năm người Việt tha hương và có các vị lãnh đạo tôn giáo đứng ra trực tiếp điều hành, điều hợp phong trào.

Đứng đầu Phong Trào là Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Viện chủ Chùa Bát Nhã, đồng thời là Phó Chủ tịch Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ. Ngài là Chủ tịch của Phong Trào.

Vị thứ hai là Linh Mục Đinh Xuân Long, Ngài đến từ Tiểu bang North Caroline/HK, Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát Trung Ương của PT. Ngài hoạt động rất tích cực, cố vấn đặc biệt của PT và đặc trách liên lạc với các chính giới tại Hoa Thịnh Đốn, sát cánh với Ủy Hội Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo Thế Giới. Có thể nói rằng sự có mặt của Tiến sĩ Scott hôm nay là công sức và nỗ lực chính của Linh Mục Đinh Xuân Long.

Vị thứ ba lãnh đạo Phong Trào là ông Nguyễn Tấn Đức, Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy Hải Ngoại. Cụ là tiếng nói chính thức của Phật Giáo Hòa Hảo tại quốc nội, đại diện cho cụ Liêm (Lê Quang Liêm), ông đến từ Atlanta/Georgia.

Vị thứ tư mà chúng tôi xin được giới thiệu là Giáo sư Tăng Ngọc Hiếu, GS Tăng Ngọc Hiếu là Giáo sư lâu năm tại Việt Nam, Phụ Tá cho Linh Mục Đinh Xuân Long, ông là một nhân sĩ đấu tranh đến từ Minnesota.

Câu hỏi thứ hai mà nhà báo đặt ra là nhắm vào đối tượng nào? Thì ở đây như quý vị đã biết, thật sự như quý vị là những người đã thấy, đầu tiên là các vị lãnh đạo tôn giáo nhận vai trò lãnh đạo để tranh đấu nhu cầu hiện nay theo chiều hướng của dân tộc, nhu cầu trong và ngoài nước và của thế giới; đó là hướng đi chung của thế giới lấy tôn giáo làm căn bản để áp lực với các nước độc tài. Bởi vậy Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, dù Ngài rất bận nhiều công việc Phật sự, nhưng Ngài đã đứng ra đảm nhận công tác và kể từ ngày đó đến nay đã hơn một năm. Linh Mục Đinh Xuân Long và Hòa Thượng Chủ tịch đã đến gặp ông Scott nhiều lần, và được hướng dẫn đến Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao và hai vị lãnh đạo đã đến Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, tiếp xúc và gặp gỡ rất nhiều các tổ chức. Đặc biệt là trong tháng 1 vừa qua, với sự nỗ lực của Linh Mục Long, ông Scott đã đến Nam Cali và đó

https://tieulun.hopto.org

là lần đầu tiên một viên chức cao cấp của chính phủ Hoa Kỳ đại diện cho Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo của Hoa Kỳ, cùng với các bộ phận lãnh đạo của Phong Trào, đã đến Nam Cali tại Chùa Bát Nhã để gặp gỡ báo chí, gặp gỡ đồng bào và nhân sĩ tại Nam Cali trong suốt 3 ngày. Tiến sĩ Scott đã trình bày tất cả, nên đồng bào ta ở Nam Cali rất nức lòng vì có sự quan tâm của Phong Trào. Đối tượng để vận động thì tất cả những ai, những tổ chức nào cùng chung một ý hướng và lấy tự do tôn giáo, nhân quyền làm hướng đi chung để đấu tranh, đó là hai điều mà chính quyền Việt Nam hiện nay đang chà đạp.

Tại Âu Châu, chúng tôi cũng nhấn mạnh là dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GH/PGVNTNAC, đó là Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Hòa Thượng Phương Trượng là Tổng Thư Ký của Giáo Hội. Chúng ta cũng còn có một bộ phận của Phong Trào ở Âu Châu mà Linh Mục Đinh Xuân Minh là Chủ tịch; bên cạnh đó còn có Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, đại diện cho Phật Giáo VNTN tại Thụy Sĩ, Phó Chủ tịch; và ông cựu Thẩm Phán Trần Đức Lai, Tổng Thư Ký của PT ở Âu Châu. Còn một số vị hiện diện ở đây là những thành viên nòng cốt đi tháp tùng: như ông Trần Minh Chiêu, Bà Hồng Yến, ông Trần Tỉnh Lê ở München và một vài vị khác... Phái đoàn của chúng tôi có 10 người đến đây. Trong tương lai mục tiêu phái đoàn của chúng tôi là yểm trợ cho quốc nội. Những gì mà quốc nội muốn giương cao tự do tôn giáo thì chúng tôi sẽ cố tranh đấu. Mục tiêu hiện nay chính yếu là làm thế nào cho tôn giáo ở Việt Nam được tự do hoàn toàn.

- Phù Vân: *Kính thưa phái đoàn, chúng tôi có 6 câu hỏi xin lần lượt hỏi cho liên tục. Còn những vị khác sẽ đặt câu hỏi sau. Thưa phái đoàn, chúng tôi được biết theo như lịch trình công tác hằng ngày của tuần lễ vận động, từ ngày 18 đến 25 tháng 5; đến nay đã là ngày thứ 4. Vậy xin phái đoàn cho biết đã đến vận động ở địa phương nào, quốc gia nào? Và kết quả ra sao?*

- Lại Thế Hùng: Thứ nhất là như thế này, được sự chấp thuận của Hòa Thượng Chủ tịch HĐĐH/GHPGCNTN, Ngài là cố vấn cao cấp nhất cho PT và cho Hòa Thượng chúng tôi và Hòa Thượng Tổng Thư Ký của PT và sự hiện diện của ông Scott. Phong trào bắt đầu của tuần lễ tổ chức, cao điểm là vào ngày 18.5 tức là ngày Thứ Tư dưới sự hướng dẫn của Linh Mục Đinh Xuân Long và vị Chủ tịch của Phong Trào ở Châu Âu là Linh Mục Đinh Xuân Minh, chúng tôi đã đến Quốc Hội Âu Châu ở Strassbourg cũng như Nghị Viện Âu Châu, đồng thời tại nơi này đã gặp gỡ các vị đại diện và đã đệ nạp những thỉnh cầu không ngoài mục đích đòi cho Vệt Nam được tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc. Ngoài ra còn có 2 cuộc cầu nguyện trước tiền đình của 2 ngôi nhà này. Và ngày hôm qua dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Chủ tịch của Phong Trào với sự hiện diện của ông Scott, chúng tôi đã đến thành phố Hamburg và đã cùng với Hội Người Việt TNCS Hamburg, cũng như nhà báo Phù Vân cũng là một trong nhân sĩ tại đó, đã tổ chức một buổi lễ cầu nguyện cho các vong linh của đồng bào chúng ta tại Tượng Đài Thuyền Nhân tại cảng Hamburg.

Và hôm nay, ngoài cuộc tiếp xúc với báo chí cùng với thân hào nhân sĩ sáng nay, thì vào lúc 13 giờ 30, được sự chấp thuận của Hòa Thượng Phương Trượng, sẽ có một buổi họp báo và hiệp thông cầu nguyện dưới sự chứng minh của nhị vị Hòa Thượng tại Hội Trường. Tối nay phái đoàn sẽ lên đường đi Paris và sáng mai Hòa Thượng và phái đoàn sẽ tham dự Đại lễ Phật Đản tại Chùa Khánh Anh, chùa mới, và đồng thời cũng có buổi cầu nguyện trước Tượng Đài Kỷ Niệm Thuyền Nhân trong khuôn viên của Chùa Khánh Anh, Paris.

Ngày Thứ Hai 23.5 phái đoàn sẽ có mặt tại Genève và dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng cũng như của Linh Mục Đinh Xuân Long sẽ gặp Cao Ủy Nhân Quyền và đặc biệt là Ủy Ban Tôn Giáo của Liên Hiệp Quốc tại Genève và lễ cầu nguyện tại tòa nhà Liên Hiệp Quốc Genève. Ngày thứ Ba tức là ngày 24 phái đoàn sẽ có mặt tại Bruxelles và sẽ có cuộc tiếp xúc, có lẽ tại đây cũng đông đảo các vị đại diện các đoàn thể ở Bỉ, Hòa Lan và các nơi khác. Phái đoàn sẽ nói chuyện với vị đại diện của Liên Hiệp Âu Châu với sự có mặt của Tiến sĩ Scott.

Ngày 25.5, một số quý vị trong phái đoàn lên đường về Hoa Kỳ. Công tác ngày 25 của phái đoàn là gặp gỡ đại diện của Thượng Viện, Hạ Viện Pháp tại Paris và có buổi cầu nguyện trước Quảng trường Nhân Quyền Trocadéro (Paris).

Và ngày 26.5 tất cả quý vị trong phái đoàn trở về Hoa Kỳ. Thế là coi như đã chấm dứt chiến dịch mà chúng tôi gọi là tuần lễ vận động các đoàn thể cùng với Giáo Hội PGVNTN của Phong Trào. Tuần lễ được gọi là Tuần Lễ Quốc Tế Vận, Cộng Đồng Vận, Truyền Thông Vận/Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Chủ tịch của Phong Trào Thích Nguyên Trí và Hòa Thượng Thích Minh Tâm.

- Phù Vân: *Xin cảm ơn anh Lại Thế Hùng, trong câu trả lời của anh vừa qua đã trả lời một vài câu hỏi dự tính của chúng tôi. Cho nên, chúng tôi chỉ hỏi một câu ngắn thôi là: Sau Âu Châu phái đoàn dự kiến đi vận động ở Châu nào kế tiếp?*

- Hòa Thượng Chủ Tịch: Sau chuyến đi Âu Châu, phái đoàn chúng tôi sẽ có cuộc gặp gỡ trong Ngày Diễn Hành Văn Hóa tại Hoa Thịnh Đốn vào ngày 26.6.2011 và sau đó cùng lên Washington DC luôn.

- Phù Vân: *Câu tiếp theo tôi xin hỏi thẳng ông Tiến sĩ Scott. Chúng tôi được nghe Phong Trào giới thiệu về thành tích công tác đấu tranh của ông dành cho cộng đồng người Việt TNCS trên thế giới, chúng tôi rất cảm kích và thành kính tri ân tấm lòng nhân ái của ông dành cho người Việt Nam chúng tôi. Nhân dịp này xin ông cho độc giả báo Viên Giác được biết một số vấn đề:*

** Với cương vị Giám Đốc Điều Hành Ủy Ban Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo Thế Giới (USCIP), ông có những hoạt động nào để tác động với chính phủ Hoa Kỳ làm áp lực với chính phủ Việt Nam?*

** Ông có gặp khó khăn gì khi đến Việt Nam khi ông đã tranh đấu cho người Việt Nam trên thế giới?*

** Ngoài ra chúng tôi được biết, trong một cuộc họp báo của Ban Điều Hành Ủy Ban Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền, ông có đề nghị Thượng Hạ Viện và Quốc Hội Hoa Kỳ đưa CSVN trở lại danh sách các nước vi phạm tự do tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC)? Và nếu chính phủ Việt Nam ngoan cố vẫn không chấp thuận thì phái đoàn hay Ủy Ban của ông sẽ có phương pháp nào, có tiếp tục tranh đấu nữa hay không?*

https://tieulun.hopto.org

** Thưa ông, trong mấy ngày sắp tới, ông và phái đoàn sẽ đến Phủ Cao Ủy Nhân Quyền và Phủ Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc tại Genève (Thụy Sĩ), cũng như sẽ đến Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Âu Châu tại Bruxelles (Vương Quốc Bỉ). Ông sẽ đặt vấn đề hay có đề nghị như thế nào để tuần lễ vận động có kết quả?*

** Cuối cùng trong câu hỏi, xin ông cho biết ông đã đi về Việt Nam mấy lần? Tiếp xúc hay không với giới chức nào của chính quyền Việt Nam? Ông đã gặp gỡ những nhà dân chủ đối kháng nào? Xin ông cho biết kết quả ra sao trong những lần gặp gỡ?*

- TS. Scott Slipse: Tôi sẽ trả lời lần lượt các câu hỏi một cách đơn giản tại vì quá nhiều. Nếu muốn biết thêm chi tiết thì có thể gặp tôi sau cũng được. Tôi chỉ trả lời một cách đơn giản thôi.

Câu hỏi thứ nhất là chúng tôi cần làm thế nào để làm áp lực lên chế độ CSVN để có nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. Điều trước tiên muốn làm là tôi tạo cơ hội và khuyến khích cộng đồng Việt Nam không phải chỉ ở Hoa Kỳ mà trên toàn thế giới phải quy tụ với nhau và làm việc với nhau để đi liên lạc với chính giới của mỗi nước để gây áp lực lên chính phủ CSVN, cái đó mới là quan trọng đối với cộng đồng người Việt trên toàn thế giới. Đó là lý do tại sao chúng tôi làm việc với tất cả những ai thành tâm muốn làm việc cho tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam.

Câu hỏi thứ hai là Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế sẽ liên hệ với Quốc Hội Hoa Kỳ. Có một vài điều luật, một vài luật lệ của Hoa Kỳ mà tôi đã viết và trình bày dự thảo đệ trình lên Quốc Hội. Một trong những dự luật đó là vấn đề chế tài CSVN. Cái luật chế tài đó bây giờ chưa được thông qua, nhưng tương lai sẽ gây áp lực thực sự lên chế độ CSVN. Vì thế tôi yêu cầu tất cả cộng đồng Việt Nam trên toàn thế giới liên hệ với Quốc Hội Hoa Kỳ để làm sao cho luật chế tài chế độ CSVN được chấp thuận. Nếu luật chế tài đó được chấp thuận thì CSVN sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Nói về vấn đề CPC tức là nói đến các nước đáng quan tâm, trong đó có Việt Nam. Vâng, tôi tin tưởng rằng, đưa Việt Nam vào danh sách CPC các nước đáng quan tâm là một điều rất thích đáng và có ảnh hưởng rất tốt, bởi vì từ năm 2004 cho đến 2006 Việt Nam bị đưa vào danh sách CPC thì Việt Nam đã cải thiện một số vấn đề trong có có tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Trong trách nhiệm và qua cái nhìn của tôi thì tôi không nghĩ rằng, trong năm nay Việt Nam chưa bị đưa trở lại vào danh sách các nước đáng quan tâm. Đó là việc không may mắn, chúng ta biết rằng Giáo Hội PGVNTN tại Việt Nam đang bị bách hại, Giáo Hội Công Giáo và các tôn giáo khác cũng đang bị bách hại. Vì vậy, việc không đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC là một điều không may mắn. Tôi hứa sẽ dùng mọi áp lực đề nghị lên Quốc Hội Hoa Kỳ để đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC. Còn 2 dự luật được soạn thảo bởi số dân biểu tại Quốc Hội Hoa Kỳ; dự luật thứ nhất là dự luật nhân quyền tại Việt Nam và luật thứ hai là luật chế tài Việt Nam. Tôi cũng đang tranh đấu làm sao để 2 dự luật đó được thông qua tại Quốc Hội Hoa Kỳ.

Còn câu hỏi tôi đi đến Việt Nam: Tôi đi về Việt Nam 7 lần từ năm 1999. Tôi cảm thấy khó khăn và bị áp lực bởi chế độ CSVN khi tôi đi gặp các nhà đấu tranh chống lại chế độ CSVN, chẳng hạn như đi gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đi Tây Ninh để gặp các vị chức sắc trong Hội Thánh Cao Đài. Dù gặp khó khăn bởi chế độ CSVN, nhưng tôi vẫn có dịp gặp gỡ các nhà đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam, chẳng hạn như là Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Blogger Điếu Cày, Luật sư Nguyễn Văn Đài và các nhà đấu tranh dân chủ cho Việt Nam. Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã đặt tên cho tôi là NAM. Tôi cảm thấy rất khó khăn khi gặp các nhà đấu tranh cho dân chủ cho Việt Nam. Có hai lần tai nạn xe hơi đã xảy ra, mà tôi nghĩ là có sự dàn dựng của chế độ Việt Nam để gây khó khăn cho tôi để đi gặp gỡ các nhà đấu tranh. Có lần tôi đã gặp Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh ở Huế, công an đã ngăn cản không cho tôi được gặp gỡ. Nhưng tôi có thể đến gặp gỡ Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Nguyễn Văn Đài lúc đó đang bị cầm tù tại nhà tù Ba Sao ở miền Bắc. Tôi cảm thấy rất khó khăn và đương nhiên vấn đề tự do tôn giáo và nhân quyền lúc nào cũng đè nặng trên trái tim tôi, nên tôi sẵn sàng tranh đấu cho vấn đề này. Tất cả chúng ta đều chia sẻ với công cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo, nhưng làm thế nào để điều đó được thực hiện.

Câu hỏi về nhân quyền và tự do tôn giáo có liên hệ đến Liên Hiệp Quốc, theo ý kiến của tôi thì vai trò của Liên Hiệp Quốc không có ảnh hưởng mấy về tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam. Bởi vậy, trở lại vấn đề tự do tôn giáo và nhân quyền thì mặc dù Liên Hiệp Quốc không có ảnh hưởng mạnh, nhưng muốn tạo được ảnh hưởng về tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam thì tại các quốc gia mà chúng ta đang sống như Pháp, Hoa Kỳ, Canda, Đức, Úc... thì chúng ta phải liên hệ với chính quyền sở tại để các quốc gia này gây áp lực với chính quyền Việt Nam. Có như thế thì vấn đề tranh đấu tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam mới thành tựu được.

Khi tôi về Việt Nam, tôi đã gặp gỡ các Đại Sứ của các nước như Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Canada... ở Việt Nam. Các vị Đại Sứ đó cũng đặt vấn đề nhân quyền tại Việt Nam. Bốn nước thực sự quan tâm nhiều nhất là Pháp, Tân Tây Lan, Hoa Kỳ, Canada.... Nước Đức chưa đặt vấn đề tự do tôn giáo và nhân quyền với Việt Nam một cách thiết thực. Những người Việt Nam sống tại Đức cần phải đặt vấn đề này với chính quyền Đức để tòa Đại Sứ Đức ở Việt Nam phải đặt vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo với Việt Nam. Cũng như đối với Tòa Đại Sứ của Úc, mặc dù số người Việt sinh sống tại Úc rất đông, nhưng tòa Đại Sứ Úc ở Việt Nam vẫn không đặt vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo một cách thiết thực. Cộng đồng người Việt tại Úc cũng cần đặt vấn đề này với chính quyền Úc.

- Hòa Thượng Chủ tịch: Kính thưa ông Scott, thưa các anh em, xin dùng chữ anh em cho thân mật. Thật sự hôm nay chúng tôi đến đây, chúng tôi rất vui mừng được gặp gỡ các anh em và rất cảm động khi ngày hôm qua chúng ta tập trung cầu nguyện ở Tượng Đài Thuyền Nhân (tại cảng Hamburg) cùng với ông Scott. Ông Scott đi một công hai việc và chính ông ta đã nói tại Mỹ là muốn làm sao chúng ta luôn luôn có sự phối hợp chặt chẽ đoàn kết. Và khi đoàn kết mới có một sức mạnh để nói chuyện với chính quyền. Ví như trong những ngày lễ của dân tộc như Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết,... cộng đồng mình rời rạc không hề tổ chức. Mà cộng đồng không tổ

https://tieulun.hopto.org

chức thì họ thấy cộng đồng không có thực lực. Mà khi không có thực lực như vậy, mà khi ông nào muốn đứng ra tranh cử thì thường phải có "miếng mắm trao qua, miếng cà trao lại". Họ thấy mình có thực lực thì họ mới nhờ mình, khi đó mình mới nhờ họ được. Tôi mong rằng, mặc dầu 36 năm qua, mình cứ bo bo lo vấn đề của mình, lo vợ, lo con, lo nhà, lo cửa; mà rất nhẹ lo về vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo cho Việt Nam. Chính chúng ta khi (bỏ nước) ra đi, ai ai cũng mang trong tâm khảm là phải làm gì cho quê hương. Mà chúng ta trong mấy chục năm nay mình chỉ nặng lo cho gia đình quá mà quên đi việc lo cho quê hương. Mà hằng năm, hằng ngày, hằng giờ trôi qua như thế; thân phận dân tộc chúng ta thương đau như thế mà mình cứ thờ ơ. Chính ông Scott đã từng nói chuyện với chúng tôi, là cộng đồng chúng ta phải có thực lực thì ông mới nói chuyện được; còn không thì ông làm sao mà ông can thiệp được! Từ hôm qua và hôm nay, ông đã thấy được tấm lòng của anh em khi hội họp nơi đây. Còn nếu đến đây mà chỉ có mình tôi và Thầy Như Điển thì cũng chịu thua thôi. Vậy về vấn đề này, chúng ta làm sao ngày càng hâm nóng nhiều hơn nữa. Còn nếu không thì làm sao ông ta đến Việt Nam để nói về vấn đề nhân quyền, tự do tôn giáo được! Thế hôm nay gặp gỡ ở Đức, chỉ nói chuyện ở Đức, thấy anh em ở đây đều là người tai mắt thì phải làm nhiều hơn nữa để cho cộng đồng của mình có thực lực. Còn nếu không thì tội cho đồng bào mình quá. Hôm qua tôi đã nghe nhiều người nói đất nước đau thương, đau thương vô cùng tận, nhưng không có tiềm lực nào phất lên để cho mọi người đứng dậy. Thế nên mong rằng chúng ta cùng đoàn kết cùng nhau bắt tay làm việc để giải quyết chuyện nhà mình, đất nước mình.

Hôm nay xin cảm ơn Hòa Thượng Phương Trượng rất nhiều, đã cho anh em chúng ta có dịp gặp nhau để tỏ bày tâm tư, để cảm ơn ông Scott. Ông là người Mỹ mà có hoài bão như vậy, mình là người Việt Nam tại sao mình không thương yêu người Việt Nam mình! Tôi mong rằng anh em rán cố gắng sắp xếp như thế nào. Và nếu như được thì năm sau hay một thời gian nào đó, chúng tôi sẽ thuyết phục mời ông qua đây lần nữa. Và trong Ngày Diễn Hành Văn Hóa tại Hoa Kỳ sắp tới, chúng tôi sẽ cố gắng mời ông đến dự. Ông hứa sẽ đi cùng với vài ba người nữa.

Chính mình là người áp lực, chứ không ai thương mình đâu. Thưa đó là tâm huyết của tôi.

- Trần Tĩnh Lê: *Xin được hỏi ông Scott. Ông là người tham gia một cách tích cực để giúp đỡ cho cộng đồng người Việt chúng tôi. Ông đã nhìn thấy sinh hoạt tôn giáo ở trong nước hiện nay. Giữa những người không thực tâm của Giáo Hội Quốc Doanh với Giáo Hội chính thống mà ông có nhận thấy những khó khăn gì để tìm cách giải quyết "cái thật và cái giả" ở trong nước bây giờ. Ông hoạt động quốc tế ông có nhìn nhận điều đó không? Đó là điểm thứ nhất. Sự dàn dựng của cảnh sát, an ninh mật vụ phá rối những người đấu tranh dân chủ, tự do tôn giáo, ông có thể thấy được điều gì hay bản chất của cộng sản không? câu hỏi thêm của chúng tôi có chiều sâu hơn nữa.*

- Ts. Scott Flipse: Đối với tôi, có 3 Giáo Hội có thể phân biệt giữa chính quyền và độc lập với chế độ cộng sản là Cao Đài, Hòa Hảo và Giáo Hội PGVNTN bị cộng sản xen vào và tách rời ra. Một bên bị khống chế của cộng sản và bên kia là độc lập và chống lại với chế độ cộng sản. Đối với tôi đặc biệt Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo, trong vấn đề tự do tôn giáo thì mỗi Giáo Hội độc lập, tự trị và có quyền đưa ra những phương hướng giáo dục con cái lớn lên giữ vững đức tin trong khuôn khổ của tôn giáo đó. Chẳng hạn một Giáo Hội Tin Lành được thành lập và bị khống chế bởi cộng sản Việt Nam thì không thể đi song hành với Giáo Hội Tin Lành thuần túy được. Điều này đã có ở Việt Nam. Khi gặp giới chức của chính quyền Việt Nam tôi hỏi tại sao lại tách rời Giáo Hội Tin Lành ra, thì họ trả lời rằng: Các Giáo Hội khác có nhiều Giáo phái, ví dụ như Giáo Hội có nhiều Giáo phái như bên Phật Giáo cũng có Phật Giáo Hòa Hảo, Giáo Hội Phật Giáo VNTN thì tại sao Tin Lành không có nhiều Giáo Hội để được ghi danh dưới chế độ CSVN. Đó là câu trả lời của CSVN.

Trả lời câu hỏi thứ hai về vấn đề công an tìm cách phá hoại những hoạt động tôn giáo thì sự phá hoại này sẽ còn xảy ra cho đến khi nào mà chế độ CSVN nhìn thấy các tôn giáo không còn chống đối chế độ nữa. Vấn đề luôn phải đặt ra là vấn đề tự do tôn giáo phải được giải quyết một cách đúng đắn và hoàn toàn cho đến khi nào thực sự tự do tại Việt Nam. Những quốc gia đang còn chế độ cộng sản thì sự khống chế này không có kết quả gì như ở Việt Nam. Nhưng những Giáo Hội độc lập như Giáo Hội của Hòa Thượng Thích Quảng Độ hay các Giáo Hội độc lập khác không chịu sự thống thuộc chế độ Việt Nam thì luôn bị cộng sản khống chế, bởi vì họ thấy đó là nguy cơ cho chế độ. Hơn nữa CSVN đã học được bài học của chế độ cộng sản ở Đông Âu, các bậc lãnh đạo của các nước Đông Âu đã nói lên tiếng nói tự do tôn giáo nhân quyền, nên tiếng nói của họ trở nên rất mạnh đối với người dân Đông Âu vào thời điểm đó. Mặc dù cộng đồng thế giới nhìn nhận rằng tiến trình tiến triển về tự do tôn giáo tại Việt Nam hay các nước khác trên thế giới không thể một sớm một chiều và rất khó khăn; nên đối với tôi, tôi làm nhiều hơn nữa để CSVN phải chấp nhận, không sống giữa tranh tối tranh sáng, mơ mơ màng màng được. Cộng sản phải chấp nhận tự do thì người dân mới thực sự sống và phát triển trên đất nước được. Tôi nghĩ rằng, cộng sản khó có thể chấp nhận tự do tôn giáo hay tự do, nếu chúng ta không tranh đấu cho sự tự do đó. Đó là điều tôi chắc chắn.

- Hòa Thượng Phương Trượng: Thưa quý vị, bây giờ đã 11 giờ 30, tôi nghĩ đây chỉ là một cuộc phỏng vấn dành riêng cho Báo Viên Giác, nên anh Phù Vân sẽ hỏi câu cuối cùng; còn những anh chị em khác nên dành những câu hỏi của mình trong buổi thuyết trình và thảo luận của phái đoàn vào lúc 13 giờ 30 tại Hội Trường của Chùa. Tôi vì bận chút Phật sự nên xin lỗi quý vị. Xin cảm ơn Hòa Thượng Chủ tịch, cảm ơn ông Scott, cảm ơn phái đoàn và cảm ơn tất cả quý vị.

(Xem tiếp trang 74)

• CÁO LỖI

Đạo hữu Nhựt Trọng Trần Văn Minh trở bệnh bất ngờ, nên TIN PHẬT SỰ xin gác lại một kỳ.
Chúng tôi chân thành cáo lỗi cùng quý vị độc giả và cầu nguyện cho Đạo hữu Nhựt Trọng sớm được bình phục. **(Viên Giác)**

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Sa - Trường Sa
thuộc về Việt Nam

• **Ls. Nguyễn Thành**

(tiếp theo VG 182)

Hồ sơ ngày 7.5.2009 của Hà Nội và Hoàng Sa? [7]

1. Ngày 7.5.2009, Hà Nội nộp Ủy Ban Phân Ranh Thềm Lục Địa hồ sơ liên quan đến phía Bắc Biển Đông, tức liên quan đến Vịnh Bắc Việt và quần đảo Hoàng Sa. Tuy lời mở đầu hồ sơ này có nói Hoàng Sa và Trường Sa là của VN và nói tới việc "mở rộng" Thềm Lục Địa VN ra ngoài 200 hải lý nhưng phần chính văn bản thì lờ đi không đề cập gì tới Hoàng Sa nữa và điều quan trọng là bản đồ kỹ thuật kèm theo hồ sơ thì đường ranh 200 hải lý đột ngột dừng lại ở vĩ độ 15 N khi vừa đụng tới nhóm đảo Hoàng Sa, với lý do vùng trên vĩ độ 15 N này đã "được giải quyết" giữa Hà Nội và Bắc Kinh.

- Đường ranh 200 hải lý này cũng được vẽ không chính xác; Hà Nội cố ý vẽ đường ranh này nhô lên tận vĩ độ 16 N, trong lúc theo hồ sơ viết thì đường ranh này dừng lại ở vĩ độ 15 N 067, tức chỉ nhô khỏi vĩ độ 15 N một chút, chứ không thể tới vĩ độ 16 N được.

- Vùng biển Hà Nội xin "mở rộng" ra ngoài 200 hải lý trong hồ sơ 7.5.2009 có hình tam giác ngược, đỉnh nhọn ở phía dưới [ở vĩ độ 10 N 798], cạnh đáy hơi nghiêng nằm chếch ngang phía trên [cạnh phía Đông có đỉnh ở vĩ độ 15 N 067, cạnh phía Tây có đỉnh ở vĩ độ 15 N 200].

- Đỉnh hình tam giác ngược này cách xa quần đảo Trường Sa như cố tránh đụng nhóm đảo Trường Sa, cạnh đáy nằm chếch ngang ở phía trên khi chớm đụng nhóm đảo Hoàng Sa là dừng lại, trong lúc nhóm đảo Hoàng Sa trải dài từ vĩ độ 15 N lên hết vĩ độ 17 N.

- Rõ ràng là Hà Nội cố ý gạt cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa ra ngoài vùng biển hình tam giác ngược mà Hà Nội nói là xin mở rộng. Hay nói khác đi, Hà Nội có xin mở rộng thềm lục địa VN ra ngoài 200 hải lý một chút [qua hồ sơ ngày 7.5.2000], nhưng vùng biển xin mở rộng hình tam giác ngược này chỉ là một vùng nước biển, dưới tránh đụng Trường Sa, trên né chạm Hoàng Sa; tức chẳng ảnh hưởng gì tới hai quần đảo này hay có đụng chạm tí chút đến nhóm Trường Sa thì chỉ là vài đụn cát hay đá rất ít giá trị.

Đến đây, xin được mượn lời của học giả Vũ Hữu San, chuyên về Biển Đông, để kết luận phần phân tích hai hồ sơ Hà Nội nộp LHQ ngày 6 và 7.5.2009: "Hà Nội đã lùi bước khi vẽ hải đồ nộp LHQ. Dân chúng VN đừng bao giờ nghe chúng nói, hãy nhìn những gì chúng làm. Nếu xem hải đồ do Hà Nội vẽ để nộp LHQ, chúng ta sẽ thấy: 3-4 biển Hoàng Sa nằm trong hải phận Trung Quốc; VN chỉ còn 1 đảo độc nhất là Tri Tôn trong số trên 100 đảo của nhóm Hoàng Sa; 4-5 biển Trường Sa không còn trong hải phận VN; VN chỉ còn đảo Trường Sa nổi và 2 đảo chìm, trong số hơn 100 đảo nổi, chìm của nhóm Trường Sa. Hà Nội đã công khai vẽ hải đồ và chính thức nộp cho LHQ. Từ nay, Việt Nam cái gì ngược lại về hải phận cũng không được. Hà Nội tuyên bố sẽ tìm mọi cách để giải quyết vấn đề Biển Đông và trong thời gian sắp tới, hai bên "cùng bàn bạc, đàm phán, phân định biên giới biển. Khi đó, Trung Quốc sẽ dùng hải đồ mà Việt Nam đã nộp LHQ để đàm phán thì số phận Hoàng Sa Trường Sa coi như xong!".

Thềm Lục Địa với Hoàng Sa và Trường Sa?

1. Tại hội nghị chuyên đề về Biển Đông ở Hà Nội ngày 10.11.2009, Vụ trưởng Ban Biên giới Nguyễn Duy Chiến tuyên bố: "Việc Ủy Ban Thềm Lục Địa xem xét báo cáo [NT: tức hai hồ sơ của Hà Nội] không ảnh hưởng đến vấn đề chủ quyền biển đảo". Nguyễn Duy Chiến không hiểu hay bóp méo Luật Biển như Lê Công Phụng khi ký hiệp định 25.12.2000 hay nói dối như Vũ Dũng, một khác thứ trưởng của Hà Nội? [8]

Hai hồ sơ Hà Nội nộp LHQ chẳng những trước mắt mất Hoàng Sa, Trường Sa và phần lớn Vịnh Bắc Việt qua Luật Biển mà hậu quả tất yếu là rồi đây Trung Cộng có thể thôn tính VN dễ dàng bất cứ lúc nào khi đã khống chế được phía Đông VN là điều ai cũng thấy! Quyền lợi cấp thiết và sinh tử của VN ở đây rõ ràng là mở rộng thềm lục địa ra 350 hải lý mà VN có đủ điều kiện theo Luật Biển để được hưởng vì nếu thềm lục địa VN được mở rộng ra 350 hải lý thì Hoàng Sa Trường Sa sẽ nằm gọn trên thềm lục địa VN. Theo Điều 77 Luật Biển, quyền của các nước ven biển đối với thềm lục địa là một quyền tuyệt đối để thăm dò và khai thác dầu khí và như thế liệu các công ty dầu khí quốc tế có dám ký hợp đồng hàng chục tỷ với Trung Cộng để khai thác dầu khí ở vùng biển được LHQ xác định thuộc độc quyền khai thác của VN không?

---

[7] Submission by Viet Nam in the Nrth Area [May 7, 2009]

[8] Vũ Dũng, Thứ trưởng Ngoại giao Hà Nội, tuyên bố với báo chí đầu năm 2008 đã bị chính cựu Đại tá CS Bùi Tín cho là dối trá và thách đối chất như sau: "Do nắm chắc tình hình mà tôi [Bùi Tín] muốn hỏi ông Vũ Dũng là theo ông có thật là ta không mất đất ở vùng Hà Giang, Lào Kay, Hoàng Liên Sơn không? Theo tôi, các đoàn đàm phán của ta từ 1996 đến 1999 đã tỏ ra rất mềm yếu. Nhiều dãy núi ở Tây Bắc thưa dân, giầu tài nguyên, có giá trị quân sự bị lấn chiếm. Con số 700 đến 800 km2 bị mất không phải là bịa đặt. Thực tế có thể hơn. Giang Trạch Dân luôn thúc giục Lê Khả Phiêu phải thương lượng nhanh, phải ký hiệp ước trên bộ trong năm 1999 và trên biển trong năm 2000. Có ai đi thương lượng lại chịu ép trước về thời gian đến thế? Cho nên rất dễ hiểu là các nhà đàm phán VN đều nhũn như con chi chi. Chính Đỗ Mười cũng tố cáo Lê Khả Phiêu là nhượng bộ quá, "để mất quá nhiều" cho Trung quốc. Hai bên đã thỏa thuận tháng 6.2008 này sẽ hoàn tất việc phân giới, cắm mốc và ký nghị định thư về biên giới trên bộ. Lúc ấy muốn che giấu, úp mở cũng không được nữa. Phía Bắc Kinh sẽ nhanh nhẩu phổ biến tập bản đồ mới để khoe thắng lợi, vì họ thắng đậm. Lúc ấy, các ông Vũ Dũng, Lê Dũng, Lê Công Phụng, rồi các Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm, Nguyễn Di Niên, đến ông Lê Khả Phiêu và 4 ông tứ trụ Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Phú Trọng sẽ có đầy đủ chứng cớ minh bạch là đã bảo vệ biên giới bất khả xâm phạm của Tổ quốc ra sao, hay sẽ đực mặt bán đất bán nước ra sao!" [Vietbao, 4.9.2008]

https://tieulun.hopto.org

Thế nhưng Hà Nội lại xác định thềm lục địa VN chỉ 200 hải lý; tức gạt vùng biển Hoàng Sa Trường Sa ra ngoài thềm lục địa VN, gián tiếp gạt Hoàng Sa Trường vào trong hải phận hay chu vi bản đồ lưỡi bò Trung Cộng. Về mặt luật pháp, đây là một hành vi "chuyển nhượng lãnh thổ quốc gia" bất hợp pháp ngoại bang; luật pháp quốc gia xem tội này là "tội phản quốc" và luật pháp quốc tế hiện nay coi là "tội lạm quyền" và liệt vào loại tội ác nghiêm trọng [(9)]. [9]

2. Âm mưu dâng Hoàng Sa Trường Sa cho ngoại bang của đảng CSVN lộ rõ hơn nữa khi đại diện Hà Nội vừa tuyên bố "sẽ tìm mọi cách để giải quyết vấn đề Biển Đông" và trong thời gian sắp tới "2 bên cùng bàn bạc, đàm phán, phân định biên giới trên biển". Hai bên sẽ đàm phán thế nào thì vụ đàm phán 10 năm trước với hiệp ước 25.12.2000 về Vịnh Bắc Việt đủ để biết trước hậu quả của đàm phán song phương của Hà Nội với Bắc Kinh.

10 năm trước, Nhật Báo Nhân Dân Bắc Kinh của Trung Cộng đã hoan hỉ ghi lại kết quả về đàm phán: "Hải Nam là tỉnh nhỏ nhất của TH, nhưng sở hữu tới 2 triệu 200 ngàn km2 Vùng Đặc Quyền Kinh Tế" và -10 năm trước- học giả Vũ Hữu San kêu lên: "Chỉ một hòn đảo Hải Nam thôi, TH đã chiếm phần lớn Biển Đông... Làm sao VN còn đầy đủ sức lực cho cuộc thương thảo nhiều lần quan trọng hơn về Trường Sa Hoàng Sa cũng như toàn thể chủ quyền Biển Đông sau này".

Nói rõ hơn, qua thương thảo 10 năm trước trong việc phân định lại Vịnh Bắc Việt, Hà Nội đã dâng cho Bắc Kinh khoảng 20 000km^2 Vịnh Bắc Việt, đã để cho Bắc Kinh lấy bằng hết vùng thủy tra thạch ở cửa sông Hồng, nơi có tiềm năng dầu khí, và để cho Trung Cộng lấn chiếm Vùng Đặc Quyền Kinh Tế phía Bắc VN, có nơi chỉ còn cách bờ biển VN có 40 hải lý.

Nay, qua 2 hồ sơ Hà Nội nộp LHQ, hậu quả còn tệ hại vô cùng vì chưa bước vào thương thảo tay đôi với Bắc Kinh mà Hà Nội đã tự "trói miệng" hay chịu mất trước, khi xác nhận với LHQ là Thềm Lục Địa hay Vùng Đặc Quyền Kinh Tế chỉ có 200 hải lý, tức Hoàng Sa Trường Sa nằm ngoài hải phận VN, tức "không chắc" là của VN [như "luận điệu" của TS Vũ Quang Việt trong Hội Thảo Biển Đông ở Phidelaphia và trên BBC cuối tháng 7.2010: "Không thể nói chắc rằng Hoàng Sa và Trường Sa là của VN"]

Hà Nội biết rõ hơn ai hết Hoàng Sa, Trường Sa là của VN với đầy đủ bằng chứng giá trị về tất cả mọi mặt, Trung Cộng dùng võ lực xâm chiếm Hoàng Sa và cùng một số nước khác chiếm đóng bất hợp pháp phần lớn Trường Sa thì Hà Nội có trách nhiệm phải đưa vấn đề ra trước cơ quan thẩm quyền để trục xuất kẻ xâm lược nếu không tự mình làm được điều này chứ sao lại thương thảo để chia chác biển đảo VN với quân cướp? Cho dù không trục xuất được bọn cướp ngay thì phán quyết của một Tòa Án Quốc Tế [như Hamburg chuyên về Luật Biển chẳng hạn] chí ít cũng giúp VN giữ được chủ quyền về pháp lý [và rất cần thiết cho mai sau] và ngăn chặn bất cứ ai muốn nhảy vào hợp đồng khai thác với bọn cướp.

3. Việc mở rộng thềm lục địa VN liên đới chặt chẽ với chủ quyền Hoàng Sa Trường Sa; rõ ràng là nếu thềm lục địa VN mở rộng ra 350 lý thì VN đương nhiên làm chủ Hoàng Sa Trường Sa vì khi đó Hoàng Sa Trường Sa nằm gọn trên thềm lục địa VN. Hơn nữa, theo Điều 77 Luật Biển thì đây là chủ quyền tuyệt đối của nước ven biển trong việc thăm dò và khai thác dầu khí.

Một lý do quan trọng khác khiến không nên tách Hoàng Sa, Trường Sa ra khỏi thềm lục địa VN là vì 2 nhóm đảo này không được xem là hải đảo hay quần đảo theo nghĩa của Luật Biển. Theo Luật Biển, hải đảo hay đảo là một dãy đất thiên nhiên bao bọc bởi nước và cao hơn mực nước thủy triều. Nhóm đảo Hoàng Sa và Trường Sa chỉ có tiểu đảo, không có thường dân cư ngụ và không tự túc về kinh tế nên không được hưởng quy chế hải đảo hay đảo [Điều 121 Luật Biển].

Hoàng Sa Trường Sa cũng không phải là quần đảo theo nghĩa Luật Biển vì diện tích quá nhỏ [6 hải lý vuông] trong một vùng biển rộng 180 ngàn hải lý vuông, vì theo Luật Biển [Điều 46 và 47], quần đảo bao gồm các đảo nằm san sát bên nhau và phải có diện tích bằng ít nhất 1-9 vùng biển, như Nam Dương chẳng hạn.

4. Hà Nội lúc nào cũng cho rằng VN có chủ quyền đối với Hoàng Sa Trường Sa nhưng chỉ tuyên bố cho có tuyên bố hay hội thảo um sùm nhưng thực tế thì để cho Trung Cộng chiếm trọn Hoàng Sa và lấn chiếm dần dần Trường Sa. Hoàng Sa Trường Sa là của VN với đầy đủ bằng cớ giá trị về tất cả phương diện lịch sử, địa lý, hành chánh và pháp lý thì ai cũng biết và chắc chắn Trung Cộng cũng biết nên mới phải dùng võ lực lấn chiếm. Nếu không đủ sức để bảo vệ khi Hoàng Sa Trường Sa bị xâm lăng, Vùng Đặc Quyền Kinh Tế 200 hải lý huyết mạch bị xâm lấn và thậm chí ngư dân VN bị bắn giết bừa bãi, tịch thu tàu thuyền trong lúc hành nghề hợp pháp trong vùng biển VN, thì chí ít Hà Nội có trách nhiệm phải đưa vấn đề ra trước các cơ quan thẩm quyền phân xử. Nhưng Hà Nội chỉ phản ứng suông qua loa vì có nhiều dấu hiệu khả tín chứng tỏ đảng CSVN đã dâng Hoàng Sa Trường Sa và phần lớn Vịnh Bắc Việt cho đảng CSTH từ lâu rồi và nay Nguyễn Tấn Dũng nộp hồ sơ cho LHQ để hoàn tất tiến trình bàn giao những gì đã thỏa thuận ngầm giữa 2 đảng CS này mà thôi.

Về công pháp quốc tế, sau nhiều thập niên bàn cãi qua nhiều hội nghị quốc tế, Luật Biển LHQ ra đời để giải quyết những tranh chấp xảy ra trên biển nhất là từ khi khám phá ra tiềm năng to lớn về dầu khí và khí đốt dưới đáy biển. Quan niệm biển cả là tài sản chung của nhân loại, Luật Biển dành quyền giải quyết mọi tranh chấp xảy ra trên biển, đặc biệt là vấn đề mở rộng thềm lục địa với những điều khoản qui định rõ ràng và "chỉ vấn đề nào Luật Biển không đề cập tới mới giải quyết theo tập tục hay qui tắc tổng quát của Công Pháp Quốc Tế". Do đó, các nguyên tắc như quyền chiếm hữu [occupation] hay công bố minh thị [express proclamation], nếu có được viện dẫn sau này để cho rằng "việc Trung Cộng chiếm cứ Hoàng Sa Trường Sa không có tác dụng tước đoạt chủ quyền lãnh thổ của VN" thiết nghĩ làm sao vô hiệu được quyết định của Ủy Ban Thềm Lục Địa khi Ủy Ban này căn cứ vào thẩm quyền minh thị bởi Luật Biển LHQ để xác

---

[(9)] Toà Án Quốc Tế ad hoc Bosnia truy tố Slobodan Milosovic [Tổng thống Liên Bang Nam Tư], Thẩm Phán Tây Ban Nha Baltasar Gapzon ký trát nã bắt quốc tế bắt giam Augusto Pinochet [cựu tổng thống Chile] ở London ngày 16.10.1998 và yêu cầu được thẩm vấn Henry Kissinger [cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ] khi Kiss đến London diễn thuyết năm 2002, cả ba đều bị truy tố về "tội lạm quyền" cùng với nhiều tội ác nghiêm trọng khác. [Nguyễn Văn Thành, "Vụ án Pinochet làm rung chuyển công pháp quốc tế", VN Nhật Báo, San Jose, 5.8.2000].

https://tieulun.hopto.org

định thềm lục địa hay hải phận VN 200 hải lý tức Hoàng Sa, Trường Sa nằm ngoài hải phận VN- do Hà Nội đã xác định qua hồ sơ nộp LHQ?

Hiệp ước phân định lại Vịnh Bắc Việt 25.12.2000?

1. Hà Nội và Bắc Kinh lén lút ký kết hiệp ước phân định lại Vịnh Bắc Việt ngày 25.12.2000 nhưng giấu kín nội dung, dù dư luận ầm ĩ từ trong nước ra hải ngoại là VN mất trên 11.000 km^2 vùng Vịnh Bắc Việt qua hiệp ước này. Khi 1 bản đồ trong hồ sơ mật của Hà Nội bị phát hiện thì mọi người mới hay Hà Nội đã hiến cho Bắc Kinh tới 20.000 km^2 Vịnh Bắc Việt, không phải chỉ 11.000 km^2.

Trong số 21 điểm qui định trong bản đồ đính kèm hiệp ước 25.12.2000, ngoại trừ điểm 1 nằm ở vĩ tuyến 21 độ Bắc, tức cửa sông Bắc Luân ở ranh giới tỉnh Móng Cái-VN và tỉnh Quảng Đông-TH, các điểm mốc từ số 2 đến số 21 đều lấn sâu vào bờ biển VN.

Như điểm mốc 17 cách bờ biển VN 44 hải lý và cách Hải Nam 73 hải lý; tức sự phân chia vùng biển không đồng đều như Luật Biển qui định mà phía TH vượt trội phía VN tới 29 hải lý. Theo các nhà nghiên cứu và giới hiểu biết vấn đề thì Hà Nội đã để cho Bắc Kinh lấy bằng hết vùng thủy tra thạch cửa sông Hồng VN, nơi có tiềm năng dầu khí.

2. Trước dư luận lên án đảng CSVN lén lút dâng biển cho đảng CSTH ngày càng dữ dội, ngày 28.1.2002 Lê Công Phụng – Thứ Trưởng Ngoại Giao và Trưởng Ban đàm phán về biên giới và phân định lại Vịnh Bắc Việt, lên tiếng thanh minh thì lại lộ ra chẳng những Đảng CSVN đã bán nước cho Đảng CSTH từ lâu rồi mà chính Phụng cũng dối gạt dân chúng về cả Luật Biển LHQ.

- Theo lời Phụng thì chính TBT Đỗ Mười [năm 1993] và TBT Lê Khả Phiêu [1997] đã sang Bắc Kinh để "thỏa thuận các nguyên tắc căn bản về biên giới và lãnh hải" với TBT Giang Trạch Dân. Phụng còn dám dối gạt rằng y đã "căn cứ vào các qui định của Luật Biển LHQ và các nguyên tắc quốc tế và tập quán" trong lúc đàm phán với Bắc Kinh. Sự thực trái ngược hẳn lời Phụng tuyên bố và sau đây là vài thí dụ:

- Theo Luật Biển LHQ, nếu 2 bên không thỏa thuận được với nhau thì phân chia lãnh hải theo "đường trung tuyến" [median line]. Đường trung tuyến trong trường hợp này là đường giữa đảo Bạch Long Vĩ của VN và đảo Hải Nam của TH; khoảng cách phải bằng nhau giữa 2 đảo này. Nhưng Phụng đã bất chấp điều luật này và chấp thuận đường phân chia cách Bạch Long Vĩ 15 hải lý và cách Hải Nam 55 hải lý, tức là phiá TH vượt trội phía VN 40 hải lý.

- Luật Biển LHQ cũng qui định đường trung tuyến phải chạy giữa 2 đường bờ biển hay giữa 2 đảo; Phụng đã bất chấp qui định này và chấp thuận đường trung tuyến giữa đảo Hải Nam với bờ biển VN, hy sinh luôn đảo Bạch Long Vĩ của VN.

- Tòa Án Quốc Tế, án lệ Lybia vs.Malta [1985], đã phán quyết đảo dù lớn đến đâu cũng không bình đẳng với lục địa được và không cho đảo Malta được có lãnh hải bằng lục địa Lybia. Phụng đảo ngược Án Lệ Lybia khi cho đảo Hải Nam có lãnh hải hơn hẳn lục địa VN.

3. Theo giới am hiểu vấn đề thì cả Hà Nội lẫn Bắc Kinh đều không có một lý do nào để phân định lại Vịnh Bắc Việt. Hiệp ước Constans ký kết tại Bắc Kinh ngày 16.6.1887 giữa đại diện Pháp [đô hộ VN lúc đó] và đại diện nhà Thanh [đô hộ TH] vẫn còn hiệu lực và phù hợp với Luật Biển LHQ mà Hà Nội và Bắc Kinh đều đã ký kết.

- Ngày 12.11.1982, chính Hà Nội đã công bố lãnh hải VN vùng Vịnh Bắc Việt phải theo hiệp ước 16.6.1887, tức 63% diện tích Vịnh Bắc Việt thuộc về VN.

- Bắc Kinh không chịu, buộc Hà Nội phải phân định lại vùng này và đảng CSVN đã cúi đầu khuất phục và lén lút ký hiệp ước 25.12.2000.

- Hậu quả của hiệp ước 25.12.2000 là VN đi từ 63% diện tích cũ xuống còn 53%. Thực tế còn bi đát hơn nữa: Trung Hoa chiếm tới 55% và VN 45% là tối đa, tức VN mất 20% hay khoảng 20 ngàn km2 vùng Vịnh Bắc Việt và quần đảo Hoàng Sa vào tay Trung Cộng qua việc phân định lại Vịnh Bắc Việt. Vì mất mát quá nhiều như thế nên Hà Nội đã giấu kín hiệp ước suốt bao năm qua.

Lời Kết

Với sự tiếp tay đắc lực của đảng CSVN, Bắc Kinh đang từng bước chiếm VN mà không cần phải động binh vừa hao người tốn của lại bị thế giới xúm vào lên án. Sau việc cho nhập cảnh không cần chiếu khán, đảng CSVN đã rước Trung Cộng vào ngồi ngay trên "mái nhà" VN giả danh khai thác bauxite bất chấp sự phản đối quyết liệt của người dân. Nay, lợi dụng việc xin mở rộng Thềm Lục Địa, đảng CSVN mưu toan dâng Trường Sa, Hoàng Sa và Vịnh Bắc Việt tức "nền nhà" VN cho Bắc Kinh qua hai hồ sơ nộp LHQ ngày 6 và 7.5.2009.

Đất nước đã đến bờ vực thẳm! Bắc Kinh đang chiếm VN bằng "diễn tiến hòa bình" với sự đồng lõa công khai của Hà Nội và với đà này thì VN sẽ lâm vào tình trạng Tân Cương và Tây Tạng một ngày không xa. Xin chớ nghĩ rằng VN từng bị ngàn năm Bắc thuộc mà vẫn vùng lên giáng cho quân xâm lược những đòn chí tử, vì kẻ thù ngày nay thâm độc và tàn ác gấp ngàn lần; nhìn gương Tây Tạng và Tân Cương thì rõ. Và cũng đừng ngây thơ mà trông chờ, tin tưởng vào bất cứ ai vì chén đắng 30.4.1975 còn nguyên trước mặt.

Ngoại xâm đang ngang nhiên cấu kết với nội xâm và tăng tốc để thực hiện những bước cuối cùng chiếm trọn VN. Nếu đồng bào quốc nội không mau tỉnh giấc để nhận ra tình huống vô cùng nguy hiểm của chính mình, người thân và dân tộc mà can đảm nhất loạt đứng lên thì rồi đây sẽ rơi vào số phận đáng thương người Tây Tạng và Tân Cương! Nếu đồng hương hải ngoại không gạt bỏ tị hiềm phe phái, vô tình hay cố ý lôi kéo mọi người vào những việc làm trình diễn hay chưa cần thiết và ngoảnh mặt làm ngơ trước tình thế cực kỳ mong manh của đất nước và dân tộc hiện nay thì sẽ phải trả giá với lương tâm và với lịch sử một ngày không xa!

(12.9.2010)

Tài liệu tham khảo:

- United Nations Convention on the Law of the Sea of 10 December 1982;
- Vũ Hữu San, Địa Lý Biển Đông với Hoàng Sa Trường Sa, 1995, 2007;
- Nguyễn Thành, Đưa Việt Cộng ra trước LHQ, Tòa Án các Quốc Gia và Tòa Án Hình Sự Quốc Tế 2002?, tạp chí Tiếng Vang, Sacramento, Hoa Kỳ, số tháng 5 và tháng 6.2002.
- Nguyễn Hữu Thống, Vấn đề Hoàng Sa Trường Sa theo Công Pháp Quốc Tế, 2008.

https://tieulun.hopto.org

• **Trần Ngân Tiêu**

Tình cha con

Thấy thằng Bằng con ông Bình ăn dầm nằm dề với thằng Út nhà tôi hai ba ngày, Yến thắc mắc bảo tôi:

- Ông ơi. Sao cái thằng Bằng nó ở đây hai ba ngày vậy. Ông hỏi coi có chuyện gì không coi chừng chúng nó rủ nhau sì ke ma túy là phiền lắm. Ông cứ ngó lơ rồi có chuyện gì thì làm sao?

Tôi tính cằn nhằn "Có gì đâu mà bà cứ rắc rối", thì con Oanh ở đâu không biết nhào ra lấy điểm với mẹ:

- Nó "mad" ba nó nên bỏ qua đây không thèm về nhà nữa.

Yến trợn mắt:

- Làm sao mà nó "mad"? Nó "mad" bố nó rồi qua đây ở với tao à?

Có dịp để mẹ "đì" thằng em con Oanh "tấu" tới:

- Nó muốn ba nó mua xe cho nó đi nhưng ba nó không cho nên nó "mad" không thèm về nhà nữa.

Thế là Yến quay qua tôi bù lu bù loa:

- Ối giời ông ơi! Chuyện như thế mà ông không ngó ngàng gì tới... Con Oanh đâu mày lên lầu gọi chúng nó xuống đây cho tao.

Đang chìm đắm trong "Internet" nhưng tôi cũng biết là tôi sắp có chuyện phải làm nếu không sẽ chẳng ngồi yên được. Lũ nhóc lục tục xuống tới phòng khách, Yến tấn công liền:

- Có chuyện gì thì cháu phải nói với ba cháu chứ bỏ nhà đi qua đây rồi ba cháu nói con bác xúi giục cháu thì hai bác ăn nói làm sao?

Thằng Bằng tỉnh bơ nham nhở:

- Cháu không thèm về. Ông ấy chỉ thích tiền, có ngó gì tới cháu đâu. Ông ấy không cần biết cháu cần gì mà tối ngày chỉ nói học. Học cả ngày không cho giải trí hay "hobby" gì cả?

Thấy thằng này giở chứng sắp tới hồi bất trị như vậy, tôi nghĩ rằng giờ có đuổi nó ra khỏi nhà thì nó cũng kiếm nhà một thằng bạn khác để làm phiền toái nên tôi ngoắc hai thằng con trai tôi và thằng Bằng lại bàn ăn vừa ăn vừa nói chuyện.

Yến lườm tôi như có ý bảo sao tôi không làm dữ mà lại lỉnh kỉnh như Yến thường nói "cứ khệnh khạng như Bill Cosby không bằng". Nhưng tôi nháy mắt bảo Yến yên lặng và tôi bắt đầu tụng lai rai:

- Mày mới "high school" mà đòi xe hơi làm gì? Bố mày không mua xe cho mày là vì ông ấy sợ mày còn trẻ dễ gây ra tai nạn chứ không phải ông ấy không thương mày...

Thằng nhóc cướp lời:

- Cháu thù ông ấy lắm. Ông ấy không thương gì cháu cả... Tụi bạn cháu thiếu gì đứa lái xe không phải thức dậy sớm đợi xe "bus" khổ như cháu. Nó xổ nho Mỹ: "I hate him".

Tôi thầm nghĩ: "Mẹ mày! Mày mà là con ông thì ông dần từng đốt xương chứ ở đó mà hết với hác". Thế nhưng tôi đành bấm bụng nói rằng: Để tao nói cho tụi bây nghe một câu chuyện như thế này:

... Hồi đó chàng trẻ tuổi Dũng sắp sửa học xong đại học nên tinh thần hớn hở bởi vì kỳ này chàng tin là ông già nhất định sẽ thưởng cho chiếc xe "sport" để cho chàng ta giựt le với bạn bè vì Dũng đã nhiều lần nói bóng nói gió ước muốn của cậu cho ông già nghe. Dũng thích chiếc xe đó lắm và mỗi khi đi ngang qua phòng trưng bày xe của đại lý xe hơi đó lòng Dũng cứ nôn nao lên. Dũng tin là ước muốn của mình sẽ thành vì cha cậu là một thương gia giàu có thì một chiếc xe cũng chỉ là một món chi tiêu nhỏ. Cận kề tới ngày ra trường Dũng để ý xem thì thấy ông già chẳng có dấu hiệu gì là sẽ thưởng quà cho mình cả thì Dũng nghĩ rằng chắc cha cậu dành cho cậu một sự ngạc nhiên đây.

Chẳng cần mong mỏi cái gì đến sẽ đến, nghĩa là ngày ra trường đã đến và ngay sau khi tham dự lễ mãn khóa ông già gọi Dũng đến văn phòng của ông ta để khen ngợi và cho quà. Ông già cho Dũng biết ông rất hãnh diện có thằng con chịu khó học và học giỏi và ông rất lấy làm thỏa mãn thành quả Dũng đã đạt được. Nói xong ông trao cho Dũng gói quà được bọc trong giấy màu đẹp đẽ và còn nói rằng Dũng xứng đáng nhận gói quà này.

Hơi thất vọng trong lòng nhưng Dũng cũng rán kìm hãm mở gói quà ra coi đó là cái gì. Khi mở gói quà ra thì thấy đó chỉ là một cuốn kinh thánh bìa da thật đẹp. Thất vọng đến phẫn nộ Dũng liệng cuốn thánh kinh xuống bàn làm việc của ông bố nói như hét:

- Với sự sản của ông như vầy mà con ông ra trường ông thưởng cho cuốn thánh kinh này à?

Nói xong Dũng đứng dậy giận dữ đi ra khỏi phòng và Dũng đi ra khỏi nhà luôn để tự lập thân chứ không thèm sống bám vào ông bố giàu có nữa.

Mười mấy năm sau chàng trai trẻ Dũng trở thành một người khá giả, có nhà cao cửa rộng và vợ đẹp con khôn rất hạnh phúc. Lúc này Dũng muốn về thăm ông già không phải vì nhớ nhung gì mà chỉ muốn chứng tỏ cho ông bố biết không cần phải dựa vào ông Dũng cũng vẫn có thành công trên đường đời. Thế nhưng Dũng chưa thực hiện được ý định đó thì nhận được điện tín của một luật sư báo tin là ông già Dũng đã qua đời và di chúc để lại tất cả tài sản cho Dũng vì ông chỉ có Dũng là đứa con duy nhất.

Dũng vội trở về nhà để nhận di chúc của ông già và thu xếp những gì cần thu xếp. Khi bước vào căn nhà cũ này lòng Dũng chợt cảm thấy nao nao buồn về chuyện đã xảy ra giữa mình và ông già. Dũng vào phòng làm việc của ông già để thu xếp những giấy tờ quan trọng thì thấy cuốn kinh thánh năm xưa chàng ta liệng trả lại vẫn nằm chỗ đó. Cầm cuốn kinh thánh nên Dũng chợt thấy cay cay nơi mắt nên mở ra coi và lướt qua vài trang để coi chứ cũng chẳng chú ý đọc.

Bất thình lình một bao thư kẹp ở cuối trang sách rơi xuống và một chìa khoá rớt ra khỏi bao thư. Chìa khóa đó được gắn với cái "tag" có tên của tiệm bán chiếc xe "sport" mà Dũng ước muốn. Trong tấm "tag" đó còn ghi ngày Dũng ra trường và đóng một con dấu ba chữ đó đậm: "PAID IN FULL".

Tôi ngưng kể nhìn lũ nhóc, chúng ngồi yên lặng thì tôi tấn công tiếp:

- Tụi bây phải hiểu rằng không có cha mẹ nào không thương con cả, nhưng mỗi người thương một cách khác nhau. Để tao kể một chuyện mới xảy ra đây cho tụi bây nghe để hiểu rằng tình cha con nó như thế nào:

... Một ông già hấp hối trên giường bịnh viện tỏ ý ước muốn được nhìn mặt thằng con trai duy nhất trước khi nhắm mắt. Nhưng rất tiếc, thằng con đó hiện phục vụ

https://tieulun.hopto.org

trong quân ngũ và suốt mấy năm nay theo đơn vị tham chiến ở Trung Đông.

Tối hôm đó có một quân nhân thủy quân lục chiến trông mệt mỏi và nôn nóng tiến vào hành lang bịnh viện đó. Người y tá liền đon đả dẫn người lính đó đến bên giường ông già đang hấp hối rồi cúi xuống nói vào tai ông ta:

- Con trai cụ đã đến thăm cụ.

Bà y tá phải nói hai ba lần ông già mới hé mở mắt ra nhìn và có lẽ dù nhìn chẳng rõ ràng lắm nhưng bộ quân phục TQLC cũng đủ cho ông hiểu người quân nhân đó là con ông. Mặc dù mũi thì được chụp với cái phễu của ống dẫn dưỡng khí và tay thì chằng chịt dây nhợ với kim châm, ông già cũng rán chìa bàn tay ra và người lính đó vội nắm chặt bàn tay yếu ớt đó để biểu lộ sự thương xót. Thấy vậy bà y tá vội kiếm một cái ghế để người con đó ngồi cạnh giường cha cho thoải mái.

Người ta thường nói đêm trong bệnh viện dài hơn đêm ở ngoài cuộc sống, nhưng người lính trẻ đó ngồi suốt đêm nắm chặt tay người cha và nói những lời thương yêu nồng ấm. Nhìn cảnh đó bà y tá rất ái ngại nên đã vài lần bảo người lính trẻ đó hãy ngả lưng một lát ở cái giường trống bên cạnh cho khỏe nhưng anh ta từ chối. Anh ta ngồi đó như không nghe tiếng ra vào căn phòng của y tá, không nghe tiếng di chuyển y cụ hay tiếng cười nói ngoài hành lang bệnh viện mà chỉ âu yếm thì thầm bên tai ông già.

Đến tảng sáng thì người lính trẻ đó buông tay ông già đứng dậy ra gọi bà y tá báo tin ông già đã từ trần. Bà y tá lại giường ông già để gỡ các y cụ ra và các việc cần thiết khác rồi bước lại chia buồn cùng người lính trẻ... nhưng anh ta vội nói:

- Thưa bà, chuyện đó không cần thiết... xin hỏi bà ông cụ này là ai vậy?

Bà y tá trợn to mắt tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ô! Ông ấy là cha cậu chứ ai! Sao cậu... lại...

Người lính trẻ đó đáp ngay:

- Ông ấy không phải là cha tôi. Tôi chưa bao giờ gặp ông ấy.

- Thế tại sao cậu không nói gì khi tôi kéo cậu tới đây?

Người lính đó giải thích:

- Tôi biết ngay từ giây phút đầu là bà đã nhầm lẫn nhưng sự nhầm lẫn của bà khiến tôi hiểu rằng ông ta cần nhìn thấy mặt con ông ta. Tôi hiểu sự ước muốn của ông ta trong giờ phút này nên tôi đã lặng yên không nói gì. Bà hiểu không? Tôi đến đây để thăm mẹ tôi nhưng tôi thấy...

Nghe tôi kể tới đây thằng Don lùn phá bầu không khí yên lặng:

- Cool!

Rồi nói cười khà khà...

Tôi trừng mắt nhìn nó toan mắng: "Cun cái mả cha mày chứ cun" thì nó cứ nhăn răng ra cười. Don lùn là thằng con trai thứ hai của tôi hiểu tiếng Việt nhưng chỉ nói được tiếng Mỹ; nó là thằng có óc tiếu ngạo làm mẹ nó nhiều lần lộn ruột mấy năm trước khi mẹ nó nói: "Bố mày có mèo" hay "Bố mày mê mấy con ngựa" thì nó cười tỉnh bơ bảo: "He likes cat buy him one" hay "He like horse buy him one", sau này nó hiểu ra cười một cách tếu không chịu được: "Why cat is girl friend then Horse also is girl friend?"... Nó cười chán rồi xổ tiếng Mỹ:

- You remind me a story I read... đại khái nói nói câu chuyện như thế này:

Có ông Mỹ nhà giàu kia có thằng con trai sống ỷ vào sự giàu có của bố mẹ mà chẳng lo tự lực tự cường lập thân hay định hướng cuộc đời mình như thế nào nên ông ta hơi lo lắng. Một bữa kia ông chở thằng con đi về miền đồng quê Texas "tham quan" những mái nhà hẻo lánh nghèo nàn rải rác đó đây. Mục đích của ông ta là cho thằng con thấy có những người sống vất vả cực nhọc để kiếm miếng ăn hàng ngày chứ không phải ai cũng sống thoải mái như nó.

Ông đề nghị thằng con là hai cha con làm một cuộc "picnic" tại mảnh vườn của một dân quê vài ngày để đón nhận nắng gió của thiên nhiên và không khí trong lành để thay đổi không khí. Trên đường về nhà ông cha hỏi cảm tưởng thằng con quý:

- Con thấy cuộc đi chơi này ra sao?

Ông con hồ hởi đáp:

- Thưa cha thật tốt. Thật hữu ích cho kiến thức của con.

- Con có thấy sự nghèo nàn của người dân quê không?

Cậu con ngập ngừng vài giây rồi trả lời:

- Có! Con có thấy...

Tới đây ông bố liếc mắt nhìn thằng con rồi hỏi tiếp:

- Như vậy thì con học được gì trong chuyến đi chơi này?

Cậu con trả lời nhanh:

- Con thấy chúng ta chỉ có một con chó, nhưng nhà này có bốn con lận. Chúng ta có cái hồ tắm nhân tạo (pool) ở giữa sân sau nhà, họ có cả một con suối dài bất tận. Nhà mình phải gắn đèn ở sân sau còn họ thì có cả một trời sao khi đêm xuống. Mái hiên sau (patio) nhà mình chỉ rộng có mười thước còn họ thì rộng đến cuối chân trời...

Ông bố ngắt lời:

- Con thấy như vậy sao...?

Cậu con quý vội nói:

- Chưa hết đâu cha. Cha thấy nhà mình được xây trên miếng đất chỉ có một nửa mẫu còn miếng đất nhà họ thì rộng đến nỗi phải ngồi xe mới đi tới ranh giới. Nhà mình phải đi mua đồ ăn thức uống trong khi họ có đất đai và hạt giống tự trồng trọt lấy mà ăn. Chỗ mình ở phải làm hàng rào hay xây tường để bảo vệ kẻ dữ xâm nhập trong khi họ ở thì xung quanh toàn là bạn bè...

Nghe tới đây ông bố mặt nặng như chì xua tay:

- Thôi đủ rồi. Đừng nói nữa.

Cậu con quý vẫn rán tuôn ra cho hết cảm tưởng của mình:

- Con cám ơn cha. Nhờ cha mà con hiểu được nhà mình nghèo như thế nào.

Nói xong thằng Don lùn khoái chí cười ha hả... khiến Yến trợn mắt nhìn nó quát:

- Mày đừng có hổn. Giỡn mặt cả với bố mày hả! Bây giờ ăn xong, tao ra lệnh cho hai thằng bay chở thằng Bằng về nhà nó giao cho bố nó nghe chưa. Rồi Yến chỉ mặt thằng Bằng nói:

- Mày không về xin lỗi bố mày thì từ nay đừng có lại đây nữa nghe chưa!

Lũ nhóc ngồi yên thin thít chẳng đứa nào ho he; tôi thầm nghĩ: "Sao Yến dạy con như thế mà chúng nó nghe, còn mình nói tử tế mặt chúng cứ trơ ra là làm sao?" •

https://tieulun.hopto.org

Đừng tránh xa chính trị

• Iris Vinh Hayes, Ph.D.

Tôi đã sinh ra và trưởng thành trên một đất nước mà tôi thường xuyên nghe từ miệng của những người lớn chung quanh nào là "đừng có dính vô chính trị mà khổ thân" hoặc "ai làm chính trị thì kệ họ đi" hoặc "học theo 3 cái tượng kia kìa, bịt mắt, bịt tai, bịt miệng lại!" hoặc "thật thà như vậy thì không nên dính vào chính trị" hoặc "làm chính trị phải gian hùng, phải thủ đoạn, phải ác độc" hoặc "chính trị rất dơ bẩn không phải là chỗ cho người hiền đức" v.v... Nói tóm lại là những bài học tôi được người lớn dạy bảo có thể tóm gọn trong mấy chữ: hãy tránh xa chính trị.

Những nhận xét của họ không phải là không đúng với sự thật. Nhưng không may chúng chỉ là những sự thật của một xã hội đã chìm ngập quá lâu trong bóng tối. Những khuyên răn của họ không phải là không có lý. Nhưng buồn thay chúng chỉ là cái lý của những người đã bị dìm quá lâu trong nếp sống vong thân.

Thế nào là vong thân? Vong thân là khi tự thân đã đánh mất chính mình, đã không thể có được sự tự chủ và tự do, đã không được quyền làm người, đã không được sống như là một con người đúng nghĩa, đã trở thành vô cảm trước những diễn biến chung quanh. Trong môi trường như vậy thì làm sao mà không khổ, làm sao mà kẻ xấu ác không hoành hành, làm sao mà chính trị không dơ bẩn, làm sao mà người hiền không bị bóp chết.

Câu hỏi quan trọng là: ai đã dung dưỡng những thứ xấu ác đó, ai đã để cho bóng tối áp bức tiếp tục phủ trùm lên đất nước, ai đã tiếp tay cho nếp sống vong thân?

Không cần biết ai đã tạo ra những thứ xấu ác, không cần biết ai đã áp đặt những thứ xấu ác, không cần biết ai đã duy trì những thứ xấu ác, có một điều chắc chắn là CHÍNH TÔI ĐÃ DUNG DƯỠNG NHỮNG THỨ XẤU ÁC ĐÓ; CHÍNH TÔI ĐÃ ĐỂ CHO BÓNG TỐI PHỦ TRÙM ĐẤT NƯỚC; CHÍNH TÔI ĐÃ TIẾP TAY CHO NẾP SỐNG VONG THÂN. Vâng, chính là tôi, một con dân của tổ quốc. Chính là tôi, một thành viên của xã hội. Chính là tôi, một tác nhân của môi trường sống.

Tại sao có thể là như vậy ? Rất đơn giản. Tại vì là:

KHI IM LẶNG TRƯỚC NHỮNG ĐIỀU XẤU ÁC, TÔI ĐÃ TRỰC TIẾP ĐỒNG LÕA. KHI CAM CHỊU CÚI ĐẦU TRƯỚC NHỮNG ĐIỀU XẤU ÁC, TÔI ĐÃ TRỰC TIẾP KHUYẾN KHÍCH. KHI TRÁNH XA CHỖ DIỄN RA NHỮNG ĐIỀU XẤU ÁC, TÔI ĐÃ TRỰC TIẾP MỞ RỘNG.

Khi mà đại đa số công dân đều chỉ biết im lặng khuất phục trước độc tài chuyên chế, trước tham nhũng lũng đoạn, trước trấn lột cưỡng đoạt, trước dối gian bưng bít, trước gian ngoa xảo quyệt, trước khủng bố bạo hành, trước bất chính bất minh, trước tham lam tráo trở thì thử hỏi làm sao đất nước không đầy dẫy độc tài chuyên chế, tham nhũng lũng đoạn, trấn lột cưỡng đoạt, dối gian bưng bít, gian ngoa xảo quyệt, khủng bố bạo hành, bất chính bất minh, tham lam tráo trở ??? Khi mà đại đa số quần chúng đều chỉ biết tránh xa chính trị để mặc tình cho kẻ xấu ác hoành hành thì thử hỏi làm sao nền chính trị của quốc gia không dơ bẩn, không xấu xa, không ác độc, không tà đạo, không chuyên chế, không nằm trong tay của bọn đầu trâu mặt ngựa???

Khi mà mỗi cá nhân không dám xác lập quyền lực của chính mình để tạo ra sức mạnh cộng hưởng giúp xác lập quyền lực của toàn dân thì thử hỏi làm sao một đảng cầm quyền không thao túng, không tự ngồi trên cả luật pháp, không ngang nhiên vơ vét tài nguyên của đất nước, không hút nạo máu mỡ của bá tánh, không khủng bố những tiếng nói đối lập, không đối xử tàn tệ với đồng bào ruột thịt hơn cả những kẻ ngoại bang đô hộ thuộc địa???

Sống trong một quốc gia, dầu muốn hay không muốn thì mỗi người dân trong quốc gia đó cũng đã tự nhiên tham gia vào nền chính trị của đất nước rồi.

Chỉ có điều là tham gia để biến quốc gia đó thành một quốc gia lý tưởng, thành một nơi chốn đáng sống cho mỗi người và mọi người bằng cách tích cực xác lập quyền lực của người dân qua hành động cụ thể hay là tham gia để biến quốc gia đó thành địa ngục trần gian bằng cách im lặng, cúi đầu và lánh xa. Phải, tôi không ngại lặp lại một lần nữa, "im lặng, cúi đầu, lánh xa" là cách tham gia chính trị để biến một đất nước thành địa ngục.

Mãi cho tới ngày hôm nay tôi vẫn phải nghe từ miệng của những người chung quanh những lời tương tự, cũng với hàm ý "hãy tránh xa chính trị". Nhiều thế hệ trước đã bị đầu độc với những lời khuyên vô trách nhiệm này. Thế hệ đương đại đang bị "mang niềng kim cô" với cụm chữ đầy răn đe này. Nếu không có sự thay đổi về nhận thức thì có lẽ những thế hệ mai sau cũng sẽ không khá hơn. Tôi thực sự ưu phiền và lo lắng. Với một tấm lòng vì tiền đồ của dân tộc, tôi xin mạn phép được hét to để mọi người, mọi thế hệ --trước kia, ngay bây giờ và mai sau-- và mọi giai tầng của đất nước cùng nghe về một sự thật đơn giản:

KHÔNG CÓ MỘT CÔNG DÂN NÀO SỐNG TRÊN ĐẤT NƯỚC CỦA MÌNH CÓ THỂ TRỐN LÁNH THAM GIA CHÍNH TRỊ, CHỈ CÓ SỰ CHỌN LỰA THAM GIA CHÍNH TRỊ BẰNG THÁI ĐỘ NÀO MÀ THÔI.

Những đồng bào của tôi ơi, nhất là những người trẻ trong nay mai sẽ phải kê vai nâng cả một gánh sơn hà, xin đừng để cho kẻ xấu ác tiếp tục khủng bố bằng cụm chữ răn đe "hãy tránh xa chính trị". Cũng đừng để cho những kẻ ươn hèn vô trách nhiệm nhồi sọ cả một thế hệ rường cột với cụm chữ "hãy tránh xa chính trị" để biến thành kẻ vô trách nhiệm như họ.

Sự nhẫn nhục nào cũng phải có giới hạn. Khi mạng sống của dân đã bị coi thua súc vật, khi tài sản của dân đã bị tước đoạt dễ như lấy đồ trong túi, khi tôn nghiêm của dân đã bị chà đạp quá đáng thì GIỚI HẠN CỦA SỰ NHẪN NHỤC ĐÃ BỊ PHÁ VỠ. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một cơ chế điều hành đất nước của dân, do dân và cho dân. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một xã hội văn minh và thiện đức.

Ở thời điểm lịch sử này toàn dân đang có cơ hội để giành lại NHÂN QUYỀN VÀ DÂN QUYỀN đã bị tước đoạt trong nhiều năm qua, hãy tham gia để XÁC LẬP QUYỀN LỰC CỦA NGƯỜI DÂN BẰNG CHÍNH SỨC MẠNH CỦA

https://tieulun.hopto.org

TOÀN DÂN và nói cho ĐCSVN biết rằng DÂN LÀ CHỦ CỦA ĐẤT NƯỚC NÀY chứ không phải họ.

Hãy tham gia với quyết tâm "KHÔNG KHOAN NHƯỢNG CÁI XẤU ÁC" nhưng KHÔNG ĐỂ BỊ Ô NHIỄM BỞI HẬN THÙ.

Hãy tham gia với MỘT TÌNH THƯƠNG LỚN và CHO MỘT ƯỚC MƠ LỚN.

Con đường mà chúng ta cùng đi để XÁC LẬP QUYỀN LỰC CỦA NGƯỜI DÂN BẰNG CHÍNH SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN chắc chắn là không bằng phẳng, nếu không muốn nói là có thể phải hy sinh cả tánh mạng. Trên con đường đó, chúng ta tuyệt đối không thể sử dụng bạo lực để đối kháng với bạo lực; tuyệt đối không thể để hận thù dẫn chúng ta vào con đường lặp lại sai lầm lịch sử mà chính chúng ta đã từng là nạn nhân; tuyệt đối không thể để sự sợ hãi biến chúng ta thành lũ người xấu ác mà chính chúng ta đang lên án họ. Những cái không thể này không phải là những ý nghĩ "lãng mạn trong đấu tranh" mà là một "tính toán chính lược" sẽ quyết định xác suất thành bại của một cuộc cách mạng, trong đó có cả nỗ lực kiến tạo một quốc gia lý tưởng sau khi quật ngã được chế độ độc tài.

Như tôi đã từng nói trong bài Bát Chánh Kiến Cho 1001 Ghonim của Việt Nam:

Chỉ có tình thương lớn mới chuyển hóa được tâm thức con người và đưa cá nhân, chủng tộc, nhân loại vượt lên trên mọi dị biệt để hình thành một môi trường sống dung nạp hơn, phồn thịnh hơn, nhân bản hơn và an ninh hơn.

Hãy dùng chính cái sức mạnh chúng ta có được mà họ không có để thắng. Họ có sức mạnh của bạo lực, chúng ta có sức mạnh của biển người phản kháng bất bạo động.

Họ độc tài chuyên chế, chúng ta biểu dương dân chủ tự do.

Họ khinh bạc nhân dân, chúng ta có lòng thành kính thể hiện qua sự tôn trọng nhân quyền và dân quyền.

Họ tàn nhẫn với dân đen, chúng ta có lòng từ mẫn thể hiện qua sự quan tâm và tương trợ.

Họ chà đạp sĩ phu và trí thức, chúng ta tôn trọng lắng nghe dù là tiếng nói đối lập.

Họ bán nước cầu vinh, chúng ta sắc son với tiền nhân giữ nước và dựng nước.

Họ bịt mắt thiên hạ, chúng ta có thông tin và sự thật.

Họ có ĐCSVN, chúng ta có toàn dân trong đó bao gồm cả cảnh sát, quân đội và công nhân viên của bộ máy hành chánh.

Họ có được ngọn roi của kẻ cầm quyền, chúng ta có được áo giáp lương tâm và nhiệt tình của toàn nhân loại trên thế giới.

Họ sử dụng cương thi XHCN để tiếp tục phủ bóng tối lên đất nước, chúng ta mang quang huy của mặt trời chân lý "sống như con người" chiếu sáng khắp hang cùng ngõ hẹp.

Họ chỉ có một kết quả duy nhất là phải đầu hàng trước sức mạnh của toàn dân, chúng ta có một chọn lựa đúng đắn là sẽ ôm vào vòng tay tất cả những người đã qui phục trước sức mạnh của dân. Họ chắc chắn sẽ tan rã, chúng ta chắc chắn sẽ có 1001 Ghonim của Việt Nam bước ra từ dân để *hoàn thành ý nguyện của dân thứ ý nguyện đơn giản mà thiêng liêng:* MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC SỐNG NHƯ MỘT CON NGƯỜI.

Lại bắt đầu

Lại bắt đầu từ những trang giấy trắng
Lại ngọn đèn, màu mực những câu thơ
Lại nhịp đập bắt đầu, tim rạo rực
Trước biết bao nao nức với mong chờ.
Một con tàu chuyển bánh ngoài ga
Làn nước mới, trời xanh và mây trắng
Ngô non mướt, bãi cát vàng đầy nắng
Như chưa hề có mùa lũ đi qua.
Như chưa hề có nỗi đau xưa
Lòng thanh thản trong tình yêu ngày mới.
Một quá khứ ra đi cùng gió thổi
Thời gian trôi, ký ức sẽ phai nhòa.
Những mùa sen, mùa phượng đã xa
Trên khắp nẻo lại bắt đầu mùa cúc
Rồi hoa đào lại tươi hồng nô nức
Như chưa hề biết đến tàn phai.
Tay trong tay tôi đã bên người
Tôi chẳng nói điều chi về vĩnh viễn
Vì mỗi sáng khi mặt trời hiển hiện
Là một ngày tôi lại bắt đầu yêu.

• Xuân Quỳnh

Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một cơ chế điều hành đất nước của dân, do dân và cho dân. Đã đến lúc mọi người cần phải đứng lên cùng nhau tham gia vào nền chính trị của đất nước một cách tích cực và cụ thể để tái lập một xã hội văn minh và thiện đức.

Và cho những ai còn e ngại, sao không thử bắt đầu với trách nhiệm nhỏ nhất như tác giả Nguyễn Ngọc Già đã viết trên Dân Luận: "Mỗi lần chúng tôi gặp nhau hàn huyên, tôi và anh ấy luôn nói về tình hình chính trị - xã hội, tôi cũng hay chia sẻ những bài viết của mình với anh ấy. Ban đầu anh ấy ngại ngùng và có vẻ lảng tránh, dần dần (sau cả năm trời) anh ấy bớt thái độ né tránh và quan tâm hơn. Tôi dấn thêm bước nữa, đề nghị anh ấy đọc bài của tôi, anh ấy bảo: "tôi yêu đất nước này, và cũng rất đau đáu với những bất công đầy rẫy trong xã hội, nhưng có lẽ tôi không có lý tưởng như anh", tôi trả lời: "không, đó không phải là lý tưởng, đó là trách nhiệm của chúng ta. Anh cứ coi như, trách nhiệm của tôi là viết, trách nhiệm của anh là đọc và truyền bá cho những người chung quanh. Hãy bắt đầu từ trách nhiệm nhỏ nhất", và anh ấy đồng ý".

Xin đừng tránh xa chính trị !

https://tieulun.hopto.org

Dịch vi khuẩn đường ruột EHEC
Nghi vấn về nguồn bệnh và bế tắc trong điều trị

*** Bác Sĩ Trương Ngọc Thanh**
(Bückeburg-Minden)
*** Dược Sĩ Trương Thị Mỹ Hà**
(Hamburg)

Cho đến nay 03.06.2011, tại Cộng Hòa Liên Bang Đức con số tử vong do vi khuẩn EHEC 0104 với biến chứng nguy hiểm HUS đã lên đến 18 người. Đa số nạn nhân là phụ nữ (15 người) ở lứa tuổi cao niên .Số người bị nhiễm bệnh hoặc bị nghi ngờ nhiễm bệnh đã lên đến hơn 2000 người, trong đó hơn 60% với bệnh chứng HUS phải điều trị cấp tính và cấp cứu.

Khởi đầu vào tháng 5.2011 có sự ghi nhận một số đông bệnh nhân vùng Bắc Đức, đặc biệt là Hamburg, Lübeck bị tiêu chảy cấp tính với biện chứng xuất huyết và suy thận HUS. Con số lây nhiễm và biến chứng nguy hiểm gia tăng đáng sợ. Sự lan bệnh trong vùng địa lý rộng lớn khắp CHLB Đức và các quốc gia Âu Châu đã đặt y giới và các nhà khoa học trước một bài toán khó giải. Nguyên nhân, nguồn gốc xuất phát bệnh cho đến nay vẫn chỉ là những phỏng đoán không chính xác.

EHEC là tên gọi tắt của dạng nhóm vi khuẩn gây bệnh thuộc loài E Coli (EnteroHämorrhagisches Escheria Coli).

Escheria Coli hay viết tắt là E Coli – là loài vi khuẩn đường ruột hình đũa, có chiên mao, gram âm, tạo acid.

* Khuẩn E coli được tìm thấy trong ruột già của người và động vật như bò, trừu... Ở đây chúng là cộng khuẩn vô hại (Darmflora). E coli là vi khuẩn được biết đến và khảo cứu nhiều nhất, do chúng có chu kỳ tăng trưởng nhanh và bền vững. Được khám phá vào năm 1917 đến nay người ta đã lợi dụng sự hiểu biết về chu trình phát triển của chúng dùng những ứng dụng kỹ nghệ sinh học phân tử, di truyền,... để tổng hợp Insulin (trị bệnh tiểu đường), Interferon (điều trị ung thư), Acid amin, Hormone (kích thích tố)...

* Ở dạng gây bệnh, các dạng thể như EHEC, ETEC, EPEC,.... đã được đặt tên theo tính gây bệnh của chúng.

Gần đây y giới Hoa Kỳ đã ghi nhận có sự liên đới giữa việc nhiễm khuẩn E Coli và bệnh chứng CROHN (viêm, nhiễm trùng mãn tính đường tiêu hóa).

*
* *

Vi khuẩn EHEC đã được mô tả vào năm 1977 ở dạng E Coli 0157:H7

Vào năm 1982 EHEC đã xuất hiện với biến chứng HUS ở Mỹ.

Sau đó vào những năm 1985, 1987 có sự xuất hiện nhiễm bệnh riêng lẻ EHEC tại CHLB Đức.

Do tính nguy hiểm và lan rộng nhanh bệnh nhiễm vi khuẩn đường ruột EHEC đã được liệt vào danh sách bệnh truyền nhiễm phải thông báo cho Sở Y Tế khi phát hiện,hoặc nghi ngờ nhiễm bệnh.

I.- BỆNH CHỨNG

Vi khuẩn EHEC gây nhiễm trùng đường ruột cấp tính. Thời gian tiềm bệnh thường kéo dài từ 1 đến 3 ngày. Bệnh nhân bị tiêu chảy dữ dội, đau bụng, có thể ói mửa hoặc buồn nôn. Ở dạng nặng với biến chứng bệnh nhân bị đi cầu hoặc đi tiểu ra máu.

Khuẩn EHEC có ái lực và bám vào thành ruột gây hủy hoại các tế bào tạo chất nhầy Mucosa. Do mất nhiều nước và hoạt động nhu động của ruột gia tăng, cùng với độc tố làm màng nhầy ruột sưng phình.

EHEC tạo ra độc tố Shigatoxine theo đường máu gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương. Ở giai đoạn này bệnh nhân ngủ mê man hoặc mê sảng, với các biến chứng thần kinh như động kinh (Epilipsie) hoặc bị tê liệt.

Trong mao quản ở đường hô hấp độc tố Shiga gây suy nhược hô hấp và khó thở.

Trong số đó có đến 15% bệnh nhân bị biến chứng HUS (Hämolytisch Ürämische Syndrom) – Gasser Syndrom.

Biến chứng HUS gây ra do độc tố Shiga làm hủy hoại thành ruột, các vi mao quản của tiểu cầu thận. Việc tiêu thụ các yếu tố đông máu gia tăng, dẫn đến phản ứng gây tiêu chảy và xuất huyết ở ruột và giảm thiểu lượng hồng cầu và tiểu cầu trong máu. Các tiểu vi quản bị tắt nghẽn đưa đến sự bất hoạt động của thận gây bí tiểu, suy thận và tử vong.

Bệnh nhân có thể bị xuất huyết dưới dạng các chấm nhỏ dưới da.

Các biến chứng như viên tụy tạng, tiểu đường có thể kèm theo, khi bệnh nhân qua khỏi thời kỳ bệnh cấp tính.

II.- PHƯƠNG THỨC ĐỊNH BỆNH

Dựa vào các triệu chứng cấp tính, thử nghiệm máu, phân... với phản ứng PCR người ta có thể xác định được vi khuẩn gây bệnh. Bệnh viện Đại học Münster đã thử nghiệm thành công TEST để nhanh chóng tìm ra vi khuẩn EHEC gây bệnh.

https://tieulun.hopto.org

Độc tố Shigatoxine cũng tìm thấy trong phân của các bệnh nhân này.

EHEC OI04 có đặt tính vật lý bền vững, tồn tại trong môi trường acid, chúng tạo ra phân hóa tố ß-glucorinidase có khả năng phân hủy đường sorbit.

III.- NGUỒN GỐC GÂY BỆNH DỊCH EHEC

Cho đến nay vẫn chưa rõ. Người ta tìm thấy EHEC trong phân của các động vật nhai lại như bò, trừu, trong đất,nước bẩn và nước thải, rau quả nhiễm khuẩn do đất hoặc phân bón.

Chỉ cần một lượng rất nhỏ từ 10 đến 100 vi khuẩn cũng đủ để gây bệnh.

Trong ruột của động vật nhai lại, EHEC không gây bệnh vì ở đây chúng không có các yếu tố tiếp nhận (Receptor) để vi khuẩn bám vào thành ruột.

Dịch nhiễm khuẩn EHEC bắt nguồn từ vùng Bắc Đức đã lan rộng đến các nước Châu Âu. Đa số bệnh nhân có tiền sử bệnh là có thời gian vãng lai hoặc sống ở Đức thời gian trước đó.

Vi khuẩn EHEC được biết đến trước đây (2001) cũng gây bệnh đường ruột ở dạng thái nhẹ, hằng năm có con số dao động từ 800 – 1200 bệnh nhân, chỉ gây biến chứng nặng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

Vào ngày 26.05.2011, Học viện Robert Koch Institut đã công bố tìm ra nguồn gốc dịch EHEC và đưa ra khuyến cáo không nên ăn xà-lách, dưa leo và cà chua cùng rau không nấu chín. Họ tìm thấy vi khuẩn EHEC ở vỏ dưa leo của Tây Ban Nha, và dựa vào lời khai báo của bệnh nhân.

Công bố này đã dẫn đến thiệt hại hàng trăm triệu Euro cho các nhà nông nghiệp Đức và Tây Ban Nha. Họ đã phải phá hủy toàn bộ nông sản này vì không ai mua.

Lời khuyến cáo vội vã và sai lầm này đã làm thiệt hại đến uy tín của học viện Robert Koch. Đây là cơ quan về dịch họa và phòng chống bệnh truyền nhiễm liên bang.

Khi biết được vi khuẩn EHEC tìm thấy ở vỏ dưa leo nhập cảng từ Tây Ban Nha không phải là dạng nhóm EHEC OI04 gây bệnh với biến chứng HUS hiện nay, chính phủ Đức sẽ phải đối đầu với việc phải bồi thường thiệt hại cho các nông gia và doanh thương.

Tuy thế để chống đỡ sai lầm của mình, học viện Robert-Koch và Bộ Y Tế Liên Bang đến nay vẫn chưa rút lại lời khuyến cáo này.

IV.- PHƯƠNG THỨC ĐIỀU TRỊ

Khi bị các triệu chứng nêu trên, bệnh nhân phải tới ngay Bác sĩ hoặc Bệnh viện để được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

Tại đây nếu bệnh nhân bị nghi ngờ hoặc nhiễm khuẩn EHEC sẽ bị cách ly và điều trị.

1)- Điều trị theo bệnh chứng

* Truyền tĩnh mạch các dung dịch muối khoáng và nước để bù đắp lại việc mất nước do tiêu chảy.

* Ngừa biến chứng suy thận bằng cách cung cấp nước, rửa thận bằng dung dịch muối khoáng. (forcierte diurese)

* Lọc máu (Dialyse) khi có dấu hiệu suy thận để loại bỏ các độc tố.

* Độc tố vi khuẩn EHEC gây hủy hoại thành các mao quản làm kết tủa và đông máu. Do đó các chất chống ngưng tụ tiểu cầu cũng được đưa vào điều trị.

* Thay huyết tương (Plasmapherese) nhằm làm giảm thiểu và loại bỏ các độc tố trong máu.

* Kết hợp Cortisol và các chất chống dị ứng như H1-, H2-Blocker(Fenistil, Omeprazol) để ngăn ngừa các phản ứng Schock do tiểu cầu bị phá hủy.

* Tiếp máu cho bệnh nhân do mất máu.

2)- Vi khuẩn EHEC và thuốc kháng sinh: Chỉ có một số thuốc kháng sinh thuộc nhóm Cotrimoxazol hoặc Gyrase-Hemmer (Ciprogloxacin) có tác dụng diệt khuẩn nhưng bị cấm xử dụng. Trong giai đoạn cấp tính nếu EHEC bị hủy diệt tạo nên một lượng lớn độc tố Shigatoxine làm rối loạn tuần hoàn và gây biến chứng HUS.

3)- Biện pháp trung hòa độc tố Shigatoxin cũng được đưa vào thử nghiệm.

4)- Dùng kháng thể Eculizumab (Soliris ®) đã cho thấy thành công điều trị ở một số bệnh nhân. Nguyên tố này đưa chất bổ túc ức chế vi khuẩn - Complement Blockade – đã được áp dụng ở Bệnh viện Đại học Eppendorf – Hamburg, Münster. Phản ứng phụ do thuốc Soliris ® gây nguy cơ nhiễm khuẩn đau màng óc cao. Chi phí điều trị thử nghiệm với Soliris rất cao, một liều thuốc truyền tĩnh mạch giá đến 6.000 Euro.

5)- Các nhà khảo cứu thuộc Bệnh viện Đại học Eppendorf Hamburg đã phân giải được toàn bộ cấu trúc phân tử DNA của vi khuẩn EHEC.Họ "hy vọng" sẽ tìm được chất kháng sinh để hủy diệt hoặc kết tủa vi khuẩn này.

V.- BIỆN PHÁP VỆ SINH PHÒNG NGỪA

- Nên ăn thịt nấu chín kỹ. Tránh ăn các rau quả không nấu chín hoặc rửa sạch.
- Không nên uống các loại sữa tươi chưa diệt khuẩn.
- Rửa tay trước khi nấu ăn và trước khi ăn bằng xà-phòng và lau tay khô.
- Nên thay đổi giẻ và khăn rửa, lau bát chén thường xuyên.
- Dao, thớt để chuẩn bị làm thức ăn phải được rửa thật sạch phơi khô hoặc rửa bằng máy ở nhiệt độ cao.
- Nên làm vệ sinh tủ lạnh trong vài tuần và giữ tủ lạnh ở nhiệt độ từ 3 đến 5 độ C.
- Tránh tiếp xúc với bệnh nhân bị bệnh tiêu chảy đường ruột cấp tính.

*

Con người với những tiến bộ về y học, sinh học phân tử, di truyền học... đã đạt được những thành quả vượt bực trong y học điều trị, nhưng họ cũng làm biến đổi các gen của các loài vi khuẩn, súc vật, thực vật...một cách đáng quan ngại.

Có thể EHEC OI04 là biến dạng của E Coli thông thường đã bị biến đổi (Maniputation) trong phòng thí nghiệm, gây ra các dạng thức gây bệnh mới không kiểm soát được. Đây là giả thuyết của giới chống đối sự thay đổi, biến hóa gen đưa ra.

Cùng với việc xử dụng bừa bãi các chất kháng sinh, đã tạo ra các dòng vi khuẩn đột biến có sức đề kháng lại các loại thuốc kháng sinh thông dụng.

Chúng ta đang đứng trước một bế tắc trước định luật thiên nhiên và tác nhân của con người để tìm ra nguồn gốc gây bệnh.

(04.06.2011)

https://tieulun.hopto.org

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền đến Hamburg và Chùa Viên Giác Hannover

(Đức, 20 và 21.5.2011) – Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền từ Hoa Kỳ trong tuần lễ Thế giới vận, Cộng đồng vận và Truyền thông vận đã đến Âu Châu từ ngày 18 đến 25 tháng 5 năm 2011. Phái đoàn gồm Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Trung Ương; Linh Mục Đinh Xuân Long, Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát Trung Ương; Ông Nguyễn Tấn Đức, Hội Trưởng Ban Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy Hải Ngoại, Phó Chủ tịch Hội Đồng Cố Vấn; Tiến sĩ Scott Flipse, Giám Đốc Điều Hành Ủy Hội Hoa Kỳ Về Tự Do Tôn Giáo Thế Giới (USCIP) và một số thành viên khác tháp tùng cùng với GS. Lại Thế Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu làm Phối Trí Viên.

Phái đoàn đã đến Hamburg vào lúc 17 giờ ngày Thứ sáu 20.5.2011, sau khi đã đến gặp gỡ và đạt thỉnh nguyện thư đến đại diện Quốc Hội Âu Châu và Nghị Viện Âu Châu. Hội Người Việt TNCS Hamburg và Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg (nay đã giải thể sau khi khánh thành xong, theo Điều lệ Nội Quy của Hội) và một số bà con người Việt địa phương đã chào đón phái đoàn Liên Tôn tại Tượng Đài Tỵ Nạn CS tại cảng Hamburg.

Ông Lại Thế Hùng đã giới thiệu thành phần của phái đoàn.

Bắt đầu buổi lễ là nghi thức chào cờ và phút mặc niệm. Tiếp đến là lễ hiệp thông cầu nguyện được cử hành một cách đơn giản nhưng trang nghiêm theo nghi thức của 3 tôn giáo Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo Hòa Hảo.

Qua lời phát biểu của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Linh Mục Đinh Xuân Long, ông Nguyễn Tấn Đức và ngay cả Tiến sĩ Scott Flipse đã cho rằng tổ chức Lễ Hiệp thông cầu nguyện tại Tượng Đài Tỵ Nạn CS này rất đúng ý nghĩa và yêu cầu cộng đồng người Việt TNCS hải ngoại hãy đoàn kết và cộng tác với Phong Trào để hỗ trợ đấu tranh cho Việt Nam sớm có tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền.

Sáng hôm sau Thứ bảy 21.5.2011 vào lúc 10 giờ 30 tại Phòng Hội Chùa Viên Giác Hannover đã có một buổi phỏng vấn dành cho báo Viên Giác *(xem bài tường thuật trong số báo này).*

Buổi chiều từ 13 giờ 30, là buổi thuyết trình của phái đoàn Liên Tôn tại Hội Trường Chùa Viên Giác.

Trước tiên, nghi thức thường lệ là chào quốc kỳ VNCH và phút mặc niệm, sau đó Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác ngỏ lời chào mừng và nồng nhiệt cảm ơn phái đoàn Liên Tôn từ Hoa Kỳ đến Chùa Viên Giác.

GS. Lại Thế Hùng và GS. Tăng Ngọc Hiếu điều khiển chương trình và giới thiệu thành phần phái đoàn. Thành viên người Việt như Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Linh Mục Đinh Xuân Long, ông Nguyễn Tấn Đức thì ít nhiều bà con tín đồ của 3 tôn giáo lớn đều biết tiếng; riêng Tiến sĩ Scott Flipse là người được quan khách đặc biệt chú ý, nhất là trong phần trình bày về thành tích hoạt động và tranh đấu của ông dành cho cộng đồng người Việt TNCS trong nhiều năm qua. Chính quyền CSVN bị đưa vào danh sách CPC tức là các quốc gia cần quan tâm về đàn áp nhân quyền từ năm 2004, 2005 cũng do Ủy Hội Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo của ông đề nghị. Thế cho nên trong 7 lần về Việt Nam để gặp những nhà dân chủ đối kháng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, LM. Phan Văn Lợi, cụ Lê Quang Liêm lãnh tụ PG Hòa Hảo, LS. Nguyễn Xuân Đài, Lê Thị Công Nhân,... đã có ít ra là 2 lần công an dàn dựng tai nạn lưu thông để cảnh cáo hay ám sát ông, ông nghĩ như vậy. Trong lần thứ 3 gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng đặt tên Việt cho ông là Nam, và kiếp sau ông là người Việt Nam vì ông ta là người Mỹ mà dấn thân đấu tranh tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam. Ông yêu cầu gọi ông là Nam. Ông đã giải đáp những câu hỏi khá độc đáo của tham dự viên một cách vui vẻ, trôi chảy. Có những câu hỏi quy trách người Mỹ đã phản bội đồng minh Việt Nam và thử hỏi bây giờ người Việt còn đủ tin tưởng vào người Mỹ nữa hay không. Ông cho biết thời gian chiến tranh Việt Nam ông chưa sinh ra, hiện tại ông cũng như 65% người trẻ tuổi chỉ quan tâm đến tương lai và ông vẫn quyết tâm tranh đấu để Việt Nam sớm có tự do, tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền. Tuy nhiên ông cũng nhấn mạnh là cộng đồng người Việt TNCS tại mỗi quốc gia phải đoàn kết đặt vấn đề với chính quyền về nhân quyền và tự do tôn giáo với chính quyền CSVN. Có như thế thì mỗi năm họp về Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền một lần, Hoa Kỳ mới có dữ kiện đưa Việt Nam trở lại danh CPC được. Tuy nhiên ông không tin rằng trong năm nay, chính phủ Việt Nam bị đưa trở lại vào danh sách CPC. Ông lưu ý, hai quốc gia là Úc và Đức (có đông người Việt) chính quyền chưa có dấu hiệu gì quan tâm đến vấn đề nhân quyền tại Việt Nam.

Cuối cùng, khi không còn ai đặt vấn đề gì nữa, ông ta xin phép cử tọa được hỏi một câu: "Bạn có nghĩ rằng, nếu bạn không bất lực thì bạn có thể làm một việc gì để thay đổi tình trạng nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam?".

Là người Việt tại Đức hay ở các quốc gia khác, cho dù thuộc một tôn giáo nào, tổ chức, đảng phái chính trị nào, chúng ta suy nghĩ thế nào về câu hỏi của ông Nam, người Mỹ?

Dĩ nhiên câu hỏi của ông Scott cũng có vài câu trả lời xác nhận lập trường và ý chí đấu tranh; nhưng cụ thể hơn cả là lời đề nghị của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí là chúng ta nên khẩn cấp làm một đơn ký tên chung (bằng ngôn ngữ của quốc gia sở tại) chuyển bằng

https://tieulun.hopto.org

phương tiện truyền thông nhanh nhất để đệ trình lên Quốc Hội yêu cầu chính phủ cần quan tâm đến vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Linh Mục Đinh Xuân Long đã thông dịch ra tiếng Việt một cách lưu loát giúp cho quan khách được hiểu rõ tường tận vấn đề.

Buổi hội thảo chấm dứt vào lúc 15 giờ 30 như quy định. Theo chương trình hoạt động vào lúc 21 giờ cùng ngày Phong Trào Yểm Trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền sẽ lên đường đi Paris. *(PV)*

• Cộng đồng Người Việt TNCS tại CHLB Đức biểu tình chống bạo quyền CSVN ngày 30.4.2011

(Frankfurt, 30.4.2011) – Hơn trăm người Việt yêu Tự Do Dân Chủ từ khắp nơi trên nước Đức đã về tham dự cuộc meeting tại công viên Römerberg, đối diện với Tòa Thị Sảnh Frankfurt, vào lúc 10 giờ 30 thứ bảy 30 tháng tư năm 2011, do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Đức (LHNVTNCS), Ủy Ban Phối Hợp Công Tác đấu tranh tại Đức (UBPHCTĐT), cũng như của các đoàn thể, đảng phái và nhân sĩ trong vùng Frankfurt am Main.

Cả một rừng cờ vàng và nhiều biểu ngữ tung bay trong gió.

Đúng giờ anh Hoàng Tôn Long (Hội NVTNCS-FFM và VPC) tuyên bố buổi meeting bắt đầu với nghi thức thường lệ: Chào Cờ Việt Nam Cộng Hòa và phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh cho lý tưởng tự do và chính nghĩa Quốc Gia.

Ngoài phần phát biểu của ông Lưu Văn Nghĩa, đương kim chủ tịch LHNVTNCS tại Đức, đồng thời là trưởng ban tổ chức ngày Quốc Hận 30.4.2011, còn có phần phát biểu của các Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do, Đại diện đảng Thăng Tiến, Đảng Dân Tộc v.v...

Rất nhiều truyền đơn bằng tiếng Đức trong đó có hình ảnh cha Lý bị bịt miệng, các nhà dân chủ bị bắt bớ giam cầm, sự vi phạm nhân quyền và tự do dân chủ của chế độ cộng sản tại Việt Nam được phân phát cho du khách, người Đức qua lại. Các bạn trẻ cũng đã giải thích cho họ hiểu rõ nguyên nhân và lý do tại sao có buổi meeting ngày hôm nay ngay giữa thành phố Frankfurt, trung tâm tài chánh của nước Đức.

Buổi meeting chấm dứt vào lúc 12 giờ 30.

Tiếp đến là cuộc tuần hành xuyên qua trung tâm thành phố Frankfurt dưới sự dẫn đầu của cảnh sát Đức và được bảo vệ ngay cả phía sau đoàn tuần hành. Trong khi đi, người Việt tỵ nạn cộng sản đã hô to những khẩu hiệu bằng tiếng Đức như "Freiheit für Vietnam, Menschenrechte für Vietnam, Religionsfreiheit für Vietnam, Nieder mit dem Kommunismus in Vietnam... Cuộc biểu tình trước Tổng Lãnh Sự Việt cộng tại Kennedy Allee Frankfurt (với cái tên hết sức kỳ cục "Villa Hanoi") bắt đầu lúc 13 giờ. Tại đây đồng hương tỵ nạn hô vang khẩu hiệu đả đảo CSVN bán nước, Nhân Quyền cho Việt Nam, Tự Do cho Việt Nam...

Có khoảng hơn 300 đồng hương tỵ nạn tham dự cuộc biểu tình trước Tổng Lãnh Sự Việt Cộng, đến từ Đan Mạch, Frankfurt, Hamburg, Saarland, München, Memmingen, Nürnberg, Berlin, Oldenburg, Göttingen, Mönchengladbach, Köln, Aachen, Koblenz, Bremen, Freising, Krefeld, Stuttgart.

Phía các đảng phái và hội đoàn thì có sự hiện diện của đảng Việt Tân, đảng Dân Tộc, đảng Thăng Tiến, Đoàn Thanh Niên Tự Do, Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức, Ban Cao Niên Hamburg, Hội Cao Niên München, Hội Cao Niên Frankfurt, Tập thể cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Đức (TT/CCSVNCH tại Đức) v.v... Đặc biệt có đại diện Tây Tạng đến tham dự.

Xen kẽ là văn nghệ đấu tranh do anh Phạm Công Hoàng (chủ tịch OAVD e. V.) và anh Tôn Vinh phụ trách. Tham dự viên đã cùng hát chung những bài hát đấu tranh như Thề Không Phản Bội Quê Hương, Chúng Đi Buôn hay Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ...

Phần hội thảo do anh Hoàng Tôn Long (HNVTNCS Frankfurt và VPC) và bà Nhất Hiền (Thư Ký Liên Hội NVTNCS tại Đức Quốc) điều hợp. Ngoài việc bàn về phương thức đẩy mạnh sinh hoạt Liên Hội cũng như sự làm việc gắn bó hơn giữa những hội đoàn địa phương, tham dự viên đã đề cập đến chuyện Liên Hiệp Hội Người Việt tại Đức sẽ được thành lập dưới sự chỉ đạo của Tòa Đại Sứ Việt Cộng, với âm mưu thi hành nghị quyết 36 hầu "*nhuộm đỏ*" CĐNVTNCS tại Đức. Anh Trịnh Đỗ Tôn-Vinh (phó chủ tịch ngoại vụ LHNVTNCD Đức) và Bà Nhất Hiền cho biết là Liên Hội đã viết văn thư bằng tiếng Đức và đã gởi đến chính quyền Đức trước đây một tuần. Điều này cho thấy để tránh những công phá từ Việt Cộng Liên Hội đã giải quyết sự việc không ồn ào, lên tiếng phản đối công khai chống lại âm mưu của CSVN và tay sai xuyên qua dự tính thành lập Liên Hiệp Hội Người Việt của chúng, đồng thời cũng dẫn chứng, vạch rõ cho những người lãnh đạo và chính giới Đức thấy việc làm không đứng đắn, thiếu hẳn tính cách pháp lý của Việt cộng khi muốn "gom tất cả khối người Việt tại Đức" vào một tổ chức dưới sự lãnh đạo của chúng.

Chưa bao giờ nhiều cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, biểu tượng cho Tự Do Dân Chủ của người Việt tỵ nạn cộng sản ngạo nghễ bay phất phới trong ngày Quốc Hận 30.4 năm nay giữa vòm trời Frankfurt, Đức Quốc.

Tóm lại, ngày quốc hận 30.4.2011 thành công mỹ mãn, từ khí thế đấu tranh, hình thức cho đến số người tham dự so với vài năm vừa qua.

(PV Tóm lược bài tường thuật của Ngọc Châu, Nam Đức)

• Tổng Thống Barack Obama bổ nhiệm một Giáo sư Mỹ gốc Việt vào Ban Vận Động Tranh Cử Trung Ương 2012

TT Barack Obama đã đến San Francisco mở đầu đợt gây quỹ tái tranh cử năm 2012 và đã thành công với số tiền gần 5 Triệu Mỹ Kim tại 2 buổi tiệc chiều Thứ Tư 20.4

https://tieulun.hopto.org

và tiệc điểm tâm sáng Thứ Năm 21.4.2011. Dịp nầy, TT Barack Obama đã mời Giáo sư Phạm Thư Đăng là người Mỹ gốc Việt cư dân thuộc thành phố San Jose tham gia vào Ủy Ban Vận Động Tranh Cử Toàn Quốc của liên danh Barack Obama – Joe Biden vào năm 2012.

Giáo sư Phạm Thư Đăng là con trai của cố Trung Tá Phạm Thu Đường từng là Chánh Văn Phòng của cố TT Ngô Đình Diệm thời Đệ I Cộng Hòa. Dưới thời TT Bill Clinton, Gs Phạm Thư Đăng được bổ nhiệm làm Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. Đến nhiệm kỳ 2 của TT Bill Clinton, Gs Phạm Thư Đăng làm Phó Giám Đốc Sở Nhân Viên Tòa Bạch Ốc kiêm phụ tá đặc biệt cho TT Bill Clinton về các vấn đề Á Châu. Giữa nhiệm kỳ 2 của TT Bill Clinton, Gs Phạm Thư Đăng vì hoàn cảnh gia đình ở San Jose nên đã rời Tòa Bạch Ốc để làm Giám Đốc về Di Dân tại Thành Phố San Francisco kiêm cố vấn cho Thị Trưởng San Francisco từ thời Thị Trưởng Willie L. Brown cho đến Thị Trưởng Gavin Newsom và hiện thời. Tuy nhiên vào năm 2000, Tòa Bạch Ốc mời Gs Phạm Thư Đăng tham gia Ủy Ban Đặc Biệt của Tòa Bạch Ốc tổ chức chuyến thăm Việt Nam của TT Bill Clinton đến Hà Nội và Sàigòn vào tháng 11.2000 sau khi Hoa Kỳ bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Đây là chuyến đi chính thức cuối cùng của TT Bill Clinton trước khi mãn nhiệm kỳ 2.

(Hạnh Dương, VietBao Online, 29.4.2011)

• Văn Bút Quốc Tế bênh vực ông Cù Huy Hà Vũ, ông Vi Đức Hồi cùng tất cả các nhà văn dân chủ đối kháng Việt Nam

Trong một Kháng Nghị thư phổ biến toàn cầu ngày 20.4.2011, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị Đàn áp và Cầm tù đã mạnh mẽ phản đối bản án khắc nghiệt 7 năm tù giam mà tòa án CSVN đã tuyên phạt ông Cù Huy Hà Vũ ngày 4 tháng 4 mới đây.

Văn Bút Quốc Tế đòi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhà văn dân chủ đối kháng, chiếu theo điều 19 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà nhà nước cộng sản đã ký kết. Văn Bút Quốc Tế cũng tìm kiếm sự bảo đảm an toàn nhân cách và thể chất của tù nhân tiếng tăm này.

Nhà luật học Cù Huy Hà Vũ là một người tranh đấu hàng đầu bảo vệ nhân quyền, văn hóa và môi sinh. Ông bị bắt ngày 5.11.2010 sau khi phổ biến trên Internet nhiều bài ông viết chỉ trích chế độ độc tài CS và những kẻ cầm quyền bất xứng đối với dân tộc của ông. Nhà dân chủ đối kháng đã đành cho giới truyền thông ngoại quốc nhiều cuộc phỏng vấn. Ngày 4.4.2011, ông Cù Huy Hà Vũ bị tòa án ở Hà Nội buộc vào "Tội tuyên truyền chống nhà nước CHXHCNVN" (điều 88 hình luật CSVN) và bị phạt 7 năm tù giam kèm thêm 3 năm tù quản chế. Cái gọi là "phiên tòa xét xử" ông Cù Huy Hà Vũ của CSVN được biết chẳng có gì là công bình vì hoàn toàn khiếm khuyết đối với các tiêu chuẩn quốc tế.

Ông Cù Huy Hà Vũ (54 tuổi) là con trai của nhà thơ tiền chiến Huy Cận, tên thật là Cù Huy Cận, một nhân vật CS thân tín của lãnh tụ CS Hồ Chí Minh. Ông Cù Huy Hà Vũ càng được biết tiếng với các hoạt động để bảo vệ môi sinh. Ông đã hai lần nộp đơn kiện Thủ tướng CS trong một nỗ lực nhằm ngăn chặn một dự án cho Trung Cộng khai thác bauxite ở Cao Nguyên, gây ra nhiều cuộc tranh luận. Nhà bất đồng chính kiến cho rằng khai thác bauxite sẽ có hại cho môi trường. Bà Nguyễn Thị Dương Hà, vợ ông Cù Huy Hà Vũ, hành nghề luật sư, hết lòng bênh vực chồng, nhưng không được bào chữa cho ông trong phiên tòa sơ thẩm...

Văn Bút Quốc Tế còn tố cáo CS đã kết án tù nặng nề hàng chục người dám chỉ trích chế độ và các nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền dù họ chỉ hành sử ôn hòa quyền tự do của mình. Những vụ kết án tù vừa kể đã xảy ra từ khi chính phủ CS bắt đầu một chiến dịch phối hợp qui mô để trấn áp quyền tự do diễn đạt tư tưởng hồi tháng 10 năm 2009. Trong số những nạn nhân của bạo quyền CS phải kể thêm ông Vi Đức Hồi, 56 tuổi, nhà văn dân chủ đối kháng, một cán bộ cao cấp CS bị khai trừ và đấu tố. Ngày 26.01.2011, ông Vi Đức Hồi bị kết án 8 năm tù giam kèm thêm 5 năm tù quản chế vì nhiều bài ông viết phổ biến trên Internet chỉ trích đảng CS, vận động cho nhân quyền và tự do dân chủ.

Tin mới nhứt, ngày 26 tháng 4, tòa phúc thẩm CS tuyên phạt ông Vi Đức Hồi 5 năm tù giam kèm thêm 3 năm tù quản chế. Vợ tù nhân dân tộc Tày, bà Hoàng Thị Tươi xác nhận tòa án CS còn truy cướp cả số tiền của Giải Nhân Quyền Hellman/Hammet 2009 do tổ chức Human Rights Watch trao tặng chồng bà để ghi nhận sự can đảm của ông trong vai trò một người cầm bút, bất chấp những sách nhiễu và đàn áp của chế độ độc tài CS.

Văn Bút Quốc Tế gởi Kháng Nghị thư này đến nhà cầm quyền CSVN. Văn Bút Quốc Tế cũng yêu cầu các Trung Tâm Văn Bút gởi ngay Kháng Nghị thư để:

- Phản đối bản án tù nặng nề áp đặt đối với nhà văn dân chủ đối kháng Cù Huy Hà Vũ chỉ vì ông đã diễn đạt quan điểm của mình một cách ôn hòa;
- Bày tỏ mối quan ngại sâu xa về tình trạng rất đông nhà văn dân chủ đối kháng, nhà văn sử dụng Internet bị giam nhốt tại Việt Nam, gồm có nhiều người đang thụ hình với những bản án tù giam lâu dài;
- Thúc giục nhà cầm quyền CS trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhà văn dân chủ đối kháng Cù Huy Hà Vũ và tất cả những người hiện đang bị giam giữ tại Việt Nam vì những sự giam nhốt đó vi phạm Điều 19 của Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà nhà nước cộng sản đã ký kết;
- Tìm kiếm sự bảo đảm an toàn nhân cách và thể chất của ông Cù Huy Hà Vũ trong lúc ông còn bị cầm tù, cũng như sự bảo đảm rằng ông có đầy đủ quyền được gia đình thăm viếng và tiếp nhận tất cả sự trị bệnh, chăm sóc y tế cần thiết.

(Nguyên Hoàng Bảo Việt, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ - 26.4.2011).

• Đài phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI của Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc

Một đài phát thanh Việt ngữ mới, dành cho đồng bào ở Việt Nam, sẽ phát sóng vào giữa tháng 5.2011 tới đây nhằm để đẩy mạnh công cuộc chuyển hóa chính trị tại quê nhà.

Theo thông báo hôm 5 tháng 5 của Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc ở Hoa Kỳ và Úc Châu, tổ chức này đã quyết định gia tăng hoạt động của Đài phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI, từ định kỳ mỗi tuần một lần trên Internet, thành phát thanh hàng ngày trên làn sóng điện tại Việt Nam, bắt đầu từ Chủ Nhật, 15.5.2011.

Đài ĐÁP LỜI SÔNG NÚI sẽ phát từ 9 giờ 30 đến 10 giờ tối, giờ Việt Nam, mỗi đêm, trên tần số trung bình (AM) 1503 ký lô chu kỳ (kHz). Đây là tần số trước đây Đài BBC thuê để phát thanh từ 9 giờ 30 đến 9 giờ 45 tối, nhưng đã ngưng hoạt động từ tháng 3.2011 vừa qua.

https://tieulun.hopto.org

Theo thông báo, với chủ trương luôn đề cao Sự Thật, đài phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI mong mỏi là tiếng nói của những người Việt còn tha thiết đến tiền đồ của đất nước và hạnh phúc của toàn dân. Đài mở rộng đón nhận sự cộng tác, yểm trợ của đồng bào khắp nơi để góp phần mau chóng đẩy mạnh công cuộc dân chủ hóa đất nước.

Hiện tại, thính giả năm châu có thể theo dõi các buổi phát thanh ĐÁP LỜI SÔNG NÚI tại trang nhà của Lực Lượng Dân Tộc Cứu Nguy Tổ Quốc, địa chỉ : www.lldtcntq.org *(Bản tin 6.5.2011)*

www.diendanCTM.blogspot.com

• 2 Người Canada Gốc Việt Thắng Cử Dân Biểu Canada

(Québec, Canada - VB) Hai người Canada gốc Việt đã đắc cử chức đại biểu Quốc Hội tại Canada, một nam và một nữ.

Phụ nữ Canada gốc Việt tuần này vừa mới chính thức đắc cử chức vụ đại biểu Quốc Hội Canada là cô Anne Quách Minh Thu - hành nghề giáo viên, 29 tuổi, cư dân ở tỉnh Québec, sinh ở Salaberry-de-Valleyfeld năm 1982, có song thân là người tỵ nạn Việt Nam, vừa thắng cử để trở thành Đại biểu Quốc Hội Canada kể từ ngày 02.5.2011.

Cô tranh chức này để đại diện cho cử tri vùng Beauharnois-Salaberry dưới lá cờ của Đảng New Democratic Party (Đảng Tân Dân chủ, có lập trường Dân chủ cấp tiến); tên đảng này viết tắt là NDP. Cô Anne Minh Thu đã đánh bại ông Claude DeBellefeuille, đại biểu tái cử thuộc Đảng Bloc Québecois (Khối Québec) với 5796 phiếu. Cô là một trong ba người Canada gốc Việt đắc cử vào đại biểu Quốc Hội, theo sau Ève-Mary Thạ Thi Lac và cùng với ông Hoang Mai.

Cô Anne Quách Minh Thu có văn bằng khoa học y tế từ trường Cégep de Valleyfield năm 2001 và tốt nghiệp Cử Nhân Sư Phạm từ trường Université de Sherbrooke năm 2005.

Hiện cô là giáo viên Pháp ngữ tại trường École de la Baie-St-François. Cô nói giỏi ba thứ tiếng Pháp, Anh và Việt.

Trong khi đó, tân đại biểu Quốc Hội Hoang Mai sinh ngày 14.6.1973, tại Montreal trong một gia đình người Việt tỵ nạn. Hoang Mai học khoa học thuần túy và kinh tế, trước khi hoàn tất Cử Nhân Luật và Thạc Sĩ về Luật Quốc Tế từ Đại Học Montreal năm 1996. Hoang Mai sau đó tu nghiệp luật quốc tế ở The Hague.

Năm 1998, Hoang Mai gia nhập một văn phòng luật quốc tế và đi làm việc ở Việt Nam, Singapore và Hồng Kông trước khi về lại Montreal năm 2001. Kể từ năm 2002, Hoàng Mai là một công chứng viên hành nghề luật lĩnh vực tư. *(vietbaoonline, 6.5.2011)*

• Kỷ niệm Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam 11 Tháng 5 năm 2011

Tổ chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản với sự bảo trợ của Cộng Đồng Washington, D.C., MD&VA, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH/HTĐ và nhiều đoàn thể vùng HTĐ đã trang trọng tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam năm thứ mười bảy, vào lúc 10 giờ sáng ngày 11.5.2011 tại Hart Senate Office Building phòng số 216 ở Washington, D.C. và buổi chiều tiếp tân lúc 7:30 chiều cùng ngày tại Nhà hàng China Garden ở Roslynn, VA.

Được biết theo Nghị Quyết SJ-168 của Quốc Hội HK và Công Luật số 103-258 do Tổng Thống Bill Clinton ban hành ngày 25.5.1994, thì ngày 11 Tháng 5 được chỉ định là Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam. Một điều cần lưu ý là Trung Hoa rất lớn so với Việt Nam, và Cộng Đồng người Hoa cũng lớn hơn cộng đồng người Việt nhiều, nhưng họ không có một ngày Nhân Quyền do Tổng Thống và Quốc Hội Hoa Kỳ chỉ định như Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam. Chúng ta có được ngày này là nhờ sự vận động kiên trì không mệt mỏi của toàn thể các cộng đồng, hội đoàn, đoàn thể, và đồng hương Việt Nam với các vị Nghị sĩ, Dân biểu trong Quốc Hội Hoa Kỳ trước khi Tổng Thống Bill Clinton phê chuẩn thành Công Luật 103-258.

Hằng năm, Tổ Chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản được sự bảo trợ của nhiều hội đoàn, đoàn thể tổ chức lễ kỷ niệm Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam, nhằm mục đích:

1. Đòi Nhà Cầm Quyền Hà Nội phải trả lại cho người dân Việt Nam những nhân quyền căn bản. Đặc biệt là quyền tự do thông tin và quyền tự do phát biểu ý kiến .

2. Bày tỏ sự đồng tâm nhất trí, sát cánh cùng đồng bào trong nước tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền.

3. Tố cáo trước công luận Quốc Tế việc Nhà cầm Quyền CSVN dâng đất, dâng biển cho ngoại bang.

4. Vận động đòi trả tự do cho các nhà bất đồng chính kiến và lãnh tụ tôn giáo đang bị CS giam giữ.

5. Vận động với Quốc Hội, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và Tòa Bạch Ốc, đòi hỏi Nhà Cầm Quyền cộng sản phải chấm dứt đàn áp các phong trào tranh đấu đòi tự do, dân chủ tại Việt Nam.

Lễ kỷ niệm ngày Nhân Quyền cho Việt Nam năm nay có khoảng 500 người từ nhiều nơi xa như Pháp Quốc, Canada và các tiểu bang như Cali, Texas, Wisconsin, Boston (MA), Florida, New York, New Jersey... về tham dự. Hội trường không có đủ chỗ cho quan khách.

Điều đặc biệt thứ hai là có nhiều người trẻ tham gia việc tổ chức.

Điều đặc biệt nữa là năm nay Bộ Ngoại Giao cử Phó Phụ tá Ngoại Trưởng đặc trách về Nhân quyền, Dân Chủ và Lao động đến tham dự và đọc diễn văn và Giám Đốc Văn Phòng Việt Miên Lào đến tham dự. Đây là một điều rất đặc biệt vì trước đây Bộ Ngoại Giao không gởi người đại diện cấp cao đến dự Ngày Nhân Quyền của chúng ta. Ngoài ra còn có nhiều phái đoàn Nhân quyền các nước bạn như Trung Hoa, Miến Điện, Lào, Tây Tạng...

(Tuyết Mai).

• Đặng Ngọc Quyện: Từ một cậu bé Việt Nam tỵ nạn 15 tuổi, nay trở thành thợ cả làm bánh mì (Bäckermeister)

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam từ năm 1975, cộng sản đã lập ra những trại tù cải tạo để bắt giam và đày ải những Sĩ quan, công chức của chế độ Việt Nam Cộng Hòa; cũng như theo dõi kiểm soát dân chúng. Tình trạng kinh tế ngày càng sa sút, cuộc sống ngày càng khó khăn nghèo đói, dân chúng bị chèn ép ngày càng mất tự do.

https://tieulun.hopto.org

Cậu bé Đặng Ngọc Quyện, sống ở Saigon, cũng như hàng trăm ngàn người khác, tìm cách rời khỏi Việt Nam đi tìm tự do.

Đặng Ngọc Quyện cũng chen chúc trên những chiếc ghe nhỏ, mong manh lênh đênh trên biển cả mênh mông. Vô số thuyền nhân đã bỏ mình trên biển cả, vì thuyền nhỏ bị lật chìm trong những cơn sóng lớn, vì chết khát hoặc bị hải tặc cướp bóc. May mắn, thuyền của Đặng Ngọc Quyện được tàu Cap Anamur cứu vớt và sau đó chở đến trại tạm cư ở Singapore.

Tuy nhiên, hồi đó "Người Việt chúng tôi chưa biết gì về nước Đức, mà chỉ biết Hoa Kỳ và Pháp" Đặng Ngọc Quyên đã cho biết như vậy và ý định của cậu là đi Mỹ. Nhưng số người được tàu Đức vớt thì được nước Đức tiếp nhận và lần lượt chở đến Frankfurt, sau đó được đưa đến Düsseldorf và Unna sống chung trong một trại định cư. "Đây không chỉ là một nơi an toàn mà còn là một quê hương mới", Quyện cho biết như vậy.

Cuối cùng Đặng Ngọc Quyện được đưa về Recklinghausen. Đến 17 tuổi, lấy được chứng chỉ tốt nghiệp Trung cấp, Quyện vào trường học nghề và theo lời khuyên của một thầy dạy học, chọn một trong hai nghề "nấu ăn và làm bánh mì" vì ai cũng "phải ăn cả". Quyện chọn nghề làm bánh mì. Sau khi tốt nghiệp vào năm 1993, Quyện học tiếp nghề "thợ cả" trở thành Bäckermeister năm 1995 và làm việc cho một hãng bánh mì lớn ở Celle. Đến năm 1997, Đặng mua lại một hãng bánh mì có hai chi nhánh tại Hannover và dần dần phát triển đến 4 chi nhánh. Vợ Quyện, người Việt, giữ nhiệm vụ sổ sách kế toán, công việc quá nặng nề ngoài khả năng của cô ta. Hãng bánh mì của Quyện ngày càng xuống dốc, nên anh quyết định bán đi.

Nhờ vào kinh nghiệm của 12 năm tự lập, Quyện được tuyển vào làm Trưởng phòng sản xuất cho một hãng bánh mì lớn có 120 công nhân, tên là Bäckerrei Bernhardt ở Winnigsen gần Hannover. Nơi này Quyện được sự tín nhiệm của Ban Điều hành, như ông Volker Friedrichs và sự quý trọng của công nhân, bởi vì Quyện luôn yêu nghề mặc dù mỗi ngày phải đi sớm về khuya.

(Theo Iris Schaper: Der Freiheitsdrang des Herrn Dang – Fachkräfte)

Anamur cứu sống trên biển và chở đến tạm cư ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á và sau đó được các quốc gia tự do tiếp nhận, đa số là ở Đức.

Nhiều sinh viên du học trước năm 1975 cũng được lưu ngụ tại Đức theo quy chế tỵ nạn CS.

Khi bức tường Berlin sụp đổ vào năm 1989 khởi đầu cho khối Cộng Sản Đông Âu tan rã, thì số người Việt hợp tác lao động ở Đông Đức được chấp nhận sống trên nước Đức và nhiều người khác được ở lại tiếp tục làm việc.

Ngoài ra, một số không nhỏ người Việt được chính phủ Đức tiếp nhận qua chương trình đoàn tụ gia đình.

Trong mọi trường hợp, người Việt đang sống trên nước Đức đều được hưởng đời sống thật sự tự do, dân chủ và nhân bản.

Để biểu lộ niềm tri ân đến Nhân dân và Chính quyền Đức cùng Ủy ban Cap Anamur, Ban Tổ Chức trân trọng kính mời quý vị cùng tham gia, hỗ trợ và tham dự Ngày Hội Ngộ và Tri Ân được dự định vào:

Thứ bảy 03.9.2011 từ 15 giờ
tại Audimax TU Berlin
Straße des 17. Juni 137, 10623 Berlin

Sự hiện diện đông đảo của quý vị sẽ nói lên được lòng tri ân đối với nước Đức và Ủy Ban Cap Anamur đã cứu sống và đã nhiệt tình giúp đỡ chúng ta.

Mọi đóng góp cho buổi lễ nầy, quý vị có thể đưa trực tiếp hay chuyển vào Konto Ban Tổ Chức và sẽ được công bố thường xuyên trên trang nhà www.danke-deutschland.org của Ban Tổ Chức.

Trân trọng cảm ơn quí vị.

TM Ban tổ Chức,

Đặng Tú Dũng

Liên lạc Ban Tổ Chức: Đặng Tú Dũng:
Tel: 0160-96 74 99 84Email:
berlin.danke.deutschland@googlemail.com
www.danke-deutschland.org

Spendenkonto: Nguyen Ngoc Anh
Kontonummer: 445373401 - BLZ: 76026000 (Norisbank)
Verwendungzweck: Für die Veranstaltung Danke Deutschland am 03.9.11

Ban Tổ chức đang tìm kiếm: - Hình ảnh của quý vị, người thân, bạn bè trên hành trình tìm tự do. - Sinh hoạt trên đảo, trại tạm cư. - Ngày vừa đặt chân đến Berlin. - Sinh hoạt các hội đoàn. - Vật dụng kỷ niệm: Giấy chứng nhận của UNHCR. - Ausweis ở các trại tại Berlin. - Hồ sơ bảo lãnh gia đình. - Thư từ trên đảo...

Để thực hiện một tập Kỷ yếu kỷ niệm thời gian hơn 30 năm người Việt tỵ nạn đến Berlin, chúng tôi cũng mong có sự đóng góp bài viết của quý vị.

• Tham dự Ngày Hội Ngộ - Tri Ân NƯỚC ĐỨC và ỦY BAN CAP ANAMUR do cộng đồng người Việt TNCS tại Berlin tổ chức

Kính thưa Quý Đồng Hương,

Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975 số người Việt đi tìm tự do càng ngày càng nhiều. Trước tiên là số người di tản trong năm 1975, hầu hết đều được Hoa Kỳ tiếp nhận. Sau đó là lớp sóng thuyền nhân từ năm 1979; số người may mắn được đến các đảo hay được các thương thuyền quốc tế đặc biệt là con tàu nhân đạo Cap

• TIN HỘI CỨU TRỢ TPB-QLVNCH-ĐỨC QUỐC

Theo tinh thần bản Thông Báo đăng trên Viên Giác tháng 04-2011, Hội CT.TPB đã bầu lại Ban Điều Hành, theo thể thức đề cử một vị Tân Hội Trưởng, rồi mời thêm các thành viên. Nhưng vì đang bận rộn chuẩn bị cho việc tổ chức Đêm Văn Nghệ Cứu Trợ Thương Phế Binh, nên tạm thời Hội đề cử CH Ngô Văn Phát vào chức vụ Kiểm Soát Tài Chánh. CH Trần Văn Huyền, Thư Ký và tạm thời kiêm Thủ Quỹ.

https://tieulun.hopto.org

Đêm Văn Nghệ nói trên sẽ tổ chức vào ngày 15 tháng 10 năm 2011 lúc 15 giờ tại Frankfurt am Main:

Saalbau Haus Nidda
Harheimer Weg 18-22. 60437 Frankfurt am Main.

Kính mời toàn thể đồng hương nhín chút thì giờ đến tham dự để suy niệm một thời vàng son. Đến tham dự Đêm Văn Nghệ Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, là thể hiện tinh thần biết ơn các chiến sĩ đã che chắn những đã hy sinh để bảo vệ đồng bào chúng ta tại miền Nam Việt Nam. Là cơ hội để cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, đối với thân phận con người trong một giai đoạn nghiệt ngã nhất của quê hương. Nhất là chúng ta vẫn sống trong cảnh tự do và hạnh phúc hiện nay...

Trong thời gian qua chúng tôi có nhận các tấm lòng cứu trợ TPB như sau: Thị Bích Quyên Nguyễn tháng 4 & 5: 30€; Hoàng ngọc Đức Fürth Nünberg: 20€; Ban Cao niên ở Hamburg: 100€; GĐ Nguyễn ở Hamburg: 50€; Cô Hạnh ở Hamburg: 20€

Cộng chung 220€ + 425€ (cuối tháng 3) = **645€**

Ngày 30.04 và lễ Phật Đản có nhận thêm như sau: Esteghlal, Bảo Thy ở Siegen: 20€; Phạm Thị Tiết Hồng ở Friedrichshafen: 50€; GĐ Trần Thị Hiền ở Laatzen: 30€; Trần Ngọc Tiến ở Hamburg: 25€; Nguyễn Thị Thọ ở Lünen: 20€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình chùa VG: 20€. Năm (5) vị ẩn danh TNCS tại Hannover và Vùng phụ cận: 275€. Cộng 440€

Tổng cộng tồn quỹ cuối tháng 01. 06: 645+440€ =**1.085€**

Thay mặt toàn thể Anh Chị Em Thương Phế Binh QL.VNCH tại quê nhà, chúng tôi xin chân thành cảm tạ những Ân Nhân đã và đang "Tiếp Máu" cho đồng đội của chúng ta, nhằm xoa dịu những đớn đau của những người cùng khổ, vẫn còn ngày đêm sống âm thầm một gốc khuất chờ đợi... đến mỏi mòn !

Hội Trưởng Hoàng Tôn Long
Ben Gurion Ring 70. 60437 Frankfurt am Main
TL. 0179 - 6492181

Nhắn Tin – Tìm Thân Nhân – Tìm Bạn

Cha Nguyễn Văn Rổi & Mẹ Lê Thị Nhơn,
Chị: Hà, Thủy, Hằng, Thu; Anh: Nghĩa, Xuân
Tìm Con & Em là : **NGUYỄN VĂN ĐÔNG. Sinh ngày 7.3.1973** từ trước đến nay sống tại Mönchengladbach. Từ tháng 4.2010 cho tới nay không biết ở đâu. Nghĩa anh của Đông đã mất vào ngày 17.12.2010. Nếu con nhận được tin này hãy liên lạc về nhà cho Ba Má gấp; hoặc bà con cô bác anh chị nào biết em Đông ở đâu xin làm ơn nhắn về địa chỉ:

Seidenwebestr. 70. 41189 Mönchengladbach.
Tel: 02161 – 94 68 285.
Handy: 01577 – 92 37 701
Xin chân thành cảm tạ

• **TÌM BẠN :** LÊ PHƯỚC ĐỨC mong tìm các bạn cùng du học sang Tây Đức những năm 1967-68 :

Hồ Phú Đức - Nguyễn Anh Dũng - Nguyễn Mạnh Hùng - Nguyễn Văn Cư ... Goethe Institut Grafing – München.

Xin liên lạc về LPĐ: ducthu41@gmx.de

• **CẦN TÌM** : Một phụ nữ (không cần điều kiện về giấy tờ) phụ giúp việc gia đình và chăm lo em bé sơ sinh. Ăn ở tại gia đình. Gia đình đang sống tại tỉnh Gelsenkirchen. Mọi thông tin xin liên lạc với : **Thu Trang 0152 074 33 976.**

• **Kết Quả Xổ Số Đại Lễ Phật Đản 2.555 tại chùa Viên Giác.**

Độc Đắc**: 1465.** Giải 1**: 1342.** Giải 2**: 926.** Giải 3: **457.** Giải 4**: 209.** Giải 5**: 977.** Giải 6**: 244.** Giải 7: **1109.** Giải 8**: 870.** Giải 9**: 1575.** Giải 10**: 918**

(Tiếp theo trang 59)

• **Phù Vân phỏng vấn**

Phong trào yểm trợ Tự Do Tôn Giáo Nhân Quyền Việt Nam

- Phù Vân: *Đây là câu hỏi cuối cùng xin gởi đến anh Lại Thế Hùng. Thưa anh, cộng đồng người Việt Quốc Gia tại Châu Âu không xa lạ gì về những thành tích tranh đấu không ngưng nghỉ của anh về tự do, dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam. Vậy xin anh cho biết: Nương theo chiến dịch Hoa Lài của các quốc gia Ả Rập và Bắc Phi, thì người Việt TNCS trên thế giới phải có điều kiện ắt có và đủ như thế nào để trực tiếp yểm trợ cho phong trào đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam? Theo anh, là người tranh đấu, xin anh cho biết ý kiến.*

- Lại Thế Hùng: Thưa anh, theo quan điểm về cá nhân tôi thì cũng như Hòa Thượng Chủ tịch và ông Scott đã đóng góp, chúng ta phải quyết tâm và giữ vững lập trường. Ông Scott đã nói: cộng sản và tự do như nước với lửa. Chúng ta muốn có tự do thì phải đoàn kết đấu tranh cho đến khi nào có tự do và chế độ cộng sản sẽ không còn. Cộng sản không còn thì đất nước chúng ta sẽ có tự do tôn giáo, nhân quyền trở lại. Thế cho nên điều tiên khởi của chúng tôi là đoàn kết đấu tranh cho mục tiêu chung của thế giới, của nhân loại, của các nước yêu chuộng tự do. Hay nói một cách ngắn gọn là của các quốc gia đa cường lấy tự do tôn giáo, dân quyền, nhân quyền làm hướng đi. Nương theo chiến dịch Hoa Lài, vai trò người Việt hải ngoại chúng ta không phải đứng lên như vai trò của quân đội, mà vai trò của chúng ta là vai trò yểm trợ, chúng ta phải tiếp sức cho cả nước đứng lên như Hòa Thượng Chủ tịch đã trình bày. Chúng ta là hơi thở của đồng bào quốc nội và như ông Scott đã nói, có như vậy đồng bào sẽ đứng lên. Tại Việt Nam cũng như tại hải ngoại chúng ta chưa có một điều kiện nào gọi là cần và đủ để làm được một cuộc cách mạng như ở Trung Đông và Bắc Phi.

- Phù Vân: *Xin cảm ơn anh Lại Thế Hùng và cảm ơn phái đoàn đã dành cho Báo Viên Giác một cuộc phỏng vấn. Kính chúc phái đoàn được nhiều thuận lợi và thành công viên mãn trong công cuộc vận động về tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt Nam* •

https://tieulun.hopto.org

Tin Việt Nam

• Nhà bất đồng chính kiến Ls. Cù Huy Hà Vũ bị kết án bảy năm tù.

Một trong những phiên toà chính trị gây nhiều tranh cãi nhất trong những năm gần đây trong ngày thứ Hai đã kết án nhà bất đồng chính kiến người Việt Nam là Cù Huy Hà Vũ bảy năm tù giam. „Hành vi của Vũ tác hại xã hội", chủ tịch tòa án Nguyễn Hữu Chinh cho biết khi tuyên án sau một phiên tòa chỉ kéo dài nửa ngày. Vũ đã bị cáo buộc "tuyên truyền chống nhà nước", sau hai lần nộp đơn kiện Thủ tướng Chính phủ. Ông Vũ 53 tuổi, là con trai của nhà thơ nổi tiếng, nhà lãnh đạo cách mạng và người đồng hành với Chủ tịch thành lập nước Hồ Chí Minh là Cù Huy Cận.

Luật sư Cù Huy Hà Vũ bị cáo buộc rằng ông đã đòi hỏi việc bãi bỏ sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Ngoài ra, ông được cho là đã vu khống Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Trong tháng 11 vừa qua ông Vũ, 53 tuổi, kiện người lãnh đạo chính phủ đã vi phạm pháp luật (về quyết định) liên quan đến một dự án khai thác mỏ gây nhiều tranh cãi. Tòa án từ chối thi hành các thủ tục tố tụng và đã tuyên bố, không có quyền kiện Thủ tướng.
(Nguồn: Deutsche Welle: http://www.dw-world.de/dw/function/0,,83389_cid_14964797,00.html)

* Hoa Kỳ là quốc gia đầu tiên chính thức lên tiếng về vụ xét xử và kết án tiến sỹ luật Cù Huy Hà Vũ, người bị tuyên phạt 7 năm tù giam và 3 năm quản chế hôm 4/4.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đòi trả tự do ngay lập tức cho ông Hà Vũ, năm nay 53 tuổi. Người phát ngôn Mark Toner của bộ này được trích lời nói:

"Hoa Kỳ quan ngại sâu sắc về việc kết án 7 năm tù giam ngày 4/4 đối với nhà hoạt động Cù Huy Hà Vũ về tội "tuyên truyền chống chính phủ".

"Chúng tôi cũng lo ngại về việc tiến hành phiên toà rõ ràng đã thiếu trình tự chuẩn mực, và việc tiếp tục giam giữ một số cá nhân đã tìm cách quan sát phiên toà một cách ôn hòa.

Chúng tôi thúc giục chính phủ Việt Nam thả ngay lập tức Cù Huy Hà Vũ và tất cả các tù nhân lương tâm khác. Người phát ngôn Mark Toner của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: "Việc kết án ông Vũ đi ngược lại với Tuyên ngôn Nhân quyền Liên Hiệp Quốc và đặt ra những câu hỏi nghiêm túc về cam kết của Việt Nam về nền pháp trị và cải cách. Không cá nhân nào đáng bị bỏ tù vì thực hiện quyền tự do ngôn luận.

Ngày hôm qua 4.4.2011 các thành viên của Liên Hiệp Châu Âu EU nói với BBC họ sẽ có phản ứng chung đối với vụ xử.

* EU có thể sẽ ra tuyên bố trong ngày hôm nay:

Ngay sau phiên xử, một trong bốn luật sư bào chữa cho Tiến sỹ luật Cù Huy Hà Vũ tại tòa hôm 4/4 nói với BBC cần hủy bản án của tòa sơ thẩm vì hội đồng xét xử đã vi phạm luật tố tụng hình sự.

Luật sư Trần Đình Triển nói tòa đã không thực hiện theo điều 214 của Bộ luật Tố tụng Hình sự khi từ chối công bố các tài liệu mà dựa vào đó họ cáo buộc ông Hà Vũ phạm tội tuyên truyền chống nhà nước.

• Người Việt xuất ngoại chỉ được mang tối đa 5.000 Mỹ kim

VIỆT NAM (TH).- Hôm 13 tháng 4, hầu hết báo chí trong nước đồng loạt đưa tin Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ra lệnh miệng trong cuộc họp của chính phủ bàn việc "quản lý ngoại tệ" chỉ cho phép mỗi người dân xuất ngoại mang theo 5.000 Mỹ kim.

Từ trước đến nay, người Việt Nam xuất ngoại được mang theo 7.000 Mỹ kim. Trang mạng của chính phủ Việt Nam trích lời ông Dũng nói rằng: "Ngân Hàng Nhà Nước phải ban hành quy định mức ngoại tệ tiền mặt tối đa người cư trú được phép mang ra nước ngoài không phải khai báo hải quan tối đa là 5.000".

Người ta chưa biết bao giờ lệnh này được chính thức áp dụng, nhưng coi như lệnh miệng của Thủ tướng Dũng đã được ban hành thì chắc chắn sẽ có hiệu lực trong nay mai.

Song song với việc kiểm soát ngoại tệ ra nước ngoài, công an Việt Nam gia tăng việc rình bắt các vụ mua bán trao đổi ngoại tệ.

Sáng 14 tháng 4, công an Việt Nam đã rình bắt một vụ mua bán trao tay 100.000 đô-la tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc Hồng Dương ở quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đây là cú "đánh lén" thứ hai sau vụ bắt 3 người mua bán 390.000 đô-la cách nay gần 2 tháng cũng tại Hà Nội. Việc này cho thấy chính quyền Việt Nam quyết liệt xiết thị trường chợ đen và thu tóm ngoại tệ vào tay nhà nước.

Trước đó mấy hôm, báo Tuổi Trẻ công bố nội dung một phúc trình của Bộ Kế Hoạch Đầu Tư bày tỏ sự lo ngại về việc tràn chảy ngoại tệ từ Việt Nam ra ngoại quốc mà không có cơ thu hồi.

Phúc trình này nói rằng tổng số vốn đầu tư của các công ty Việt Nam ở ngoại quốc tính đến cuối tháng 2, năm 2011 lên tới 10 tỉ đô-la. Trong khi đó, số vốn ngoại tệ chuyển về nước của các công ty này suốt 10 năm qua chỉ mới đạt 2% tổng số vốn đã chuyển đi, tức chưa tới 40 triệu đô la Mỹ.

Phân tích của bản phúc trình này cũng đồng thời cho biết các công ty Việt Nam ngày càng mở rộng biên cương thương mại. Họ không còn quanh quẩn mua bán, khai thác rừng, khoáng sản, mở thủy điện ở Đông

https://tieulun.hopto.org

Dương mà còn tung tiền làm ăn ở châu Âu, châu Mỹ, châu Phi; từ Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nhật đến Congo, Cameroon, Bờ Biển Ngà... Riêng trong năm 2011, tổng vốn đầu tư của người Việt Nam ở hải ngoại xấp xỉ $3 tỉ với 130 dự án lớn nhỏ.

Cũng theo báo Tuổi Trẻ, phúc trình này khiến nhiều người giật mình hốt hoảng trước nạn "chảy máu ngoại tệ," trong đó có ông Võ Trí Thành, Phó Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Quản Lý Trung Ương tại Hà Nội.

Cuối bài báo, Tuổi Trẻ trích đăng ý kiến của một chuyên gia về đầu tư nước ngoài cho rằng "trong lúc đất nước chắt chiu từng đồng vốn để sản xuất, việc chuyển tiền ra nước ngoài phải được xiết chặt hơn".

Và như người ta đã thấy, chủ trương xiết chặt ngoại tệ của chính quyền Việt Nam đang được tiến hành từng bước kể từ tháng 2 năm nay.

Ngày 13 tháng 4, báo Tuổi Trẻ còn đưa tin cho biết giá mua bán đô la Mỹ giảm mạnh vì không có người mua bán. Các ngân hàng cũng đồng loạt giảm lãi suất tiền gửi đô la Mỹ.

Một chuyên viên kinh tế xin được giấu tên cho báo Người Việt biết, giá ngoại tệ chính thức sẽ không tăng hoặc hạ thêm trong những ngày tới vì tình trạng "vắng lặng thị trường", không người mua cũng chẳng có kẻ bán – kể cả các đơn vị được phép bán công khai là các ngân hàng thương mại.

Chuyên viên này cũng suy đoán, việc mua bán ngoại tệ ngầm hẳn nhiên tiếp tục diễn ra mà không có phép thuật nào ngăn chận nổi. (PL)

• Tổng Bí Thư Đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng là Hung thần của tự do báo chí

Tổ chức Phóng viên Không Biên giới nêu đích danh Nguyễn Phú Trọng là Hung Thần của Tự do Báo chí.

Đại hội đảng tổ chức từ ngày 10 đến 19 tháng Giêng năm 2011 đã bầu Nguyễn Phú Trọng làm Tổng Bí Thư ĐCSVN. Trước đây Trọng từng chuyên ngành công tác đảng từ năm 1967 đến 1996, và từng là Biên tập rồi Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, cơ quan ngôn luận của Đảng CSVN.

So với vị tiền nhiệm, người mà chỉ trong vòng mấy tháng đã có thành tích kết án cả trăm năm tù đối với các Bloggers, và những ai lên tiếng chỉ trích chế độ, thì Trọng có lẽ sẽ không thua kém gì. Công điểm đầu tiên của Trọng là bản án 7 năm tù dành cho Ts. Cù Huy Hà Vũ trong phiên tòa chóng vánh ngày 4.4.2011 với tội danh tuyên truyền chống phá nhà nước, trong khi ông Vũ chỉ có mỗi tội là cổ súy hệ thống chính trị đa nguyên đa đảng thông qua các ý kiến đóng góp trên mạng và hệ thống thông tấn báo chí nước ngoài.

Tổng cộng có 18 công dân mạng bị bắt giam với tội danh tương tự. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, một phóng viên độc lập hiện đang đối mặt với khả năng có thể bị cầm tù vì đã kêu gọi hưởng ứng tinh thần đấu tranh dân chủ của Cách mạng Hoa Lài lan rộng ở nhiều nước Trung Đông. Linh mục Nguyễn Văn Lý, một tu sĩ công giáo và cũng là một chiến sĩ đấu tranh nhân quyền, có thể bị đưa trở lại nhà tù vì những hoạt động báo chí trên mạng của ngài. Trọng nắm quyền tối thượng, có thể phủ quyết cả Thủ tướng và Chủ tịch nước để đưa ra những điều luật ngăn cản, bắt bớ, kiểm duyệt, bất chấp những lời khuyên can của cộng đồng quốc tế.

http://en.rsf.org/spip.php?page=predateur&id_article=37304 *(Lê Minh phỏng dịch)*

• Khoảng 5000 dân Mường Nhé – Điện Biên đấu tranh đòi tự do tôn giáo và quyền sống

Có thể thấy rằng, những phản kháng ôn hòa vừa qua của cộng đồng H'Mong Mường Nhé là hệ quả tất yếu của một chính sách đàn áp tôn giáo đã trở thành hệ thống của chính quyền cộng sản vốn coi tôn giáo như thù nghịch, đòi hỏi chính quyền phải có một chính sách thông thoáng hơn về tự do tôn giáo đối với anh chị em các sắc tộc.

Những ngày qua, sự kiện đồng bào H'Mong tụ tập ôn hòa tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đang là tâm điểm của công luận.

Truyền thông của Nhà nước Việt Nam cũng đã xác nhận thông tin này. Từ ngày 30 tháng 4 đã có khoảng 5000 người H'Mong tụ tập đòi quyền tự do tôn giáo và quyền sống.

Chính quyền Việt Nam đã huy động một lực lượng hùng hậu gồm cả máy bay trực thăng của quân đội tham gia vào việc dẹp biểu tình và hiện nay tình hình đã có phần lắng dịu.

Thông tin mới nhất cho biết đã có 49 người H'Mong chết và rất nhiều người bị bắt và mất tích.

Mường Nhé là một huyện biên giới giáp gianh với Lào và Trung Quốc và là huyện nghèo nhất nước. Từ khoảng 30 năm nay, giống như huyện Mường Lát – một huyện nghèo nhất của tỉnh Thanh Hóa, Mường Nhé đón tiếp một lượng di dân ồ ạt từ một số tỉnh Tây Bắc tới sinh sống mà nguyên nhân là do nghèo đói và nguyên nhân chính yếu là do bị tước đoạt quyền tự do tôn giáo.

Theo thông tin nhận được, trong số những người bị bắt tại Mường Nhé vừa qua, ngoài những anh chị em giáo dân Tin Lành, cũng có một số tín hữu Công giáo đã bị bắt. (*8.5.2011)*

• Giám Sát Viên Janet Nguyễn yêu cầu đình hoãn việc gởi Đại sứ Mỹ đến Việt Nam

(Santa Ana, 15.4.2011) – Giám Sát Viên Janet Nguyễn, thuộc địa hạt 1, quận Cam hôm 12.4.2011 đã gởi một văn thư chính thức đến Ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton và một số thành viên quan trọng khác tại lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ để yêu cầu chính phủ cùng với quốc hội của nước này bày tỏ các hành động phản đối một cách cụ thể hơn đối với những sự tiếp tục vi phạm nhân quyền một cách trắng trợn của chính phủ Cộng Sản Việt Nam.

Bà chính thức yêu cầu ngoại trưởng Hoa Kỳ nên đình hoãn việc gởi tân đại sứ Mỹ, ông David B. Shea đến nhậm chức tại Hà Nội như một biểu tượng ủng hộ các cuộc tranh đấu nhân quyền hợp pháp tại Việt Nam và là một hạnh động cụ thể trực tiếp cảnh báo nhà cầm quyền Hà Nội.

Giám Sát Viên Janet Nguyễn hiện đang chuẩn bị một cuộc viếng thăm và làm việc tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, tại đây bà sẽ đến tiếp xúc với các nhân viên hữu trách của Tòa Bạch Ốc và các Nghị Sĩ cũng như các Dân Biểu của hai đảng trong các Ủy Ban phụ trách ngoại giao và nhân quyền để đưa lên các kiến nghị của cộng đồng Việt Nam liên quan đến việc vi phạm nhân quyền hiện nay của CSVN vào cuối tháng 6 năm nay. ■

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

• Lê Ngọc Châu

*** Cải tổ nội các Đức, Rösler được bổ nhiệm Phó Thủ Tướng**

Berlin 18-05-2011: Dr. Philipp Rösler, tân Chủ tịch đảng Dân Chủ Tự Do Đức (FDP), người Đức gốc Việt đã được bà Thủ tướng Đức Angela Merkel bổ nhiệm làm Phó Thủ Tướng trong chính phủ liên minh giữa đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) và đảng FDP. Rösler trở thành nhân vật quan trọng thứ nhì trong liên minh chính phủ đang cầm quyền.

Trước đó, Rösler (FDP) đã được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Kinh tế liên bang, thay thế ông Rainer Brüderle (FDP) và rồi nhận luôn chức Phó Thủ Tướng thay cho ông Guido Westerwelle hiện đang giữ chức Ngoại trưởng Đức sau khi Westerwelle từ chức Chủ tịch đảng FDP. Kể từ hôm nay, trong các buổi họp nội các ông Rösler sẽ được sắp chỗ ngồi bên tay phải của Thủ tướng Merkel. Theo qui định, nếu Thủ tướng bị cản trở thì Rösler sẽ thay thế bà, sau đó đến Ngoại trưởng Westerwelle, rồi Bộ trưởng Nội vụ Hans-Peter Friedrich (đảng Xã hội Cơ đốc, CSU) và Bộ trưởng Tư pháp Sabine Leutheuser-Schnarrenberger (FDP).

Tân Bộ trưởng Y tế Daniel Bahr (FDP), người kế vị Rösler lần đầu tiên được tham gia các phiên họp nội các. Cựu Bộ trưởng Kinh tế Rainer Brüderle sẽ rút khỏi nội các để giữ chức Trưởng khối Dân biểu FDP tại quốc hội Đức.

Ngoài ra nội các Đức cũng còn một thay đổi khác nữa là bà Kristina Schröder (CDU), Bộ trưởng Gia đình, sẽ nghỉ một thời gian vì sắp sinh con nên chức Bộ trưởng của bà được xử lý thường vụ bởi một Thứ trưởng và bà Bộ trưởng Giáo dục Annette Schawan (CDU) sẽ đại diện bà Schröder trong các phiên họp nội các. Cũng giống như các Dân biểu và Thứ trưởng bà Schröder không được phép nghỉ nuôi con theo luật bảo vệ bà mẹ và trẻ em như các thường dân Đức (6 tuần trước và 8 tuần sau khi sinh).

*** Thất nghiệp Đức giảm trong tháng Tư và sẽ giảm xuống dưới mức 3 triệu người**

28-04/20-5-2011: Bộ Lao động Liên bang Đức đã công bố bản tin về thị trường nhân dụng hôm 28-04-2011. Theo đó thì số người thất nghiệp giảm bớt 37 ngàn vụ. Như vậy số người thất nghiệp tại Đức giảm đi 22 lần liên tiếp. Đức đang có 3,078 triệu người thất nghiệp, tuy nhiên trong tháng tới có thể giảm xuống dưới mức 3 triệu. Chỉ số thất nghiệp tính ra là 7,1%.

Chính phủ đương nhiệm có thể mừng về sự khả quan trên thị trường nhân dụng. Ngoài ra, sự phát triển vững chắc giúp rất nhiều cho ngân sách quốc gia trong hai lãnh vực. Một mặt, vấn đề chi ra để bảo đảm cho hệ thống xã hội sút giảm và mặt khác, tiền thuế thu vào cho ngân quỹ quốc gia tăng lên.

Thị trường nhân dụng Đức phát triển tốt là nhờ tình hình kinh tế khả quan cũng như "sự phục hồi có điều kiện vào mùa Xuân".

Ông Frank-Jürgen Weise, Giám đốc Bộ Lao động liên bang Đức (BA) cho hay số người thất nghiệp trong tháng 5 sẽ tiếp tục giảm, còn trên dưới 2,9 triệu người, nhưng cũng dự đoán rằng vào mùa hè tới đây có thể tăng lên lại chút ít – lý do vì đó là thời điểm nghỉ hè cộng thêm thành phần học sinh trưởng thành rời nhà trường phải ghi danh thất nghiệp (trong thời gian chưa tìm ra nơi huấn nghệ hoặc việc làm). Xa hơn nữa, BA dự tính số thất nghiệp tại Đức sẽ giảm xuống dưới mức 3 triệu người kể từ tháng 9 trở đi cho tới trước mùa Đông cuối năm 2011, do ảnh hưởng mùa màng làm thị trường nhân dụng gia tăng trở lại. Nhìn chung - theo ông Weise, thị trường nhân dụng cho năm 2012 cũng sẽ phát triển tốt.

Đồng thời BA cũng cho biết sẽ phải cắt giảm khả năng phục vụ dành cho người thất nghiệp theo tài khóa ấn định từ chính quyền liên bang. Cho tới năm 2013/2014, hạ tầng cơ sở tại các trung tâm môi giới việc làm trực thuộc BA sẽ phải tiết kiệm thêm 7 tỷ Euro.

*** Schäuble kết thúc tranh cãi về chính sách giảm thuế**

21-5-2011: Tân Chủ tịch đảng Tự Do Dân Chủ Đức (FDP) kiêm Bộ trưởng Kinh tế Đức, Philipp Rösler, đã phải rút lại yêu sách đòi hạ thuế mà ông đã lên tiếng sau khi đắc cử vào chức Chủ tịch FDP sau khi bàn bạc với Bộ trưởng Tài chính Wolfgang Schäuble (CDU). Schäuble cho hay cả hai đồng ý ưu tiên hàng đầu cần giải quyết hiện nay là phải cân bằng tài khóa thâm thủng hiện tại. Sau khi ngân khoản còn dư thừa thì mới bàn đến biện pháp hạ thuế. Điều này có nghĩa là chính phủ cần phải tiết kiệm tối đa hơn nữa trước khi tính đến việc giảm thuế.

Đồng thời, ông Rainer Brüderle, tân trưởng khối dân biểu FDP tại Quốc hội Đức còn cho biết rằng đảng FDP đã nghĩ đến khả năng giảm thuế liên đới (Solidaritätszuschlag). Theo ông Brüderle, liên minh cầm quyền CDU/CSU+FDP có thể thông qua Quốc hội để thực hiện ý định này. Ông Brüderle còn tin rằng song song với những biện pháp mục đích tạo ổn định trong tài khóa quốc gia thì chính phủ cũng có thể phối hợp để thực hiện việc giảm thuế nói trên.

*** Bầu cử nghị viện Bremen, đảng SPD, Xanh thắng lớn và CDU, FDP thê thảm**

Bremen 22-05-2011: Trong cuộc bầu cử nghị viện tại tiểu bang Bremen, đúng như dự đoán của các chuyên gia phân tích tình hình chính trị Đức, hai đảng SPD và Xanh đã thắng lớn, sau khi đánh bại CDU và FDP tại các

https://tieulun.hopto.org

tiểu bang Baden-Württemberg, Hamburg và Rheinland-Pfalz.

500 ngàn cử tri của tiểu bang nhỏ nhất nước Đức bầu lại nghị viện sau nhiệm kỳ 4 năm. Đây cũng là lần đầu tiên thanh thiếu niên 16 và 17 tuổi cũng được phép đi bầu, dựa theo luật bầu cử đã thay đổi tại tiểu bang Bremen vào năm 2009 và được đánh giá là kiểu mẫu thí nghiệm đầu tiên cho toàn nước Đức!

Kết quả bầu cử tại Bremen như sau (trong ngoặc là của năm 2007):- SPD: 38,0% (36,7%), - CDU: 20,6% (25,6%), - Xanh: 22,9% (16,5%), - FDP: 2,9% (6,0%), - Linke: 5,7% (8,4%). Tất cả những đảng còn lại chiếm tổng cộng 6,7%, không đáng kể. Có 53,6% cử tri đi bầu, kém hơn 4,1% so với năm 2007, mặc dù giới trẻ 16 và 17 tuổi cũng được bỏ phiếu!

Như vậy, Xanh thắng lớn (+6,4%) về hạng nhì trong khi CDU mất đi -5,2% tụt xuống hạng ba. Đảng Tả Khuynh (Linke) cũng được tham chính tuy mất phiếu nhưng thê thảm nhất là FDP. Không những mất phiếu mà còn bị loại ra khỏi chính quyền tiểu bang Bremen. Sự ủng hộ cử tri dành cho FDP tại đây chỉ còn có 2,9%, mặc dù ban lãnh đạo FDP đã thay đổi nhân sự cũng như tuyên bố thay đổi đường lối chính trị của FDP sau kỳ đại hội đảng xảy ra 1 tuần trước đó.

Như đã nói trước khi bầu cử, SPD và Xanh sẽ thương lượng với nhau để tiếp tục nắm quyền tại Bremen như đã xảy ra trong nhiệm kỳ 2007-2011. Ông Jens Boernsen (SPD) chắc chắn sẽ được tái nhiệm trong chức vụ Thị Trưởng Bremen. Qua đó, SPD là đảng duy nhất đã liên tục cầm quyền tại Bremen từ 65 năm nay sau đệ nhị thế chiến.

*** Lính Đức bị chết tại Kundus/A Phú Hãn**

Một người lính của đội tuần tiễu Đức đã bị giết trong một cuộc mưu sát bằng chất nổ tại Bắc A Phú Hãn. Ngoài ra còn có thêm một người lính Đức khác và một người thông dịch viên A Phú Hãn bị thương.

Theo tin của Hiệp Hội Quân Sự Đức loan đi thì đội tuần tiễu Đức đã bị phục kích tại phía bắc Kundus. Chủ tịch Hiệp Hội Quân Sự Đức, ông Ulrich Kirsch giải thích rằng "vụ đụng độ" phản ảnh rõ ràng là không có nghề nào khác có thể so sánh được với nghề lính! Sự chết chóc và bị thương luôn đi kèm theo bên cạnh người lính khi họ tham chiến!

Chủ tịch khối dân biểu của đảng FDP tại quốc hội Đức, ông Rainer Brüderle và phát ngôn nhân về an ninh nội địa của khối, Elke Hoff, đã lên tiếng kết án cuộc mưu sát hèn hạ nói trên. Đồng thời họ cũng phân ưu cùng gia đình nạn nhân cũng như thông cảm, chia sẻ cùng với những người bị thương.

Chủ tịch khối dân biểu của đảng Xanh tại quốc hội Đức, bà Renate Künast và ông Jürgen Trittin cho biết là họ khiếp sợ và buồn về cuộc mưu sát nêu trên. Đồng thời cũng kết án nặng nề hành động nham hiểm và hèn hạ này.

Kể từ khi quân đội Đức tham chiến trong khối bảo vệ hòa bình ISAP của NATO từ tháng Giêng năm 2002 thì đã có tất cả 31 lính Đức bị chết tại Hindukusch trong các cuộc giao tranh hay bị phục kích. Tháng Hai vừa qua đã có 3 người linh Đức bị tử thương!

Xa hơn nữa, hôm 18-05-2011, Bộ trưởng Quốc phòng Đức, ông Thomas de Maizière đã giới thiệu chương trình cải tổ quân đội Đức của ông ta. Trong tương lai sẽ có 10 ngàn lính Đức nam nữ túc trực tham chiến ở nước ngoài, vị chi 3 ngàn lính nhiều hơn so với hiện nay. Đồng thời tổng số binh sĩ Đức cũng sẽ giảm từ 220 ngàn xuống còn 185 ngàn.

*** Chỉ có 13% ủng hộ Gabriel nếu ...**

Berlin: Dựa theo kết quả thăm dò ý kiến của viện nghiên cứu Forsa được công bố vào cuối tháng Tư 2011 thì sự ủng hộ đảng trưởng SPD, ông Sigmar Gabriel trong cương vị ứng cử viên Thủ tướng Đức rất kém. Chỉ có 13% trong số những người được hỏi ý kiến ủng hộ Gabriel.

Ngược lại thì cựu Ngoại trường Steinmeir được đánh giá là ứng cử viên là hàng đầu của SPD và kế đến là cựu Bộ trưởng tài chánh Đức, ông Peer Steinbrück. Riêng ông Olaf Scholz (SPD), tân Thị trưởng Hamburg (theo SZ số ra ngày 23-05-11) đã cho biết qua Magazin Focus là ông sẽ không ra ứng cử Thủ tướng, nhưng sẽ tái ứng cử chức Thị trưởng Hamburg, điều mà ông đã hứa tại đây với cử tri.

Ngay trong nội đảng SPD cũng chỉ có 13% thành viên ủng hộ Gabriel, còn Steinmeier được 49% và Steinbrück được 27%.

Ngoài ra, theo kết quả của Forsa thực hiện cho "Stern-RTL" mới công bố sau cuộc thăm dò ý kiến 2501 người tiêu biểu trong thời gian từ 09.5 đến 13.5.2011 vừa qua thì sự ủng hộ đảng Xanh của cử tri Đức tăng mạnh.

Mặc dù FDP chấn chỉnh lại đường lối chính trị cũng như thay đổi nhân sự lãnh đạo nhưng chỉ còn có 3% ủng hộ FDP. Đảng CDU chiếm 32%, SPD được 22% và Xanh chiếm đến 26%, hơn hẳn SPD và Tả Khuynh được 9%, không thay đổi.

Qua đó SPD và Xanh chiếm đa số phiếu tuyệt đối và nếu tình hình chính trị Đức không thay đổi cho đến kỳ bầu cử quốc hội vào mùa Thu 2013 thì sau ông Winfried Kretschmann là người đầu tiên của đảng Xanh vừa được bầu làm Thống Đốc Tiểu bang Baden-Württemberg, lần đầu tiên đảng Xanh có thể đưa ra một ứng cử viên vào chức Thủ tướng Đức. Nếu trường hợp này xảy ra và dựa theo luật bầu cử của nước Đức thì Đức sẽ có một vị Thủ tướng thuộc đảng Xanh!

*** Không còn chuyện tố tụng sự huyên náo của trẻ con**

26-05-2011: Trong tương lai sẽ không còn chuyện thưa kiện trước tòa án về sự huyên náo của con nít tại vườn trẻ hay tại những sân chơi trẻ con. Quốc hội Đức đã thông qua (không có phiếu chống) đạo luật cải tổ về quyền bất khả xâm phạm (Immissionsschutzgesetz). Qua đó sự huyên náo của con trẻ không còn được coi là làm mất trật tự công cộng.

Ông Norbert Röttgen (CDU), Bộ trưởng Môi sinh đã nói trong một cuộc tranh cãi trước quốc hội Đức rằng đạo luật mới vừa thông qua là dấu hiệu cho một xã hội ưa thích con trẻ! Ông Röttgen nhấn mạnh rằng chẳng

https://tieulun.hopto.org

bao giờ có chuyện con nít không ồn ào. Chúng ta phải chấp nhận trẻ con, đúng như trẻ con vậy!

Cho đến nay sự huyên náo của con nít được đánh giá giống như "tiếng động của xe hơi hay những máy móc của các hãng xưởng kỹ nghệ", vì thế trong quá khứ đã có những vụ kiện được xử thắng khi đệ đơn chống lại sự ồn ào của trẻ con.

Vì vậy, qua đạo luật mới này, thì nay mai chuyện xây vườn trẻ hay những sân chơi cho trẻ con (Spielplätze) tại những nơi có người ở không còn là vấn đề khó khăn nữa.

Đạo luật mới đã được thông qua bởi liên minh chính phủ (CDU+CSU+FDP) và với sự đồng thuận của khối đối lập tại quốc hội Đức là SPD, Xanh+Tả Khuynh.

Khối đối lập khen chính phủ đương nhiệm đã can đảm đưa ra đạo luật mới nhưng đòi hỏi là cần phải nới rộng luật này. Bà Thượng nghị sĩ Ute Vogt (SPD) đề nghị là phải đưa thêm vào đạo luật nói trên những nơi mà các thanh thiếu niên nam nữ trên 14 tuổi thường tụ tập hay chạy Skater.

*** Tháng Bảy, tiền hưu được tăng gần 1%**

Tiền hưu cho 20 triệu người đang về hưu tại Đức sẽ được tăng thêm gần 1% bắt đầu từ tháng Bảy năm 2011. Dự tính của chính phủ tăng thêm 0,99% tiền hưu đã được quốc hội Đức chuẩn y. Người Đức về hưu đã được lợi nhờ tiền lương bổng tăng trong năm 2010. Tuy nhiên, năm 2011 cũng là năm đầu tiên sự nâng cao tiền hưu bị cắt đi dựa theo sự bảo đảm hưu trí đã có hiệu lực từ năm 2010.

Sự bảo đảm về hưu trí đã nói rằng sự cắt giảm tiền hưu sẽ bị khước từ, ngay cả trong trường hợp sự phát triển tốt về lương bổng xảy ra. Để cân bằng thì mức tăng tiền hưu cho năm kế tiếp chỉ còn phân nửa. Nếu chuyện này không xảy ra thì tiền hưu trong 2011 đã tăng thêm khoản 2%!

Tin đặc biệt: Rösler và FDP

Chúng ta đã biết qua nhiều bài giới thiệu trong thời gian qua, Dr. Philipp Rösler là một trong những chính trị gia hàng đầu của đảng Tự Do Dân Chủ Đức (FDP). Rösler là người được thành viên FDP mến chuộng. Ứng khẩu nhanh nhẹn, nhưng đôi khi cũng có thể khôi hài và chính điểm này làm người ta ưa thích ông. Từ lâu FDP đã lưu ý đến Rösler và xem như là người sẽ kế vị đảng trưởng Westerwelle.

Rösler, người bác sĩ gốc Việt là ứng cử viên duy nhất vào chức Chủ tịch đảng FDP trong kỳ đại hội đảng tổ chức vào giữa tháng 5 năm 2011 và được đánh giá là ứng cử viên sáng chói vào chức vụ này sau khi ông Westerwelle đã từ chức vì áp lực nội bộ đảng.

Lý lịch và sự nghiệp chính trị của Dr. Rösler

Philipp Rösler sinh ngày 24.02.1973 tại Việt Nam. Ông mồ côi và rời Việt Nam đến Tây Đức khi vừa mới chín tháng tuổi, được một gia đình Đức nhận làm con nuôi và đã trải qua tuổi thơ tại Hamburg-Harburg và Brückenburg.

-1992: đậu Tú Tài tại trường trung học Luther ở Hannover.

Hiện nay Rösler lập gia đình, vợ cũng là bác sĩ và có hai con song sinh.

- Năm 1992 (19 tuổi) Philipp Rösler gia nhập vào đảng FDP tại tiểu bang Niedersachsen. FDP tuy là đảng nhỏ nhưng trong nhiều năm đã kết hợp với 1 trong 2 đảng lớn là CDU (Dân Chủ Thiên Chúa Giáo) và SPD (đảng Xã Hội) để điều khiển chính quyền Tiểu Bang+Liên Bang Đức.
- 1996 (23 tuổi) Philipp Rösler trở thành một thành viên trong ban chấp hành đảng FDP của tiểu bang Niedersachsen.
- Năm 2000 (27 tuổi): Tổng thư ký của đảng FDP/Niedersachsen.
- Năm 2003 (30 tuổi): trưởng khối FDP trong quốc hội tiểu bang Niedersachsen.
- Từ năm 2005 (32 tuổi) Dr. Philipp Rösler được bầu làm Chủ tịch đảng FDP/Niedersachsen, là người Tỉnh bộ trưởng trẻ nhất tại Đức từ trước đến nay khi mới 32 tuổi.
- Năm 2007: Dr. Philipp Rösler (34 tuổi) được bầu vào ban chấp hành đảng FDP của toàn Liên Bang Đức.
- Năm 2008, dưới sự dẫn dắt của Rösler, trong cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang Niedersachsen vào ngày 27-01-2008 FDP đã đạt được số phiếu 8,2% và tiếp tục cầm quyền 5 năm tới với đảng CDU cho đến năm 2013.
- Ngày 18-02-2009: Dr. Philipp Rösler tuyên thệ trở thành Tổng Trưởng Kinh Tế và Giao Thông, đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Phó Thống Đốc của tiểu bang Niedersachsen, người quan trọng thứ nhì trong bộ máy cầm quyền tại đây.

Tóm lại, chính trị gia Rösler, 38 tuổi, một "di dân" gốc Việt, người di dân đầu tiên có sự thăng tiến vượt bực trên con đường chính trị bắt đầu tại tiểu bang Niedersachsen, rất nhanh chóng, không ngờ được.

Walter Hirche là người đã đỡ đầu cho Rösler đã nói lúc nào Rösler cũng là người trẻ tuổi nhất: Bí thư Tỉnh bộ trẻ nhất, rồi đến Chủ tịch khối Dân biểu, Tỉnh bộ trưởng trước khi thành Tổng trưởng Kinh tế và Giao thông tiểu bang Niedersachsen.

- Ngày 28-10-2009 (36 tuổi): Dr. Philipp Rösler tuyên thệ trở thành Bộ Trưởng Ý Tế Liên Bang trong nội các nữ Thủ tướng Dr. Angela Merkel.
- Ngày 12-05-2011: Trở thành Bộ trưởng Kinh tế Đức thay thế Brüderle (FDP).
- Ngày 13-05-2011: được bầu làm Chủ tịch FDP với hơn 95% sự ủng hộ của các đại biểu tham dự.
- Ngày 16-5-2011: Rösler trở thành Phó Thủ Tướng Đức trong nội các của Ts Merkel (CDU).

https://tieulun.hopto.org

Sau 19 năm gia nhập FDP, Rösler cho biết ông ta sẵn sàng nhận lãnh thêm trách nhiệm với đảng trong hoàn cảnh rất khó khăn hiện tại của FDP; nói theo cựu Bộ trưởng Ngoại giao Đức Genscher (FDP) là trong tình trạng mất còn của đảng. Rösler cũng đã lên tiếng trước khi đại hội đảng xảy ra, nói rằng sẽ cải tổ về nội dung cũng như nhân sự của đảng FDP !

Điều này ông đã khôn khéo giải quyết với sự hỗ trợ phát xuất từ nội đảng của FDP. Rösler đã đi những thế cờ chính trị rất cao. Tương tự cựu Chủ tịch Westerwelle, bà Homburger bị áp lực mạnh từ "bên trong" nên phải nhường chức Trưởng khối Dân biểu của FDP tại Quốc hội Đức lại cho ông Rainer Brüderle, Rösler thì bàn giao chức Bộ trưởng Y tế cho Thứ trưởng Daniel Bahr (và có thể nói đây là sự dàn xếp ngầm) để Bahr không ra tranh cử chủ tịch. Mặt khác, ông đã đưa bà Bộ trưởng Tư pháp Sabine Leutheusser-Schnarrenberg (cũng là ứng cử viên chủ tich đảng FDP được nhắc đến!) vào chức Phó Chủ Tịch FDP, đại diện Chủ tịch cùng với Holger Zastro (FDP Sachsen). Ghế Bộ trưởng của Brüderle trống nên Rösler thay thế, ngồi vào như ý muốn. Qua đó uy tín của Rösler tăng thêm để cuối cùng được bổ nhiệm chức Phó Thủ Tướng Đức.

Tuy nhiên trách nhiệm nặng nề đang chờ Rösler sau kỳ đại hội đảng FDP 2011 tại Rostock vừa qua là làm sao cải tổ và chấn chỉnh FDP về nhân sự cũng như chính sách liên quan đến đường lối chính trị của FDP để đưa FDP ra khỏi cơn khủng hoảng hiện tại.

Trong cuộc bầu cử nghị viện tại Bremen một tuần sau đại hội đảng FDP thì Tỉnh bộ FDP tại Bremen đã mang lấy thất bại thê thảm. FDP chỉ chiếm được 2,9% và bị loại ra khỏi nghị viện Bremen. Xa hơn nữa, sẽ còn vài cuộc bầu cử nghị viện khác trong 2011 và đặc biệt chỉ còn 5 tháng nữa Bá Linh bầu lại Đô Trưởng thủ đô Đức. Theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri Bá Linh thì đảng Xanh đang chiếm thế thượng phong nhờ tai nạn hạt nhân ở Nhật và theo kết quả thăm dò ý kiến được công bố hôm 09-4-2011 thì Xanh đang dẫn đầu, kế đến là SPD, CDU và Tả Khuynh, chưa nói đến chuyện Xanh+Đỏ (SPD) chiếm đa số phiếu tuyệt đối. Riêng FDP, theo kết quả thăm dò ý kiến công bố, cũng sẽ bị loại tương tự Bremen, không được tham chính nữa.

Chúng ta, người Việt ai lại chẳng hãnh diện khi hay tin Rösler làm Phó Thủ Tướng Đức nhưng nếu khách quan nhận xét thì trong cương vị tân Chủ tịch FDP sức ép, gánh nặng đang chờ đợi ông ta rất lớn nên liệu Rösler, một trung niên trẻ, mới 38 tuổi có thể cứu được FDP như thành viên FDP mong đợi và liệu Rösler có thể chỉnh đốn nội đảng nhanh kịp thời nhằm lấy lại uy tín đã mất để đưa FDP ra khỏi cơn khủng khoảng trầm trọng hiện nay, chỉ còn đạt được có 3% (kỳ bầu cử quốc hội Đức 2009, FDP chiếm 14,6%) sự ủng hộ của cử tri Đức, hầu vượt qua mức tối thiểu 5% cần phải có để một đảng được tham chính tại các tiểu bang sắp bầu lại nghị viện trong 2011 cũng như bầu lại quốc hội Đức vào năm 2013?

(Munich, Tháng 04+05.2010)

** Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV....*

** Tài liệu tham khảo: Wikipedia, Yahoo Nachrichten, AFP và Spiegel Online.*

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Gia đình chúng con, chúng tôi vô cùng đau buồn kính báo đến chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và Quý Thân Bằng Quyến Thuộc cùng Quý Đạo Hữu, Quý Bạn Hữu xa gần. Thân Mẫu, Bà Nội & Ngoại và Cố của chúng con, chúng tôi là :

Cụ bà CAO THỊ CHI

Pháp danh: Diệu Phú, thọ Bồ Tát Giới
Sanh ngày: 27.02. năm Ất Hợi. Mất ngày: 05.04. 2011
Nhằm ngày: 03 tháng 3 năm Tân Mão
Hưởng thọ: 77 tuổi

Lễ an táng đã được cử hành theo nghi lễ Phật Giáo vào ngày Thứ Bảy 09.04.2011 tại nghĩa trang Pieve Di Cento Bologna (Italy) với sự chủ trì của Đại Đức Thích Hạnh Tâm đến từ Tu Viện Viên Đức và sự chứng minh của nhị vị Thầy Tây Tạng.

Tang Gia đồng khấp báo
Tang quyến chúng con xin thành kính đảnh lễ tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác & Tu Viên Viên Đức (Đức Quốc). - Thượng Tọa Thích Đồng Văn, Trụ trì chùa Phổ Bảo (München Đức Quốc). - Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ trì Chùa Viên Ý (Italy) và Chùa Vạn Hạnh (Đan Mạch). - Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì Chùa Viên Giác (Hannover Đức Quốc). - Đại Đức Thích Hạnh Tâm (Tu Viện Viên Đức Ravensburg Đức Quốc).
- Nhị vị Thầy Tây Tạng: Lama Alak Rinpoche và Geshe Lobsang Samten (Italy).
- Linh Mục Trần Văn Trọng (Áo Quốc).
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì Chùa Bảo Quang (Hamburg Đức Quốc). - Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Trụ trì Niệm Phật Đường Tam Bảo (Reutlingen Đức Quốc). - Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu (Chùa Bảo Quang). -Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêm (Chùa Bảo Quang). - Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang (NPĐ Tam Bảo). - Sư Cô Hoa Viên (Đài Loan). - Cô Giác Tịnh, Cô Thông Chiếu và Cô Đồng Hương (Đức Quốc)

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- ĐH. Thị Chơn (Ngô Ngọc Diệp) Hội Trưởng Hội PTVNTN (Đức Quốc). - Quý Chi Hội PTVNTN tại Đức Quốc . - Ban trị sự Hội Phật Tử Việt Nam Chùa Viên Ý (Italy). - Quý Phật Tử Chùa Phước Hậu (Milwaukee, USA). - Quý Phật Tử Chùa Viên Ý (Italy). - Quý Phật Tử Tu Viện Viên Đức (Ravensburg, Đức Quốc). - Quý Phật Tử Chùa Linh Phong (Thụy Sĩ).
- Quý Thông Gia, Thân Bằng Quyến Thuộc, Quý Đạo Hữu và Quý Bạn Hữu xa gần đã dành nhiều thời giờ quí báu đến hộ niệm, phân ưu, gởi hoa, gởi thiệp, phúng điếu, và tiễn đưa Linh Cữu của Thân Mẫu, Bà Nội & Ngoại, Cố chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.
Tang gia đồng kính bái

- Trưởng nam: Mạch Trước Khung Pd Minh Phát cùng vợ và các con, cháu (Đức Quốc). - Thứ nam: Mạch Trước Trung cùng vợ và các con (Đức Quốc). - Mạch Trước Hùng Pd Minh Dũng cùng vợ và các con (Đức Quốc). - Mạch Trước Anh Pd Minh Tâm cùng vợ và các con (Italy). - Trưởng nữ: Mạch Tố Hung Pd Thanh Khương cùng chồng và các con, cháu (USA).
- Thứ nữ: Mạch Tố Trinh Pd Thiện Nhơn cùng chồng và các con (Đức Quốc). - Mạch Tố Linh Pd Diệu Huệ cùng chồng và các con (Italy). - Mạch Tố Loan Pd Diệu Hảo cùng chồng và các con (Đức Quốc). - Mạch Tố Phương Pd Thiện Giới cùng chồng và các con (Đức Quốc). - Mạch Tố Quân Pd Diệu Quới cùng chồng và các con (Italy). - Mạch Tố Hoa Pd Diệu Lan cùng chồng và các con (Italy) .

https://tieulun.hopto.org

Tin hế giới

• Phan Ngọc

***Mỹ thực thi công lý**

Osama Bin Laden không có dịp để nhìn thấy lễ kỷ niệm 10 năm của vụ khủng bố 11.9.2001. Vào lúc quốc gia chán nản, mất đoàn kết, dân Mỹ hết sức bất ngờ khi được tin Thủ lãnh Al-Quaida, kẻ thù số 1 đã chết. Bin Laden là người đã thay đổi nếp sống của Mỹ, gây nên các vụ lục soát tại phi trường, sợ hãi, chiến tranh.

Từ lúc tin loan truyền cho biết Tổng thống Mỹ chính thức phát biểu lúc 22g30 ngày 1.5, dân chúng bắt đầu tựu hợp trước tòa Nhà Trắng với cờ xí. Niềm vui lan đến Nữu Ước và Ground Zero, vết thương chữa lành và suốt đêm dân Mỹ xuống đường ca hát như đội banh vừa đoạt cúp thế giới. Ngày 11.9 được phục thù. Obama xuất hiện bày tỏ vui mừng vì đã ra lệnh cho cơ quan mật vụ truy đuổi Bin Laden từ tháng 10/2010, và ký lệnh mở đầu cuộc hành quân.

Cuộc đột kích như giải phẫu do toán US NAVY SEALS – quân thiện chiến được sử dụng trong các nhiệm vụ chống khủng bố -, trực thăng vận tấn công vào khu nhà ở sang trọng như một pháo đài - viện quân sự, biệt thự của các Tướng lãnh hồi hưu – nơi Bin Laden sống cách thủ đô Islamabad 80 Km. Cuộc hành quân này được chuẩn bị như một công việc trì chí kéo dài nhiều năm đi ngược từ người đưa tin dẫn đến Bin Laden.

Bin Laden thể hiện một cuộc cách mạng toàn diện, đề xuất sự thành lập vương quốc Hồi Giáo. Nhưng từ vụ 11.9.2001, cuộc đời của nhà lãnh đạo Al-Quaida có thể tóm tắt trong cuộc đọ sức tay đôi với Mỹ. Sau khi đảm nhận trách nhiệm, Bin Laden ẩn núp trong hang đá và chờ đợi Mỹ trả đũa.

Hoa Thịnh Đốn lật đổ Taliban và đồng minh Al-Quaida tại A Phú Hãn kể từ 13.11.2001. Nhưng Mỹ thất bại không bắt được Bin Laden tại Tora Bora, mà đến một thập niên săn đuổi và chiến tranh kéo dài tại A Phú Hãn và Irak, 2 cuộc chiến nằm trong chiến lược chống Al-Quaida, theo Hoa Thịnh Đốn. Nó cũng mở dịp cho Al-Quaida mở chi nhánh khắp nơi từ Irak đến Bắc Phi ngang qua Yemen, Somalie.

Từ cuộc tử chiến này, dân chúng không biết gì đích xác. Thỉnh thoảng Bin Laden xuất hiện trên TV để chứng minh mình còn sống và kêu gọi thanh niên Hồi giáo thế giới tiếp tục Thánh chiến. Hoa Thịnh Đốn không thể giải thích tại sao để cho Bin Laden tẩu thoát và Pakistan không thể gội rửa chính sách đi hàng hai, luôn khẳng định Bin Laden không có mặt tại Pakistan dù Bin sống tại đây từ 2004. Bin Laden thua cuộc đọ sức và Obama chiến thắng vẻ vang.

Người thể hiện Thánh chiến đã chết trong khi dân tộc Ả Rập nổi dậy nhân danh dân chủ, không phải vì Hồi Giáo cực đoan hoặc vương quốc Hồi Giáo do Al-Quaida cổ xúy. Có thể nói Bin Laden chết lần thứ 2 dưới làn đạn của Mỹ. Trên thế giới Ả Rập, Bin Laden đã thua trận; cuộc nổi dậy đang diễn tiến không tán tụng Hồi Giáo cực đoan, lời chú giải giết người theo đó sự trở về với Vương quốc Hồi Giáo, với Hồi Giáo nguyên thủy là lời giải đáp cho tất cả vấn đề của các nước Hồi Giáo, thậm chí cho toàn thể thế giới.

Bin Laden chết lúc khả năng huy động và lôi cuốn của Hồi Giáo cực đoan trên đà xuống dốc. Điều này không có nghĩa là không còn khủng bố, cũng không có ý nghĩa là Al-Quaida và chi nhánh Taliban không tàn phá nữa. Còn có các nhóm khác dựa vào nhãn hiệu Al-Quaida để giết người, bắt cóc khắp nơi như tại Maroc vừa có kinh nghiệm. Al-Quaida từng chứng minh một nhóm nhỏ mù quáng tôn thờ bạo lực có thể phạm tội giết người hàng loạt. Nếu Bin Laden có vũ khí hóa học hoặc vi trùng, thì ông có thể giết không những 3.000 mà 3 triệu người tại Nữu Ước. Viễn tượng này xem cuộc chiến đấu chống khủng bố là một ưu tiên tuyệt đối.

Từ khi Saladin chiến thắng Thập Tự Chính tại Jerasalem năm 1187, chưa có lãnh tụ Hồi Giáo nào chạm trán toàn thể thế giới Tây phương. Nhưng cũng chưa có lãnh tụ Hồi Giáo nào gây chia rẽ trầm trọng trong cộng đồng tín đồ Hồi Giáo thế giới.

*** Pakistan mưu định lựa chọn giữa Mỹ và TQ**

Trung Quốc có thể là người thủ lợi về cái chết của Bin Laden tại Pakistan. Trong khi căng thẳng tột bực giữa Hoa Thịnh Đốn và Islamabad xung quanh sự trừ khử thủ lãnh Al-Quaida thì Pakistan trộm nhìn đến Bắc Kinh với mục đích giảm nhẹ hậu quả cơn khủng hoảng trọng đại có thể xảy ra.

Ngày 9.5, Thủ tướng Raza Gilani điều trần tại Quốc Hội, giải thích vụ Bin Laden. Bài diễn văn của Thủ tướng nghèo nàn, không tiết lộ điều mà người ta muốn biết. Ngược lại, ông tỏ ra hùng hồn liên quan đến chiến lược ngoại giao mà Pakistan muốn thực thi để nới lỏng gọng kềm của Mỹ. Gilani tán dương Trung Quốc như nguồn tư tưởng của dân Pakistan.

Trong chính giới và dư luận, áp lực quá cao buộc Islamabad phải đứng cách xa Mỹ mà thái độ xem như vô ân trước hy sinh của Pakistan trong công cuộc chiến đấu chống khủng bố. Lãnh tụ đối lập Nawaz Sharif thúc giục chính phủ xét lại quan hệ với Hoa Thịnh Đốn sau „vụ tấn công chủ quyền quốc gia", theo ông là vụ đột kích của Mỹ tại Abbottabad.

Trong cơ quan ngôn luận, lời kêu gọi lựa chọn giữa Mỹ và Trung Quốc tăng lên. Trong bài viết tựa đề: „Phân biệt bạn và địch", nhật báo The Nation viết: „Đã đến lúc

https://tieulun.hopto.org

chính phủ phải giữ khoảng cách với người tự xưng là bạn và đến gần Trung Quốc mà tình giao hữu đã được thử thách qua thời gian". Tại Islamabad căn nhà phân tích đồng ý với nhau cho rằng cái chết của Bin Laden sẽ chuyển hướng nền ngoại giao Pakistan. Giám đốc Centre for Research and Security Studies nhận định „có lẽ Pakistan sẽ đến gần Trung Quốc cũng như Nga. Dư luận tự hỏi Pakistan được những gì khi liên minh với Mỹ. Kết quả là khúc nhạc kết tội và nghi kỵ". Theo một nhà ngoại gia Pakistan „quan hệ Pakistan Mỹ Trung Quốc sẵn sâu xa sẽ sâu xa hơn. Trung Quốc là người cùng chơi không bao giờ bỏ rơi Pakistan. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ dốc sức vào một công việc độc nhất".

Trung Quốc đã mau chóng hiểu thông mọi lợi lộc có thể rút ra từ cơn khủng hoảng về tín nhiệm giữa Mỹ và Pakistan. Trong khi Tây Phương ngờ vực thì Trung Quốc ban ra những lời bình luận nhẹ nhàng. Phát ngôn viên Bộ ngoại giao Trung Quốc kêu gọi quốc tế nên thông cảm và đứng sau lưng Pakistan đồng thời chỉ trích Mỹ xâm phạm chủ quyền quốc gia.

Cho đến giờ, Islamabad thành công cân bằng giữa liên minh với Mỹ và tình hữu nghị lịch sử với Trung Quốc. Quan hệ với Mỹ gián đoạn vì tham vọng hạt nhân của Pakistan. Sau ngày 11.9.2001 „chiến tranh chống khủng bố" đã hòa giải hai nước. Pakistan khéo léo mặc cả „vị trí giới tuyến" của mình (giống như thời chiến tranh chống Liên Xô tại A Phú Hãn).

Pakistan vùng đất màu mỡ của Hồi giáo cực đoan, cũng là nơi xảy ra nhiều mối tranh chấp địa phương cũng như trên tầm mức thế giới, nhất là cuộc tranh chấp ngấm ngầm giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Cho nên từ 2002 đến 2011, Mỹ tháo khoán 20 tỷ đô-la viện trợ Pakistan, ¼ dành cho chi phí an ninh và Mỹ sẽ tiếp tục viện trợ dù bầu không khí nguội lạnh hiện nay.

Về phía mình, Trung Quốc củng cố sự có mặt tại Pakistan từ 10 năm nay cùng lúc tăng cường hợp tác hạt nhân dân sự với Pakistan, tìm đối lực trước liên minh Ấn Độ - Mỹ. Rõ ràng là vai trò ngày càng quan trọng của Trung Quốc hướng đến mục tiêu định lại hình thể của cân bằng chiến lược tại miền Nam Á Châu.

*** Ngoại lệ Syrie**

Tại Syrie, cuộc đàn áp quay sang cuộc tàn sát. Hàng trăm người chết, hàng ngàn người bị thương. Chế độ Bachar Al-Assad đối đầu với phong trào nổi dậy quy mô to lớn bằng bạo lực. Nhưng khác với Moubarak, Ai Cập; Khadafi, Libye, Ben Ali, Thaisie, Al-Assad không bị quốc tế quở phạt. Đây là một ngoại lệ khác lạ.

Nhằm bẻ gãy dứt khoát cuộc nổi dậy, chế độ gởi xe tăng, bộ binh bắn phá, bắt bớ, bắt những thành phố như Deraa chịu hình phạt ghê gớm. Thành phố này nằm ở cực Nam Syrie, phải trả giá đắt vì là thành phố đầu tiên dám thách thức chế độ.

Chứng cớ ít oi đến từ một nước bế môn tỏa cảng không cho báo chí đề cập đến cảnh tượng khiếp đảm. Chính quyền cắt điện, điện thoại. Nhiều đám khói dày đặc bao phủ thành phố, tiếng súng nổ dữ dội. Al Assad cương quyết đập tan cuộc nổi dậy Deraa để làm gương như cha ông đã hành hạ thành phố Hama (2.1982) với hàng nghìn người chết.

Cuộc tấn công Deraa xảy đến 3 ngày sau cuộc tắm máu. Sau buổi lễ cầu nguyện, hàng chục ngàn người diễn hành trong trật tự tại đa số thành phố. Không cần cảnh báo, dân quân và quân đội nổ súng. Hơn 100 người chết, vô số bị thương. Tổng cộng hàng ngàn người chết từ lúc cuộc nổi dậy bừng lên.

Cuộc đàn áp giết người ít hơn tại Ai Cập, Libye trước khi cộng đồng quốc tế huy động. Hai trọng lượng, hai cách đo lường. Bởi Damas đang đè nặng lên cân bằng chiến lược địa phương nhiều hơn Cairo hoặc Tripoli.

Nắm quyền từ 40 năm, gia đình Al-Assad – Buchar nối nghiệp cha năm 2000, thuộc thiểu số Hồi giáo ly khai Chiite. Gia đình cai trị dưới sự trợ lực của các thiểu số khác và đã thắt chặt liên hệ với Cộng Hòa Hồi Giáo Iran. Gia đình Assad cũng là đồng minh của tổ chức khủng bố Herzbollah, Liban, nối quan hệ kinh tế với Thổ Nhĩ Kỳ, nắm đất nước trong bàn tay sắt, dùng khủng bố áp bức đa số Sunnite.

Nhưng chế độ là một bảo đảm cho hiện trạng khu vực mà đa số gắn bó, từ Ankara đến Hoa Thịnh Đốn, từ Riyad đến Jerusalem. Người ta nhận định chế độ Assad sụp đổ sẽ mở cửa cho tổ chức Anh Em Hồi Giáo tích cực hoạt động với nhóm Sunnite. Cho nên người ta dung thứ tại Damas những gì người ta kết án tại Cairo và Tripoli. Đây gọi là chính sách địa lý chiến lược „cao".

Ba Lê cũng như Hoa Thịnh Đốn không đặt vấn đề về chế độ chuyên chế Syrie mất tính chính đáng, không giơ cao đe dọa đưa ra công lý quốc tế. Libye là trường hợp duy nhất theo Tòa Bạch Ốc. Theo điện Elysee, sự giải quyết khủng hoảng này không thể như in bản sao gởi đến nước kia. Tại Hội đồng Bảo an, nỗ lực đưa ra trừng phạt chưa phải là cuộc chơi dễ thắng. Nga – Trung Quốc muốn khóa chặt mọi cuộc can thiệp và khối Ả Rập chưa đồng tình.

*** Obama dựa vào khủng hoảng Libye để ấn định học thuyết**

Bài diễn văn vừa chấm dứt, chính giới Mỹ bằng lòng nhận thấy những gì họ chờ đợi từ 2 năm: một học thuyết chỉ dẫn tư tưởng của Tổng thống về chính sách đối ngoại. Dân Mỹ đã nghe Tổng thống giải thích tại sao ông chống chiến tranh Irak, bây giờ đưa Mỹ vào cuộc phiêu lưu quân sự tại khối Hồi Giáo và trong điều kiện nào, phải trông cậy vào vũ lực một cách thích đáng.

Tổng thống không theo quan điểm „táo bạo" của Keneth Pollack thuộc Brooking Institut: bác bỏ chính sách của Mỹ từ 40 năm trên thế giới Ả Rập dựa trên ổn định „hảo". Nhưng ông cũng rõ ràng cho biết Mỹ cũng từng sinh ra từ một cuộc cách mạng cho nên Mỹ vui mừng nhìn thấy lịch sử đang vận hành tại Trung Đông và Bắc

https://tieulun.hopto.org

Phi và những ai khao khát tự do tìm nơi Mỹ một người bạn mới.

Trong bài diễn văn dài 27 phút, ông tránh dùng chữ chiến tranh và ông nhắc đi nhắc lại sự đóng góp của Mỹ vào việc thành lập liên minh có giới hạn và người dân đóng thuế không gánh chịu cái giá toàn bộ, NATO nắm lấy quyền chỉ huy, nhưng ông cũng đề cập đến vấn đề chấm dứt nhiệm vụ.

Obama đảm nhận trách nhiệm về sự can thiệp, ông cũng nêu lên nỗ lực quốc tế mà Mỹ dẫn dắt, điều này gây nên vài lời mỉa mai cay độc: „Sarkozy vừa nhập tịch Mỹ ?". Ông nhấn mạnh liên minh đã ngăn chặn cuộc tàn sát dân lành và có thể làm hoen ố lương tâm thế giới.

Obama khai triển quan điểm dè dặt về các cuộc can thiệp nhân đạo. Mỹ không thể trông cậy vào quân đội mỗi khi có đàn áp. Nhưng Mỹ có trách nhiệm đặc biệt và sâu xa hơn nữa. Mỹ có trách nhiệm đối với con người nhân danh cường quốc số 1.

Đại thể, Obama thiết nghĩ Mỹ không can thiệp khi quyền lợi của Mỹ không bị đe dọa trực tiếp: đe dọa diệt chủng, tai họa thiên nhiên, hoặc khi phải bảo vệ con đường thương mại. Trong trường hợp này, Mỹ phải chia xẻ gánh nặng với các nước khác. Nhưng trong trường hợp quyền lợi tối cao của Mỹ bị đe dọa, Mỹ không thể không có hành động đơn phương. Theo Obama, quyền lãnh đạo thật sự không phải một mình chỉ huy mà phải tạo liên minh để cho các nước muốn tham dự và đóng góp. Tổng thống cũng nêu tên các nước đang mất ổn định (Syrie, Barhein, Yemen, v.v...). Tòa Bạch Ốc bãi bỏ khái niệm tiền lệ.

Mỗi tình thế là một tình thế duy nhất. Mỹ không can thiệp vào Syrie nhân danh Libye và Mỹ không quyết định thể theo một tiền lệ hoặc vì đoàn kết mà theo quyền lợi của Mỹ.

*** Bahrein, sân chơi của Teheran và Riyad**

Vài nhà quan sát mô tả sự sụp đổ của chính quyền Moubarak, Ben Ali như tương đương với sự sụp đổ của bức tường Bá Linh và nét giống nhau giữa chiến tranh lạnh tại Âu Châu tình hình hiện nay tại Trung Đông. Người ta cũng có thể đặt song song với nhau việc Liên Xô đàn áp cuộc nổi dậy Budapest 11.1956 và việc Saudi Ả Rập gởi quân đến Bahrein. Riyad sợ cuộc nổi dậy Chiite sẽ biến Bahrein thành đồng minh của Iran. Trước kia, Riyad trả công cho người khác làm công việc thay cho mình (như viện trợ tài chính cho Saddam Hussein đánh Iran 1980-1988, bây giờ Saudi Ả Rập tự lo và hủy bỏ chiến lược thông thường của mình. Đối với Riyad, tình trạng thù địch xuất hiện và chiến tranh lạnh tại Trung Đông tăng cường độ.

Chính quyền Iran cũng điên tiết. Cơ quan thông tin đại chúng Iran kết án Saudi Ả Rập gây cuộc tắm máu tại Bahrein. Mặt khác Liên đoàn Sinh viên độc lập Iran tuyên bố sẽ gởi chí nguyện quân đến Bahrein để chiến đấu chống lực lượng an ninh Saudi. Tổng thống Iran cảnh cáo dòng họ vua Saudi phải rút tỉa bài học số phận của S. Hussein. Nhưng đối với Iran, can thiệp tại vùng Vịnh Ba Tư là điều quá nguy hiểm về mặt chính trị cũng như quân sự. Có lẽ Iran mưu toan phá ảnh hưởng của Saudi tại Liban; như ủng hộ Herzbollah và tại Yemen.

Iran đã đạt được những gì mình muốn tại Bahrein: khích động cuộc nổi dậy dựa trên lý lịch tôn giáo, Hồi giáo Chiite biểu tình đòi hỏi quyền lợi. Lực lượng Saudi đàn áp Chiite Bahrein tạo nên mối lợi bất ngờ cho nhà lãnh đạo tối cao Ali Khamenei: ảnh hưởng tại địa phương, đặc biệt giữa cộng đồng Chiite và các tổ chức như Herbollah. Iran cũng có thể lợi dụng tình hình để gây đoàn kết nội bộ, cải thiện mối liên hệ với các nhà lãnh đạo giới Tăng lữ tại tỉnh Qom thường bất đồng quan điểm với lãnh đạo Teheran.

Luồng gió thay đổi thổi đến Trung Đông, có thể quét sạch các chế độ độc tài và thay thế bằng hệ thống dân chủ. Điều chắc chắn là sự can thiệp vũ trang của Saudi Ả Rập sẽ mở ra một giai đoạn mới trong chiến tranh lạnh giữa Teheran và Riyad. Với những hậu quả dài hạn trên bàn cờ chính trị địa phương.

*** Liên Âu: 10 năm hẹn gặp bất thành**

Chính sách quốc phòng Liên Âu chết và chôn tại Libye. Đây là lúc thuận lợi độc nhất: Khủng hoảng Libye tạo cho Liên Âu thời cơ khai triển chính sách an ninh và quốc phòng chung. Địa Trung Hải thuộc quyền lợi trọng yếu của Liên Âu. Trước đòi hỏi dân chủ và đe dọa tàn sát dân nổi dậy tại Benghasi, người ta ân cần Liên Âu và Mỹ không muốn đứng hàng đầu: ưu tiên của Mỹ nằm tại Vịnh Ba Tư, không phải dọc theo Vịnh Syrte.

Đây là dịp tốt để thành lập bản tổng kết 1 năm của Hiệp ước Lisbonne, Hiệp ước quản lý thể thức hoạt động của Lên Âu và có hiệu lực từ 12.2009. Hiệp ước sáng lập cơ quan ngoại giao gồm 5.000 nhân viên, một bộ tham mưu quân sự và một bộ phận quản lý các cuộc khủng hoảng.

Nếu người ta quyết định can thiệp vũ trang, thì người ta phải nỗ lực hành động ngoài khuôn khổ NATO, cánh tay mang vũ khí của gia đình Tây phương. Đây là một vấn đề hết sức nhạy cảm: bước vào thế giới Ả Rập và NATO là Mỹ, đồng minh của Do Thái. Thêm một lý do cho Liên Âu thao tác tại các nước Ả Rập và Phi Châu. Tóm lại, tình hình Libye là một tình hình lý tưởng để Liên Âu tỏ ra lý lịch của mình trên lãnh vực ngoại giao. Một trắc nghiệm không thể bỏ qua, phải đến với cuộc hẹn. Kết quả là 2 nước Âu Châu: Anh, Pháp điều khiển buổi khiêu vũ, Cameron và Sarkozy, hai nhà lãnh đạo đầu tiên hiểu những gì xảy ra tại Libye. Thuận lý với ý muốn ủng hộ nhóm nổi dậy, nhớ lại chính sách đợi thời tai hại của Liên Âu tại vùng Balkan (1990), hai nhà lãnh đạo Anh-Pháp là nguyên nhân quyết nghị của Hội đồng Bảo an cho phép không lực Anh-Pháp cung cấp ½ cuộc dội bom trên bờ biển Libye, ½ còn lại do Mỹ đảm nhận. Không có Mỹ đứng sau, có lẽ Anh-Pháp không can thiệp.

Nhưng Liên Âu phá sản thê thảm. Liên Âu không kiến hiệu, không có khả năng đồng ý với nhau về chỉ đạo, về tính chất đại diện của Liên Âu, về tính chất chính đáng của sự sử dụng vũ lực. Liên Âu mất hoàn toàn đoàn kết khi quyết định gây chiến tranh có nghĩa là khi lịch sử bắt đầu bi thảm và khi thoát khỏi lập luận về nhân quyền.

Đức giữ quan điểm lẳng mình trung lập, ngăn cản bộ 3: Bá Linh - Luân Đôn - Ba Lê ra đời và có thể thúc đẩy các nước khác gia nhập liên minh. Đông Âu sợ quỹ viện trợ Liên Âu mà Đông Âu thừa hưởng có thể suy sụp vì Liên Âu có thể viện trợ cho dân Ả Rập.

Dù Lady Ashton muốn điều hợp liên minh hành quân, Liên Âu không có đủ phương tiện. Nhờ cậy vào tiếp vận của NATO là điều không tránh khỏi. Khủng hoảng Libye rõ ràng cho thấy Liên Âu thiếu chính sách an ninh quốc phòng chung, thiếu cảm nhận chính trị và thiếu khả năng

https://tieulun.hopto.org

điều khiển một cuộc hành quân loại này. Tình trạng này sẽ kéo dài vì ngân sách quốc phòng các hội viên bị cắt giảm trong khi các nước nổi lên quy mô tăng chi phí quân sự.

Lịch sử sẽ ghi nhớ cuộc phiêu lưu quân sự này do 2 nước Liên Âu dẫn dắt, nhưng Liên Âu mất đoàn kết. Điều này không có nghĩa là sự việc như nhau.

*** Ngập ngừng ngoại giao vì Palestine**

Giữa bầu không khí sảng khoái qua cuộc ký kết Hiệp ước hòa giải liên Palestine ngày 4.5 tại Cairo, Ai Cập, Mahmoud Abbas khẳng định "Palestine vĩnh viễn lật qua trang sử đen tối chia rẽ. Viễn tượng như có vẻ quá đẹp để trở thành hiện thực. Hơn nữa, đương sự công nhận không có điều gì bảo đảm hiệp ước bởi hiệp ước có nhiều kẻ thù, ông muốn ám chỉ Do Thái.

Thủ Tướng Do Thái, Benyamine Netanyahou thực hiện chuyến công du đến Anh và Pháp trước khi đến Hoa Thịnh Đốn với 2 mục tiêu: can gián Âu Châu ủng hộ chiến lược của Palestine được Đại hội đồng Liên hiệp quốc công nhận Palestine như một quốc gia vào tháng 9 sắp tới.

Nếu như Đức, đồng minh trung thành nhất của Do Thái, đương nhiên chống lại mọi cuộc vận động "đơn phương" của Palestine tại Liên hiệp quốc thì Pháp Anh không từ khước nguyên tắc của cuộc vận động. Thậm chí Ba Lê cho biết Pháp kể đến một quyết định chính trị như thế.

Tại Jerusalem, các nhà ngoại giao Do Thái dự kiến hậu quả do bối cảnh này tạo nên. Các nước khác như Tây Ban Nha, Thụy Điển, Ái Nhĩ Lan, Bỉ, cả đến Anh cũng có thể theo vết chân của Pháp. Điều này sẽ tăng thêm sự cô lập của Do Thái. Ngoại trưởng Clinton không xem sáng kiến trên là "chiến thắng của khủng bố", cũng như Sarkozy, Cameron chỉ yêu cầu Palestine cho biết thêm chi tiết. Dĩ nhiên, trong chiều sâu, Hoa Thịnh Đốn, Ba Lê, Luân Đôn tiếp tục đòi hỏi Hamas chấp nhận điều kiện của Bộ Tứ: Mỹ, Liên Hiệp Quốc, Liên Âu, Nga. Có nghĩa là Hamas phải từ bỏ bạo lực, công nhận quyền tồn tại của Do Thái, chấp nhận các hiệp ước đã ký kết giữa Do Thái và Tổ chức Giải phóng Palestine. Các nhà lãnh đạo Hamas đã giữ thái độ ôn hòa hơn: giám đốc văn phòng chính trị Khaled Mechaal cam đoan "kháng chiến là một phương tiện, không phải là cứu cánh" cùng lúc theo đuổi mục tiêu 2 quốc gia (khơi mào sự công nhận Do Thái) và nhắc lại Hamas đã tôn trọng cuộc hưu chiến với Do Thái.

Hình như Hamas đã đánh giá lại chiến lược của mình: đe dọa đang đè nặng lên chế độ Al-Assad, Syrie thúc đẩy Phong trào Kháng chiến Hồi giáo cân bằng lại liên minh có lợi cho Ai Cập. Diễn biến như thế xem như tự nhiên trong khi tổ chức Anh Em Hồi Giáo (Hamas xuất thân từ đoàn thể này) hy vọng thủ vai trò chính trị tại Ai Cập.

Anh Pháp hy vọng Cairo có thể thuyết phục Hamas chấp nhận vài điều kiện của Bộ Tứ. Nguồn tin ngoại giao nhận xét sáng kiến của Palestine không phải là mối đe doạ an ninh mà là một dịp chiến lược có thể làm cho bối cảnh Palestine thay đổi. Như thế có thể phục vụ quyền lợi dài hạn của Do Thái.

Tất cả sự việc có vẻ lỏng lẻo và sử dụng lại bạo lực có thể làm tiêu tan hy vọng được Liên Hiệp Quốc công nhận. Hơn nữa, các điều khoản của hiệp ước hòa giải khá mập mờ. Trước viễn tượng bầu cử Chủ tịch và Quốc hội Palestine, còn sớm để phân biệt đâu là ý đồ chính trị của 2 bên, đâu là quyết tâm thành lập quốc gia. Tình cảnh bấp bênh này có thể thúc đẩy Do Thái thận trọng: dè dặt bề ngoài gây mâu thuẫn với dự tính chính trị của Thủ tướng Do Thái.

*** Do Thái, pháo đài bị vây hãm**

Do Thái lo lắng nhìn thấy các nước Ả Rập xung quanh sa vào vòng bất ổn đặc biệt Ai Cập. Cuộc nổi loạn bình dân địa phương thổi lên luồng gió đe dọa mới khác lạ cho Do Thái. Chính sách răn đe kẻ yếu bởi kẻ mạnh không còn kiến hiệu. Trong môi trường Do Thái, Ai Cập của Moubarak là một mắc xích quan trọng. Từ khi Hiệp ước Hòa bình 1979 có hiệu lực, chế độ quân phiệt Cairo mang đến một cái gì làm yên tâm Do Thái mà quân đội là nền tảng và lò luyện xã hội công dân Do Thái.

Do Thái – Ai Cập ký kết hòa bình lạnh, 2 bên hợp tác chặt chẽ về an ninh trong thời gian 3 thập niên. Hai nước cùng có kẻ thù chung: Tổ chức Anh Em Hồi Giáo, cha đẻ Hamas. Hai nước cùng nhau cáng đáng mục tiêu nhốt kín 1,5 triệu dân Palestine do Hamas cai trị trong dãy đất Gaza.

Do Thái xem sự ra đi của Moubarak là một sự kiện nguy hiểm: Hồi Giáo nắm quyền (Hồi giáo), Hamas như lực lượng bổ sung của Iran gặp dịp tung hoành. Hòa bình với Ai Cập, giúp Do Thái đỡ lo nơi sườn phía Nam. Do Thái dời lực lượng Tsahal trước kia đóng tại Sinai đến vùng xung quanh Gaza, nhất là đến mặt trận phía Bắc với sự đe dọa của Syrie và Herbollah Liban.

Sự xét lại hiệp ước hòa bình 1979 với Ai Cập (có thể xảy ra) đè nặng lên trật tự ổn định Jordanie, nước này liên kết với Do Thái qua Hiệp ước Hòa bình 1994. Điều này có thể làm đảo lộn nguyên trạng địa phương và thúc đẩy Do Thái duyệt lại môi trường chiến lược, gia tăng ngân sách quốc phòng. Lần đầu tiên từ 1970, Do Thái có cảm tưởng như bị bao vây.

Tại phía Bắc, đe dọa chiến tranh với Hezbollah tăng thêm kể từ khi tổ chức tăng cường ảnh hưởng tại Liban có lợi cho Iran.

Còn lại mặt trận trong nước: tiến trình hòa bình với Palestine phá sản, chính quyền Palestine thay đổi toàn bộ chiến lược để cô lập Do Thái. Palestine tăng cường độ Antifa da trắng dưới hình thức biểu tình bất bạo động. Thách đố bên trong cộng với đe dọa bên ngoài, tại biên giới làm cho Do Thái tin chắc mình sống trong một pháo đài bị bao vây.

*** Bão tố phủ lên "Mùa Xuân Ả Rập"**

https://tieulun.hopto.org

Con đường đi đến dân chủ lúc nào cũng chông gai. Hai nước "kiểu mẫu" của "Mùa Xuân Ả Rập", Tunisie và Ai Cập không thoát khỏi quy tắc. Hai nước rơi vào vòng biến loạn chính trị như một biến cố quan trọng vừa phơi bày. Đây không phải là điều bất ngờ.

Tại Tunis cũng như Cairo, nếu các chế độ độc tài thối lui không gây máu đổ, sự chuyển tiếp dân chủ thật là khó khăn. Nhưng Tunisie và Ai Cập không thể tức khắc trở thành nền dân chủ đúng nghĩa của nó, ngày hôm sau tranh đấu thành công.

Điều này cần thời gian. Thông thường, một giai đoạn ít nhiều hỗn độn tiếp theo độc tài. Dân chủ là sự biến chuyển, dân chủ không bao giờ thuộc cách mạng. Dân chủ từ từ xuất hiện.

Nhưng tin tức đến từ Ai Cập và Tunisie đáng lo ngại. Ít nhất có 12 người chết, 232 bị thương, 190 người bị bắt, 2 nhà thờ cháy qua cuộc chạm trán giữa Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo. Loại rắc rối đẫm máu này từng xảy ra thời Moubarak, Thiên Chúa giáo thường là nạn nhân. Nhưng phản ứng chậm chạp của Cảnh sát chứng tỏ bầu không khí tồi tệ kéo dài trong lúc Ai Cập sửa soạn bước vào cuộc vận động bầu cử.

Biến cố tại Tunisie phản ảnh giai đoạn hoài nghi và mất an ninh. Chính quyền ban bố lệnh giới nghiêm tại Tunis và ngoại ô 4 ngày sau biểu tình chống chính phủ với cảnh cướp phá ngay trung tâm thủ đô. Rối loạn xảy ra sau khi cựu Bộ trưởng Nội vụ gợi đến một cuộc đảo chánh quân sự nếu Hồi giáo thắng cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến 24.7.

Tại Tunis cũng như Ai Cập, cuộc chuyển tiếp chính trị khó khăn đang tiếp diễn trên phong cảnh kinh tế suy sụp, ngành du lịch yếu ớt cũng là một nguyên nhân phát triển xuống thấp, thất nghiệp, nghèo đói tăng đã tạo ra một mảnh đất phì nhiêu cho cực đoan chính trị.

Ai Cập và Tunisie là 2 biểu tượng của "Mùa Xuân Ả Rập". Thất bại của 2 nước là chiến thắng của các nhà độc tài địa phương.

*** Trong lúc ấy, Trung Quốc đàn áp**

Làn gió nổi loạn Ả Rập thổi đến gây kinh hoàng cho Trung Quốc (TQ), bắt buộc TQ phải cứng rắn phòng ngừa để tránh bất ngờ khó khăn. Từ nhiều tuần, cơ quan an ninh đàn áp các nhà ly khai chính trị, văn hóa dưới mọi hình thức như chưa từng xảy ra từ 10 năm nay.

Sự kiện gây nhiều ngạc nhiên bởi ác nhà lãnh đạo TQ tự hào ăn mừng kỳ công kinh tế quốc gia lôi theo kinh tế thế giới. TQ dẫn dắt đất nước đến chiều hướng khác; nhểu chút gì tự do cho đại học, chuyên viên, ký giả, nghệ sĩ. Vài nhà lãnh đạo tin tưởng TQ thành công vượt bực bắt buộc người ta phải nhận TQ là cường quốc lớn. Nhưng người ta công nhận cường quốc TQ chỉ khi nào TQ khai triển một Soft power, TQ không chỉ là cân nặng kinh tế quân sự, TQ còn phải có sức quyến rũ với nền văn hóa của mình, theo nghĩa rộng của nó.

Nếu đây là ý định, là mục tiêu của Bắc Kinh thì điều ít nhất có thể nói là lãnh đạo TQ thụt lùi. Vụ bắt giam Ai Wei Wei, nhà nghệ sĩ lừng danh, gây tiếng vang sâu rộng trên thế giới. Là người lúc nào cũng chực hờ chỉ trích Đảng Cộng Sản TQ, Ai Wei Wei bị bắt tại phi trường Bắc Kinh lúc ông sắp sửa đáp phi cơ đến Hồng Kông. Kể từ đó, gia đình mất liên lạc với ông, theo cơ quan ngôn luận, người ta bắt ông vì ông trốn thuế.

Từ tháng 2, các cuộc biểu tình tại các thành phố lớn TQ như tiếng vang của biến cố xảy ra trên thế giới Ả Rập. Cơ quan an ninh bắt giữ khoảng 30 người: nhà tranh đấu sử dụng Net, luật sư can đảm ủng hộ công dân thấp hèn chịu đựng lạm dụng của chính quyền, tố cáo cán bộ cao cấp tham nhũng.

Theo một nhân viên của tổ chức Human Rights Watch Hong Kong, có bài đăng trên báo International Herald Tribune, 8 nghệ sĩ tiếng tăm nhất bị bắt từ đầu tháng 2 vì tội bảo vệ nhân quyền, 20 người khác sắp ra tòa vì tội xúi giục lật đổ chính quyền. Chế độ ngày càng sử dụng biện pháp phi pháp để khóa miệng ai buông lời chỉ trich đảng Cộng Sản, hoặc dọa ân oán giang hồ đánh đập hội đồng hoặc bắt giam nơi bí mật.

TQ trở thành nền kinh tế số 2 thế giới. Nhưng "Mùa Xuân Ả Rập" gây sợ hãi và đánh thức phản ứng chuyên chế. Nghiền nát ly khai chính trị chưa đủ, phải tấn công các luật sư, nhà báo, nghệ sĩ, người sử dụng Iternet. Cứng rắn vì hoang tưởng? Sự giải thích tốt nhất có lẽ nằm trong công thức của Đặng Tiểu Bình, người chủ trương cuộc đàn áp "Mùa Xuân Bắc Kinh" 1989: giết 20.000 người để bảo đảm ổn định trong vòng 20 năm. Một chu kỳ mới bắt đầu ?

*** Cuba: Ưu thế tuyệt đối của Raul Castro và quân đội**

Đại hội đảng Cộng Sản Cuba vẫn tôn trọng nghi lễ cố hữu của thế giới Cộng Sản. Nếu tin vào lời tuyên truyền thì có 8.923.838 dân tham dự các cuộc thảo luận chính trị. Được chế độ dời lại nhiều lần từ 1997 vì thiếu ý kiến chung về phương pháp giải quyết khủng hoảng sau khi Liên Xô chấm dứt viện trợ.

Từ khi Fidel Castro ngã bệnh (7.2006), người em, Raul Castro, cần 5 năm để thu gọn tất cả quyền hành. Bây giờ quân đội làm chủ tình thế. Phía sau cái lưới gỗ của đại hội, người ta có thể phân biệt sự tư hữu hóa một phần bộ máy sản xuất, sự củng cố nền kinh tế hỗn hợp với 2 địa hạt khác nhau. Địa hạt sinh lợi tập hợp ngành du lịch, kỹ nghệ nickel, dầu hỏa (trong tương lai), một phần nông nghiệp. Đây là địa hạt duy nhất đáng kể cho quân đội. Địa hạt 2 gồm nhà máy, xí nghiệp nay mai trở thành Hợp tác xã và ngày gần đây có thể để chìa khóa dưới cửa hoặc được tư hữu hóa. Nếu không sanh lợi. Bất lực duy trì giáo điều CS tạo việc làm cho mọi người. Nhà nước chủ nhân chia bài cho cá nhân với hậu quả 1.300 việc làm trở nên thừa thải. Quyền sở hữu của tư nhân sẽ được phục hồi. Có thể nói chính sách của La Havana tương đương với chính sách đổi mới không trong sáng có nghĩa là tái kiến trúc nền kinh tế không cởi mở chính trị

https://tieulun.hopto.org

giống như Việt Nam, Trung Quốc. Kinh tế quay gốc độ để thỏa lòng tham ăn của các nhà đầu tư Âu Châu, Canada và kích thức đầu tư Mỹ thất lợi vì lệnh phong tỏa của Hoa Thịnh Đốn.

Cuba là một bài học lúc cuộc nổi dậy Ả Rập ép buộc Âu Châu tự hỏi về quan hệ ngoại giao với nhân quyền. Dù chế độ trả tự do cho hàng trăm tù nhân chính trị (hầu hết phải lưu vong). Chế độ vẫn tiếp tục chà đạp các quyền tự do căn bản. Chế độ nắm độc quyền thông tin, thông tin đồng nghĩa với tuyên truyền và khóa kín Internet. Quốc hội là phòng ghi âm, công lý phải phục tùng đảng. Bộ hình luật cho phép bỏ tù bất cứ ai xem như nguy hiểm hoặc liên lạc với ngoại quốc.

Khuyết điểm nêu trên được giới đầu tư xem như bảo đảm cho trật tự xã hội với lương công nhân thấp không thể cạnh tranh. Cuba đang thương lượng tiền vay nợ với 15 nước, như thế ngầm khuyến khích sự đầu tư mới.

*** Tchernobyl, Deepwater và nguy hiểm "O"**

Ngày 20.4, người ta nhắc đến vụ giàn khoan dầu Deepwater Horizon nổ tại Vịnh Mể Tây Cơ gây 11 người chết, và cơn thủy triều đen lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Các nhà khoa học chưa biết rõ hậu quả dài hạn đối với hệ động vật và thực vật thì người ta tự hỏi về hậu quả của một tai họa rộng lớn khác, tai nạn lò nguyên tử Fukushima từ đây được xếp vào loại cao nhất theo thang quốc tế INES cũng như tai nạn Tchernobyl xảy ra đúng 25 năm về trước. Hai tai nạn về môi trường sinh sống, 2 thất bại kỹ nghệ đặc biệt của xã hội kể từ thời đại kỹ nghệ. Tuy nhiên, các công ty dầu hỏa phục hồi tốt hơn, nhanh hơn nhóm nguyên tử từ đây bước vào thời kỳ bấp bênh lâu dài.

Bởi hiện giờ chưa có cái thay thế dầu hỏa. Vàng đen chiếm 32% năng lượng sơ đẳng, than đá hầm mỏ TQ, Ấn Độ, Phi Châu chiến 41%, hạt nhân chỉ chiếm 4%. Người ta có thể thay thế nguyên tử bằng hơi đốt, nhưng chưa tìm ra nhiên liệu phép lạ cho bãi xe TQ tăng 14 triệu xe/năm.

Tai nạn ghi dấu lịch sử dầu hỏa chưa bao giờ gây thiệt hại cho địa hạt nầy. Nắm lợi thế liên quan đến phần lớn dự trữ dầu nằm sâu hàng nghìn thước dưới đáy biển, các giám đốc công ty không tin rằng người ta sẽ đặt vấn đề với việc khai thác dưới biển sâu. Họ đang ghé mắt đến Bắc Cực.

Tai họa thúc đẩy nhà cầm quyền tăng cường biện pháp an toàn. Điều này không có trên thế giới hạt nhân, hậu quả cơn chấn động Fukushima chưa dứt. Đối với lãnh vực mang nhiều đe dọa chết chóc không thấy rõ được, tai họa thật hiếm có luôn mang đến hậu quả tàn phá ghê gớm.

Các nhà lãnh đạo thừa biết tai nạn hạt nhân để lại dấu tích sâu rộng lâu dài. Và không có nước nào, dù độc tài chuyên chế có thể phủi sạch lo ăn của dân. Khủng hoảng đã qua, các công ty sản xuất lò nguyên tử đi chinh phục dư luận, khoe rằng lò nguyên tử thế hệ 3 có thể bảo đảm một tai nạn như Fukushima không thể xảy ra. Điều này cho phép mang thảm kịch Fukushima trở về với nguyên nhân thiên nhiên của nó là sóng thần.

Người ta có thể tin rằng tai họa Deepwater thuộc sai lầm, tai họa Fukushima là kết quả của sự thả lỏng. Cả 2 đều là kết quả của sự khoan hòa. Vì tài nguyên khan hiếm, người ta xây cất nhiều lò nguyên tử và đi đến các biên giới xa hơn để tìm dầu. Nguy hiểm không phải là điều ảo tưởng. Trong tương lai, còn có những tai họa đau buồn để kỷ niệm.

*** Hy Lạp: Kế hoạch cứu trợ II**

Đối với các nước vùng Euro, đây là cuộc chọn lựa khó khăn trước tình hình bi đát của Hy Lạp: nên cấu tạo lại số nợ khổng lồ của Hy Lạp (có nghĩa là các nhà cho vay mất một số tiền đặt) hoặc cứu nguy đợt II, tiếp theo cuộc cứu nguy lần I tháng 5.2010.

Các Bộ trưởng Tài chánh Hy Lạp, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha và Giám đốc Ngân hàng Trung ương Âu Châu; Ủy viên Kinh tế Tài chánh Liên Âu nhóm họp tại Lục Xâm Bảo đã loại trừ chọn lựa thứ nhất. Mọi người cũng bỏ qua 1 bên giải thuyết Hy Lạp rời khỏi thống nhất tiền tệ. Tuy nhiên, Âu Châu không muốn ủng hộ Hy Lạp nếu Hy Lạp không cố gắng đạt kết quả có thể thấy được.

Hy Lạp hưởng từ 5.2010 kế hoạch viện trợ 110 tỷ Euro trong vòng 3 năm dưới dạng vay mượn các nước vùng Euro và Quỹ tiền tệ Quốc tế. Nhưng Hy Lạp vẫn chìm trong vòng suy thoái, không thành công đạt mục tiêu đề ra cách đây 1 năm dù nỗ lực vượt bực. Hy lạp gặp nguy cơ nghẹt thở vì số tiền nợ khổng lồ hơn 330 tỷ Euro, trả tiền lời 27 tỷ cho 2012, và nhiều hơn nữa cho 2013, một số nợ đạt hơn 150% tổng sản lượng nội địa. Ngay từ bây giờ, Hy lạp không đủ khả năng trở lại thị trường tài chánh năm 2012 để vay nợ cần thiết.

Tuy nhiên, ở giai đoạn này, vùng Euro loại bỏ việc tái kiến trúc nợ Hy Lạp chống lại ý kiến của các nhà kinh tế. Nếu Đức thích sự chọn lựa này thì đa số không muốn. Cấu tạo lại có ý nghĩa làm cho Hy Lạp không cố gắng chỉnh đốn nền kinh tế quốc gia để có thể tranh đua với các nền kinh tế khác. Hơn nữa, tái cấu tạo có thể gây khó khăn cho hệ thống ngân hàng Hy Lạp và Âu Châu. Ngân hàng Đức Pháp dính líu nhiều đến tiền nợ của Hy Lạp. Bỏ phần tiền cho vay sẽ đặt vài hệ thống ngân hàng vào vòng nguy hiểm, điều này bắt buộc phải tích trữ vốn, cuối cùng người đóng thuế gánh chịu.

Do đó kế hoạch cứu nguy 60 tỷ Euro ra đời. Ý kiến là cứu trợ càng sớm càng tốt gởi tiếng đồn dai dẳng về sự tái cấu tạo nợ Hy Lạp sẽ gây tai họa cho việc cứu trợ.

Bù lại, viện trợ kèm theo đòi hỏi Hy Lạp phải đưa ra chương trình chỉnh đốn. Ngay từ bây giờ, vùng Euro yêu cầu Hy Lạp xúc tiến nhanh chóng kế hoạch tư hữu hóa 50 tỷ từ đây đến 2015. Đây là một trong những đòi hỏi của Bá Linh, Vienne, La Haye. Nếu Hy Lạp không giữ lời hứa, các nước e sợ phải viện trợ bổ sung thêm nữa.

*** Luân Đôn: Mùa Xuân của David Cameron**

Thủ tướng David Cameron có thể gây nhiều đố kỵ tại Ba Lê, Bá Linh hoặc Madrid. Theo một cách nào đó, Thủ tướng chưa bao giờ khỏe mạnh hơn bây giờ trên sân khấu nội địa vì chân trời chính trị trước mắt cũng quang đãng như bầu trời Luân Đôn vào một buổi sáng mùa xuân: Không có cuộc bầu cử nào trước 2015. Cameron trở về từ cõi xa.

Nhưng không có gì bảo đảm lâu bền để trương cờ thắng trận: Sau 13 năm ngồi ghế đối lập, đảng bảo thủ không đủ khả năng đơn phương nhận trách nhiệm của Chính phủ Hoàng gia. Sau một năm cầm quyền, Cameron dần dà củng cố vị trí của mình. Đầu tháng 5, dân Anh bỏ phiếu 3 lần. Qua cuộc trưng cầu dân ý, họ quyết định giữ nguyên phương thức bầu cử chọn lựa nghị viên địa phương trên toàn cõi vương quốc.

https://tieulun.hopto.org

Thủ tướng thắng cuộc bầu cử bỏ túi này. Đối với ông, đây là một cách phục thù chiến thắng quá tầm thường năm vừa qua. Lần đầu tiên ông trở thành chủ nhân thật sự. Chiến thắng xứng đáng bởi chính phủ buộc dân phải chịu đựng chính sách khắc khổ nhất kể từ chiến tranh.

Mọi sự xảy ra như Thủ tướng mong muốn thuyết phục dân Anh chấp nhận điều cần thiết khẩn yếu giảm thiếu hụt ngân sách. Lãnh đạo nào có thể làm như thế? Đòi hỏi của lãnh tụ đảng Trung tả, Dân Chủ Tự Do, NIC KLEGG đưa chút ít tỷ lệ vào hệ thống đa số - có lợi cho 2 đảng lớn – không đạt kết quả. Chủ tịch đảng cũng thất bại nặng trong cuộc bầu cử địa phương vùng.

Đảng Dân Chủ Tự Do bị cán mỏng. Vì bất mãn trước một liên minh phản tự nhiên với đảng bảo thủ, cử tri đảng Trung tả dồn phiếu cho đảng Lao Động. Nhưng không vì thế mà đảng này đạt thành quả đáng kể, đảng còn mất một trong những pháo đài của mình, Tô Cách Lan.

Vì không có chiến lược thay thế, Clegg quyết định duy trì liên minh. Ông bằng lòng theo sau Cameron ntiếp tục chương trình kinh tế khắc khổ triệt để: tăng thuế, đẻo gọt bớt chi phí công cộng nhằm giảm dần thiếu hụt ngân sách từ đây đến 2015 để thiếu hụt xuống còn 1% tổng sản lượng nội địa. Cameron hy vọng sự co rút ngân sách không giết chết sự phát triển. Đây là cuộc đánh cá nguy hiểm. Nhưng hiện tại, con số, sự việc mang lợi đến cho Thủ tướng.

*** BRICS Câu Lạc Bộ Chính Trị của các nước nổi lên**

Tổng thống Nam Phi, Jacob Zuma phải kiên nhẫn 4 tháng để nhận quà tặng ngày 14.4 tại Hải Nam. Tổng thống được Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tây tiếp đón tại cuộc họp thượng đỉnh gồm 4 cường quốc nổi lên, dưới nhãn hiệu BRIC từ đây trở thành BRICS (Brazil, Russia, India, China, South Africa).

Thư mời gia nhập nhóm được tung ra ngày 24.12.2010, Zuma không tiết kiệm nghị lực, viếng thăm các nước hội viên năm 2010 và bây giờ, ông có thể khoe khoang đạt thành công ngoại giao lừng lẫy. Tức khắc, ông cũng chia xẻ lo âu của 4 nước cùng chơi về nguy hiểm vốn liếng đổ xô đến biên giới; một khó khăn mà các nước nổi lên phải đối phó là đặt tiền lấy lời cao hơn tại các nước mở mang.

Sự gia nhập của Nam Phi vào Câu Lạc Bộ BRICS gây nhiều ngạc nhiên khó hiểu. Tại sao chú lùn kinh tế này có thể thuộc vào Câu Lạc Bộ trong khi Mễ Tây Cơ, Nam Hàn, Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Dương với nền kinh tế vững vàng hơn phải đứng chờ ngoài cửa ? Tổng sản lượng nội địa Nam Phi bằng 1/6 tổng sản lượng nội địa Trung Quốc; Nam Phi có 50 triệu dân và tỷ lệ phát triển Nam Phi dưới 3,5% (TQ 10,3% năm 2010). Hiện nay, BRICS có cân nặng thật sự và sẽ đạt 61% phát triển thế giới vào năm 2014 theo ước tính của Quỹ tiền tệ Quốc tế. Nam Phi tự mình không có cân lượng nào, nhưng nếu xem Nam Phi đại diện Phi Châu trong Câu Lạc Bộ thì là vấn đề khác.

Chọn lựa tăng cường tính chất đại diện, BRICS bắn ra một tín hiệu: BRICS không phải là điều sáng tạo giả hiệu, nhưng BRICS ngày càng trở thành một Câu Lạc Bộ của Nam Bán Cầu muốn cân bằng ảnh hưởng của Bắc Bán Cầu tại các tổ chức quốc tế quan trọng.

Tại Sanya, Hải Nam, 5 nhà lãnh đạo đề cập đến công việc cải tổ các cơ quan tài chánh thế giới. Nam Phi tiếp tục vận động chiếm 1 ghế thường trực tại Hội đồng Bảo an. Sự gia nhập của Nam Phi không khỏi không mang nhiều ngụ ý, đối chiếu với cuộc chạy đua tìm quặng mỏ của các nước nổi lên. Là nước sản xuất vàng số 1, Nam Phi chiếm 80% dự trữ Platine, Trung Quốc là nước số 1 hợp tác thương mại với Nam Phi. Zuma trình bày Nam Phi như cửa ngõ vào Phi Châu, lục địa có tiềm lực 1 tỷ người tiêu dùng. Nam Phi có thiết chế ổn định, có tiềm lực mở mang về tài chánh, hiệu năng, thể thức. Có thể gây thèm muốn cho các xí nghiệp ngoại quốc. Nhưng lạc quan có giới hạn vì trò chơi ghép hình của lục địa không đồng nhất.

Giá cả nguyên liệu lên xuống thất thường, xúc tiến kiến tạo một thế giới đa cực và cải tổ hệ thống tiền tệ quốc tế là những đề tài mà BRICS dựa vào để phô bày mặt trận chung dù các nước không khỏi không cạnh tranh với nhau. Hồ Cẩm Đào khoe cơ chế hợp tác kinh tế của các nước BRICS là một kiểu mẫu mới liên quan đến sự hợp tác kinh tế toàn bộ và cũng là phương tiện thúc đẩy đi đến đa phương chủ nghĩa.

*** Bắc Hàn: Hệ thống đàn áp mạnh bạo khắt khe hơn**

Thế giới tập trung an trí Bắc Hàn bành trướng rộng hơn từ 10 năm nay. Con số và tầm vóc trại tù chính trị tăng thêm thấy rõ tại một trong những nước đàn áp nhất thế giới. Theo tổ chức Ân xá Quốc tế, nguyên nhân cuộc điều tra nêu ra nhiều yếu tố mới về hệ thống đàn áp chính trị Bắc Hàn – hơn 200.000 bị bí mật giam giữ trong nhà tù. Chế độ khủng khiếp này có tất cả 6 trại rộng lớn dành cho tù nhân chính trị. Vài trại có kích thước 90 Km

Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc, bạn bè, thân hữu xa gần, Chồng, Cha, Ông chúng tôi là

Cụ Ông TĂNG CẢNH THÁI
Sinh ngày 09.06.1930 tại Mỹ Tho Việt Nam
Tạ thế ngày 26.03.2011 nhằm ngày 22 tháng 2 Tân Mão tại Meppen, Đức Quốc.
Thượng thọ 82 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành ngày 04.04.2011 tại Friedhof Meppen.

Đồng thời chúng con / chúng tôi
chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì chùa Thiện Hòa Mönchengladbach;
- Cùng tất cả quý Thông gia, Bà con, bạn bè, thân hữu đã điện thoại, tràng hoa, viếng thăm, chia buồn, phúng điếu, góp lời cầu nguyện tiễn đưa người thân của chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ:
-Vợ: Lý Hoa. - Em gái: Tăng Lệ Tiên. -Trưởng Nữ: Tăng Phụng, chồng và các con. -Thứ Nữ: Tăng Thanh. -Thứ Nữ: Tăng Bạch, chồng và các con. -Thứ Nam: Tăng Khánh, vợ và con.

https://tieulun.hopto.org

vuông nằm ở các vùng xa xôi cấm lai vãng Nam Pyongam, Nam và Bắc Ham Kyung.

Để làm nòng cốt cho bản án, hội Ân xá Quốc tế dựa trên công việc so sánh tỉ mỉ hình ảnh vệ tinh các vùng cấm này năm 2001 và tháng 4.2011. Hình ảnh cho thấy khu trại giam rộng hơn, đồn canh nhiều hơn, khoảng đất trồng trọt trong trại giam to lớn hơn. Người ta có thể phân biệt cây á-phiện. Tổ chức phi chính phủ cũng cung cấp lời khai chứng hiếm có của vài tù binh tại đây.

Theo tổ chức bảo vệ nhân quyền, cơ cấu này có từ những thập niên 1950. Tổ chức phân biệt 2 loại trại giam: "vùng biệt giam", ở đây, tù nhân bị giam vĩnh viễn, khách là đa số tù chính trị; trong thời gian 60 năm, chỉ có 3 tù nhân trốn thoát vùng này – "vùng cách mạng", tại đây, thỉnh thoảng người ta phóng thích tù nhân: trong vòng 60 năm có 30 tù nhân được tự do, sau đó họ rời khỏi nước.

Thông thường họ bị kết tội làm gián điệp. Ngoài ra, còn có hàng nghìn người bị nhốt vì liên hệ gia đình: gia đình 3 đời với tội danh "liên đới phạm tội".

Tù nhân đói phải ăn thịt chuột, hạt trong phân thú để sống còn. Họ lao động khổ sai tới 10 giờ/ngày, 7 ngày/tuần như nô lệ, chịu hình phạt dã man. Mỗi tối từ 21 – 23 giờ, họ phải học lớp "cải tạo tư tưởng". Nếu trả bài dở, họ phải thức suốt đêm. Tù nhân chết như rạ. Tình thế bi đát cho đến nỗi họ rất bằng lòng khi được lệnh chôn xác để nhận phần ăn phụ.

*** Sri Lanka: Liên Hiệp Quốc tố cáo tội ác chiến tranh**

Ngày 25.4, Liên Hiệp Quốc tung ra bản báo cáo ghi nhận hàng chục ngàn dân sự mất mạng trong các cuộc xung đột giữa quân đội và nhóm ly khai Tamoul năm 2009. Họ có thể là nạn nhân tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại.

Hai năm trước, Liên Hiệp Quốc là mục tiêu chỉ trích nặng nề chỉ im lặng trước các hành động phi pháp chĩa vào dân sự. Ngay từ tháng 5.2009, LHQ cho biết có cả thảy 200.000 nạn nhân, điều mà Colombo luôn phủ nhận. Tháng 5.2010, tổ chức phi chính phủ International Crisis Group nhận định Hội đồng Bảo an án binh bất động dù biết rõ chi tiết tổn thất dân sự.

Tình hình đổ về tháng 5.2008 khi quân đội phóng ra cuộc tấn công thành trì của Phong trào Giải phóng Tamoul ở phía Bắc Sri Lanka. Có tất cả 330.000 dân sự kẹt giữa 2 làn đạn của 2 phía. Phong trào dùng dân làm bia đỡ đạn, Tamoul ẩn nấp trong bệnh viện và giữa dân di tản để tiếp tục chiến đấu.

Báo cáo ghi nhận quân đội không ngần ngại dội bom các trung tâm LHQ, các tuyến phân phối thực phẩm và nhân viên Hồng Thập Tự tản thương.

Tại bệnh viện, tử vong cao vì thiếu thuốc men. Chính quyền ước tính sai số dân sự nạn nhân để hạn chế khối lượng viện trợ nhân đạo. Ngày 16.3.2009, hai bác sĩ tỏ ý lo ngại về ý đồ của chính quyền. Sau khi cuộc xung đột kết thúc, 2 vị này bắt buộc phải rút lời nói dưới áp lực của chính quyền.

Sau khi rời khỏi vùng chiến tranh, các người sống sót bị đưa vào trại, Tamoul và cảm tình viên phải đến trại đặc biệt. Giết người, tra tấn, hiếp dâm, mất tích thường xảy ra. Hơn 2 năm sau chiến tranh, đa số Tamoul còn bị giam giữ.

Chính quyền Sri Lanka phủ nhận các vụ tàn sát cũng như việc sử dụng vũ khí nặng bắn vào dân sự và khẳng định nhằm mục tiêu giải phóng dân bị bắt làm con tin. Tác giả bản báo cáo đề nghị quốc tế điều tra gấp. Muốn được như thế, Hội đồng Bảo an phải đưa vụ này ra Tòa án Hình sự Quốc tế. Trung Quốc và Nga có quyền phủ quyết.

*** Các nước Bắc Cực trên đường hợp tác**

Khai thác dầu, hơi đốt, viễn du bằng tàu bè và đường biển thương mại thúc đẩy các nước Bắc Cực chuẩn bị đối phó điều nguy nhất trong khi thời tiết thay đổi, băng rã nhanh sẽ tạo lại địa dư Bắc Cực.

Tháng 5, Bộ trưởng Ngoại giao 8 nước Bắc Cực (Gia Nã Đại, Đan Mạch, Phần Lan, Mỹ, Island, Na Uy, Nga, Thụy Điển hội họp giữa Hội đồng Bắc Cực và ký kết hiệp ước về tổ chức tìm kiếm và cứu nguy sau một tai nạn. Hiệp ước dự kiến trong trường hợp tai nạn xảy ra, các nước vùng phải hợp tác với nhau. Nhưng theo hội nghị dân Esquimo sống xung quanh Cực, người ta đối phó một tình thế hậu tai họa, không phải dự phòng một tình thế như thế.

Đây là một hiệp ước tối thiểu, nhưng quan trọng về chính trị bởi nó hình dung trước sự hợp tác trên các lãnh vực khác, ví dụ khai thác dầu hỏa.

Theo các nước hội viên, hiệp ước là giai đoạn đầu. Một trong một nhiệm vụ sắp tới của Hội đồng Bắc Cực là thành lập một lực lượng phản ứng nhanh trong trường hợp thủy triều đen, theo yêu cầu của Mỹ. Mỹ nhớ đến tai nạn giàn khoan dầu Deepwater Horizon tại Vịnh Mễ Tây Cơ tháng 4.2010. Trong hiện tại, chưa có kỹ thuật nào giúp chống lại một tai nạn như thế tại Bắc Cực, vùng đầy băng sơn trôi lềnh bềnh.

Vấn đề dự phòng tai họa tại Bắc Cực rất nhạy cảm, bởi nó liên quan đến các kế hoạch thịnh hành tại vùng, đứng đầu là khai thác dầu hỏa và hơi đốt.

Crain Energy, công ty Tô Cách Lan bắt đầu tìm dầu ngoài khơi Tây Nam Groenland với sự đồng ý của nhà cầm quyền sở tại hy vọng mua bán độc lập với Đan Mạch nhờ lợi tức dầu hỏa.

Còn có một nguy hiểm dính dáng đến hoạt động của con người, theo Thủ tướng Groenland, Kuupik Kleist, "Những điều này không thể ngăn cấm Groenland mở mang. Dân Esquimo Bắc Cực mong muốn bảo vệ môi sinh của mình bởi họ rút ra từ đại dương phần lớn phương tiện sinh sống. Nhưng họ có những thể thức khai thác nghiêm nhặt".

Tại các nơi khác nơi Bắc Cực, Shell bắt đầu khai thác ngoài khơi Alaska. Nga khám phá mỏ hơi đốt tại Shtukman, biển Barents. Trung Quốc loan báo sẽ cho tàu phá băng Xue Long đi về giữa TQ và Island, lượt đi ngang qua miền Bắc Nga, lượt về ngang qua Gia Nã Đại. Việc xảy ra lần đầu tiên, tháng 8.2010 tàu dầu Nga khai mạc đường biển Bắc Cực đến TQ và các tàu du lịch dần dà đến gần Cực.

Hiệp hội dân tộc Esquimo không chống lại việc mở mang kinh tế với điều kiện phải "hợp lý" và dân Esquimo có quyền tham gia quyết định và văn hóa ngàn năm của họ phải được tôn trọng ./.

https://tieulun.hopto.org

Phân Ưu
Cáo Phó
Cảm Tạ

Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng con/chúng tôi thương tiếc, thành kính báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc, bằng hữu xa gần: Từ Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng con/chúng tôi là

Cụ Bà NGÔ KIẾT-LANG
Sinh ngày 10.10.1917 tại Hải Nam, Trung Quốc
Tạ thế ngày 16.04.2011 (nhằm ngày 14 tháng 3 năm Tân Mão) tại Giessen, Đức Quốc.
Thượng thọ 94 tuổi.

Tang quyến chúng con/chúng tôi
thành kính cảm tạ và tri ân:
- Chư Đại Đức: Thích Hạnh Hòa, Thích Hạnh Lý, Thích Hạnh Vân, Thích Hạnh Luận, Thích Hạnh Thức; Quý Sư Cô: Hạnh Bình, Hạnh Thông, Hạnh Ấn chùa Viên Giác Đức Quốc.
- Quý Huynh Trưởng trong Ban Cố Vấn BHD Âu Châu và HT. Thị Lộc.
- Ban Thường Vụ BHD Âu Châu, Ban Biên Tập Báo Sen Trắng, Huynh Trưởng các Ngành; Các Ủy viên BHD Âu Châu; Quý BHD các quốc gia tại Âu Châu và quý GĐPT biệt lập tại Âu Châu.
- HT. Thị Chơn, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức và các Chi Hội PTVNTN tại Đức.
- Quý Đạo Hữu học viên trong các khóa Giáo Lý thứ 14 tại Đức.

Đã hộ niệm Cầu Siêu, phân ưu, điện thoại, gửi thiệp, E-mal, đăng báo, tràng hoa, phúng điếu và đã tham dự lễ tiễn đưa Linh Cữu Từ Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng con/chúng tôi tại Giessen.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi sự sơ sót, ngưỡng mong Chư Tôn Đức, Tăng Ni hỉ xả cho. Kính mong quý vị Đạo Hữu, thân hữu niệm tình tha thứ.

<u>Tang quyến đồng cẩn bái</u>

-Trưởng Nam: Trương Tôn-Văn, vợ, con và các cháu (Hoa Kỳ),
-Thứ Nam: Trương Tôn-Thanh, vợ, con và cháu (Hoa Kỳ)
-Thứ Nam: Trương Tôn-Châu, vợ và các con (Đức Quốc)
-Thứ Nữ: Trương Nguyệt-Nga và chồng (Đức Quốc)
-Thứ Nữ: Trương Nguyệt-Kiều, chồng và các con (Hoa Kỳ)
-Thứ Nam: Trương Tôn-Hòa, vợ và con (Hoa Kỳ)
-Thứ Nam: Trương Tôn-Nhơn (Đức Quốc)
-Thứ Nam: Trương Tôn-Nghĩa (Đức Quốc)
-Thứ Nam: Trương Tôn-Trí, vợ và con (Đức Quốc)
-Thứ Nữ: Trương Nguyệt-Trúc, chồng và các con (Đức Quốc).

Thành Kính Phân Ưu

Được tin

Cụ bà MẠCH VĂN HƯNG
Nhũ danh Cao Thị Chi
Pháp danh Diệu Phú, thọ Bồ Tát Giới
sanh ngày 27. 02. năm Ất Hợi
mất ngày 05.04.2011,
nhằm ngày 03.03 năm Tân Mão tại Ý Đại Lợi.
Hưởng thọ 77 tuổi

là thân mẫu Đạo Hữu Minh Phát Mạch Trước Khung, Chi Hội trưởng CHPTVN Tỵ Nạn tại Bodensee và Vùng Phụ Cận;

và :

Cụ Bà NGÔ KIẾT LANG
sanh ngày 10.10.1917 tại Hải Nam – Trung Quốc
mất ngày 16.04.2011,
nhằm ngày 14.03 năm Tân Mão
tại Gießen – Đức quốc
Thượng thọ 94 tuổi

là thân mẫu của Đạo Hữu Tâm Cừ Trương Tôn Châu, Huynh trưởng Cấp Tấn sáng lập viên và Cố Vấn GĐPTVN tại Đức quốc.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Đạo Hữu Minh Phát Mạch Trước Khung và Đạo Hữu Tâm Cừ Trương Tôn Châu cùng tang quyến. Chúng tôi thành tâm nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà Diệu Phú Cao Thị Chi và Cụ Bà Ngô Kiết Lang sớm vãng sanh về cõi A Di Đà Cực Lạc quốc.

- Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Đức quốc – Chùa Viên Giác.
- Hội PTVN Tỵ Nạn và các Chi Hội địa phương tại Đức quốc.
- Ban Hướng Dẫn GĐPTVN và các GĐPT địa phương tại Đức quốc.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Cụ Ông

TĂNG CẢNH THÁI
Sinh ngày 09.06.1930 tại Mỹ Tho, Việt Nam
Tạ thế ngày 26.03.2011 nhằm ngày 22 tháng 2 Tân Mão tại Meppen, Đức Quốc.
Thượng thọ 82 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương linh Cụ ông Tăng Cảnh Thái được sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

<u>Meppen</u>: Ô Thị Tốt, Lôi Thị Sáu, Lý Trân Châu, Dương Vĩ, Ô Thị Hai, Huỳnh Kim Phượng, Huỳnh Anh Dũng, Huỳnh Anh Kiệt, Huỳnh Ngọc Điệp.
-Tăng Bích Phân (Duisburg) - Dương Vực (Oldenburg), - Trịnh Sở Hoa (Hamburg) - Lê Quốc Hùng (Ibbenbüren) - Huỳnh Thị Hoa (Haren) và Lâm Minh (Landau).

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư tín:

Đức: Phan Hưng Nhơn, Nguyên Hạnh HTD, Triêu Châu, HT. Thích Như Điển, Lê Nguyên Hiền, Lê Ngọc Châu, TrầnThị Hương Cau, Trần Đan Hà, Phù Vân, Phan Ngọc.

Pháp: Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Tiểu Tử Võ Hoài Nam.

Thụy Sĩ: TrầnThị Nhật Hưng.

Ý Đại Lợi: Huỳnh Ngọc Nga.

Hoa Kỳ: Đoàn Văn Thông, Ngọc Linh, Cư Sĩ Liễu Pháp, Thụy Trinh, Iris Vinh Hayes, Lệ Hoa Winson, Nghiêu Minh, Ngọc An, Ls. Nguyễn Thành, Phạm Hoài Việt, Minh Lương Trương Văn Sung, Thy Lan Thảo, Tràm Cà Mau, Trần Văn Giang, Xuân Quỳnh, Thích Nữ Giới Hương.

Canada: Lê Huy Hà, Thái Công Tụng, Ý Nga, Nguyễn Thượng Chánh, Thích Nữ Chân Liễu, Trần Gia Phụng.

Úc Đại Lợi: Bùi Thế Trường, Ts. Lâm Như Tạng.

* Kinh sách và Báo Chí

Đức: D+C Nr.4 b& Nr.5/2011; E+Z Nr.4 & Nr.5/2011; Zentrum-Rundbrief Nr.2/2011; Wissen und Wandel Nr.5-6/2011; Buddhistische Monatsblätter Nr.2/2011; Dân Chúa Âu Châu số 343 & 344; Sinh Hoạt Cộng Đồng Số 259; Der Mittlere Weg Nr. 2/2011.

Pháp: Nhịp Cầu số 187; Nạng Gỗ số 45; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 60; Khánh Anh Bản Tin số tháng 4/2011.

Hòa Lan: Niềm Tin số 59 & 50 Hội Thánh Tin Lành.

Hoa Kỳ: Nguồn Đạo số 83; Video Lễ Hội Quan Âm chùa Việt Nam.

Canada: Pháp Âm số 100.

Taiwan: Chien Fo Shan Magazine Nr. 256.

Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 89.

Tân Tây Lan: Đặc San Hiện Thực số 23.

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01. 04. 2011)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

- TAM BẢO

ĐH. Thiện Căn & Diệu Nữ (Springe) 100€. (Lehrte): Fam. Phan Đoan 10€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm 10€. Kim Oanh 10€. (Braunschweig): Ngọc Hà 10€. Hà Mạnh Lan 10€. HHHL Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 500€. Nguyễn Thị Hà 20€. Trần Mao 20€. Trần Bạch Hoa 40€. Trương Thiện Châu 10€. Trần Thanh Lý 10€. Đỗ Công Minh 10€. Nguyễn Thị Nga (Barntrup) 30€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 20€. (Wuppertal): Trần Thị Ngọc Trinh 30€. Vũ Thị Cương 10€. Lê Chín & Lê Thị Tâm (Zindorf) 50€. Kha Ngọc Nga (Fulda) 50€. (Göttingen): Hồ Văn Điền 20€. Thiện Vân 50€. Nguyễn Quang Thịnh 10€. Phạm Thị Kỳ, Nguyễn Thị Tuyết Nga & Lê Hồng Nguyên 80€ HHHL Nguyễn Thị Huê. Ngô Thị Minh Nguyệt 30€. Ẩn danh 10€. Như Lộc Biện Thị Mai 30€. Nguyễn Thị Hồng Anh 10€. Ẩn danh 20€. Ngô Thị Thu 20€. Gđ. Trần Tuấn Tú 20€. Vũ Như Hằng & Đồng Hạnh, Đồng Chiếu 10€. Hồ Vĩ Hán 20€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Bình 10€. Nguyễn Hồng Hà 15€. Quách Thị Mùi 5€. Trưởng Pd Thiện Đạo 10€. Ẩn danh 10€. Nguyễn Thị Kim Thảo 50€. Diệu Phước Nguyễn Trúc Phương 5€. Cao Xưng Liễu 10€. Vũ Như Hằng, Đồng Hạnh, Đồng Chiếu 10€ HHHL Vũ Ngọc Quang. Vương Khải Tường 10€. Nguyễn Ngọc Thanh 20€. Phan Phương Loan 100€. Aladin Eixeres 10€. Ẩn danh 10€. Nguyễn Kim Hoa, Nguyễn Thị Bông, Mai Anh Tuyền, Bành Tâm Sơn 10€. Nguyễn Thanh Hương, Vũ Thanh Tùng, Vũ Hải Nam, Vũ Hải Mi 10€. Giáp Thị Nguyệt Lan 20€. Ilse Schleuß 5€. Lê Thị Thanh Hồng 5€. Lê Minh Hà 10€. Ernst August Jersch 20€. Nguyễn Thái Hạnh 20€. Hoàng Thị Minh Tuyết & Vũ Hồng Quang 5€. Nguyễn Văn Sáu 10€. Nguyễn Thị Minh Hiền 5€. Vũ Văn Nguyên 20€. Fam. Heinemann 10€. David Phan 10€. Stella Phan 10€. Trần Thị Nghĩa 20€. Thanh Phan 20€. Hàng - Bùi 10€. Trần Thị Hương 50€. Hai mẹ con 10€. Lê Thị Thu Huyền 50€. Trần Văn Mạnh 20€. Pháp quốc 20€. Seger Đăng 10€. Trịnh Thị Hiền 5€. Trần Nguyệt Linh 20€. Hoàng Nguyễn Bích Trâm 10€. Trần Thị Thúy Hạnh & Trần Thị Kim Phúc 10€. Nguyễn Thị Thu Huyền 10€. Phi Thị Nga 20€. Phùng Thị Kim Dung & Trần Tuấn Tú 10€. Nguyễn Kim Thực 20€. Đào Thị Huệ 20€. Đào Thị Huế 10€. Đào Đình Sán 20€. Dương Đức 40€. Vũ Thị Đức: Diệu Linh 20€. Vũ Thị Đức: Diệu Hạnh 14€. Đặng Văn Ngọc 20€. Trần Thi (Fam. Trần) 50€. Đặng Ngân Hà 20€. Hà Văn Thanh 50€. Nguyễn Hoàng Dung 22€. Nguyễn Ngọc Bích & Nguyễn Văn Cưu 30€. Nguyễn Thị Giỏi 70€. NPĐ Fremont (500US) 352,11€. HHHL Nguyễn Kim Phước Pd Minh Thiện (50US) 35,21€. Huệ Minh (100US) 70,42€. Ngọc Phước (20US) 14,08€. Lê Văn Điểu & Ngọ (40US) 28,16€. Thiện Vũ & Thiện Niệm (500US) 352,11€. Nguyên Thọ & Liên Hoa (50US) 35,21€. Vạn Trí (100US) 70,42€. Châu Ngọc & Minh Quang (1000US) 704,22€. Tuệ Thạnh (20US) 14,08€. Thánh Thiên & Nguyên Pháp Tampa (200US) 140,84€. Nguyên Từ (Djodimy) 100€. Anh Morgan (40US) 28,16€. Nguyễn Thị Khâm (50US) 35,21€. Ẩn danh 5€. Ẩn danh 10€. Ẩn danh 20€. Ẩn danh 10€. Im for World Peace Foundation 200€. Dực An Thanh, Hà Thiếu Hoa, Long Ngũ Trần 55€. Fam. Đặng 100€. Thiện Hoa Lê Văn Mỹ 50€. Thiện Thọ 50€. Gđ. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Út & 3 cháu bé 55€. Trang Thu Mỹ Hoa 20€. Thiện Hữu 50€. Vũ Thị Nhiên 20€. Tầm Anh Võ Thị Kim Nga 10€. Thiệp 15€. Huỳnh Văn Hồng 20€. Ẩn danh 50€. Trần Thị Hương 10€. Nguyễn Thị Hiền 5€. Thiện Hỷ 10€. Lê Thị Thanh Trúc 10€. Frank Đồng Nhung 10€. Nguyễn Thanh Hoa 50€. Phạm Trần Mai Anh 20€. Khúc Chi 15€, Nguyễn Minh Dung & Nguyễn Thị Thu Lan 20€. Đặng Ngân Hà 10€. Gđ. Quách Tiểu Nì (HL Quách Tiểu N(75,75€. Một số thân hữu ở Meppen, Duisburg, Hamburg, Ibbenbüren, Haren, Landau 150€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Ẩn danh 10€. Đồng Thông Nguyễn Văn Thái & Diệu Nghiên Nguyễn Thị Minh Hương 50€. Diệu Mỹ, Phạm Thanh Dưỡng, Quảng Minh & Quảng Hiến 50€. Fam. He Xian Wu 20€. Kim Chi 20€. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu, Dương Trần Thanh, Ng. Thái Hoàng, Ng. Thị Hải Anh & Dương Maria Lan 10€. Nguyễn Quang Hưng & Vũ Thị Hồng Vân 20€. Nguyễn Minh Trí 5€. Nguyễn Thị Hợi 20€. Đồng Trí, Huệ Phúc, Minh Nghiêm & Minh Ân 40€. Huỳnh Thị Hà Hưng 5€. Ẩn danh 15€. Đồng Châu 10€. Phạm Đặc Trang 30€. Nguyễn Thị Châu Hà 20€, Đồng Giác Hoàng Thị Kim Chi 20€. Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Thị Lý & Nguyễn Thị Thanh Tâm 50€. Trần Nguyễn Thị Trâm 20€. Vũ Tuấn Anh 20€. Hồ Thị Kim Liễu 30€. Nguyễn Thị Lam 30€. Đoàn Thị Thắm 50€. Hoàng Văn Chiến 250€. Nguyễn Hữu Biện 20€. Nguyễn Thanh Tiền 20€. Nguyễn Thị Thu 10€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 5€. Đỗ Thị Thu Hương 20€. Ẩn Danh (người Hoa) 20€. Nguyễn Thi Kim Lan 5€. Dương Hoài Hương 20€. Nguyễn Ngọc Trú & Nicky 10€. Đồng Pháp & Đồng Phi 20€. Trịnh Tú My 50€. Gđ.

https://tieulun.hopto.org

Bạch Đăng Hưng 30€. Gđ. Thiện Bảo 200€. Gđ. Tu Luong 13,69€. Thiện Dung 30€. Alidin Erixeres 20€. Gđ. Phạm Quốc Hùng 10€. Huệ Nghiệm 200€. Gđ. Huê Hoà & Thiện Diệu 40€. Nguyễn Thị Lý 40€. Lý Tuyết Liên 10€. Ẩn danh 20€. Đào Thị Kim Oanh 5€. Nguyễn Thị Thiệt 10€. Phương Triệu & Huy Triệu 50€ HHHL Trần Thị Kha. Nguyễn Trọng Long & Phạm Quỳnh Nga 20€. Ẩn danh 40€. Mã Lệ Tuyết 20€. Sebastian Werk & Ngọc Thanh Dam-Wer 5€ HHHL Ngô Bích Nhu. Võ Thị Ngân (Remscheid) 10€. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 10€. (Düsseldorf): Hồ Xuân Ngộ 30€. Gđ. Phạm Thị Thảo 500€ HHHL ĐH Hoàng Nguyên Hai Pd. Thiện Nam. Yik Yuk Kay 10€. Yik Yuk Kay 10€. Đỗ Văn Lê 20€. Đỗ Kim Yến 30€. Nguyễn Minh Huê 20€. Nguyễn Thị Thúy Hải 50€. Asia Imbiss Kim Long (Remage) 300€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 30€. (Hamburg): Đỗ Tuy Thanh 20€. Đồng Bình Nguyễn Thị Yến, Quảng Đức Nguyễn Xuân Nhi, Đồng Vũ Nguyễn Như Anh & Đồng Tuấn Nguyễn Thái Anh 100€. Gđ. Hảo Ngọc 20€. Như Lộc 50€. Lâm Chấn Căn 30€. Lưu Thế Hưng 20€. Trần Tiến Siu 20€. Hồ Chánh Kỳ 30€. Phạm Thị Cội 20€. Nguyễn Thị Hồng Điệp 20€. Mai Quy 10€. Đồng Đạt Lễ Ngọc Thanh 30€. Huỳnh Ngọc Thể 20€. Diệu Hiền 20€. Ngô Thị Thanh Nga 20€. Đinh Quang Huy 10€. Thiện Sự Lê Thị Tư 20€. Diệu Hoa, Quảng Tú & Quảng Sơn 30€. (München): Dương Thanh Hồng 50€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Nguyễn Quang Trung 10€. Vũ Thị Kim Ngân 20€. Dương Thanh Hồng 50€. (Wolfsburg): Kim Thúy Krüger 20€. Nguyễn Hà Satla 20€. Thiện Giải Phan Đình Thích 20€. Ngô Thị Sanh Xuân (Wernau) 50€. (Oldenburg): Huân Trang 20€. Trang Tỷ 10€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Vũ Thị Hường 50€. (Frankfurt): Diệu Hòa 20€. Tâm Khương Nguyễn Muốn 20€. Ẩn danh (Emden) 50€. (Hildesheim): Doãn Thị Thanh Bình 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung 10€. Đỗ Thị Lệ Minh 10€. Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Hà Hữu Hán 20€. Gđ. Thiện Trí & Thiện Hương 50€. Dương Ngọc Thiện (Bilshausen) 20€. (Aurich): Lâm Thành Phúc 50€. Trần Thị Năm 10€. (Magdeburg): Gđ. Hùng & Hà 30€. Gđ. Huyền Nhã 20€. Lê Thị Thùy Dương & Lê Dương Thùy Linh 100€. Phạm Thị Minh Thành 50€. Lê Thị Ngọc Hà 10€. Ngô Xuân Duyên 20€. (Dreieich): Gđ. Dương Đỗ Tuệ Thúy 100€. Nguyễn Duy Toàn & Lê Thị Bích Lan 20€. Dương Hồng Thu 10€. Gđ. Huệ Hòa Trần Thanh Bình & Thiện Diệu Liễu Thanh Lê (Furth) 30€. (Münster): Diệu Minh 20€. Lê Văn Trúc 20€. Lệ Huệ Nguyễn Thị Thế 20€. Trần Tý 30€. Trương Vinh Khương 30€. Gđ. Lưu (Gilzum) 20€. (Bremen): Trần Tuấn Kiệt & Mãng Thị Huỳnh 20€. Đồng Liêu Nguyễn Thị Kim Hoa 5€. Đồng Liên Nguyễn Thị Kim Hoa 10€. Thiện Thảo Nguyễn Thị Lang 20€. Đồng Chi Nguyễn Thị Mai 20€. Gđ. Bùi Tiến Lộc 10€. Minh Mekong 50€. Nguyễn Thị Toàn (Elze) 10€. Nguyễn Thị Thủy (Sickte) 20€. Gđ. Loan Hưng (Maschen) 20€. (Hasum): Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Nguyễn Thị Thu Ba 20€. Đinh Việt Hai (Gelsenkirchen) 20€. (Hörter): Ngô Hoàng Anh 5€. Nguyen Rämisch, Đặng Diệu Hương & Đào Thị Kim Oanh 20€. (Krefeld): Ẩn danh 30€. Diệu Cúc 20€. Lý Hồng Châu 50€. Minh Phát Lý Tấn Vang & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 300€. Huy Triệu 100€. Đào Thị Lan (Gütersloh) 500€. (Holland): Lý Hán Giang 50€. Phạm Thị Thanh 100€. Phan Thị Loan 50€. Chùa Van Hanh 1000€. Quảng Sinh 50€. Quảng Kính 10€. Lê Thị Huệ 50€. Đỗ Thị Thanh Tâm 34€. Nguyễn Thanh Nguyệt 100€. (Koblenz): Thiện Đa Trần Chơi 45€. Phạm Lạc 20€. Mekong 20€. Lương Bích Hường 10€. Đỗ Ngọc Tiếng (Mayen) 10€. Hồ Nhân Đại (Herne) 50€. Nguyễn Thái Hòa (Bad Höningen) 20€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 10€. Nguyễn Đức Thơ (Neuwiel) 10€. (Hannover): Hà Thị Phương Thanh 10€. Bùi Hà Vy 5€. Lương Văn An 20€. Nguyễn Thị Thu & Tứ 50€. Thiện Luận Minh Thảo 30€. Trần Hoàng Việt 50€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 50€. Đồng Nguyễn Vũ THị Hồng Vân 20€. Hotel Median 577,5€. Gđ. Thiện Vinh & Thiện Quý 20€. Sài Thị Hương Hoa 10€. (Flensburg): Đỗ Thị Thu Hà 40€. Trần Văn Ân 30€. Trần Thị Thoan 50€. Hoàng Ngọc Thúy (Việt Nam) 5€. Phạm Thị Trúc Linh (Delmenhorst) 20€. Bùi Thị Thu Hà (Hagen) 15€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 50€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền & Phan Công Sơn 50€. Viên Tuyết & Phan Công Sơn 50€. (Berlin): Nguyễn Thị Nhung 20€. Trần Thanh Hải 40€. Kỳ Chí Trung 30€. Hồng Tảo Đặng Tú Dũng 50€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (GĐPT Chánh Niệm) 50€. Diệu Lan 10€. (Wilhelmshaven): Đồng Long, Đồng Ngân & Đồng Thái 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Hoàng Nguyễn 10€. Fam. Ngo (Minden) 50€. Nguyễn Đức Hoa (Brake) 20€. (Garbsen): Nguyễn Thị Lan Phương 10€. Gđ. Nguyễn Quyết Thắng & Cao Bích Ngân 20€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn 10€. Nguyễn Thị Loan 10€. Gđ. Chu Duyên Hải (Việt Nam/Hà Nội) 20€. Ngô Thị Hải, Ngô Việt Đức, Trần Võ Tuấn (Werdau) 10€. Phan Thị Thúy Vân (Gardelegen) 10€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 10€. Đào Đình Thiềng & Đào Thị Huệ (Wertestede) 20€. Trần Viết Toàn (Rheine) 20€. Vũ Xuân Khánh (Rühen) 10€. Manuel Brinke & Minh Trang Brinke (Neuenkirchen) 10€. Fam. Nguyễn Hồng Điểm (Conablick) 10€. Nguyễn Thị Huệ (Bochum) 20€. Nguyễn Thu Hằng (Garrel) 20€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Ronnenberg) 10€ HHHL em Nguyễn Anh Tú. Ngô Thị Thanh Sơn (Việt Nam/Hải Phòng) 10€. (Việt Nam/Nghệ An): Nguyễn Danh Nghĩa & Trần Thị Nhàn 10€. Trần Thị Oanh 10€. Nguyễn Trọng Thiện (Goslar) 10€. (Duisburg): Lễ Đình Đông 5€. Gđ. Đông Hà & Nguyên Minh 20€. Nguyễn Thị Kim Lan (Heyerode) 20€. Thiện Thu Hứa Xuân Mai (Waiblingen) 50€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 10€. Thiện Hưng 50€. Châu Thành Lợi 30€. Thiện Kim Bành Thắm Cương 10. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 30€. (France): Phan Thị Cúc 50€. Lý Thị Kim Huê 20€. Mlle Phạm Thị Mỹ 10€. (Buxtehude): Trần Kim Anh, Trần Văn Hiếu 20€. Lê Văn Niên (CH. Séc) 100€. Lâm Thu Thinh (Papenburg) 20€. Lê Thị Thanh Hương (Saarbrücken) 15€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 25€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirche) 50€. (Chemnitz): Tăng Vũ Hùng 7€. Diệu Như 400€. Diệu Chi Hoách Chi Linh, Hoách Mỹ Tiên, Hoách Trần Tấn Lộc & Hoách Trần Tấn Tài (Amorbach) 30€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 10,34€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 14,18€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. (Las Vegas/USA): Đạo Tràng Phổ Quang (200US) 140,84€. Diệu Liên (100US) 70,42€. Chùa Liên Hoa (120US) 84,5€. (Santa Ana/USA): Đạo Tràng Liên Trì (270US) 190,14€. Thiện Đạt & Thanh Hiền (300US) 211,26€. Đạo Tràng Mắt Thương Nhìn Đời (Westminster) (1000US) 704,22€. Tịnh Thất Hòa Bình (Fremont/USA) (700US) 492,95€. (San Jose/USA): Tâm Pháp (700US) 492,95€. Ẩn danh (100US) 70,42€. Đồng Từ (200US) 140,84€. Thiện Hội (200US) 140,84€. Quảng Hiển (100US) 70,42€. Kim Bảo & Tâm Hao (75US) 52,81€. Liễu Tri (200US) 140,84€. Liễu Tri (Trai Đàn Bạt Độ 400US) 281,69€. Trần Tuyết Mai (110US) 77,46€. Ẩn danh (150US) 105,63€. Thiện Trí (1500US) 1056,33€. Chùa Liễu Quán (100US) 70,42€. Chùa Phật Tổ (800US) 563,38€. (Houston/USA): HL Nguyễn Thị Tính (100US) 70,42€. HL Võ Văn Sơn (200US) 140,84€. Pt. Tu Viện Phước Đức (200US) 140,84€. Liên Hoa & Diệu Tịnh (200US) 140,84€. Thiện Thủy (30US) 21,12€. Trí Thanh & Diệu Huệ (500US) 352,11€. Chùa Từ Bi (350US) 246,47€. Chùa Trúc Lâm (1000US) 704,22€. (Oklahoma/USA): Thiền Viện Chánh Pháp (600US) 422,53€. Diệu Châu & Minh Lý (200US) 140,84€. Hiền Thảo (200US) 140,84€. (MS/USA): Tâm Nguyễn & Diệu Thành (20US) 14,08€. Kim Oanh (20US) 14,08€. Tâm Thọ (100US) 70,42€. (MN/USA): Minh Huệ & Diệu Lý (50US) 35,21€. Kim Khánh (50US) 35,21€. Trí Viễn & Diệu Thủy (350US) 246,47€. Nguyễn Hòa, Tâm An & Diệu Hồng Bạch (200US) 140,84€. Tâm Viễn & Thanh Hương (100US) 70,42€. Gđ. Mãn Huệ Hạnh (300US) 211,26€. Thiện Giàu & Margaret Ness (200US) 140,84€. Diệu Thanh (50US) 35,21€. Ông Bà Tư (100US) 70,42€. Vạn Đức (2oUS) 14,08€. Chúc Đoan (50US) 35,21€. Mary Chiray (100US) (WA/USA) 70,42€. (Philadelphia/USA): Chơn Ngọc (200US) 140,84€. Diệu Sương (240US) 169,01€. Thiện Hảo (20US) 14,08€. Cô Bảo Quiang (40US) 28,16€. Gđ. Quảng Vương, Vũ, Hà, Tiên (50US) 35,21€. Gđ. Ẩn danh (300US) 211,26€. Ban Trai Soạn Chùa Linh Quang (200US) 140,84€. Pt. Chùa Linh Quang (700US) 492,95€. Minh Pháp & Diệu Hóa (100US) 70,42€. Gđ. Chơn Minh & Diệu Phúc (500US) 352,11€. Tâm & Thông (100US) 70,42€. (Chicago/USA): Chùa Trúc Lâm (600US) 422,53€. Quỹ PT chùa Trúc Lâm (400US) 281,69€. (Toronto/Canada): Chùa Kim Quang (500Can) 363,95€. Nguyên Thái (100Can) 72,79€. Chánh Tín (200Can) 145,58€. Tư Đồ Minh (100US) 70,42€. NL. Mạnh (100Can) 72,79€. Diệu Tâm (100Can) 72,79€. Lê Văn Hai (400Can) 291,16€. (Canada): Tiêu Văn Xuyến (100US) 70,42€. Trần Minh Khuê 25€. (Gainesville/USA): Nguyên Thọ & Nguyên Xả (80US) 56,33€. Delena (15US) 10,56€. Chùa Từ Quang (400US) 281,69€. Minh Kính & Diệu Bửu (20US) 14,08€. ĐĐ. Thích Giác Tâm (300US) (Orlando) 211,26€. Thành Tuệ & Diệu Phượng (200US) (Orlando/USA) 140,84€. (Jacksonville/USA): Gđ. Nguyên Hùng (500US) 352,11€. Tâm Tuệ Hỷ (20US) 14,08€. Nghiêm Ngọc (40US) 28,16€. Huệ Minh (10US) 7,04€. (Sindelfingen): Thiện Giác Đỗ Vũ Hương 50€. Nguyễn Thị Tư 100€. Gđ. Nguyễn Thị Tư 100€. Sư Cô Đàm Thuận (Schweiz) 300€. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 10€. Hồ Minh Đa (Nordwald) 10€. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 20€. Điền Văn Nhân (Langenfeld) 25€. Trịnh Thụy Minh (Italia) 20€. (Nordhorn): Lưu Giỏi 10€. Lê Anh Celene Vy 20€. Vũ Thị Thanh Thúy 20€. (Köln): Điền Kim Đính 10€. Lê Văn Tiết 20€. Ẩn danh (Köln) 200€ HHHL Nhựt Quy. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 30€. (Trier): Ngô Thị Vượng 11€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc 30€. Huỳnh T.B. Tuyết (Würzburg) 10€. Lê Thị Vân (Wittingen) 10€. Bùi Thị Thu Ngân (Leer) 20€. (Oberhausen): Lâm Minh Khôn 20€. Lý Ngọc Hoa 10€. (Karlsruhe): Thiện Trí Đỗ Thị Huệ 40€ HHHL Nguyễn Văn Bông. Chi Hội PTVNTN (cúng dường khóa THPP/Đức Quốc) 300€. Chi Hội PTVNTN (cúng dường khóa Trại TTNiên/Đức Quốc) 200€. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 20€. Ngô Thị Nhị c/o Loan Kupper (Telgte) 30€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Dorsten) 10€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 15€. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 30€. (Kiel): Nguyễn Thị Dung 30€. Phùng Tuấn Vinh 20€. Nguyễn Văn Thanh (Darmstadt) 50€. Lâm Văn Thân (Oberursel) 10€. Thiện Mỹ Trần Bích Hằng (Friedrichshafen 20€ HH công đức cho ĐH Trương Quốc Khải. Huỳnh Tú Dung (Helmstadet) 30€. Trần Quầy (Geldern) 20€ HHHL Lý Ngân Xung. Chùa Tam Bảo (Na-Uy) 877,74€. Thiện Đức (Sigmaringen) 150€. (Tiệp Khắc): Thiện Nghĩa 100€. Nguyễn Thị Thanh Mai 50€. NPĐ Tam Bảo (Reutlingen) 300€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 50€. Nguyễn Văn Thiều & Lê Thị Liên (Neuruppin) 100€. Hoàng Quân (Việt Nam /Đà Nẵng) 20€. Gđ. Müller Trần (Wunstorf) 20€. Diệu Hiền Nguyễn Phương Thảo (Seevetal) 10€. (Bad Blankenburg): Nguyễn Thị Hiền Như 10€. Vũ Nhật Quang 10€. Gđ. Ngô Quang Tấn (Diepholz) 15€. (Osnabrück): Nguyễn Thị Lượt 10€. Phạm Thị Hạnh 20€. Trương Thị Thanh Lan 10€. Nguyễn Thị Xuân (Bohmte) 10€. Majewski (Neustadt) 10€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Ngọc 15€. Tuấn & Vân 20€. (Hameln): Thái Thị Thu 20€. Kha Bảo Như 20€. Đỗ Anh Huê 10€. (Dortmund): Phùng Thị Khánh Hòa 20€. Gđ. Đỗ Lê Nguyễn 50€. Phan Thị Mộng Tuyền (Cloppenburg) 20€. Chúc Nhiên Nguyễn Thị Thủy Tiên (Gehlenberg) 20€. Tan Hay Soei (Peine) 10€. (Nienburg): Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Nguyễn Thị Lý & Phan Thị Thanh Tâm 60€. Nguyễn Hồng Nhung (Augsburg) 10€. Trần Thúy An (Buchholz) 10€. Bùi Văn Bền & Nguyễn Thị Nguyệt (Staßfurt) 20€. Lê Thị Lan Anh (Dreieich/Frankfurt) 10€. (Freudenstadt): Dương Thu Hương 10€. Nguyễn Đỗ Thu Hằng 10€. Phạm Thị Chi (Erfurt) 10€. (Bernburg): Nguyễn Chí Hiếu 20€. Hoàng Minh Bách 10€. Nguyễn Ngọc Chuyền (Halle) 20€. Nguyễn Thị Mai Hoa (Wolfelbüttel) 20€. Tô Thị Quý (Marll) 10€. Trần Thị Ngọc Dung (Brandenburg) 15€. (Norten-Hardenberg): Phạm Văn Dung 10€. Phạm Minh Đức 10€. Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Lê Chí Dũng (Mannheim) 50€ HHHL Nguyễn Khắc Khanh. Nguyễn Hồng Mai Nga (Frankfurt/M) 50€ HHHL thân mẫu Mai Thị Sáu. Gđ. Lý Hoa (Meppen) 100€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Ẩn danh (Mönchengladbach) 150€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach Blessenbach) 20€. Hoàng Thu Lan (Villingen) 20€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương (Bad Salzuflrn) 110€ HH công đức cho mẹ Trần Thị Mỹ Thịnh Pd Hoa Phúc. Dũng & Liên (Fürth) 30€. Thiện Mỹ Trương Thị Bích Nga (Waltershausen) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng & Dung (Flöha) 10€. Gđ. Hà Phương (Bad Staffelstein) 50€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20€. Lê Minh Tuấn (Stuttgart) 20€. (Suhl): Hoàng Văn Quý, Bùi Thị Thu Hiền & Bùi Hoàng Lisa 20€. Bùi Thị Thu Hiền 10€. Hoàng Thị Thu Hoa & Lý Quang Vinh (Holzminden) 20€. (Erlangen): Gđ. Minh - Huyền 100€. Gđ. Huệ Trang, Nguyễn Hữu Tài 50€. Gđ. Nguyễn Ngọc Tuấn (Germering) 50€. Vũ Thị Tuyết Vân (Einbaeck) 20€. (Ingolstadt): Châu Kim Anh 30€. Nguyễn Thị Thu 10€. Nguyễn Anh Tuấn (Bad Vilbel) 50€. Thạch Thúy Vân (St. Ingbert) 10€. Bùi Thanh Hùng (Nürmberg) 20€. Hoàng Kim Hảo (Schwerin) 30€. Ba Thị Kim Loan (Vechta) 40€. Trần Kim Phụng (Unterhaching) 20€.

- Cúng dường vật liệu và thực phẩm

Trần Vinh (Marl) 1 bao gạo (20Kg). Triệu Thu Hà (Hamburg) 100 bánh bao chỉ.

- Báo VIÊN GIÁC

ĐH. Lâm Hữu Trí 20€. Ngọc Hà 10€. Hà Mạnh Lan 10€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Liêu Thị Thà 20€. Cao Ngọc Long 10€. Nguyễn Thị Hà 20€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 10€. (Münster): Lý Kim Phượng 20€. Từ Ngọc Hạnh 20€. Chung Vinh Thành 20€. Lý Hữu Châu 20€. Trương Vinh Khương 30€. Phạm Thị Bích Hà 20€. Bùi Ngọc Nguyên 20€. Trần Thị Lang 50€. Đỗ Thị Đẹp 20€. Phạm Vinh Quang 20€. Lâm Chí Trung 20€. Trần Tý 20€. Phạm Thị Tuyết Hạnh 20€. Trịnh Bay 20€. Nguyễn Bá Lộc 30€. Phan Hưng Nhơn 15€. Vũ Thị Kim Phượng (Dörpen) 20€. (Wolfsburg): Đỗ Huy Quý 20€. Đặng Thị Ly 20€. Kim Thúy Krüger 20€. Thiện Giải Phan Đình Thích 20€. Nguyễn Văn Rê (Gladbeck) 20€. (Vechta): Fam. Lý 20€. Phạm Thị Thu Trang 20€. Phan Lê Trung Quốc 50€. (Bad Bentheim): Dương Văn Út 20€. Phạm Văn Kính 20€. Cao Văn Châu (Haren) 20€. Ngô Long Du (Padernorn) 30€. (Düsseldorf): Hứa Mỹ Hiền 30€. Hồ Xuân Ngộ 20€. Phạm Bình 20€. Nguyễn Thị Thân 20€. Phạm Thị Thu Trinh 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Nguyễn Thị Na 20€. Đỗ Kim Yến 20€. Nguyễn Bích Chung 20€. Đỗ Thị Trót 20€. Nguyễn Minh Huê 30€. Wolfgang Dung Lotz (Dürentrup) 20€. (Oldenburg): Lê Thị Sương 20€. Cao Toàn Kim 20€. Nguyễn Lê Anh 20€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Vũ Thị Hường 30€. Nguyễn Thị Thanh Tâm (Melbeck) 20€. Nguyễn Văn Tân 20€. Gđ. Lâm Chánh Văn, Ngũ Ngành 10€. Nguyễn Ưng & Mỹ Hằng 20€. Ẩn danh 10€. Như Lộc Biện Thị Mai 30€. Thiện Như Nguyễn Thị Thanh Kiều 20€. Gđ. Đồng Phạm Nguyễn Văn Chín 20€. Nguyễn Quang Mạnh 20€. Dr Lê Vinh Hiệp 30€. Trần Thi (Fam. Trần) 30€. Mai Phạm 20€. Đỗ Trọng Trinh 30€. Đặng Thi 30€. Nguyễn Hoàng Dung 20€. Van Loc Lien Antoni 40€. Nguyễn Thị Kim Tú 5€. Triệu Minh Hằng 10€. Vương Ngô Oán Nga 10€. Lâm Lê Dinh 35€. Đỗ Trọng Trinh 100€. Nguyễn Thị Nga (Barntrup) 20€. Nguyễn Văn Minh (Obernburg) 30€. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 30€. (Hannover): Bùi Hoài Nam & Nguyễn Thị Phương 20€. Lê Thị Hồng 20€. Hồ Thị Mừng 20€. Trần Như Sơn 20€. Ngô Đức Trường 20€. Đỗ Thị Mai 20€. Nguy Minh Thúy 20€. (Wuppertal): Trần Thị Ngọc Trinh 20€. Ân Viên Mã Yến Huê 30€. Nguyễn Văn Bi 25€. Mai Kim Xuân 20€. Lâm Kim Ngân (Hildesheim) 20€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Trang Cao (Edenwecht) 20€. (Bielefeld): Phan Thị Như Nguyện 10€. Trương Trác Vinh 10€. Nguyễn Trân 20€. Đoàn Tường Khánh 20€. Đặng Văn Hải 20€. Nguyễn Trân 20€. (Koblenz): Trương Văn Tính 10€. Thiện Đa Trần Chơi 45€. Sun-Hing Asien Shop 50€. Đỗ Văn Thông 30€. Phạm Lạc 20€. Huỳnh Thị Tuyết 20€. Võ Thị Ngân (Remscheid) 20€. Phương Zöllner (Bergkamen) 20€. Phạm Thị Sen (Minden) 25€. Manyee Baumann (Hahn am See) 20€. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20€. Lê Thị Ngọc Hiền (Paderborn) 20€. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 20€. Dương Vân (Ennigerloh) 20€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 20€. (Hamburg): Đỗ Tuy Thanh 30€. Nguyễn Thị Hồng Hạnh 20€. Võ Toàn Trung 30€. Lâm Chấn Căn 20€. Giang Bá Lâm 20€. Quách Anh Tri 20€. Hồ Thị Ngọc Hát 40€. Đoàn Tường Khanh 20€. Nguyễn Thị Ngọc Liễu 20€. Võ Văn Sơn 20€. Nguyễn Phước Hòa 20€. Trần Tiến Siu 20€. Huỳnh Hồng Nhung 20€. Le Lang Leona 30€. Phaam Thi Cội 20€. Nguyễn Thị Hồng Điệp 20€. Đồng Đạt Lễ Ngọc Thanh 20€. Nguyễn Văn Kiểm 20€. Nguyễn Ngọc Đệ 20€. Đặng Đình Lương 20€. Phan Văn Tuấn 20€. (München): Dương Thanh Hồng 50€. Ngô Văn Thuận 30€. Trương Ngọc Huê 30€. Mai Thị Ngọc Bông 50€. Triệu Thị Bê 50€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Phan Tiến Dũng 20€. Nguyễn Thị Chương 20€. Ngô Thị Sanh Xuân (Wernau) 50€. (Papenburg): Nguyễn Minh Hồng 20€. Bùi Đức Dung 20€. Lâm Thu Thinh 20€. Hồ Long (Herne) 20€. Nguyễn Thị An (Hönningen) 20€. (Unna): Bùi Anh Kiệt 20€. Phạm

https://tieulun.hopto.org

Văn Lâm 20€. (Neuss): Trần Toàn Mỹ 20€. Lê Hoàng Anh 30€. Trần Quang Tuệ 20€. Phạm Duy Thái Phi 100€. (Essen): Nguyễn Khắc Sinh 20€. Trần Ngọc Điệp 20€. Nguyễn Thị Hoa 30€. Chịnh Văn Lưu Zelinski 30€. Trịnh Kim Thùy 25€. Vũ Thanh Tín 20€. Đồng Nguyệt Nguyễn Thị Kim Yến 15€. Phạm Thị Kim Tiến 10€. (Göttingen): Trịnh Minh 20€. Nguyễn Văn Đẹt 20€. (Recklinghausen): Nguyễn Thị Loan 20€. Nguyễn Văn Bảo 20€. Lê Thị Kim Liên (Geseke) 20€. (Dortmund): Nguyễn Phan Chân 30€. Hồ Kim Lang 20€. Nguyễn Hữu Phan Thành 20€. Vũ An Hiến (Erftstadt) 20€. Ngô Trọng Dũng (Rostock) 20€. (Mönchengladbach): Pan Văn Phát 20€. Vũ Thị Tường Loan 20€. Nguyễn Văn Rồi 50€. Trần Thị Hoa 20€. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20€. Nguyễn Xuân Quý (Aurich) 20€. Lâm Văn Thân (Oberursel) 20€. (Frankfurt): Nguyễn Thị Nga 20€. Nguyễn Thị Kim Cúc 50€. Lê Trung Trực 100€. Nguyễn Kiều Thu 20€. Hà Văn Thành 30€. Vũ Công Định (Bassum) 30€. (Osnabrück): Nguyễn Thị Thanh Nga 20€. Nguyễn Thị Thanh Bình 20€. Nguyễn Xuân Phong 20€. Bonhage Berd 20€. Trần Anh Dũng 20€. Nguyễn Hữu Giác (Dietzenbach) 30€. (Italia): Trịnh Thụy Minh 30€. Võ Thanh Hiền 40€. Huỳnh Hoàng Huấn 40€. Huỳnh Anh Dũng 15€. (Hofgeismar): Phạm Chí Bền 20€. Ngô Thị Dương 50€. Ngô Kiếm Hoàng (Bad Kreuznach) 30€. (Berlin): Hoàng Kim Thiên 20€. Trần Thị Mỹ Lệ 20€. Khưu Thị Hoa 20€. Lê Trung Hiếu 30€. Nguyễn Ngọc Anh 30€. Phạm Đăng Hiếu 20€. Kỷ Chí Trung 20€. Hoàng Kim Thiện 20€. Huỳnh Quang Đang 20€. Nguyễn Ngọc Anh 30€. Nguyễn Thị Kim Hảo (Norderney) 20€. (France): Bùi Văn Dũng 60€. Hùng Jacques Lê Thị Hoa 30€. Quảng Thiện Trung Somas Krishnamourty 30€. Phan Thị Cúc 30€. Lê Ngọc Túy Hoa 30€. M. Phạm Hoàng 30€. Nguyễn Kim Anh 30€. Bùi Hữu Đạo 20€. Phạm Văn Thắng 50€ HHHL Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thắng. Lâm Thị Thơ 30€. Nguyễn Thị Thanh Lan & Nguyễn Châu Phong 60€. Nguyễn Jean 30€. Bùi Mạnh Cận 30€. Mme Vinh Yên 40€. Mlle Phạm Thị Mỹ 40€. Nguyễn Jean Francois 45€. Nguyễn Bạch Châu 30€. Nguyễn Minh Tuấn (Glauchau) 25€. (Pfakofen/Rogging): Châu Thanh Quang 20€. Châu Thanh Quang 20€ đặt báo cho độc giả mới. Trần Ngọc Tú (Filderstadt Bonlanden) 20€. Thu Nguyệt Hofmann (Hackenheim) 30€. (Moers): Nguyễn Quang Khôi 50€. Võ Thanh Tùng 25€. (Holland): Đỗ Thị Thanh Tâm 30€. Trương Hải 50€. Nguyễn Văn Dũng 30€. Phạm Thị Liên 30€. Pastor Huỳnh Văn Công 50€. Nguyễn Văn Điệt 40€. Trần Thị Nhiều 80€. Nguyễn Hữu Du 35€. T.H. Nguyên 30€. Phạm Thị Viên (Konz) 20€. Trần Cao Lệ Sương (Ronnenberg) 20€. Ngô Văn Hồng & Huỳnh Kim Trang (Döbeln) 30€. Lê Thị Hồng Loan (Dresden) 40€. Nguyễn Thị Trương Nghi (Belgiique) 30€. (Oberhausen): Lê Thành Tín 20€. Ngô Vĩ Hùng 20€. Nguyễn Hùng Cường 20€. Tăng Quốc Hùng 20€. (Köln): Trần Thọ Hoa 20€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 25€. Gilberger Trần Thọ Hoa 100€. Điền Kim Đính 20€. Lê Văn Tiết 20€. Vũ Ngọc Dung (Forchtenberg (Ern)) 20€. (Saarbrücken): Trần Xuân Thông 20€. Trần Thị Minh 30€. Lê Thị Thanh Hương 25€. Nguyễn Văn Hoa (Böblingen) 20€. Đặng Văn Châm (Altbach) 17€. (Bremen): Lý Thị Ngọc Phượng 100€. Trần Văn Các 20€. Lê Thị Hương 20€. Đặng Thị Kim Oanh 30€. Nguyễn Thế Hùng 20€. Bùi Thị Trang (Treburg) 50€. Dương Kim Chí (Egelsbach) 20€. Nguyễn Thị Xe (Ewachenheim) 20€. Trương Văn Tân (Scheidegg) 40€. (Schweiz): Nguyễn Phúc Vinh Viễn 30€. Sư Cô Đàm Thuận 30€. Nguyễn Thanh Trúc 15,15€. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 25€. Mạch Gia Lạc (Hassloch) 30€. (Belgique): Bùi Thị Thanh Hoa 70€. Lâm Văn Hoa 20€. Nguyễn Thị Kim Huê 50€. Nguyễn Văn Đa (Saarwellingen) 20€. Nguyễn Đức Thiềng & Trần Hồng Thủy (Kobern-Gondorf) 30€. (Stuttgart): Nguyễn Hữu Điền 20€. Huỳnh Vinh Phát & Huỳnh Mỹ Kiên 100€. Mã Vinh Hưng 40€. Trịnh Văn Hi (Idar Oberstein) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 60€. Tạ Tú Vân (Wallenhorst) 20€. (Krefeld): Diệu Trừng Thái Bích Thủy 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 30€. Võ Luân 20€. Mạch Trước Khung & Bành Thị Xiếu (Friedrichshafen) 40€. Thị Bích Ngọc Phan-Wahl (Colgenstein Obrigheim) 20€. Chi & Kaspar Nguyen (Lindenberg) 30€. Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 20€. Nguyễn Văn Trường (Oberstdorf) 10€. Nguyễn Văn Tân (Giessen) 30€. (Kassel): Phạm Đăng Anh Tuấn 20€. Nguyễn Văn Thanh 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. (Canada): Trang Thị Hạnh 109,18€. Lê Thị Bạch Nga (200Can) 145,58€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 25€. Đặng Phúc Tiến (Darmstadt) 20€. (Danmark): Minh Trí Lê Thái 28€. Trần Thị Liêm 30€. Huỳnh Phi Hùng 38,14€. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm & Thiện Trang Phạm Thị Điền (Trier) 20€. Nguyễn Tấn Hổ (Karlsruhe) 30€. Lê Thanh Long (Weil im Schönbuch) 20€. Phạm Văn Cần (Australia) 30€. (USA): Nguyễn Thị Diễm Thúy 21,27€. Thiện Đạt & Thanh Hiền (100US) 70,42€. Trương Thị Kim Anh 30€. Phan Lệ Hoa (Phan Bảo Trần Lê) 30€. (Freiburg): Đinh Trọng Nghĩa 20€. Nguyễn Đông Hải 20€. Phan Văn Thanh 100€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 10€. Lê Văn Hai (Toronto/Canada) (100Can) 72,79€. Tiêu Văn Xuyến (ONT/Canada) (100US) 70,42€. (San Jose/USA): Đồng Từ Nhơn Nguyễn (100US) 70,42€. Chùa Liễu Quán (100US) 70,42€. Diệu Châu & Minh Lý (Mỹ Ngọc) (Oklahoma/USA) (100US) 70,42€. (MN/USA): Khiêu Nu Nguyệt Nghiêm Ngọc (40US) 28,16€. Nguyễn Tang Huyền (100US) 70,42€. Võ Thị Ngọc Hương (100US) 70,42€. Tô Thanh Kim (100US) 70,42€. Nguyễn Lê Đức (Jacksonville/USA) (200US) 140,84€. Trần Văn An (Flensburg) 20€. Trương Thị Mỹ Hà (Kupferzell) 30€. Phí Vân Loan (Celle) 40€. Điền Văn An (Leverkusen) 20€. Trần Phương Hiệp (Langenhagen) 20€. Tạ Nhuận (Frankfurt/M) 20€. Hứa Nguyễn (Bargteheide) 50€. (Springe): Nguyễn Thành Đề 20€. Nguyễn Văn Tây (Năm) 20€. Nguyễn Phú Đức (Hessisch-Oldendorf) 20€. Dương Huy Quang (Lünen) 20€. Diệp Võ (Fulda) 50€. (Meppen): Mai Thị Oanh 30€. Gđ. Lý Hoa 100€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Phùng Siêu (Metz Borny/France) 50€. Lê Văn Phước (Stuttgart Botnang) 20€. Nguyễn Bửu Châu (Heigigenhaus) 20€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 31,04€. Huỳnh T.B. Tuyết (Würzburg) 15€. Minh Hạnh Glei (Nguyễn Văn Hùng) (Bad Neuenah-Ah.) 30€. Dương Ngọc Hải (Bremerhaven) 20€. (Bad Iburg): Trần Tuyết Hoa 20€. Huỳnh Thị Lý 20€. Phạm An Thanh 20€. Mạch Thị Ánh Hồng (Arnsberg) 20€. Trần Thị Dung (Steinfurt) 20€. (Lüneburg): Ngọc Huệ Dương Siêu 20€. Phan Gia Long 20€. Đỗ Thị Yến (Dietenhofen) 20€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 20€. Võ Đình Khanh (Schiltigheim) 30€. (Norderstedt): Nguyễn Mạnh Thường 50€. Nguyễn Hữu Khánh 20€. Ngô Thị Nhị c/o Loan Kupper (Telgte) 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Dorsten) 20€. Võ Thị Lan (Mettmann) 25€. (Wiesbaden): Châu Thành Lợi 20€. Huỳnh Tuyết Vân 20€. Nguyễn Thành Nam 20€. Bùi Thị Thu Hà (Hagen) 20€. Đặng Trần Dư (Niederfischbach) 20€. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20€. Trần Cam (Rheda-Wiedenbrück) 60€. Thái Quang Thái (Lingen) 20€. Điền, Trần Thị Giáng Tiên (Langenfeld) 20€. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 20€. Trần Văn Út (Stuttgart-Degerloch) 20€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 20€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 20€. (Ostfildern): Giang Lệ Huyền 20€. Đặng Giang Toàn 20€. Đặng Quốc Tranh (Grossenkneten) 20€. Lê Bích Hương (Iserlohn) 20€. Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€. Diệu Âm Đồng Hà Hoàng Thị Tùng Giang (Duisburg) 100€. Nguyễn Vũ Bông & Trương Thị Hồng Phúc (Rheine) 20€. Trần Văn Sáu (Enger) 20€. Bùi Thị Cang (Lippstadt) 30€. Nguyễn Thị Quý (Diepholz) 5€. Lý Thị Thanh Vân (Plochingen) 20€. Lê Thị Kim Hoa (Lotte Wersen) 20€. Nguyễn Thị Toan (Schorndorf) 20€. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 20€. (Reutlingen): Hàn Cường 20€. Nguyễn Kim Thu 20€. Hiền Quang Hàn (Waiblingen) 20€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 20€. Vương Tai Hưng (Weil am Rhein) 20€. Lý Giang Tân (Alsatadt Ebingen) 120€. Dương Văn Phương (Gelsenkirchen) 20€. Vũ Văn Nam (Kamen) 50€. Pho Tu Hoàng (Eppstein) 40€. Phạm Trung Hà (Rebensburg) 30€. Trần Thị Thiện (Fürstenzell) 20€. Trương Vũ Thái (Barsbüttel) 30€. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach am Mainz) 100€. Nguyễn Văn Tư (France) 50€. Trương & Phạm (Köln Kalk) 30€. Trần Ngọc Nhung (Tübingen) 20€. Huệ Hiếu (Bad Segeberg) 20€. Trương Phạm (Kökl Kalk) 10€. Lê Văn Tam (Bad Soden) 20€. Khưu Anh Dũng (Idar Obertstein) 30€. Trần Châu (Goslar) 20€. Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 30€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Tô Văn Thình (Bad Homburg) 20€. Nguyễn Mỹ Hạnh (Fürth) 20€. Dương Phan (Filderstadt) 15€. Trần Vinh (Marl) 20€. Trần Thị Yến Trang (Wülfrath) 20€. Diệu Hoa Phan Hoàng Điệp (Kaiserslautern) 30€. Nguyễn Vinh Thin (Hanau-Steinheim) 30€. (Nürnberg): Hồ Đình Tuấn 30€. Trịnh Thị Thanh 20€.

- ẤN TỐNG

ĐH. Phạm Thị Phương (Siegen) 20€. Đồng Hỷ Nguyễn Thị Hoan 10€. Gđ. Đồng Phẩm Nguyễn Văn Chín 20€. Huỳnh Thị Đại & Trần Huỳnh Đức 50€. Ẩn danh 10€. Thiện Thuận Huỳnh Thanh Long 10€. Gđ. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Út & 3 cháu bé 45€. Trang Thu Mỹ Hoa 50€. Gđ. Trương Ngọc Phúc & Lê Thị Kiều Oanh 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Villingen Schwenningen) 35€ từ tiền Thẻ Thư Viện cúng dường Ấn tống kinh sách. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 10€. Tâm Cừ Trương Tôn Châu (Giessen) (1000US) 704,22€ HHHL thân mẫu Ngô Kiết Lang. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 50€. Nguyễn Thị Sinh, Nguyễn Văn Tạo & Nguyễn Hoàng Quân (Spanien) 75€. Mekong (Koblenz) 10€.

* Chết An Lạc, Tái sanh hoan hỷ

ĐH. Trần Thị Minh Tâm 50€. Diệu Thức Nguyễn Thị Tình 20€. Vũ Thị Đức Diệu Hạnh 20€. Nguyễn Hoàng Dung 10€. Lương Thị Thiên 10€. Huỳnh Hồng Anh 20€. Gđ. Tăng Lý Hoa 20€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Gđ. Chơn An Quý (20US) 14,08€. Pt. Bình An (20US) 14,08€. Phương Lý (20US) 14,08€. Thiện Lộ Trần Dư Kiều Diễm 10€. Nguyễn Đoàn Phượng 60€. Nguyễn Thị Bích Thủy 10€. Đức Hinh Hồ Vinh 5€. Thiện Hữu 40€. (Belgique): Trần Đắc Trung Khai 20€. Thích Nữ Đàm Thiện 50€. Đào Hiếu Để 10€. Hồ Thanh Trước 10€. Đào Thị Phương Lan 5€. Diệu An Lâm Ngọc Lành 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 10€. (Schweiz): Nguyễn Thanh Trúc (20 FS) 14,45€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn 20€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên 50€. Sư Cô Đàm Thuận 50€. Huệ Uyên Lâm Mỹ Hà 108€. (Laatzen): Phan Thị Nhi 15€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền & Phan Công Sơn 30€. Gđ. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 25€. (Holland): Lê Thị Huệ 15€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Trần Thị Nhiều 150€. Diệu Nhã Võ Thị Dạ Lan 80€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 15€. (France): Trương Thanh Thủy 30€. Somas Thị Hạnh 100€. Quảng Liên Trilliert Somas Lakshumy 100€. Quảng Thiện Trung Somas Krishnamourty 100€. Nguyên Tâm Đặng Thanh Tâm 20€. Nguyên Hạnh Cao Thị Nên 70€. Diệu Hoa Đặng Thị Liêng Paulezec 105€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 20€. Diệu Hoàng Ngô Thị Diệu Liên 40€. Đặng Thị Liên 10€. Quảng Chánh Somas Rukmany Khandame 50€. Helene Châu Pd Diệu Hoa 40€. Nguyễn Jean 10€. Minh Ân Nguyễn Thị Long 50€. Tâm Thiện Ý Đinh Chí Hương 10€. Đặng Văn Châm (Altbach) 5€. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 20€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 50€. (Hamburg): Nguyễn Kim Ngọc 25€. Quách Anh Tri 10€. Staron N. Phượng 15€. T.T. Linh 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thanh 30€. Thái Thanh Mỹ 10€. Hoàng Bảo Long (Aalen) 20€. Ân Viễn Mã Yến Huê (Wuppertal) 100€. (Münster): Viên Hảo Hồ Thị Thu Hà 50€. Nguyễn Thị Thế 50€. Huệ Phương Trần Ngọc Khuê 30€. Lê Hoàng Anh (Neuss) 110€. (Pforzheim): Yam Mam & Li Trần Thúy Phượng 25€. Giác Nhã Đặng Thị Lan 25€. Lưu Tú Phụng 10€. Lương Thị Ngọc Việt 25€ HHHL cụ bà Diệu Sanh Lý Thị Tồn. Hoa Xuân Nguyễn Thị Hồng Cúc (Lichtenau) 20€. (München): Nguyễn Văn Vũ 120€. Diệu Sơn Nguyễn Thị Gia Tuyết 25€. Bùi Thị Lan (Flintbek) 50€. (Düsseldorf): Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 10€. Yik Yuk Kay 20€. (Oberhausen): Trịnh Thị Hoài Thu 80€ HHHL Nhựt Quy Nguyễn Văn Vân. Nguyễn Hữu Thu Hương Pd. Nguyệt Chánh Phương 5€. Nguyễn Văn Một 20€ HH cho chị Nguyễn Thị Khuê ở VN. Trần Thị Hảo 10€. (Friedrichshafen): Quách Văn Khánh 50€ HHHL Diệu Phú Cao Thị Chi. Phạm Thị Tiết Hồng 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 10€. Diệu Khai Phạm Thị Quyến (Aachen) 10€. (Hannover): Đồng Thiện 40€. Uông Minh Trung 10€. Bùi Thị Thu Dung 10€. Giác An Nguyễn Thị Mạc (Mai) 10€. Vũ Như Hằng 10€ HHHL Vũ Ngọc Quang. Thiện Ý Lê Thị Ty 20€. Trần Đức Triết 20€. Thiện Đức Chung Thị Hồng 10€. (Karlsruhe): Vũ Thị Minh Hằng 20€. Thiện Trí Đỗ Thị Huệ 50€ HHHL Nguyễn Văn Bông. Lê Nguyễn Thị Anh Đào 10€. Trần Văn Sáng & Vũ Thị Bảo (Việt Nam/Hà Nội) 75€. Nguyễn Đình Luân (Villingen Schwenningen) 10€. Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 500€. Hương An Hahn (Mainz) 10€. Diệu Huệ Đàm Thị Hoàng Lan (Köln) 10€. (Asbach): Lê Hoàng Đệ 15€. Lê Hoàng Trang 10€. (Ronnenberg): Trần (Cao) Lệ Sương 20€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Đồng Đô Nguyễn Thị Minh Sáu & Đồng Nhã Dương Trần Thanh 10€. (Ludwigshafen): Khưu Trương Mỹ Yến 50€. Bành Vinh Hoa 30€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. (Berlin): Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy 50€. Nguyên Trí 10€. Tâm Bích 10€. Huỳnh Văn Phùng (Strasbourg/France) 20€. Lâm Ngọc Lan (Biel-Bienne/Schweiz) 75,75€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbah-Blessenbach) 10€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 10€. Nguyễn Kiều Long (Heilbronn) 10€. Tăng Vũ Hùng (Chemnitz) 5€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 30€. Lê Thị Hoa (Bayreuth) 10€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 40€ HHHL thân mẫu Nguyễn Thị Kính. (Krefeld): Trần Minh Tuấn 20€. Liên Cầm Phong & Quách Thị Mùi 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 50€. Diệu Tường Đinh Thị XuânThảo 10€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 5€. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 10€. (Danmark): Huỳnh Muối Pd Diệu Tường 20€. Ánh Ngọc Trần Thị Ngọc Châu 10€. (Offenbach): Nguyễn Văn Hùng 10€. Trần Thị Nghĩa 20€. (Stuttgart): Thiện Khánh Đào Thị Ngọc 20€. Huỳnh Vinh Phát & Huỳnh Mỹ Kiên 100€. Bùi Mạnh Hùng 10€. (USA/Oklahoma): Đào Minh Mẫn (20US) 14,08€. Đặng Thị Thu Tâm (20US) 14,08€. Đào Minh Tùng (10US) 7,04€. Mee Kee Chong (10US) 7,04€. Đào Minh Zachary (5US) 3,52€. Đào Joe (5US) 3,52€. Đào Thị Ngọc Lan (10US) 7,04€. Phạm Bô (10US) 7,04€. Phạm Xuân Đào (5US) 3,52€. Phạm Ái Duyên (5US) 3,52€. Gđ Quang Phú & Chơn HiềnThảo (100US) 70,42€. Thầy Thích Trúc Thái Bảo (50US) 35,21€. Gđ. Phương Thảo & Nguyễn Quang Hưng, Nguyễn Thụy Thanh Hà, Nguyễn Thụy Thanh Hiền (50US) 35,21€. Pt. Quang Huệ (20US) 14,08€. Gđ. Quang Minh & Phương Hạnh (500US) 352,11€. Cô Thanh Lưu (50US) 35,21€. Lưu Văn Kháng (100US) 70,42€. Lưu Vĩnh Phúc (100US) 70,42€. Lưu Thị Chít (50US) 35,21€. Lâm Hòa (50US) 35,21€. Ẩn danh (100US) 70,42€. Nguyễn Thị Khuôn (50US) 35,21€. Lưu Thị Hoàng (50US) 35,21€. Ẩn danh (50US) 35,21€. Gđ. Chơn Trí & Đồng Lực (25US) 17,6€. Pt. Chơn Phổ ((50US) 35,21€. Quang Hòa (100US) 70,42€. Mỹ Hiếu (50US) 35,21€. Pt. Diệu Hương (20US) 14,08€. Hạnh Minh & Hạnh Châu (200US) 140,84€. Xuân Ngọc & Thiện Quang (100US) 70,42€. Pt. Diệu Châu (100US) 70,42€. Trương Đức Minh (50US) 35,21€. Phan Nhã (30US) 21,12€ HH cho Quang Thiện. Thiện Đạo (20US) 14,08€. Quang Đạt & Yến Ngọc (300US) 211,26€. Phương Hậu (10US) 7,04€. Diệu Hải (85US) 59,85€. Gđ. Phương Mỹ (50US) 35,21€. Nguyễn Đình Khuyến (20US) 14,08€. Nguyễn Thị Trị & Xuân Lưỡng (20US) 14,08€. Anna Nguyễn (20US) 14,08€. Ky Tiêu & Xuân Tween (50US) 35,21€. Phương An (30US) 21,12€. Chúc Phổ (40US) 28,16€. Minh Bình, Thiện Tài & Vinh Tuấn (60US) 42,25€. Nhật Hướng (20US) 14,08€. Phương Thanh (20US) 14,08€. Phạm Thị Phụng (20US) 14,08€. Phương Quả (100US) 70,42€. Phương Hiền (20US) 14,08€. Viên Minh (50US) 35,21€. Phương Hội (50US) 35,21€. Phương Từ (50US) 35,21€. Ông Bà Lý Bốn Đường (50US) 35,21€. Từ Nhẫn (20US) 14,08€. Hưng & Đào (20US) 14,08€. Phương Tín (40US) 28,16€. Hồ Nhung (20US) 14,08€. Đặng Xuân Loan (20US) 14,08€. Huỳnh Dư Thắm (50US) 35,21€. Vân Lê (10US) 7,04€. Nguyễn Huyền (10US) 7,04€. Chinh Lắm (20US) 14,08€. Gđ. Thúy Nguyễn (35US) 24,64€. Tạ Thị Kiêm Dung (20US) 14,08€. Từ Mỹ Châu (20US) 14,08€. Quách Huệ (25US) 17,6€. Klinh Chi Bùi & Dũng Hứa (50US) 35,21€. Lê Thị Của (20US) 14,08€. Diệu Hiền (20US) 14,08€. Phương Đức & Ereck Dương (100US) 70,42€. Giang Thị Kim Dung (20US) 14,08€. Phương Hảo (20US) 14,08€. Phong & Diễm (100US) 70,42€. Tống Thị Kim Nhanh (50US) 35,21€. (Jacksonville/USA): Nguyễn Phi Yến & Hiệp (300US) 211,26€. Nguyễn Lê Đức (1000US) 704,22€. Nguyễn Thái Bình (30US) 21,12€. Trần Kim Trung (20US) 14,08€. Nguyễn Quyền Thọ (20US) 14,08€. Lê Thị Nga & Kiệt (60US) 42,25€. Viên Liên (40US) 28,16€. Lê Thanh Vinh (40US) 28,16€. Mai Văn Định (20US) 14,08€. Hồ Thị Đê (100US) 70,42€. Nguyễn Bính Bường (100US) 70,42€. Quang Hồng & Tiếng (100US) 70,42€. Nguyễn Mai (20US) 14,08€. Bùi Hữu Nghĩa (20US) 14,08€. Ngô Cúc (20US) 14,08€. Ngô Trinh (20US) 14,08€. Ngô Quốc Hùng (20US) 14,08€. Lê Thị Yến (50US) 35,21€. Mai Hayes (20US)

https://tieulun.hopto.org

14,08€. Dương Thị Em (50US) 35,21€. Văn Thị Yến (50US) 35,21€. Nguyễn Kiệt (50US) 35,21€. Huệ Lộc (20US) 14,08€. Hải Phạm & Cẩm Lê (20US) 14,08€. Lê Vi (20US) 14,08€. Hiếu & Nam Nguyễn (30US) 21,12€. Đào Thanh Yên (20US) 14,08€. Trần Anh Tuấn & Thanh Chánh Nguyễn (45US) 31,69€. Nguyễn Thị Quỳnh Giao (50US) 35,21€. Nguyễn Thị Kim Dung (50US) 35,21€. Yến Voght (20US) 14,08€. Nguyễn Ngọc Hải (50US) 35,21€. Nguyễn Minh Vân (250US) 176,05€. Tường Quang (250US) 176,05€. Nguyễn Lương Huệ (20US) 14,08€. Hà Ích (20US) 14,08€. Châu Ngọc & Nguyễn Lê Đức (1000US) 704,22€. Gđ. Nguyễn Hùng (500US) 352,11€. (USA): Djodimy Strong (100US) 70,42€. Đoàn Quốc Giám (100US) 70,42€. Phạm Phương (20US) 14,08€. Lê Như Thành (20US) 14,08€. Phạm Thị Nhan (10US) 7,04€. Nguyễn Thị Khâm (100US) 70,42€. Lê Tấn Báu (20US) 14,08€. Nguyễn Thị Thu Francois Chơn Toàn (20US) 14,08€. Hằng & Tuấn Nguyễn (20US) 14,08€. Trần Nghĩa (20US) 14,08€. Phạm Đông (50US) 35,21€. Viên Xuân (20US) 14,08€. Nguyễn Hòa (60US) 42,25€. Chơn Phổ, Công Hiền & Phi Vũ (200US) 140,84€. Minh Kính, Diệu Bửu, Diệu Quý & Diệu Pháp (100US) 70,42€. Nguyễn Văn Chính (40US) 28,16€. Minh Vân (250US) (Orlando/USA) 176,05€. Đạo Tràng Phước Ngọc & Chùa Liên Hoa (Las Vegas/USA) (338US) 238,02€. Đạo Tràng Liễn Trì & Chùa Phật Tổ (Long Beach/USA) (681US) 479,57€. Đạo Tràng Mắt Thương Nhìn Đời (Westminster) (500US) 352.11€. (MN/USA): Thiện Giàu (100US) 70,42€. Diệu Yến (20US) 14,08€. Diệu Thành (20US) 14,08€. Quảng Ngọc Phúc (50US) 35,21€. Mãn Huệ Hạnh (100US) 70,42€. Đồng Niệm (200US) 140,84€. Diệu Kim & Nguyên Đức (200US) 140,84€. Ẩn danh (100US) (ONT/Canada) 70,42€. Vạn Thủy Trần Ngọc Anh (Österreich) 10€. Trần Duyệt Xương (Breitenbach) 25€. Lễ Vũ Thanh Thủy (Haßloch) 30€. (Bonn): Minh Tuệ Nguyễn Quốc Thông 10€. Dược Diệu Phước Nguyễn Kim Hoa, Dược Diệu Hạnh Nguyễn Ngọc Hà My & Dược Diệu Hiền Nguyễn Mai Linh 15€. Trần Văn Hoa 10€. Trần Văn Việt 5€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 10€. Thiện Giác Đỗ Vũ Hương (Sindelfingen) 50€. Trần Mỹ Hoàng (Schwendi) 30€. Trần Văn Trung (Heidelberg) 25€. Thiện Duyên Lê Thị Thắn (Nürnberg) 10€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 10€. Giới Độ Phan Ngô Kim Anh (Metz Borny/France) 20€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 25€. (Nordhorn): Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan 10€ HHHL thân mẫu. Lê Thị Hồng Ngọc 50€ HHHL thân mẫu Vũ Thị Nho, VN. Trương Hoàng Thủy Tiên (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị Thọ (Lünen) 10€. Đặng Thị Nguyệt (Herne) 2€. (Duisburg): Đỗ Văn Đài 20€. Đỗ Văn Quân 85€. Diệu Âm Đông Hà Hoàng Thị Tùng Giang 30€. Diệu Minh Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Nguyễn Thị Lượt (Osnabrück) 20€. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 10€. Đồng Nguyệt Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 25€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Dorsten) 20€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 20€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 20€. Thiện Liên Võ Kim Hoa (Bad Kreuznach) 50€. Thiện Vinh Trần Ngọc Anh (Tübingen) 30€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50€. (Ludwigslust): Diệu Thiện Mai Thị Hưng Nguyên 25€. Võ Thu Thủy 50€. (Wedel): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 50€. Quách Trang Quang & Quách Lê Nga 50€. (Koblenz): Thiện Phẩm Đoàn Thị Kim Nhung 10€. Đồng Bảo Lê Thị Quí 15€. Tôn Nguyên (Viersen) 5€. Trần Quầy (Geldern) 30€ HHHL Lý Ngân Xung . Diệu Mỹ Trương Thị Hương (Bielefeld) 15€. Nguyễn Văn Tác (Dusslingen) 5€. Phúc Tâm Trần Minh Tuấn (Hude) 15€. Đinh Thị Hồng Đoàn (Dương Anh Tuấn) (Norderney) 10€. Huỳnh Tòng Sơn (Übach Palenberg) 10€. Diệu Hợp Trương Ngọc Liên (Weissbach) 35€. Thiện Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 5€. Nguyễn Thị Thu Hường (Meckenheim) 20€. Trần Tú Anh (Dương Nhơn Quí) (Frankfurt/M) 25€. Huyền Anh Diệp Thị Kha (Mannheim) 55€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 15€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Thiện Tánh Huỳnh Bích Nhung (Saarbrücken) 10€. Tạ Thị Ý Pd. Ngộ Ngọc & Nguyên Thanh Hương (Weil Haltingen) 10€. Diệu Hoa Phan Hoàng Điệp (Kaiserslautern) 30€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương (Bad Salzuflen) 15€. Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 20€. Tiệm Á Châu Thanh Phong (Hamburg) 20E. Hồng Gia Nghi (Wüppertal) 220€. Trần Thị Mỹ Châu (BS) 50€. Cao Thị Hoàn (Forst) 10€.

* Kinh tụng hằng ngày

ĐH. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 40€. (Laatzen): Phan Thị Nhị 24€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền & Phan Công Sơn 40€. Gđ. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 40€. (Holland): Lê Thị Huệ 16€. Đỗ Thị Thanh Tâm 16€. Diệu Nhã Võ Thị Dạ Lan 130€. Đồng Ân Trần Thị A (Wittmund) 24€. (France): Trương Thanh Thủy 40€. Quảng Liên Trilliert Somas Lakshumy 160€. Quảng Thiện Trung Somas Krishnamourty 160€. Nguyên Tâm Đặng Thanh Tâm 30€. Nguyên Hạnh Cao Thị Nên 80€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 40€. Quảng Chánh Somas Rukmany Khandame 40€. Vũ Đình Khanh 40€. Helene Châu Pd Diệu Hoa 40€. Nguyễn Jean 20€. Tâm Thiện Ý Đinh Chí Hương 20€. Vũ Thị Đức Diệu Hạnh 16€. Nguyễn Hoàng Dung 8€. HL. Nguyễn Hữu Lễ 20€. Gđ. Tăng Lý Hoa 20€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Trương Minh Anh 40€. Thiện Lộ Trần Dư Kiều Diễm 16€. Nguyễn Thị Bích Thủy 20€. Đức Hinh Hồ Vinh 10€. Minh Tâm Phạm Cao Minh 16€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 24€ HHHL Lý Ngan Xung. Thiện Hữu 30€. Đặng Văn Châm (Altbach) 8€. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 40€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 80€. (Hamburg): Nguyễn Kim Ngọc 25€. Staron N. Phương 35€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thanh 40€. Hoàng Bảo Long (Aalen) 40€. Ân Viên Mã Yến Huê (Wuppertal) 120€. Viên Hảo Hồ Thị Thu Hà (Münster) 100€. Lê Hoàng Anh (Neuss) 120€. (Pforzheim): Yam Mam & Li Trần Thúy Phượng 40€. Giác Nhã Đặng Thị Lan 25€. Lưu Tú Phụng 10€. Lương Thị Ngọc Việt 40€ HHHL cụ bà Diệu Sanh Lý Thị Tồn. Hoa Xuân Nguyễn Thị Hồng Cúc (Lichtenau) 40€. (Belgique): Thích Nữ Đàm Thiện 80€. Đào Hiếu Để 16€. Hồ Thanh Trước 16€. Đào Thị Phương Lan 8€. Diệu An Lâm Ngọc Lành 20€. (Schweiz): Nguyễn Phúc Vinh Viễn 40€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên 30€. Diệu Thái Casanova Thái Lan 151,51€ HH thân phụ Nguyễn Văn Hồng. Nguyễn Văn Vũ (München) 100€. Bùi Thị Lan (Flintbek) 40€. (Düsseldorf): Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 20€. Thiện Tánh Antony Dỗ Helene 50€. (Oberhausen): Trịnh Thị Hoài Thu 16€ HHHL Nhựt Quy Nguyễn Văn Vân. Lê Thị Bạch Ngọc 10€. Nguyễn Hữu Thu Hương Pd. Nguyệt Chánh Phương 25€. Quách Văn Khánh (Friedrichshafen) 160€ HHHL Diệu Phú Cao Thị Chi. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 40€. Bảo Hoa Nguyễn Thị Liên & Diệu Hoa Nguyễn Thị Minh Hương (CH. Séc) 160€. (Hannover): Đồng Thiện 64€. Uông Minh Trung 16€. Bùi Thị Thu Dung 16€. Giác An Nguyễn Thị Mạc (Mai) 16€. Vũ Như Hằng 20€ HHHL Vũ Ngọc Quang. Thiện Ý Lê Thị Tỵ 16€. Trần Đức Triết 16€. Thiện Đức Chung Thị Hồng 16€. (Karlsruhe): Vũ Thị Minh Hằng 8€. Thiện Trí Đỗ Thị Huệ 80€ HHHL Nguyễn Văn Bổng. Lê Nguyễn Thị Anh Đào 8€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 160€. Nguyễn Đình Luân (Villingen Schwenningen) 50€. ĐĐ Thích Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 50€. Hương An Hahn (Mainz) 10€. (Asbach): Lê Hoàng Đệ 24€. Lê Hoàng Trang 16€. (Ronnenberg): Trần (Cao) Lệ Sương 40€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Đồng Đô Nguyễn Thị Minh Sáu & Đồng Nhã Dương Trần Thanh 20€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbah-Blessenbach) 20€. (Trier): Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm & Thiện Trang Phạm Thị Điền 40€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc 25€. Tăng Vũ Hùng (Chemnitz) 8€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 40€. Lê Thị Hoa (Bayreuth) 20€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 15€ HHHL thân mẫu Nguyễn Thị Kính. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 8€. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 10€. (Danmark): Huỳnh Muối Pd Diệu Tường 40€. Anh Ngọc Trần Thị Ngọc Châu 30€. (Offenbach): Nguyễn Văn Hùng 20€. Trần Thị Nghĩa 20€. (Stuttgart): Thiện Khánh Đào Thị Ngọc 8€. Huỳnh Vinh Phát & Huỳnh Mỹ Kiên 100€. Trần Văn Út 8€. Bùi Mạnh Hùng 10€. Vạn Thủy Trần Ngọc Anh (Österreich) 10€. Lê Vũ Thanh Thủy (Haßloch) 40€. Minh Tuệ Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 10€. Thiện Giác Đỗ Vũ Hương (Sindelfingen) 50€. Trần Mỹ Hoàng (Schwendi) 30€. Trần Văn Trung (Heidelberg) 80€. (Nürnberg): Thiện Duyên Lê Thị Thắn 26€. Nguyễn Thị Ngọc 20€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 30€. Giới Độ Phan Ngô Kim Anh (Metz Borny/France) 20€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 25€. (Nordhorn): Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan 8€ HHHL thân mẫu. Lê Thị Hồng Ngọc 16€ HHHL thân mẫu Vũ Thị Nho, VN. Điền Văn An (Leverkusen) 8€. Đặng Thị Nguyệt (Herne) 25€. (Krefeld): Liên Cầm Phong & Quách Thị Mùi 40€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 80€. Đồng Liêu Nguyễn Thị Huê (Bremen) 80€. (Duisburg): Đỗ Văn Đài 8€. Đỗ Văn Quân 96€. Diệu Âm Đông Hà Hoàng Thị Tùng Giang 40€. (Lüneburg): Ngọc Huệ Dương Siêu 40€. Phan Ái Phụng 20€. Nguyễn Thị Hà 16€. Phùng Thị Kim Oanh 16€. Vũ Thị Kiên 35€. Lê Văn Hiên (Arnstadt) 30€. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 10€. (Berlin): Nguyên Trí 10€. Tâm Bích 10€. Ngô Thị Thiệp (Leuwarder/Holland) 80€. Đồng Nguyệt Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 40€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 10€. Thiện Vinh Trần Ngọc Anh (Tübingen) 8€. Diệu Nguyễn Nguyễn Thị Bảo Khuyên (Minden) 80€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50€. Nguyễn Thị Sinh, Nguyễn Văn Tạo & Nguyễn Hoàng Quân (Spanien) 25€. (Wedel): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 120€. Quách Trang Quang & Quách Lê Nga 80€. (Koblenz): Đồng Bảo Lê Thị Quí 35€. Huỳnh Minh Thu 10€. Tôn Nguyên (Viersen) 16€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương (Bielefeld) 25€. HồngThảo Multhaupt (Dortmund) 30€. Nguyễn Văn Tác (Dusslingen) 8€. Phúc Tâm Trần Minh Tuấn (Hude) 20€. Vương Hồng Anh (Geldern) 24€ HHHL bé Vương Anh Quân. Đinh Thị Hồng Đoàn (Dương Anh Tuấn) (Norderney) 30€. Huỳnh Tòng Sơn (Übach Palenberg) 16€. Thiện Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 10€. Trần Tú Anh (Dương Nhơn Quí) (Frankfurt/M) 25€. Huyền Anh Diệp Thị Kha (Mannheim) 95€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 8€. Thiện Tánh Huỳnh Bích Nhung (Saarbrücken) 10€. Nguyên Hương Phạm Ngọc Quỳnh Hương (Wandsbek Gartenstadt) 20€. Diệu Hoa Phan Hoàng Điệp (Kaiserslautern) 40€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Quách Thu Anh (Freiburg) 45€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương (Bad Salzuflen) 24€. Vũ Thị Xuyến (Würzburg) 20€. Thương Ziegler (Bayreuth) 30€. Tiệm Á Châu Thanh Phong (Hamburg) 20€. Trần Thị Mỹ Châu (BS) 40€. Cao Thị Hoàn (Forst) 20€.

* Kinh Lương Hoàng Sám

ĐH. Diệu Thức Nguyễn Thị Tình 30€. Vũ Thị Đức Diệu Linh 30€. Nguyễn Hoàng Dung 10€. Gđ. Tăng Lý Hoa 10€ HHHL Tăng Cảnh Thái. Trương Minh Anh 20€. Thiện Lộ Trần Dư Kiều Diễm 30€. Nguyễn Thị Bích Thủy 20€. Đức Hinh Hồ Vinh 10€. Minh Tâm Phạm Cao Minh 20€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 30€ HHHL Lý Ngan Xung. Thiện Hữu 30€. Quảng Trung Trần Viết Nhân 30€. (Laatzen): Phan Thị Nhị 11€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền & Phan Công Sơn 30€. Gđ. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 50€. (Holland): Lê Thị Huệ 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Diệu Nhã Võ Thị Dạ Lan 100€. (France): Trương Thanh Thủy 30€. Somas Thi Hạnh 100€. Quảng Liên Trilliert Somas Lakshumy 200€. Quảng Thiện Trung Somas Krishnamourty 200€. Nguyên Tâm Đặng Thanh Tâm 20€. Diệu Hoa Đặng Thị Liêng Paulezec 80€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 40€. Quảng Chánh Somas Rukmany Khandame 10€. Delaprune Thị Minh Pd Diệu Mẫn 20€. Helene Châu Pd Diệu Hoa 40€. Tâm Thiện Ý Đinh Chí Hương 20€. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 20€. (Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh 70€. Minh Hiền Hứa Phú Kiều 100€. Hoàng Bảo Long (Aalen) 40€. (Karlsruhe): Huỳnh-Kiefer Chi 100€ HH cho Diệu Dược Kiefer. Vũ Thị Minh Hằng 10€. Thiện Trí Đỗ Thị Huệ 100€ HHHL Nguyễn Văn Bổng. Ân Viên Mã Yến Huê (Wuppertal) 100€. Viên Hảo Hồ Thị Thu Hà (Münster) 100€. Lê Hoàng Anh (Neuss) 110€. (Pforzheim): Yam Mam & Li Trần Thúy Phượng 50€. Giác Nhã Đặng Thị Lan 30€. Lưu Tú Phụng 10€. Lương Thị Ngọc Việt 50€ HHHL cụ bà Diệu Sanh Lý Thị Tồn. Hoa Xuân Nguyễn Thị Hồng Cúc (Lichtenau) 40€. (Belgique): Thích Nữ Đàm Thiện 100€. Đào Hiếu Để 20€. Hồ Thanh Trước 20€. Đào Thị Phương Lan 10€. Diệu An Lâm Ngọc Lành 10€. (Schweiz): Nguyễn Phúc Vinh Viễn 30€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên 30€. Sư Cô Đàm Thuận 50€. Nguyễn Văn Vũ (München) 100€. Bùi Thị Lan (Flintbek) 50€. (Düsseldorf): Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền 20€. Thiện Tánh Antony Dỗ Helene 20€. (Oberhausen): Trịnh Thị Hoài Thu 10€ HHHL Nhựt Quy Nguyễn Văn Vân. Nguyễn Hữu Thu Hương Pd. Nguyệt Chánh Phương 20€. Gđ. Lâm Minh Tài, Diệu Âm Trần Xu Linh, Giác Ứng, Peter Lâm 50€ HHHL Lâm Minh Khôn. Nguyễn Văn Một 40€ HH cho chị NguyễnThị Khuê ở VN. Trần Thị Hào 20€. Lê Thị Bạch Ngọc 10€. (Friedrichshafen): Quách Văn Khánh 100€ HHHL Diệu Phú Cao Thị Chi. Phạm Thị Tiết Hồng 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 10€. Diệu Khải Phạm Thị Quyến (Aachen) 10€. (Hannover): Đồng Thiện 100€. Bùi Thị Thu Dung 20€. Giác An Nguyễn Thị Mạc (Mai) 90€. Vũ Như Hằng 10€ HHHL Vũ Ngọc Quang. Thiện Ý Lê Thị Tỵ 30€. Trần Đức Triết 20€. Thiện Đức Chung Thị Hồng 20€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 200€. ĐĐ. Thích Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 50€. Nguyễn Thị Hồng Vinh (Maintal) 20€. Hương An Hahn (Mainz) 10€. (Asbach): Lê Hoàng Đệ 30€. Lê Hoàng Trang 20€. (Ronnenberg): Trần (Cao) Lệ Sương 40€. Đồng Đô Nguyễn Thị Minh Sáu & Đồng Nhã Dương Trần Thanh 20€. Huỳnh Văn Phùng (Strasbourg/France) 30€. Lâm Ngọc Lan (Biel-Bienne/Schweiz) 75,75€. Tăng Vũ Hùng (Chemnitz) 10€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 30€. Lê Thị Hoa (Bayreuth) 10€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 15€ HHHL thân mẫu Nguyễn Thị Kính. Đỗ Anh Thu (Mutlngen) 70€ HHHL thân phụ Đỗ Đạt Thành. Đỗ Huệ Phong (Augsburg) 100€ HHHL thân phụ Đỗ Đạt Thành. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 10€. Huỳnh Muối Pd Diệu Tường (Danmark) 40€. (Stuttgart): Thiện Khánh Đào Thị Ngọc 20€. Huỳnh Vinh Phát & Huỳnh Mỹ Kiên 200€. Trần Văn Út 20€. Bùi Mạnh Hùng 10€. Lê Vũ Thanh Thủy (Haßloch) 30€. Minh Tuệ Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 10€. Thiện Giác Đỗ Vũ Hương (Sindelfingen) 50€. Trần Văn Trung (Heidelberg) 100€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 20€. (Nordhorn): Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan 10€ HHHL thân mẫu. Lê Thị Hồng Ngọc 30€ HHHL thân mẫu Vũ Thị Nho ở VN. Trương Hoàng Thủy Tiên (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị Thọ (Lünen) 20€. (Krefeld): Liên Cầm Phong & Quách Thị Mùi 40€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 100€. Diệu Tường Đinh Thị Xuân Thảo 20€. Đồng Liêu Nguyễn Thị Huê (Bremen) 50€. (Duisburg): Đỗ Văn Đài 10€. Đỗ Văn Quân 120€. Diệu Âm Đông Hà Hoàng Thị Tùng Giang 30€. (Hamburg): Staron N. Phượng 20€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thanh 30€. Thái Thanh Mỹ 10€. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 10€. Thiện Hà Phạm Văn Tuấn (Hildesheim) 30€. (Berlin): Nguyên Trí 10€. Tâm Bích 10€. Đồng Nguyệt Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 40€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 10€. Nguyễn Ngọc Thơ (Bad Homburg) 30€. Thiện Vinh Trần Ngọc Anh (Tübingen) 10€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 100€. (Wedel): Đồng Liên Tạ Ngọc Hoa 100€. Quách Trang Quang & Quách Lê Nga 120€. Thiện Kim Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 30€. Tôn Nguyên (Viersen) 30€. Diệu Mỹ Trương Thị Hương (Bielefeld) 30€. Nguyễn Văn Tác (Dusslingen) 10€. Phúc Tâm Trần Minh Tuấn (Hude) 15€. Vương Hồng Anh (Geldern) 30€ HHHL bé Vương Anh Quân. Đinh Thị Hồng Đoàn (Dương Anh Tuấn) (Norderney) 30€. Huỳnh Tòng Sơn (Übach Palenberg) 10€. Thiện Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 10€. Trần Tú Anh (Dương Nhơn Quí) (Frankfurt/M) 20€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Thiện Tánh Huỳnh Bích Nhung (Saarbrücken) 10€. Tạ Thị Ý Pd. Ngộ Ngọc & Nguyên Thanh Hương (Weil Haltingen) 68,49€. La Sú Khiếm (Weil am Rhein) 50€. Trần Thị Nghĩa (Offenbach) 10€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 30€. Đồng Mai Đặng Thị Hoài Phương (Bad Salzuflen) 30€. Tiệm Á Châu Thanh Phong (Hamburg) 20E. Trần Thị Mỹ Châu (BS) 50€.

- Sửa Chùa

ĐH. Ẩn danh 10€. Vina Tours GmbH 530€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 15€ HHHL Lý Ngan Xung. Thiện Đẳng 20€. Đồng Nhã 50€. Gđ. Hà Phương 100€. Nguyễn Ngọc Tuấn 50€. Nguyễn Thị Hạnh 5€. Nguyễn Jenny Phương + Jumy Phụng & Trần Toàn Hoa 20€. Chị Thiện Hạnh 30€. Diệu Hòa (Frankfurt) 20€. Nguyễn An (Kassel) 20€. Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 50€. (München): Kim Nguyên GmbH 530€. Bác Diệu Đa 20€. Hà Thị Nhan (Reisebüre) (Dortmund) 280€. Trương Minh Sang & Vũ Văn Cương (Stuttgart) 120€. Lam Mai (Maiwell) (Oldenburg) 1000€. Cao thị Hồng An (Neuss) 280€. Nguyễn Thị Hà (Berlin) 790€. Lam Nail (Lâm Thị Ngọc Sương (Friedrichsdorf) 120€. (Nürnberg): Trần Hoa Lê 115€. Tuấn & Vân 20€. Nguyễn Văn

https://tieulun.hopto.org

Ngọc (Vechta) 300€. Gđ. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50€. (Hamburg): Hồ Thị Ngọc Hát 20€. Diệu Hoa 20€. Lin Nguyễn (Minden) 20€. Trần Thị Liên & Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 40€. Tiêu Thanh Vân (Leuwarder/Holland) 10€. Phạm Thị Kim Tiến (Essen) 10€. Vương Hồng Anh (Geldern) 15€ HHHL bé Vương Anh Quân). Trương Thị Bích Nga Voigt (Walershausen) 100€. Huệ Hiếu (Bad Segeberg) 50€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Quảng Ngộ (Hannover) 50€. Bùi Đình Tấn (Schwäb.-Hall) 25€.

- Tượng Quan Âm

ĐH. Diệu Phước Nguyễn Trúc Phương 5€. Nguyễn Yên Phương 5€. Diệu Thức Nguyễn Thị Tình 20€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 15€ HHHL Lý Ngan Xung. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€. Nguyễn Văn Trường (Oberstdorf) 20€. Minh Trí Lê Thái (Danmark) 20€. Điền Văn An (Leverkusen) 20€. Đỗ Quốc Sơn (Koblenz) 20€ (tượng Phật trên tháp). Ngô Thị Nhi c/o Loan Kupper (Telgte) 30€. Vương Hồng Anh (Geldern) 15€ HHHL bé Vương Anh Quân. Đồng Đạo (Hannover) 50€. Thiện Kim Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 20€. Vũ Thị Thu Hằng (Schönebeck) 20€. Đỗ Công Minh (Braunschweig) 10€. Phạm Hương Giang (Hamburg) 10€. Lưu Thị Thắng (Goslar) 20€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 10€.

- Phật Ngọc

ĐH. Thiện Quang 50€. Thiện Tánh Antony Đỗ Helene (Düsseldorf) 100€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 20,68€. Wurbacher Karola (Saalburg Ebersdorf) 100€. Nguyễn Ngọc Hưng (Lausanne/ Schweiz) 30€. Thiện Kim Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 10€. Nguyễn Duy Toan & Lê Thị Bích Lan (Dreieich) 50€. Lê Thị Lan Anh (Dreieich/Frankfurt) 20€. Vũ Thị Thu Hằng (Schönebeck) 10€.

- Hoa đăng Phật Ngọc

ĐH. Đặng Quang & Trương An 10€. Đồng Thành & Đồng Thi 10€.

- TỪ THIỆN

**** Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão :***

Thiện Giải Phan Đình Thích (Wolfsburg) 10€. (Karlsruhe): Diệu Dược Kiefer 5€. Nguyễn Minh Diệu 10€. Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh & Hoàng Cương Nguyên (France) 40€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 20€. Phạm Thị Liên (Holland) 20€. Cao Thị Chi (Parfberg) 20€. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 30€. Minh Greiff (Vechelde) 15€. Tuấn Văn (Nürnberg) 30€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 20€. Ngô Thị Nhi c/o Loan Kupper (Telgte) 20€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 10€. Nguyễn Thị Kim Huê (Rodenberg) 20€. Lê Thị Ngọc Thảo (Gütersloh) 10€. Lê Thị Ngọc Thúy (Bielefeld) 10€. Huỳnh Hoàng Huân (Italia) 15€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 10€ HHHL Lý Ngan Xung. Bạch Ngọc Anh 50€. Nguyễn Trung Kiên 100€. Vương Hồng Anh (Geldern) 10€ HHHL bé Vương Anh Quân.

**** Cứu giúp người nghèo:***

Trương Minh Châu 10€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 10€ HHHL Lý Ngan Xung. Gđ. Hoàng Sơn (Schwendi) 50€. Lin Nguyễn (Minden) 10€. (Hamburg): Đồng Đạt Lê Ngọc Thanh 50€ (người Nghèo Ấn Độ). Lê Batsiant-Khiêm Hải 20€ (người nghèo Ấn Độ). (Geldern): Trần Quầy 20€ HHHL Lý Ngân Xung. Vương Hồng Anh 10€ HHHL bé Vương Anh Quân.

**** Nồi Cháo Tình thương***

Vũ Thị Xinh (Danmark) 10€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Huỳnh Hoàng Huân (Italia) 15€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 10€ HHHL Lý Ngan Xung. Vương Hồng Anh (Geldern) 10€ HHHL bé Vương Anh Quân.

**** Phóng sanh***

Đồng An Trần Thị A (Wittmund) 11€. Lê Hoàng Anh (Neuss) 30€. Điền Văn An (Leverkusen) 10€.

**** Chương trình Xe Lăn***

Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€.

**** Mổ mắt tìm lại ánh sáng***

Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 30€. Phạm Văn Thân (France) 20€ HHHL Phạm Văn Thuật & Phạm Văn Thắng. Thanh Vũ & Nhựt Hà 20€ HHHL bà ngoại Nguyễn Thị Tý.

**** Cứu trợ nạn nhân Sóng thần (TSUNAMIE) ở Nhật***

- (Frankfurt): Diệu Hòa 20€. Thiện Xuân Lai Huỳnh Lễ 100€. Ẩn danh 10€. Ẩn danh 10€. Tuấn & Thảo 50€. Chương & Dung 20€. Ẩn danh 250€. Franz Josef Völl 10€. Ngô Hoàng Lan 20€. Đỗ Thị Hồng Quyên 10€. Trần Bảo Hùng 5€. Nguyễn Thị Lài 5€. Hứa Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Quách Thị Mùi 10€. Niên Thanh Witt 5€. Phạm Trần Huy 20€. Ngô Thị Thức 20€. Quảng Phúc 10€. Quảng Hiếu 10€. Võ Văn Sáu 20€. Nguyễn Phương Ly 10€. Nguyễn Thị Oanh 10€. Diệu Phước Nguyễn Trúc Phương 5€. Nguyễn Yên Phương 10€. Nguyễn Thị Hương 20€. Đặng Thị Hương Lan 20€. Nguyễn Thị Thu Trang 20€. Đặng Văn Chiến 10€. Chi Hội PTVNTN Nürnberg-Fürth-Erlangen 1000€. Vũ Đạt Hiếu, Nguyễn Hồng Diệp, Nguyễn Christian, Vũ Văn Cường, Nguyễn Công Khanh, Vũ Văn Thắng & Thu Hương 20€. Nguyễn Thị Minh, Trần Minh Hải Hằng 20€. Ẩn danh (20US) 14,08€. Ẩn Đức 20€. Thông Giác 20€. Ẩn danh 20€. Các Chi Hội các GĐPT và cá nhân cứu trợ Tsunamie do Chùa Bảo Quang chuyển 8510€. Chùa Phổ Hiền và quý PT tại Straßburg/Pháp quốc 1700€. Thiện Tạo Ngô Minh Sang 20€. Thiện Giải Phan Đình Thích 10€. Như Lộc 30€. Diệu Vân 10€. Barbara Kütermann 5€. Đỗ Đa Vinh 20€. Võ Thị Thu Phương 20€. Đồng Xuyến Điền Kim Thoa 20€. Trần Thị Dung 10€. Ẩn danh 10€. Đặng Thị Kim Nhan 50€. Ẩn danh 10€. Diệu Hòa 5€. Nguyễn 5€. Thiện Hậu Lâm Thị Diễm 10€. Đồng Mai 10€. Đồng Lễ 40€. Thiện Hữu 50€. Nguyễn Thị Huệ 20€. Lê Thị Ngọc Hận 25€. Liên Dương 11€. Nguyễn Văn Vũ 100€. Vũ Đức Sơn 100€. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu, Dương Trần Thanh, Ng.Thái Hoàng, Ng.Thị Hải Anh & Dương Maria Lan 50€. Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm (Lehrte) 15€. (Laatzen): Bác Viên Tuyết 30€. Viên Tuyết & Phan Công Sơn 50€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 30€. (Münster): Huệ Phương 20€. Diệu Tâm 50€. (Krefeld): Lý Tấn Vạng & Lý Hồng Diễm 200€. (Danmark): Sư Cô TN Hạnh Thân 100€. Vũ Thị Xinh 100€. Sư Cô TN Đàm Thuận (Schweiz) (100US) 70,42€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô TN Hạnh Ấn 100€. Thầy Hạnh Thức 100€. Sư Cô Hạnh Thông 50€. Sư Cô Hạnh Ngộ 50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 100€. (Holland): Lý Hán Giang 50€. Phạm Thị Thanh 100€. Chùa Vạn Hạnh 1300€. Wong Sing Phoong 60€. Trần Văn Thành 50€. Thiện Đa Trần Chơi (Koblenz) 50€. Trần Đức An (Steinfurt) 10€. Vũ Thị Xuân Diệu (Lage) 50€. (Aalen): Hoàng Bảo Long 100€. Diệp Thị Sơn 30€. Thiện Trí (San Jose/USA) 3392,27€. Phạm Thị Mai & Trương Minh (GĐPT Đức Quốc 1000€).

(USA): Gđ. Mãn Huệ Hạnh (1000US) 704,22€. Đồng Trúc (100US) 70,42€. Diệu Xuân (100US) 70,42€. Nguyên Huệ ((100US) 70,42€. Kim Ngọc (50US) 35,21€. Nguyên Phụng (100US) 70,42€. Vạn Phước (10US) 7,04€. Vạn Tín (50US) 35,21€. Nguyên Hòa (20US) 14,08€. Nguyên Tường (100US) 70,42€. Nguyên Nguyệt (100US) 70,42€. Nguyên Tú (100US) 70,42€. Nguyên Hoàng (100US) 70,42€. Tâm An (20US) 14,08€. Ẩn danh (20US) 14,08€. Đồng Hải (20US) 14,08€. Minh Huệ & Diệu Lý (100US) 70,42€. Thiện Giàu (30US) 21,12€. Diệu Thơ (10US) 7,04€. Nguyễn Lương Hiệp & Yến (500US) 352,11€. Quảng Diệu Võ Thị Nga (500US) 352,11€. Chơn Lạc Đỗ Thị Thơ (100US) 70,42€. Phạm Đông (50US) 35,21€. Viên Xuân (20US) 14,08€. Djodimy Strong (100US) 70,42€. Nguyễn Lê Chi (10US) 7,04€. (MN/USA): Ẩn danh (150US) 105,63€. Tịnh Bạch & Đồng Thiện Tô Bửu Út (300US) 211,26€. Minh Vân (Orlando/USA) (250US) 176,05€. (Jacksonville/USA): Châu Ngọc & Nguyễn Lê Đức (1000US) 704,22€. Gđ. Nguyễn Hùng (500US) 352,11€. Tâm Tuệ Hỷ (50US) 35,21€. Yên & Bùi (50US) 35,21€. Quỹ PT chùa Hải Đức (1.140US) 802,81€.

Ẩn Danh (Ottweiler) 30€. Fam. Trần & Bùi (Schramberg) 20€. Điền Văn An (Leverkusen) 10€. Nguyễn Thị Thọ (Lünen) 50€. Lin Nguyễn (Minden) 50€. Đồng Diệp & Đồng Tuệ (Aurich) 50€. Tiêu Thanh Vân (Leuwarder/Holland) 10€. (Friedrichshafen): Phạm Văn Cảm 50€. Phạm Văn Minh 20€. Huỳnh Thị Đại 30€. Phan Thị Tuyết Nhung 30€. Quách Văn Khánh 300€. Mạch Trước Khung 50€. Ẩn danh (Sindelfingen) 50€. Ngô Chung Anh, Sơn, Thi (Oldenburg) 20€. (Langenhagen): Thiện Hằng 20€. Đặng Thị Hằng Teickner 30€. (Hannover): Bùi Thị Thu Dung 50€. Nguyễn Thị Thu 50€. Thiện Đạo & Thiện Hỷ 10€. Ẩn danh 50€. Trần Minh Ngọc 10€. Vi Anh 10€. Hải Yến & Yến Nhi 10€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 50€. Thị Chơn, Thiện Liên, Tâm Thảo, Thiện Tuệ 100€. Ngụy Minh Thúy 50€. Lê Bích Lan 20€. Ẩn danh 10€. Đồng Đạo 50€. Thiện Kim Bùi Lễ Hoàng 10€. Thiện Hợp Bùi Bích Ly 10€. Chùa Liên Trì (Leipzig) 300€. Mai Tiến Dũng (Essen) 10€. Tan Hay Soei (Peine) 10€. Trịnh Sơn Thanh (Wiesbaden) 5€. Nguyễn Quốc Lĩnh & Hoàng Oanh (Ronnenberg) 5€. Kha Bảo Như (Hameln) 5€. Bùi Văn Bền & Nguyễn Thị Nguyệt (Staßfurt) 10€. Nguyễn Duy Toan & Lê Thị Bích Lan (Dreieich) 10€. Giác Thiện Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Lý Ngọc Hoa (Oberhausen) 10€. Đồng Vân Trần Thúy Hương (Cloppenburg) 10€. (Köln): Ẩn danh 300€ HHHL Nhựt Quy Nguyễn Văn Văn. Điền Tom 30€. Thúy Trần (Karlsbach) 100€. Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbruck) 50€. (Karlsruhe): Nguyễn Minh Diệu 20€. Trần K. Lang (Bremerhaven) 100€. Kaiser Kelle Nguyễn Xuân Vinh (Bad Pyrmont) 50€. (Augsburg): Lâm Hồng Hoa 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 50€. Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 20€.

- Đèn Dược Sư

Ngô Thiên Phú & Ngô Kim Ngân (Oberhausen) 20€. Yam Mam & Li Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 15€. Diệu Cúc (Krefeld) 20€. Ngô Thị Vượng (Trier) 9€. Cao Thị Hoàn (Cottbus) 100€. Khúc Chi 15€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Benthe) 10€.

- Trai Tăng

Gđ. Thiện Dung 50€. Diệu Phước Nguyễn Trúc Phương 5€. Nguyễn Yên Phương 5€. Thiện Đạo Uông Minh Trung 10€. Kim Chi 20€. Tắc Duyên 10€. Chị Phong 30€. Nguyễn Do Tong 10€. Mỹ Tiên Vũ Mỹ Linh 40€. Đồng Hoàng Covindvossamy 10€. Như Nghiêm Huỳnh Tú Trinh 10€. Minh Phát Lý Tấn Vạng 10€. Nguyễn Thị Lý 10€. Thiện Tuệ 20€. Tâm Bích 20€. Nguyễn Thu 30€. Thiện Như 20€. Thiện Vinh 20€. Thiện Lộ 20€. Thiện Khánh 20€. Đức Lượng 20€. Đồng Vị 20€. Thiện Mỹ & Diệu Vân 20€. Trần Thị Kiên 10€. Giác Thiện Nguyễn Văn Phương 20€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 20€. Thiện Sanh 10€. Gđ. Thị Hiện 10€. Gđ. Tâm Cừ 10€. Diệu Nga 5€. Công Ngọc Trương Mỹ Anh 10€. Trương Minh Anh 10€. Dương Bá Quốc 20€. Thị Các 10€. Thị Chi 10€. Thiện Đức 10€. Thiện Thọ 10€. Diệu Hồng 10€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 30€. Thiện Phú Lê Bích Lan 10€. Quảng Niệm 10€. Thiện Ý 20€. Diệu Nữ 30€. Đồng Hạnh 10€. Quảng Thiện 10€. Nguyên Tuệ 10€. Thiện Giới 10€. Trần Bích Thuận 10€. Gđ. Tâm Nghĩa & Diệu Hương 20€. Chúng Phượng 20€. Diệu Hậu Bùi Thị Bích Hảo 20€. Diệu Minh Chị Thắm 20€. Đồng Quang 10€. Diệu Minh 10€. Chơn Tuệ 20€. Lotus 10€. Lum 10€. Phương Anh Đồng Hạnh 20€. Quang Minh Đ. Tuệ 20€. Khai Ngộ 20€. Đồng Định Dương Ngọc Hương 10€. Đỗ Vinh 10€. Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Koman, Larry Nga Thiện Hiếu 10€. Công Thuy 30€. Thiện Liên Lê Thị Hoa 50€. HL. Phạm Thị Phúc 165€. (Holland): Nguyễn Thanh Nguyệt 100€. Dũng Cảnh 30€. (Hannover): Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 30€. Quảng Ngộ Hồ Chuyên 20€. Giác An Nguyễn Thị Mạc 20€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 20€. Diệu Ngọc Thu & Tứ 10€. Đồng Vũ Nguyễn Hồng Điệp 10€. Sáu Lầu 10€. Thiện Hải Lương Tô Tử 10€. Diệu Phẩm Ngụy Nhật Thử 10€. Thiện Lý Tăng Bích Phân (Duisburg) 20€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. (Wiesbaden): Thiện Đắc 10€. Thiện Kim Bành Thẩm Cương 10€. (Berlin): Gđ. Thị Bảo 50€. Gđ.Tâm Tịnh 10€. Diệu Minh Nguyễn Thị Anh (Münster) 5€. Thiện Thủy Dương Văn Long (Siegen) 20€. (Aurich): Diệu Hòa Huỳnh Thị Bình 10€. Nguyên Hảo 5€. Gđ. Diệu Lan 50€. Gđ. Minh Hải 50€. Đồng Diệp & Đồng Tuệ (50€ Tsunamie) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 5€. (Laatzen): Viên Tuyết 30€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 10€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 20€. Quảng Hiếu Trần Toàn Mỹ (Neuss) 10€. (Bielefeld): Thiện Tuệ Lương Ngọc Phách 20€. Gđ. Lương Ngọc Phách 30€. (Bremen): Lê Huy Dung 5€. Đồng Chi Nguyễn Thị Mai 10€. Lương Bá Truyền 50€. Thiện Sanh Trương Sâm Tuyền (Reutlingen) 10€. (Hamburg): Trần Ngọc Tiến 40€. Nguyễn Thị Hồng Điệp 10€. Vũ Thị Xinh (Danmark) 10€. Thiện Tánh Antony Đỗ Helene (Düsseldorf) 10€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 30€. Chi & Kaspar Nguyen (Lindenberg) 20€. Diệu Chi Hoách Chi Linh (Amorbach) 20€. Phạm Thị Vân (Koblenz) 50€. Đồng Nguyệt Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 30€. Nguyễn Drebelon Thị Bình (Bendesdorf) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremerhaven) 20€. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 20€. Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 10€.

- Hương Linh Ký Tự

ĐH. Trương Văn Tính (Koblenz) 20€. Quách Thúy Nga (Nienburg/Weser) 75€ HL Michelle Tran. Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 225€ các HL: Trương Văn Điều, Trần Thị Mùi, Trương Văn Dán, Vũ Văn Tuyết, Trương Thị Sao, Trương Văn Viện, Trần Văn Phước, Trương Thị Mậu & Vũ Thị Đậy. Nguyễn Thị Liễu (Oldenburg) 20€. HL. Nguyên Bính Trương Quới Quyền (Strasbourg/France) 75€. Trần Thị Mỹ Châu (Braunschweig) 75€ HL Trần Duyệt Hùng. Âu Nhung (Vechta) 75€ HL Trương Đình Phước. (Bremen): Huỳnh Thoại Dương 75€ HL Giang Thanh. Lý Tuyết Liên 75€ HL Lý Hán Lâm. Hồ Thị Khuyên (Leipzig) 80€ HL Hồ Huy Chuynh. Trần Đức Chỉnh (Göttingen) 75€ HL Lê Thanh Hà Pd Đồng Thoát. HL Vũ Ngọc Quang 75€.

- Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

ĐH. Bùi Thị Mai Thoan (Flensburg) 125€ (Heo ông đức). Trần Đức Chỉnh (Göttingen) 75€ HL Lê Thanh Hà. Thiện Chương Châu Đức Văn 150€. Ngô Su Kiều (Heo cđ.743) 45€. HL. Mai Thị Sáu 50€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 20€. (Hamburg): Trần Trung Độ 110€. Tắt Hồng 20€. Phật tử ẩn danh ở Tiệp (Heo công đức) 145€ + 2USD. Hồng Thảo Multhaupt (Dortmund) (Heo Cđ.724) 25€. Đào Công Phúc (Düsseldorf) 200€. Thái Giang (Mannheim) 100€. Li Shu Chuong (China Town) (Meldorf) 165€. Jimmy & Tuấn Linh (Fürth) 20€. Tắt Lộc Nguyễn Thu Vinh (Wedel) 20€.

- Hội Thiện TTNC & TH VG

ĐH. Trần Mạnh Thắng & Trần Thị Thu Liên 9500€.

- HỌC BỔNG TĂNG NI

Đức: Chung Giang (Künzelsau) 100€ (Hỗ trợ Đồng Ninh).
Ấn Độ: (Oklahoma/USA): Quang Minh & Phương Hạnh (3000US) 2112,67€. Hiền Thảo (1000US) 704,22€. Lý Hán Giang (Holland) 600€.
Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

https://tieulun.hopto.org

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

*** Tam Bảo**

(Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. (Österreich) Danh sách PT cúng dường HHHL ĐH Cao Thị Chi Pd Diệu Phú: Trần Ngọc Sáu & Lừng, Thái 100€. Hoàng & Diệp 100€. Ngô Văn Chia 30€. Nguyễn Văn Út 20€. Cha Trần Văn Trọng 50€. La Phi 50€. Ẩn danh 30€ HHHL Cao Thi Chi. Ẩn danh 70€. Diệu Ngọc Lâm Ngọc Điệp 20€. Huỳnh Tâm Thiện 20€. Nguyễn Văn Tuấn 30€. Quách Mến 25€. Gđ. Phan Triều Han & Nguyệt Anh 20€. Gđ. Lưu Văn Phúc & Phiaphakdy 20€. Diệu Phương 30€. Trần Thị Thúy Hà 70€. Giải Thoát Quách Tiểu Ni (100FS) 72,27€. HL. Đức Hòa Trần Thị Mai & HL Tín Đạt Nguyễn Văn Tú 15€. Hồng Phát & Quỳnh Hoa 20€. Trần Thị Thúy Hà 50€. Đồng Hương 10€. Thông Chiếu 10€. Huỳnh Vi Minh 20€. Huỳnh Thị Đại 10€. Nguyễn Thị Tiếp 20€. Lưu Thu Hương (tiền Hớt tóc) 100€. Hồng Phát & Quỳnh Hoa 50€. Cao Xuân Hai & Hồ Thị Hoa Lý 20€. Thiện Nhựt 20€. Đồng Sa & Quảng Hạnh 30€. Gđ. Trương Văn Tấn 20€. Huỳnh Thị Đại & Trần Huỳnh Đức 50€. Thiện Sơn Phan Thị Thủy 20€. Fam. Phiaphakdy 40€. Ẩn danh 10€. Đồng Hương 120€ + 100US HHHL thân mẫu Diệu Phú Cao Thị Chi). Thông Chiếu (20€+100US) 90,42€ HHHL thân mẫu Diệu Phú Cao Thị Chi. Lê Trần Minh Quang & Lê Trần Minh Thiên 40€ (Phật Đản). Liêu Khánh Ngọc & Liêu Khánh Hân 30€. Quý Phật tử ẩn danh 135€. Gđ. Hoàng Điệp 50€. (Friedrichshafen): Hồ Minh Châu 20€. Lê Thị Oanh 10€. Phan Thị Thanh Hương 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Tang gia nhà họ Mạch 200€ HHHL thân mẫu Diệu Phú Cao Thị Chi. Gđ. Minh Phát MTK 50€ (Phật Đản). (Schweiz): Manni & Phương (50FS) 36,13€. Fam. Trương Quới Khôn 50€. To Nhan Ích 50€. Huỳnh Thị Đại (Ravensburg) 50€. Thái Hớn Nguyên (Frankfurt) 50€. (Tüttlingen): Lâm Khánh Khôi & Trần Ngọc Dung 50€. Trần Ngọc Anh 50€. (Lindau): Lâm Minh 30€. Dương Hòe 50€. Diệu Kim 20€. (München): Mạnh 10€. Lâm Thị Hà 20€. Liêu Khánh Ngọc & Liêu Khánh Hân (Weingarten) 100€. (Lindenberg): Gđ. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 30€ HHHL: Nguyễn Văn Thỉnh, Nguyễn Thị Kim Tuyến & Vũ Tiến Đạt. Gđ. Thắng & Hà 20€. Lê Hồng Sơn & Trương Bích Thủy 20€. Trần Tú Nguyệt 20€. Fam. Hang Di (Sigmeringen) 30€. Gđ. Lê Tư (Bad Saulgau) 50€. (Günzburg): Phạm Thái Hùng 10€. Phạm Thị Phi Long 10€. Gđ. Đỗ Văn Vinh & Phùng Thị Hằng 50€. Phạm Thái Nhật Long 10€. Mai Thị Vân 5€, (Ulm): Gđ. Hoàng Thanh Minh & Hằng 20€. Đặng Thị Hải Vân 10€. Gđ. Nguyễn Văn Tùng (Việt Nam/Sàigòn) 50€. Đặng Quang Toàn (Wolfsburg) 20€. Trần Trang Vy (Wangen) 20€. Gđ. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 100€. (Biberach): Lim Đỗ Anh 20€. Hoàng Sang Lưu 10€. Đỗ Trung 10€. Nguyễn Thị Thúy (Wölgast) 30€. Thiện Mỹ & Thiện Danh (Reutlingen) 20€. (Süssen): Phạm Công, Thị Minh Hà 30€. Trần Thị Hằng Nga 20€. (Schweiz/St.Gallen): Nguyễn Thanh Huyền Hồng 50€. Ramaswani Mỹ Phương (50FS) 36,13€. Gđ. Hoàng Sơn (Schwendi) 50€. Gđ. Tuấn & Hồng (Laupheim) 50€. (Köln): Lê Văn Tiết 20€. Nguyễn Văn Hiếu 50€. Trịnh Bích Lan (Warthausen) 20€. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 30€. Fam. Lý Phách Mai (Immenstadt) 40€. Nguyễn Thanh Tòng (Schweiz/Abtwil) 50€. Trần Quang (Ostfildern) 20€. Viên Tuyến & Phan Công Sơn (Laatzen) 20€.

- Tượng Quan Âm lộ thiên

ĐH. Ong Tế & Trương Anh (Tg Phật) 50€. Ong Cẩm Tý (Tg Phật) 10€. Diệu Hòa (tg QA lộ thiên) 30€. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 20€.

- Đại Hồng Chung

ĐH. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 30€. Thuyền Ngọc Lý Thị Hương 10€. Huệ Thanh Lư Văn Dũng 10€. Huệ Tâm Lư Văn Sơn 10€. Diệu Lộc Kim Hến 20€. Đồng Điệu Lý Thị Nữ, Lý Tấn Thảo & Lý Tấn Tiền 20€. Gđ. Phan Nguyễn Dung (100€+100FS - Đúc chuông và Tượng Phật) 172,27€.

*
* *

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 . BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Cáo Lỗi : Vì số trang có giới hạn nên phần phương danh cúng dường Phật Đản sẽ đăng trong Viên Giác số 184 tháng 8 năm 2011.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Ngày..... tháng ..... năm 2011 .....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

.....

.....

Điện thoại : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

https://tieulun.hopto.org